TRƯỞNG LÃO
THÍCH THÔNG LẠC
CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP



Sách này chỉ kính biếu không bán!

Quí Phật tử hay bạn đọc nào có nhu cầu thỉnh sách xin liên hệ:

- 066.3892911: Tu viện Chơn Như
- 0988.808072: Phật tử Hà Nội

PHẬT TỬ NGUYÊN THỦY TU VIỆN CHƠN NHƯ



TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NÓI ĐẦU

Suốt bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đất nước Việt Nam chúng ta đã phải chống chọi với biết bao sự hà khắc, nghiệt ngã của thiên nhiên, thời tiết như nắng cháy, mưa sa, bão giông, lũ lụt. Bên cạnh đó, đã nhiều lần phải đương đầu với các cuộc xâm lăng của ngoại bang, không mấy khi được thảnh thơi, ngơi nghỉ. Đúng như lời bài hát Đất Nước Tôi: ***Sáng chắn bão giông, chiều ngăn nắng lửa***.

Hay, hai câu thơ:

Xã tắc hai phen chồn ngựa đá

Non sông nghìn thuở vững âu vàng.

Sau khi cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi, Vua Trần Nhân Tông cùng các quần thần đến bái yết tại Chiêu Lăng (Lăng Trần Thái Tông), nhìn con ngựa đá lấm bùn đất, ông đã hồi tưởng lại hai cuộc chiến tranh chống quân Nguyên Mông vô cùng gian khổ và cũng vô cùng oanh liệt mà ông đã trực tiếp chỉ huy, chiến chinh trên lưng ngựa, nên đã hứng khởi làm hai câu thơ trên.

Hay, câu nói nổi tiếng của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam Lê Văn Dụ: *Đâu có giặc là ta cứ đi.*

Dù gian nan, cực khổ, hiểm nguy đến mấy, trong bất kỳ điều kiện nào, hoàn cảnh nào, thời kỳ nào … những người con đất Việt cũng đều thể hiện lòng yêu nước cao độ, phát huy bản lĩnh trí tuệ, mưu trí, dũng cảm để vượt qua và giành chiến thắng. Không bao giờ chịu cúi đầu, lùi bước, khuất phục trước thiên nhiên và họa xâm lăng, đã viết nên những trang sử vàng chói lọi, đời đời bất diệt.

Các thế hệ người Việt Nam kế tiếp nhau, trước sau như một, sẵn sàng xả thân, hiến dâng trọn cuộc đời mình vì sự trường tồn của Tổ quốc:

Tuốt gươm không chịu sống quỳ

Tuổi xuân chẳng tiếc xá chi bạc đầu

Lớp cha trước, lớp con sau

Đã thành đồng chí chung câu quân hành.

Thơ Triệu Trường Giang

Trong kiệt tác "Bình Ngô đại cáo", anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi viết: *Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, nhưng hào kiệt không bao giờ thiếu.*

Đúng vậy, trong suốt chiều dài lịch sử bốn ngàn năm, từ khi lập nước đến nay, đất nước ta đã sản sinh ra biết bao những người con ưu tú, anh hùng hào kiệt cả nam và nữ, cả trẻ và già, trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học … đã làm rạng danh non sông đất nước, được nhân dân trên toàn thế giới mến

yêu, khâm phục và ngưỡng mộ, đó là: Các vua Hùng, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Nguyễn Du, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên giáp, Ngô Bảo Châu…

Ở đây, chúng tôi muốn nói đến một người Việt Nam trên lĩnh vực Phật giáo cực kỳ vĩ đại và nổi tiếng, nhưng lại rất thầm lặng và rất đỗi khiêm nhường, ít người biết đến, Ngài được ví như hình ảnh cây lúa trĩu bông là cây lúa cúi đầu thấp nhất.

Tuy nhiên, trong trường hợp để bảo vệ một sự thật, một chân lý thì Ngài lại vô cùng mạnh mẽ, chấp nhận mọi sự thiệt thòi và mất mát, thậm chí là nguy hiểm đến sinh mạng của mình. Một mình Ngài tả xung, hữu đột trước cả một rừng ma chướng, vượt qua mọi sự gian nan, thách thức để đi đến đích cuối cùng.

Chọc trời khuấy nước mặc dầu

Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.

Truyện Kiều - Nguyễn Du

Đó là, Trưởng lão Thích Thông Lạc, Viện chủ Tu viện Chơn Như, địa chỉ ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, một tu sĩ Phật giáo chân chính chứng quả A La Hán có một không hai, không chỉ của Việt Nam mà trên toàn thế giới cho đến tại thời điểm này!

Như mọi người đã biết, Phật giáo ra đời cách đây 2.600 năm, trải qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, kinh sách Phật giáo đã bị tam sao thất bản, bị cắt xén

hoặc thêm thắt làm cho giáo lý của Đức Phật bị sai lệch, không còn nguyên gốc.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam bằng hai con đường:

Một là, từ Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Miến Điện (My-an-ma) sang ;

Hai là, từ Trung Quốc sang.

Người Việt Nam chúng ta tiếp nhận giáo lý của đức Phật trong hoàn cảnh đất nước ta bị Trung Quốc xâm lược và cai trị. Kinh sách của Phật đã bị người Trung Quốc lồng ghép các phong tục, tập quán, lễ nghi, các triết lý Nho giáo như: Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử… của các triều đại phong kiến Trung Quốc vào, nên kinh sách của Phật thay đổi quá nhiều. Họ dựng nên thế giới siêu hình: Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Ma quỷ, Hà bá, Thổ địa, Linh hồn, Tây phương cực lạc, Địa ngục… đặc biệt là họ dựng nên Đức Phật Di Lặc, giáo chủ của đạo Phật, chứ không phải là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật A Di Đà, Quan Thế Âm Bồ Tát… hoàn toàn không có thật trong lịch sử nhân loại.

Người Việt Nam chúng ta hoàn toàn không biết được đâu là chánh pháp của Phật, đâu là ngoại đạo.

Số lượng người tu theo Phật giáo rất đông, nhiều không kể xiết, nhưng chất lượng thì chẳng có gì, tri kiến giải thoát không có, hiểu biết về Phật giáo rất mù mờ, mê tín, lạc hậu. Họ chỉ biết lễ lạy, cầu an, cầu siêu, cầu Thần,

Thánh, Tiên, Phật để được phù hộ, độ trì mà không thực hành pháp tu đạo đức nhân bản, nhân quả. Giáo lý của Phật bị Thần,Thánh hóa, mất đi sự tự lực giải thoát của con người, cuộc sống của con người hoàn toàn nương tựa vào tha lực, vào thế giới Thần, Thánh, tự đưa mình đến chỗ u mê sầu khổ.

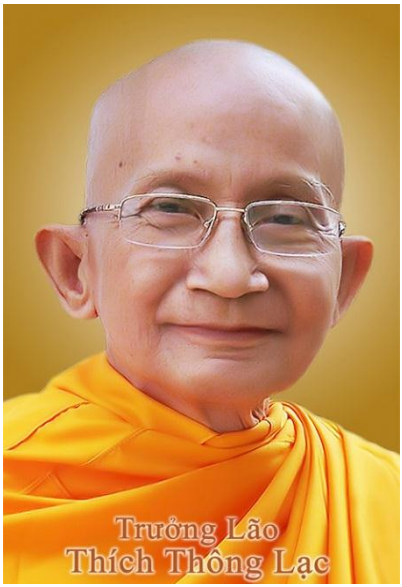
Đúng như lời dạy của Đức Trưởng lão: "Chỉ có pháp sai, chứ không có người sai". Nếu pháp dạy đúng thì đâu đến nỗi suốt 25 thế kỷ qua các thế hệ người Việt Nam chúng ta đã phải đắm chìm trong sự u mê! Nhưng họ không biết do đâu mà mình khổ, tất cả đều đổ lỗi tại Trời, mỗi người một số phận đều do Trời định đoạt.

Ngẫm hay muôn sự tại Trời
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Truyện Kiều - Nguyễn Du

May mắn thay, giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã được Trưởng lão Thích Thông Lạc là người Việt Nam, một tu sĩ đệ tử của Phật cùng nhiều vị chân tu khác làm sống lại trên đất nước Việt Nam vào cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, bằng tấm gương của chính mình tu tập, rèn luyện gian khổ, giữ gìn giới luật của Phật rất nghiêm túc, sống thiểu dục tri túc, tâm ly dục ly bất thiện pháp hoàn toàn.

Nhờ chứng đạt chân lý của đạo Phật, với trí tuệ Tam minh, Đức Trưởng lão đã thấu hiểu chân kinh, thông suốt lý nhân quả. Với lòng thương xót về nỗi khổ đau của chúng sinh vô cùng, vô tận, Đức Trưởng lão lại dấn thân mình vào sự nghiệp trở lại cội nguồn, cũng không kém phần gian nan, vất vả, cam go, quyết liệt.



Việc đầu tiên là dựng lại đường lối tu tập của đạo Phật (Tạo duyên giáo hóa chúng sinh).

Đức Trưởng lão cho tiến hành xây dựng Tu viện để có nơi ăn, chốn ở ổn định cho việc tu tập của cư sĩ, tu sĩ.

Mở các lớp đào tạo, dạy đạo theo chương trình Bát Chánh Đạo từ thấp, đến cao. Phát huy giá trị đích thực, nhân văn cao cả của đạo Phật, bằng việc xây dựng:

- Nguyên lý về đạo đức Nhân bản - Nhân quả.

- Đạo đức chân thật: làm người, làm thánh.

- Không ngừng tạo duyên để hóa độ chúng sinh theo các tiêu chí đã đặt ra.

Khi thấy việc hóa độ chúng sinh thuận lợi, Đức Trưởng lão đã tiến hành bước tiếp theo là dựng lại chân

pháp của Đức Phật. Đức Trưởng lão dành trọn cuộc đời còn lại của mình cho việc này:

- Soạn thảo chân kinh: Những lời gốc Phật dạy (4 tập).

- Soạn luận kinh: Đường về xứ Phật (10 tập).

- Soạn luật: Giới luật căn bản.

- Soạn pháp: Ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Đức Trưởng lão khẳng định đạo Phật chỉ có một pháp môn duy nhất đó là Giới - Định - Tuệ và chỉ có ba mươi bảy phẩm trợ đạo là ba mươi bảy pháp môn dạy cách thức tu tập từ thấp, đến cao. Ngoài Giới - Định - Tuệ và ba mươi bảy phẩm trợ đạo thì không phải là của đạo Phật chân chính.

- Soạn thảo từng pháp hành, rất rõ ràng, chi tiết để thực hành tu tập từ thấp, đến cao, từ đơn giản, đến tổng hợp.

Đức Trưởng lão rất quan tâm và sâu sát đến tất cả các lĩnh vực, đến từng đối tượng cụ thể, qua những bức tâm thư, với những lời tâm huyết yêu thương, tha thiết như:

- Trả lời vấn đạo.

- Thư gửi các vị chức phẩm cao trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

- Các cấp chính quyền.

- Các cơ quan chức năng của nhà nước.

- Tu sĩ ngoại đạo.

- Tu sĩ, cư sĩ phật tử bốn phương.

- Thông điệp chung: kêu gọi bảo vệ hòa bình, về đạo đức, môi trường, văn hóa, xã hội, khoa học…

Sau khi tu hành chứng đạo, Đức Trưởng lão đã dùng trí tuệ Tam Minh quan sát toàn bộ không gian, vũ trụ thì đều chỉ thấy có các hành đang hoạt động theo quy luật của nhân quả (vũ trụ).

Từ đó Đức Trưởng lão đã khẳng định thế giới siêu hình không có! Đồng thời mạnh mẽ vạch trần và đập tan mọi luận điểm về thế giới siêu hình của kinh sách Phật giáo phát triển. Đức Trưởng lão đã làm sáng tỏ thêm lời tuyên bố của Đức Phật: "Ba mươi ba cõi Trời là tưởng tri chứ không phải liễu tri!"

Ánh sáng của nền đạo đức Nhân bản - Nhân quả soi rọi khắp muôn nơi, xua tan màn vô minh tối đen dày đặc phủ trùm vạn hữu hơn 25 thế kỷ qua.

Với lòng thương yêu chúng sinh vô bờ bến, Trưởng lão đã vượt qua bao khó khăn, gian khổ, sóng gió của cuộc đời, để tu tập làm chủ được sinh tử, để dựng lại chánh pháp của Đức Phật Thích Ca và đã tạo duyên giáo hóa chúng sinh hơn 33 năm qua (1980 – 2013), sau khi Ngài tu chứng đạo cho đến tận ngày cuối cùng của cuộc đời (ngày 2 tháng Một năm 2013).

Công sức, mồ hôi, nước mắt và cả bằng máu của Trưởng lão đã đổ ra trên mảnh đất này, để đem lại hạnh

phúc cho biết bao con người đang đau khổ trước quy luật sinh, già, bệnh, chết.

Đến nay, đã có hàng chục vạn người ở trong nước và ngoài nước đã biết được giáo pháp chân chính của Đức Phật Thích Ca do Trưởng lão Thích Thông Lạc dựng lại. Họ đã nếm được mùi vị giải thoát thật sự do pháp tu mang lại, vượt thắng mơ hồ, ảo tưởng bằng sức tự lực của chính bản thân mình, không nương tựa vào tha lực, vào sự cứu độ của Thần, Thánh, mà trước đây mình chưa từng được nếm trải.

Tóm lại: Giáo pháp của Đức Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni do Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc dựng lại, đó là nền đạo đức nhân bản, nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh; Không có thế giới siêu hình; Thiện-ác, lành-dữ, phúc-họa đều do những hành động gốc của con người tạo ra từ ý, miệng, thân.

Bước đầu đã làm chủ được cuộc sống, trong gia đình mình, cha mẹ, vợ chồng, con cái rất an ổn và hạnh phúc. Đa số phật tử đã làm chủ được bệnh tật trên thân, thậm chí cả những căn bệnh quái ác mà y học đành bó tay như: Ung thư, tiểu đường, bệnh gút, liệt toàn thân… nên họ có lòng tin tuyệt đối vào Đức Phật và Đức Trưởng lão.

Những gương hạnh tu tập sống không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ tất cả chúng sinh, có cuộc sống ngày càng an vui, hạnh phúc, làm chủ được bệnh tật, vượt qua đau khổ … mỗi ngày nhiều hơn

trên đất nước Việt Nam và ở nước ngoài, minh chứng rằng giáo pháp của Đức Phật Thích Ca do Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc dựng lại và triển khai trong 35 năm qua là chân chính, là thực tế sinh động, làm sáng tỏ chân pháp của Đức Phật Thích Ca, khẳng định những gì Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc đã triển khai nền đạo đức nhân bản, nhân quả trong 35 năm qua là một công đức vô cùng to lớn đối với phật tử. Mọi người con Phật chúng ta ở phắp mọi miền của đất nước, cũng như ở nước ngoài hãy ghi nhận công đức này và nguyện làm cho nền đạo đức nhân bản, nhân quả này mãi mãi trường tồn ở trên thế gian này như ước nguyện của Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc trước khi nhập diệt.

Đó là cách tốt nhất, mà chúng ta tri ân công đức của Đức Phật và Đức Trưởng lão.

Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc đã chỉ dạy chúng ta phải biết yêu quê hương đất nước, phải biết ơn tổ tiên và các bậc tiền nhân đã có công dựng nước và giữ nước, để cho chúng ta có được cuộc sống thanh bình, an vui, hạnh phúc như ngày hôm nay. Tuy nhiên, như thế là chưa đủ, vì người dân nước ta còn mê tín lạc hậu, cho rằng có thế giới siêu hình, có linh hồn sau khi chết, nên đã để uổng phí nhiều công sức, hao tiền tốn của vào những việc làm vô ích đó. Theo số liệu của các cơ quan truyền thông, cả nước mỗi năm tiêu tốn tới hàng chục tỷ đồng vào việc đốt hương, vàng mã, cầu cúng lễ bái, dâng sao giải hạn…

Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc thật sự xót xa. Bởi vậy, Ngài đã dồn toàn bộ sức lực, tâm trí của mình để dựng lại chánh pháp của Đức Phật Thích Ca và tạo duyên giáo hóa chúng sinh với khát vọng cháy bỏng loại trừ mê tín, dị đoan ra khỏi đời sống xã hội, người Việt Nam có Phật giáo riêng mang đậm bản sắc của dân tộc Việt Nam, không phải vay mượn thứ Phật giáo lai căng, sai lệch của nước ngoài.

Tuy nhiên, trong khi thực hiện ước nguyện đó, ngài đã gặp vô vàn khó khăn. Sóng gió Chơn Như liên tục xảy ra. Song, với trí tuệ Tam Minh, Ngài đã lường trước mọi sự việc nên đã vượt qua tất cả.

Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc đã viết trên ba mươi đầu sách, hàng trăm bức thư gửi các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng, các tu sĩ ngoại đạo, các tăng, ni và cư sĩ Phật tử … không ngoài mục đích là phát triển Phật Giáo.

Những sách của Trưởng lão viết thường chọn những đề tài mà mọi người chưa hiểu, hoặc hiểu sai, vượt lên mọi phong tục tập quán từ xưa đến nay của các triết lý tôn giáo.

Nhờ đó, khi đọc sách của Trưởng lão, chúng ta thấy mới mẻ, phong phú, càng đọc càng bất ngờ và say mê. Trong số trên 30 đầu sách, có loại 1 tập, có loại 2 tập, có loại 4 tập, có loại 10 tập.

Mỗi đầu sách là mỗi đề tài theo từng lĩnh vực, từng pháp môn khác nhau rất rõ ràng, rành mạch.

Sau khi Ngài nhập diệt, Tu viện Chơn Như vẫn đứng vững, tiếp tục thực hiện đường lối tu tập mà Ngài đã chỉ dạy một cách xuất sắc, ngày càng phát triển lớn mạnh.

Những nỗ lực của Ngài đã được đền đáp, đến nay số lượng người tu tập theo giáo pháp của Đức Phật Thích Ca tăng lên rất nhanh, đem đến lợi ích thiết thực, nên họ tin tưởng tuyệt đối vào chánh pháp của Đức Phật.

Để tri ân công đức của Ngài, Tu viện Chơn Như xin được xuất bản cuốn sách: "***Trưởng lão Thích Thông Lạc - Cuộc đời và đạo nghiệp***" để những người có duyên đón đọc cuốn sách này, biết được chánh pháp của Đức Phật Thích Ca do Trưởng lão Thích Thông Lạc, người Việt Nam chúng ta dày công dựng lại, giúp cho những ai muốn tìm cầu giải thoát khi tu tập không bị lầm đường lạc lối.

Cuốn sách ***Trưởng lão Thích Thông Lạc - Cuộc đời và đạo nghiệp*** có ý nghĩa bởi Đức Trưởng lão đã lại thắp sáng lên ngọn đèn chánh pháp qua trên 30 đầu sách, 61 cuốn băng do Đức Trưởng lão viết và thuyết giảng.

Nếu viết ngắn gọn quá thì không nêu hết được công đức của Đức Trưởng lão. Viết dài quá thì cuốn sách sẽ rất dày và lại có những bất cập:

- Một là, viết theo sự hiểu biết của mình sẽ rơi vào tưởng giải, kiến giải.

- Hai là, đưa hết các nội dung của trên 30 đầu sách vào thì không cần thiết, vì đã có sách của Đức Trưởng lão rồi.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng tìm được phương pháp để viết, đó là giới thiệu tất cả các đầu sách của Đức Trưởng lão, kèm theo hình ảnh bìa cùng với lời nói đầu của từng cuốn sách đó để minh họa. Riêng các bộ sách ***Những lời gốc Phật dạy*** (4 tập), ***Đường Về Xứ Phật*** (10 tập), ***Người Phật tử cần biết*** (2 tập), ***Đạo đức làm người*** (2 tập), ***Lòng yêu thương*** (2 tập), ***Giới đức làm người*** (2 tập), ***Những bức tâm thư*** (3 tập), mỗi tập sách có lời nói đầu dài tới mười trang, nên chúng tôi chỉ nêu lời nói đầu cuốn sách tập 1 của các bộ sách trên mà thôi.

Mặc dù cách trình bày rất đơn giản, ngắn gọn, nhưng lại nêu được đầy đủ công trình đồ sộ mà Đức Trưởng lão đã tạo dựng nên. Chỉ nhìn vào các đầu sách này chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy được công sức và sự cống hiến to lớn hết mình của Đức Trưởng lão cho nền Phật giáo nước nhà.

Cuốn sách ***Trưởng lão Thích Thông Lạc - Cuộc đời và đạo nghiệp*** được bố cục làm ba phần:

- ***Phần một***: Thân thế Trưởng lão Thích Thông Lạc. Phần này có ba mục:

+ *Mục 1*: Gia phả họ Lê. Mục này nói về sự hình thành của dòng họ Lê tại Bàu Trâm, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp Gia lâm, xã Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh);

+ *Mục 2*: Lịch sử Chùa Am. Mục này nói về sự hình thành của Chùa Am qua từng thời kỳ lịch sử, gắn liền với từng vị trụ trì qua các đời của dòng họ Lê, cho đến tận ngày nay.

+ *Mục 3*: Tiểu sử đức Trưởng lão Thích Thông Lạc. Mục này ghi lại quá trình được sinh ra, lớn lên đi học và tham gia các hoạt động yêu nước, song song với việc tu hành theo Phật giáo.

- Phần hai: Trưởng lão Thích Thông Lạc dựng lại Chánh pháp của Như Lai. Phần này có hai mục:

+ *Mục 1*: Tạo duyên giáo hóa chúng sinh.

+ *Mục 2*: Dựng lại chánh pháp của Như Lai.

Phần hai, nêu lên quá trình phát triển Phật giáo của đức Trưởng lão từ khi tu chứng đạo (tháng 9 năm 1980) cho đến ngày cuối cùng khi Ngài nhập diệt (ngày 02 tháng Một năm 2013). Phần này là phần trọng tâm, cơ bản và cốt lõi xuyên suốt trong 33 năm qua kể từ khi Đức Trưởng lão tạo duyên giáo hóa chúng sinh và dựng lại chân pháp của Đức Phật. Toàn bộ giáo lý của Đức Phật đã được Đức Trưởng lão viết lại trong hơn 30 đầu sách và thuyết giảng được ghi âm tại 61 cuốn băng. Do số lượng sách nhiều, thời lượng thu âm dài, nên chúng tôi không thể đưa tất cả các nội dung ở trên 30 đầu sách và 61 cuốn băng vào trong cuốn sách này, mà chỉ nêu các đầu sách cùng với lời nói đầu của từng cuốn sách như chúng tôi đã trình bày trên.

- Phần ba: Tình thầy trò. Phần này có 3 mục:

+ *Mục 1*: những câu chuyện tình cảm sâu đậm với lòng thương yêu vô bờ bến của đức Trưởng lão đối với tăng, ni, cư sĩ phật tử và ngược lại.

+ *Mục 2*: Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc nhập diệt, nêu lên đám tang của đức Trưởng lão rất đơn giản, trang nghiêm, thanh tịnh.

+ *Mục 3*: Tri ân công đức của Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc. Với lòng thành kính biết ơn, tăng, ni, cư sĩ phật tử trong cả nước đã tổ chức lễ mừng sinh nhật 28 tháng 5 và lễ tưởng niệm ngày nhập diệt mùng 2 tháng Một hàng năm của Đức Trưởng lão.

Tóm lại: Công lao to lớn của Đức Trưởng lão chúng tôi chỉ có thể đúc kết lại như sau:

Toàn bộ giáo lý của Đức Phật mà Đức Trưởng lão dựng lại được viết ra đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, chi tiết ở trên 30 đầu sách và 61 cuốn băng mà chúng ta đã có phước duyên được đọc, được nghe, được học và tu tập làm theo, là trí tuệ tâm huyết một đời vì đạo nghiệp của Đức Trưởng lão.

Cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong các quý vị thông cảm, lượng thứ và đóng góp ý kiến để lần tái bản sau được hoàn mỹ hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Mùa thu năm 2016

Phật tử Nguyên Thủy

Tu viện Chơn Như

PHẦN MỘT

THÂN THẾ
ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

ꕥ

I. GIA PHẢ HỌ LÊ

Theo gia phả họ Lê lập từ đời thứ nhất bằng chữ Hán (Trung Quốc), dòng họ Lê được hình thành tại ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vào năm 1802, tính đến đầu năm 2013 là năm đời. Cả năm đời đều gắn liền với Chùa Am, do ông tổ đời thứ nhất xây dựng nên.

Chúng tôi xin trích dẫn quá trình hình thành và phát triển của dòng họ Lê này như sau:

1. Đời thứ nhất:

Ông Lê Văn Tâm là một võ tướng của Tây Sơn, dưới trướng vua Quang Trung, Nguyễn Huệ. Ông được giao lãnh đạo một đội quân dưới quyền chỉ huy của vua Quang Trung, quân Tây Sơn mở cuộc tấn công dũng mãnh vào phía Nam đồn Ngọc Hồi (Hà Nội ngày nay), Quân Thanh rút vào đồn lũy cố thủ, dùng đại bác và hỏa khí bắn xuống dữ dội như mưa để cản bước tiến của quân Tây Sơn.

Trước chiến trận như vậy, vua Quang Trung ra lệnh cho đội xung kích gồm 600 dũng sĩ cảm tử, trong đó

có ông Lê Văn Tâm tình nguyện chiến đấu, thắt lưng giắt đao ngắn, 200 người đi đầu khiêng 20 tấm ván dầy, bện rơm thấm nước che đạn và lửa cho 400 dũng sĩ theo sau, làm cho đạn của quân Thanh mất hiệu lực.

Quân Tây Sơn hợp lại đông như kiến cỏ, khí thế lên ào ạt như thủy triều dâng, tấn công phá tan cửa lũy, mở đường cho kỵ binh và tượng binh tiến vào thành. Quân Tây Sơn tung hoành chém giết, đồn Ngọc Hồi chìm trong khói lửa. Quân Thanh bỏ chạy tán loạn, lớp bị giết, lớp chà đạp lên nhau chạy mà chết, thây chất thành đống.

Cứ điểm Ngọc Hồi bị phá tan, ba vạn quân Thanh bị tiêu diệt, trong đó có ba danh tướng cao cấp.

Trong khi đạo quân chủ lực đang quyết chiến ở mặt trận phía nam thành Thăng Long, thì sáng ngày mồng 5 Tết nguyên đán năm Kỷ Dậu, quân Tây Sơn đã đập tan mộng cướp nước, đè bẹp ý chí xâm lược của quân Thanh, giải phóng kinh thành Thăng Long. 20 vạn quân Thanh bị tiêu diệt, gò Đống Đa thây chất thành núi.

Chiến thắng Ngọc Hồi, Đống Đa là một chiến công oanh liệt, làm vẻ vang cho Tổ quốc và kết thúc sự xâm lược của phong kiến phương Bắc đối với nước Việt Nam.

Công cuộc đang tiến hành thuận lợi thì ngày 29/7/1792 vua Quang Trung đột ngột từ trần. Nguyễn Quang Toản lên nối ngôi lấy hiệu là Cảnh Thịnh hoàng đế. Lúc này quân Tây Sơn mất đoàn kết, tranh giành

quyền lực, đất đai nên suy yếu, đã bị quân Nguyễn Ánh tiêu diệt.

Nguyễn Ánh ra lệnh truy tìm, lùng bắt tất cả những người tham gia chiến đấu dưới trướng quân Tây Sơn Quang Trung- Nguyễn Huệ để giết trả thù, gây nên thảm cảnh vô cùng khủng khiếp. Bởi vậy, ông Lê Văn Tâm và cô em gái thường gọi là bà Năm đã trốn vào thành Gia Định lánh nạn, cư ngụ tại Phú Lâm thuộc Phú Thọ Hòa bây giờ. Sau đó cải trang làm tu sĩ Phật giáo, bỏ lại người em gái ở lại Phú Thọ Hòa, đến cư ngụ tại ấp Bàu Trâm, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, lúc bấy giờ ở đó toàn là rừng rú trùng trùng, điệp điệp, không có người ở, cũng không có tên là ấp Gia Lâm như bây giờ.

Ông cất một Am tranh tu hành, có pháp danh là Thích Minh Không, ông dùng tài chiêm tinh dự đoán của mình để giúp dân làng nơi đây ngăn chặn bọn trộm cắp, nhất là tìm lại trâu bò bị bọn trộm cắp bắt, nên ông được dân làng kính trọng và thương mến.

Vì thế, những người trộm cắp thường lén lút đốt am tranh của ông. Mỗi lần am bị đốt, dân làng lại chặt cây dựng lại cho ông am khác. Cuộc sống ở đây được bình an, không còn bị truy sát nữa, ông lập gia đình với một người phụ nữ tại địa phương này, rồi sinh con đẻ cái ở đây tạo thành một dòng họ Lê rất đông đảo.

2. Đời thứ hai:

Ông Lê Văn Tờn, pháp danh Thích Như Quang, sinh năm 1806 là cháu đích tôn của dòng họ Lê, được

thừa kế giữ gìn ngôi Chùa Am, ông cho sửa sang cất lại Chùa bằng tranh lá rộng rãi hơn, vì có nhiều người dân nơi đây đến lễ Phật, cúng bái, tụng kinh niệm Phật và xem bói.

Bấy giờ, chế độ vương triều Nguyễn: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức thẳng tay thi hành những chính sách đàn áp, bóc lột nhân dân không thương xót, vơ vét của cải, sưu cao thuế nặng, đời sống nhân dân cơ cực, lầm than. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa nông dân và chế độ phong kiến vương triều Nguyễn ngày càng gay gắt. Đỉnh cao là các cuộc biểu tình chống đối của nhân dân diễn ra khắp nơi trong cả nước. Chính ông đã tập hợp quần chúng rải truyền đơn, hoặc xuống đường biểu tình để hỗ trợ cho phong trào nổi dậy của các tỉnh, hoặc tham gia cuộc khởi nghĩa lớn của ông Lê Văn Khôi ở miền Nam làm cho giặc Pháp run sợ trước sức mạnh của nhân dân.

Ông Lê Văn Tờn đã kịp thời nắm bắt các thông tin và khéo léo tuyên truyền các thông tin đó để người dân thấy được sự áp bức, bóc lột dã man, tàn bạo của chế độ phong kiến triều Nguyễn. Ông Lê Văn Tờn được nhân dân tin yêu, kính trọng.

3. Đời thứ ba:

Ông Lê Văn Thi, pháp danh Thích Hồng Châu, sinh năm 1853 được thừa kế trụ trì Chùa Am. Phát huy truyền thống yêu nước thương dân của ông cha, ông Lê Văn Thi đã tuyên truyền gieo vào lòng người dân nơi đây về sự đàn áp, bắt bớ, bắn giết dã man của thực dân Pháp

và các cuộc nổi dậy của nhân dân trong cả nước chống lại chế độ thực dân phong kiến, nhân dân sục sôi, căm thù, những người yêu nước ở khắp nơi lần lượt đến nghe tin tức các tỉnh khác nhất là thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Chùa Am, bên ngoài là hình thức tu sĩ hay phật tử đến chùa lạy Phật, tụng kinh sám hối để che đậy tai mắt bọn mật vụ Pháp.

Để hưởng ứng phong trào cách mạng Xô Viết Nghệ Tĩnh, ông Lê Văn Thi đã cho người rải truyền đơn đình công bãi thị, kêu gọi các trường học đóng cửa tại thị trấn Trảng Bảng khiến tề ấp, xã, huyện kinh sợ, chúng biết chỗ nào cũng có cộng sản nên không dám trắng trợn, liều lĩnh gây tội ác như trước đây.

4. Đời thứ tư:

Ông Lê Văn Huấn, pháp danh Thích Thiện Thành, sinh năm 1883, là người con thứ sáu, được thừa kế trụ trì Chùa Am. Ông làm đơn xin phép chính quyền thời đó cho trùng tu xây dựng lại chùa bằng gạch ngói âm dương. Ông là một đông y sĩ, am tường thuốc bắc, thuốc nam, ông sống bằng nghề này, trị bệnh cho nhân dân ở khắp nơi. Chùa Am rất thanh tịnh, phật tử đến chữa bệnh đông đảo, nên phải cất thêm nhà để cho phật tử nghỉ ngơi điều trị bệnh.

Ngoài việc trị bệnh nhân dân để che mắt chính quyền theo dõi, ông còn là một đảng viên trong Thiên Địa Hội, nên Chùa Am là nơi tập trung các nhà yêu nước

về đây hoạt động, bàn quốc gia đại sự đánh đuổi thực dân Pháp và lật đổ chế độ tay sai.

5. Đời thứ năm:

Ông Lê Ngọc An, pháp danh Thích Thông Lạc, sinh năm 1928, trụ trì Chùa Am, sau là Viện chủ Tu viện Chơn Như, nhập diệt ngày 02/01/2013 (chúng tôi sẽ ghi đầy đủ, chi tiết ở mục 3 tiểu sử Trưởng lão Thích Thông Lạc).

6. Đời thứ sáu:

Ông Lê Văn Ấn, pháp danh Thích Mật Hạnh, sinh năm 1971, là cháu đích tôn gọi Trưởng lão Thích Thông Lạc là bác ruột, được giao kế thừa trụ trì Chùa Am - Tu viện Chơn Như từ đầu năm 2013 đến nay.

Ông Lê Văn Ấn xuất gia tu hành từ năm tám tuổi, được Trưởng lão Thích Thông Lạc đặt pháp danh là Mật Hạnh. Giữ gìn giới luật rất nghiêm túc, tu tập giáo pháp của Đức Phật Thích Ca do Trưởng lão dựng lại rất miên mật. Đã kế thừa xuất sắc sự nghiệp đạo pháp mà Trưởng lão giao, lãnh đạo Tu viện ngày một phát triển, bền vững. Được tuyệt đại đa số tăng, ni và cư sĩ phật tử trong cả nước và ở ngoài nước tin yêu, kính trọng.

II. LỊCH SỬ CHÙA AM:

Như chúng tôi đã nêu ở trên, các đời thuộc dòng họ Lê đều gắn liền với Chùa Am theo từng giai đoạn lịch sử.

Năm 1802, sau khi lật đổ nhà Tây Sơn, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi, xưng đế hiệu là Gia Long, đã ra lệnh truy lùng chém giết tất cả các tướng tá và những người theo Tây Sơn để trả thù về nỗi nhục vì đã nhiều lần bị vua Quang Trung – Nguyễn Huệ đánh cho tơi bời, tan tác, không còn một mảnh giáp, phải trốn chạy ra đảo Phú Quốc, Xiêm La.



Ông Lê Văn Tâm là một danh tướng của Vua Quang Trung cũng nằm trong số phận ấy, nên đã bí mật về Bàu Trâm, Trảng Bàng, Tây Ninh để trú ngụ. Mục đích là âm thầm chờ thời cơ đánh trả Nguyễn Phúc Ánh, chứ không phải về đây để mai danh, ẩn tích.

Ông đã cất một am tranh tu hành. Từ đây Chùa Am bắt đầu được khởi sự cho con cháu tiếp nối sau này.

Người trụ trì Chùa Am đời thứ hai Thích Như Quang, đã cho sửa sang, cất lại Chùa Am rộng rãi hơn, đã có nhiều người về Chùa Am lễ Phật, cúng bái, tụng kinh niệm Phật.

Người trụ trì Chùa Am đời thứ ba là Thích Hồng Châu, tiếp tục trùng tu lại Chùa bằng cột cây, vách ván, lợp ngói âm dương, được chính quyền tay sai thời Pháp cấp giấy phép và cho tên là "Long An Tự". Giấy tờ này

đã bị cháy thiêu trong chiến tranh tết Mậu Thân, năm 1968.

Người trụ trì Chùa Am đời thứ tư là Hòa thượng Thích Thiện Thành. Lần này Chùa được xây dựng lại bằng gạch ngói âm dương rất vững chắc, khang trang. Ngoài ra còn xây dựng thêm nhà nghỉ ngơi cho khách ở lại chữa bệnh và phòng chữa trị bệnh. Người đến chữa bệnh rất đông. Chùa Am không chỉ là nơi chữa bệnh mà còn là nơi tập trung những nhà yêu nước như: Ông Bá, ông Siêu, ông Kỳ, ông Nguyễn An Ninh, ông Nguyễn Đạo, ông Nguyễn Tánh, ông Ký, ông Ngộ, ông Châu và quý thầy ở Chùa Bàu Lớn, tức là Chùa Phước Thanh ngày nay như: Ông Minh, ông Quốc, ông Thêm… họ thường lui tới tập luyện võ nghệ và bàn việc quốc gia đại sự đánh đuổi giặc Pháp.

Trong Chùa có hầm bí mật và phòng làm việc riêng cho những cán bộ cách mạng trong phong trào Việt Minh về hội họp.

Từ năm 1945 – 1954 Chùa Am là nơi địa điểm hẹn của các cán bộ xã, huyện, tỉnh. Năm 1947 bộ đội được cứu sống ở đây có anh Hai Dương, anh Tư Hoa (Sáu Giò).

Từ năm 1947 đến năm 1954, Chùa Am có ban chỉ huy xã đội: anh Chín Đặng và anh Nguyễn Huệ đến lãnh đạo phong trào.

Từ năm 1954 về sau, Chùa Am tiếp tục đóng góp nuôi giấu cán bộ huyện, tỉnh, xã: anh Năm Lý huyện ủy

viên Trảng Bàng, anh Tám Bớt (Tư Hoa), anh Chín Đặng cán bộ tỉnh ủy, anh Tám Hòa bí thư tỉnh ủy, anh Nam Trung thường vụ tỉnh ủy, anh Hai Bình (Tư Tốt) tỉnh ủy viên, anh Hai Mai tỉnh ủy viên và nhiều người khác do anh Chín Đặng hướng dẫn làm việc ở đây.

Từ năm 1955 – 1960 anh em cán bộ mới chuyển đi, còn anh Tư Hoa và anh Chín Tiên ở đây hoạt động đảng ủy xã Gia Lộc. Bởi vậy, chùa Am hàng ngày đều có anh chị em cách mạng như: anh Hai Dương, anh Hai bình, anh Út Hòa, anh Chín Đặng, anh Tư Hoa (Sáu Giò), anh Chín Ký, anh Chín Lậm… ở, đi về liên tục trong thời kỳ dưới chế độ khắc nghiệt luật 10/59 của Ngô Đình Diệm (Luật 10/59 cho rằng ai chứa chấp cộng sản, ai theo cộng sản, liên quan đến cộng sản sẽ bị tử hình).

Tuy luật 10/59 thông báo dán khắp nơi trong xóm ấp, các nhà dân và trên mỗi chặng đường đều có biểu ngữ giăng ngang đường, mặc dù luật 10/59 hăm he đe dọa như vậy, nhưng Chùa Am vẫn âm thầm nuôi dưỡng che giấu cán bộ cách mạng không hề sợ hãi, xem máy chém Ngô Đình Diệm như không có, mặc dù máy chém Ngô Đình Diệm chuyển đi khắp tỉnh, giết không biết bao nhiêu cán bộ cách mạng. Càng giết cán bộ cách mạng bao nhiêu thì lòng căm thù của toàn dân càng tăng lên bấy nhiêu. Vì thế Chùa Am vẫn hiên ngang kiên cường, bất khuất, chẳng hề khiếp đảm, là nơi nuôi dưỡng, che dấu, bao bọc các cán bộ cách mạng dưới chế độ độc tài, gia đình trị Ngô Đình Diệm được bình an cho đến ngày được giải phóng quê hương.

Ông Lê Văn Tân là em trai út Thầy trụ trì thoát ly gia đình theo bộ đội cách mạng và đã hy sinh năm 1960 trong trận đánh đồng khởi ở Tua Hai, Tây Ninh.

Trước khi thoát ly gia đình, ông Tân và một số thanh niên trong ấp đến nhà ông trưởng ấp Minh, ở gần Chùa Bàu Me, đưa ra kiến nghị chống bắt lính và càn quyét trong xóm ấp. Ông trưởng ấp Minh quá sợ hãi, chấp nhận đơn kiến nghị, nhưng một mặt lại đưa lính làm tay sai cho giặc vào Chùa Am bắt ông Tân, trên đường giải ông Tân về đồn ngã ba Hai Châu, ông Tân đã đánh lính và chạy thoát, nhờ bà con ủng hộ, che giấu, rồi đưa vào chiến khu Bời Lời.

Thầy Thích Thông Lạc trụ trì Chùa Am đời thứ năm, kế thừa sự nghiệp cách mạng của cha ông, Thầy Thông Lạc biến Chùa Am thành một cơ sở in ấn tài liệu tuyên truyền học tập cách mạng, phát động phong trào yêu nước rộng rãi trong quần chúng, biến thành những cuộc biểu tình chống chế độ độc tài phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm.

Những cuộc biểu tình xuống đường chống chế độ độc tài phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm làm cho tề ấp lúc bấy giờ run sợ, khiếp đảm, làm hạn chế bớt những tay sai, chó săn, chim mồi của bè đảng Ngô Đình Diệm.

Được đế quốc Mỹ hà hơi tiếp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành những cuộc càn quét có quy mô lớn, liên tục dồn dân vào ấp chiến lược, mà chúng gọi là Dinh Điền, chứ kỳ thực đó là nơi tập trung dân để dân lìa cách mạng theo chiến lược "cá lìa nước".

Chiến lược này hòng tiêu diệt cộng sản. Tháng 12/1957 chúng đầu độc chết hàng ngàn người ở nhà tù Phú Lợi, chúng còn ban hành luật 10/59 lập các tòa án quân sự đặc biệt để chém giết khắp miền Nam.

Trong thời gian này Chùa Am là một trong những nơi bảo vệ cán bộ cách mạng vừa làm việc, vừa ẩn náu trong ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

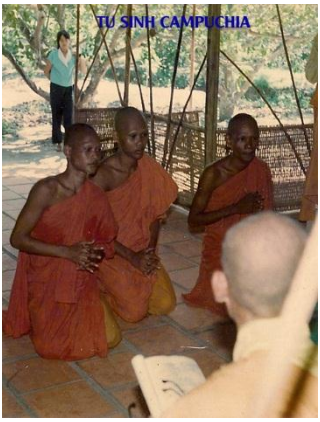
Tết Mậu Thân - 1968, giặc Mỹ và Ngụy đã cho xe tăng ủi phá, Chùa Am chỉ còn một đống gạch vụn, chiến tranh đã tàn phá không những Chùa Am mà cả xóm ấp Bàu Trâm đều bị điêu tàn, nhà cửa của nhân dân đều bị đốt cháy tan nát, tiêu điều.

Khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, thầy Thông Lạc đã cất lại ngôi Chùa Am tre lá đơn sơ, chỉ thờ ba tượng Phật. Tượng thứ nhất là tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi giữa, tượng thứ hai đứng bên tay trái là tượng ngài Ca Diếp và tượng thứ ba đứng bên tay mặt là tượng ngài ANan.

Hiện giờ Chùa Am vẫn còn giữ nguyên vẹn như hồi mới cất: vách liếp, cột bằng cây tầm vông, lợp tôn… tuy đã cũ, rêu phong ẩm mốc, cột xù xì và vách liếp đã mục, nhưng chưa nát, vẫn còn che mưa, che nắng được.

Chùa Am - Tu viện Chơn Như ngày nay khác xa hoàn toàn với chùa Am ngày xưa, không còn tụng kinh, chuông mõ inh ỏi, không còn khói hương nghi ngút nữa.

Sau khi tu chứng đạo, Thầy Thông Lạc đã hướng dẫn chỉ dạy những người đến Chùa Am tu tập theo giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giữ gìn năm giới, đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi, sống có đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ chúng sinh, loại trừ mê tín lạc hậu, cúng tế, lễ bái, cầu an, cầu siêu, dâng sao giải hạn…





Những người tu tập theo giáo pháp của Đức Phật Thích Ca do thầy Thông Lạc dựng lại thấy có lợi ích thiết thực, đã làm chủ được nhân quả, bệnh tật, nên mọi người ở khắp nơi trên cả nước và ở ngoài nước về Chùa Am tu tập rất đông.

Thầy Thông Lạc đã cho xây dựng mở rộng nơi tu tập và đặt tên là Tu viện Chơn Như. Hiện nay có trên 260 ngôi nhà lớn nhỏ (gọi là am thất) theo một tư tưởng kiến trúc nhất quán, đơn giản, tiện ích, tiết kiệm, khoa học, trên tổng diện tích đất 65.000 m². Tu viện Chơn Như được hoạch định thành 8 khu: khu tiếp nhận nam, khu tiếp nhận nữ, khu chuyên tu nam, khu chuyên tu nữ, khu tịnh dưỡng, khu nhà bếp, khu di tích, khu

nghĩa trang. Các khu đều có cổng ra vào, có biển hiệu ghi rõ từng khu, khang trang, sạch đẹp.

Chùa Am - Tu viện Chơn Như - Trưởng lão Thích Thông Lạc đã đóng góp thêm một di sản văn hóa tinh thần quý báu cho dân tộc. Đó là giá trị sống, giá trị đạo đức tốt đẹp mang tầm nhân loại. Đó là tình thương yêu bao la, rộng lớn, là tình đoàn kết cao cả đem lại lợi ích thiết thực trong công cuộc xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của mọi thời đại.

Bởi vậy, từ các cụ già phơ phơ tóc bạc đã trải nghiệm cuộc đời qua tuổi 70, tuổi 80 đến những người lao động vất vả, nặng nhọc hoặc công viên chức … đều vui sống trong sự tự giác cống hiến giúp ích cho đời.

III. TIỂU SỬ ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

Trưởng lão Thích Thông Lạc, tên thế danh là Lê Ngọc An, sinh ngày 28/5/1928 tại quê ngoại Mười Tám thôn Vườn Trầu, thuộc xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay là thành phố Hồ Chí Minh).

Cha là Lê Văn Huấn, pháp danh Thích Thiện Thành, trụ trì Chùa Am đời thứ tư, là một đông y sĩ. Mẹ là Nguyễn Thị Nhung, giáo viên tiểu học sơ cấp, xuất thân trong một gia đình nho học, con của ông Cả xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay là thành phố Hồ Chí Minh).

Lúc nhỏ, vì hoàn cảnh bận rộn của cha mẹ, nên Ngài ở với bà ngoại tại địa chỉ nêu trên cùng với anh, chị, em của mình. Hàng ngày Ngài được bà ngoại cho

đến trường làng gần nhà để học, từ nhà đến trường đi bộ khoảng 5-10 phút. Do Ngài còn rất nhỏ chưa đủ tuổi vào lớp học, nên chỉ đứng bên ngoài cửa sổ nhìn vào lớp nghe thầy giáo giảng bài, mỗi ngày đều như vậy.

Vì thương cháu mình ham học và sự nài nỉ của Ngài nên bà ngoại cố gắng gặp thầy xin cho Ngài được vào lớp học. Thấy gương mặt hàng ngày quá quen thuộc thầy rất thương, nhưng vì theo quy định của nhà trường, Thầy không thể nhận ghi danh vào lớp được, mà chỉ cho Ngài vào lớp dự thính, ngồi vào chiếc ghế của thầy để học. Khi thầy giáo đặt ngài vào chỗ ngồi của thầy, Ngài vui mừng không sao tả xiết, rồi Ngài nhanh tay choàng qua cổ của thầy và hôn lên má thầy. Đó là sự thể hiện của một người học trò nhỏ lúc bấy giờ, nói lên tấm chân tình và lòng biết ơn sâu sắc của mình dành cho người thầy kính yêu.

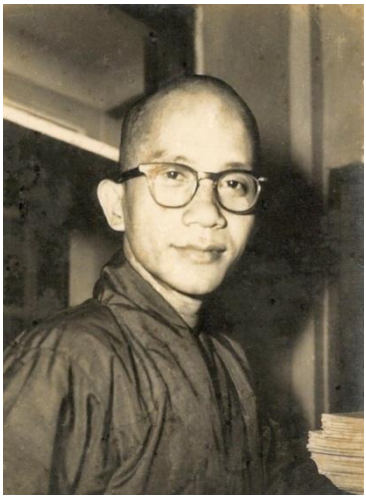
Thế là, Ngài được vào học tại trường tiểu học Tân Thới Nhì.Tuy nhỏ nhất lớp, nhưng Ngài học rất giỏi. Sự thông minh khi tiếp thu bài học khiến cho thầy giáo phải ngạc nhiên không ngờ.

Thỉnh thoảng Ngài được bà ngoại đưa về Chùa Am, Trảng Bàng, Tây Ninh thăm cha mẹ. Nhìn thấy cha trong chiếc áo tu hành Ngài rất thích và nói với cha: "Con muốn giống như cha, tu hành thành Phật". Nên vừa tròn 8 tuổi, Ngài được cha mẹ cho xuất gia theo hòa thượng Thích Huệ Tánh tại Chùa Phước Lưu, thị trấn Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tu học với pháp danh Thích Hồng Ân.

Khi trưởng thành, Ngài được Hòa thượng Huệ Tánh, Hòa thượng Long An, Hòa thượng Thiện Tài, Hòa thượng Thiện Hòa trực tiếp chỉ dạy Hán học và kinh điển. Hòa thượng Thích Thiện Hòa còn gửi Ngài vào Trường cao đẳng Phật học, Viện Huệ Nghiêm và Đại học Vạn Hạnh.

Lúc bấy giờ, đời sống vật chất còn khó khăn, thiếu thốn đủ bề, nên Ngài phải đi làm thêm tại nhà in của ông Trần Đẩu để có tiền chi phí cho việc học tập của mình.

Thời gian sau, Ngài được các vị Hòa thượng giới thiệu đi dạy tại các Trường Bồ Đề. Trong cùng thời điểm Ngài đang học Đại học Văn khoa – Sài gòn, Ngài còn tham gia các phong trào yêu nước đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.



Đó là, từ cuối năm 1954 đến tháng 7 năm 1955 phong trào hòa bình của giới trí thức sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn trong đó có sinh viên Lê Ngọc An cùng một số thanh niên khác làm nòng cốt, được cách mạng giáo dục chỉ đạo cho cuộc đấu tranh, nên mạnh dạn góp ý, kêu gọi các bạn sinh viên khác hãy đứng lên đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất theo Hiệp định Giơ Ne Vơ, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống, đòi cứu tế những nạn nhân trong các cuộc xung đột giữa

chính quyền Ngô Đình Diệm với các tôn giáo khác, chống khủng bố…

Tết Mậu Thân-1968 chiến tranh diễn ra rất ác liệt và tàn khốc, Chùa Am bị san phẳng, ấp Bàu Trâm bị đốt cháy tan nát điêu tàn, nhân dân phải chạy tản cư tứ tán, nhưng thầy Thông Lạc không hề sợ hãi, trở về bám trụ Chùa Am. Ngài cất một cái Miếu nhỏ để làm ám hiệu, khi anh em du kích đến miếu thấy có nhang đốt là biết ngay không có giặc phục kích thì đi vào ấp chiến lược truy quét tề ấp, còn thấy không có nhang đốt là biết có giặc phục kích là rút lui không vào ấp chiến lược nữa.

Việc đốt hương hay không đốt hương thầy Thông Lạc đều giao cho em trai mình là Lê Văn Ân thực hiện. Nhờ có thông tin liên lạc như vậy, nên anh em du kích cách mạng biết được tình hình của giặc, nên vào phá ấp chiến lược, kêu gọi nhân dân về làng cũ rất dễ dàng.

Khi nhân dân trở về làng cũ đông đủ, thầy Thông Lạc cất một cái Am tranh nhỏ, để làm cơ sở liên lạc thông tin và tiếp tế lương thực, nhất là tổ chức mua súng đạn của giặc tiếp tế cho anh, em du kích.

Đêm đêm, anh em du kích ra bắn phá đồn giặc, khiến giặc sống bất an. Nhờ có anh em du kích diệt sạch tề ấp, khiến chúng không quản lý nhân dân được, đã mở rộng được vùng cách mạng bao vây áp sát thị trấn Trảng Bàng. Từ đó, cách mạng ngày càng lớn mạnh.

Những năm 1970 - 1975 chiến tranh khói lửa ngút ngàn, thầy Thông Lạc còn mẹ già, một người anh và hai

người em, một trai, một gái. Người anh lớn có gia đình ở thành phố Sài Gòn, còn người em trai kế cũng có gia đình ở Trảng Bàng, Tây Ninh. Nhưng thầy Thông Lạc và em gái đưa mẹ già về nuôi dưỡng bằng sức lao động của mình. Ba mẹ con chỉ quanh quẩn trong ngôi nhà nhỏ ở ấp Lò Rèn, thuộc vùng chu vi Cao Đài quản trị, ở đó mới tránh được bom đạn của Mỹ và Ngụy quyền. Ấp Lò Rèn bây giờ là ấp Lộc Du, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Mọi người dân ở trong vùng chiến tranh, ban ngày về bám trụ đất đai và làm tai mắt cho cách mạng, khi trời sắp tối đều phải rời khỏi gia đình mình, gồng gánh đồ đạc, dắt con cái vào vùng chu vi của Cao Đài để tránh bom đạn.

Chùa Am nằm trong vùng đất cách mạng, hàng rào Chùa Am là hàng rào chiến đấu của du kích.Chùa Am cũng là điểm nóng đối với giặc Mỹ và ngụy quân, nên chúng thường xuyên bắn pháo vào chùa. Lúc nào chúng cũng có thể bắt bớ và bắn phá Chùa Am, vì chúng cho đó là nơi cộng sản ẩn náu.

Thầy Thông Lạc biết điều này, nhưng vẫn bám sát anh em du kích, thường làm nhiệm vụ báo tin tức giặc cho anh em du kích biết để đề phòng và vào phá ấp chiến lược, giải phóng đồng bào trở về nhà cửa, ruộng vườn cũ của mình.

Ngụy quyền ở Trảng Bàng nghi ngờ Chùa Am làm cộng sản nên cho lính đến bao vây Chùa, bắt em trai thầy Thông Lạc (ông Lê Văn Ân), sợ người em trai không

chịu được tra tấn đòn roi, thầy Thông Lạc đã đứng ra chịu trận và nói: "Em trai tôi có biết gì đâu mà bắt nó, các ông muốn biết gì thì cứ hỏi tôi". Thế là chúng bắt thầy Thông Lạc và tha em trai Thầy ra.

Chúng giam cầm, đánh đập, điều tra đủ mọi cực hình, nào là cho điện giật Thầy chết lên, chết xuống, nào là treo ngược chân lên trời, đầu chúi xuống đất, đổ nước xà phòng, nào là đấm đá, dẫm đạp lên ngực, nào là lấy roi quất vào người … khắp nơi trên cơ thể bầm tím, thầy Thông Lạc không đi nổi, chúng lôi Thầy bỏ vào nhà lao, nhờ có anh em tù nhân trong phòng giam mang thầy Thông Lạc vào chăm sóc cứu chữa, xoa bóp dầu.

Giặc điều tra cách gì thì thầy Thông Lạc cũng chỉ một mực trả lời không biết, không làm cộng sản, chỉ biết ở chùa tụng kinh niệm Phật mà thôi. Giặc hỏi: Biết Tám Giò, Chín Đặng không? Không quen biết, thầy Thông Lạc trả lời. Những cán bộ điều tra của ngụy quyền nói: không biết đánh cho biết, không có tội đánh cho có tội.

Những trận đòn roi như vậy, thầy Thông Lạc cũng không khai nửa lời, đều trả lời là không quen, không biết.

Mẹ Người đau đớn khóc than, chạy vạy khắp nơi cầu cứu, nhờ các vị Hòa thượng quen biết, nên sau đó Giáo hội Phật giáo Việt Nam Chùa Ấn Quang đến lãnh Người. Bọn giặc cho rằng: Với sức khỏe sau khi tra tấn như vậy, Thầy không còn sống được bao lâu nữa, giam giữ cũng không tra hỏi được gì, nên chúng thả Người ra. Với ý chí và nghị lực phi thường quyết không gục ngã,

Người kiên trì tu tập thiền định nên sức khỏe đã nhanh chóng hồi phục và tiếp tục tiến bước trên đường sự nghiệp tu hành. Năm 1970 vừa đi học, vừa dạy học ở thành phố Sài Gòn thì được tin cha bệnh nặng, Người liền trở về Chùa Am tự mình chăm sóc và nuôi dưỡng cha chu đáo. Sau ba tháng cha qua đời. Trước lúc ra đi ông di chúc lại: Sau khi thầy mất, thầy chỉ tin ở nơi con, con là người đủ sức, đủ khả năng trùng tu lại ngôi Chùa. Con nhớ cố gắng đừng để phụ lòng mong mỏi của ông bà nơi chín suối…. Lời nói nhẹ nhàng từ ái trong tình thương bao la của người cha gởi gấm lại cho con trai một sự nghiệp cha, ông nối dài theo dòng họ, được ủy thác trọng trách trên đôi vai Người.

Nhìn thấy bệnh tật, tử vong của cha trong cảnh sinh tử biệt ly, Người nén đau thương thầm nghĩ: Cuộc đời này chẳng có gì cả, chỉ toàn là đau khổ, vậy thì chạy theo danh lợi để làm gì?... Thế là sau khi chôn cất cha, Người quyết định từ bỏ ý định ra nước ngoài để theo học bằng tiến sĩ và xin phép mẹ ra đi tìm cầu sự giải thoát.

Người tìm đến Tu viện Chơn Không theo Hòa thượng Thích Thanh Từ tu tập Thiền Tông với pháp hiệu là Thích Thông Lạc. Người là một trong số mười thiền sinh đầu tiên tại Tu viện Chơn Không lúc bấy giờ. Được 3 tháng an cư kiết hạ, Người rời khỏi Chân Không theo hoàn cảnh ngoài ý muốn … Người đến Hòn Sơn được 3 ngày, rồi trở lại An Giang trú tại Tịnh xá Ngọc Vân thì nhuốm bệnh nặng. Ở đây, Người được sư Duyên tận tình chăm sóc giúp đỡ nên bệnh tình thuyên giảm, Người trở

về Trảng Bàng thăm mẹ và em ít hôm rồi tiếp tục ra đi, một mình trở lại Hòn Sơn, ngồi tu suốt một năm trên đỉnh Ma Thiên Lãnh, ngày ngày sống bằng lá cây rừng và nước suối, màn trời chiếu đất, thân hình xanh xao gầy guộc. Với ý chí quyết tâm ngút ngàn như vậy, Người đã dẹp sạch vọng tưởng, ngồi bất động suốt ba, bốn tiếng đồng hồ một cách dễ dàng.

Nhưng giờ đây, mỗi buổi chiều tà, đêm khuya thanh vắng, xa xa ngoài khơi, tiếng tàu đánh cá văng vẳng, gợi lên nỗi niềm thương nhớ mẹ không nguôi…

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.

Truyện Kiều, Nguyễn Du

Bao nhiêu câu hỏi hoài nghi dồn dập trong đầu không sao trả lời được. Pháp tri vọng không còn hiệu quả, không dẹp được những loạn tưởng lúc bấy giờ, Người không thể ở yên trên Hòn Sơn được nữa, trong lòng chỉ mong về bên mẹ và em. Cuối cùng, Người quyết định rời Hòn Sơn trở về Trảng Bàng sống bên mẹ để an tâm tu hành.

Khi về đến nhà, Người nói với mẹ: Mẹ ráng nuôi con ngày một bữa, để con được an tâm tu hành nghe mẹ! Cuộc đời của con chỉ còn biết tu mà thôi, con thương mẹ lắm…

Đất nước đang lúc chiến tranh, đời sống vô cùng gian khổ, tù tội và sanh mạng như chỉ mành treo chuông. Người đưa mẹ và em đến một ngôi nhà nhỏ ở ấp Lò Rèn,

ngày ngày em gái thầy Thông Lạc ra chợ Trảng Bàng mua bán kim chỉ, nhưng thấy không đủ sống nên mới mua dao rựa ở các lò rèn rồi đem bán sỉ tại các chợ ở thành phố Sài Gòn để phụ vào nuôi sống ba mẹ con, nhưng cũng không đủ.

Bằng sức lao động của mình, Người học nghề rèn làm dao rựa. Với một đầu óc thông minh, sáng tạo, Người tự chế ra máy tiện cán dao, máy ép dầu thảo mộc, máy ép mía làm đường, bột ngọt… Người làm thành phẩm dao loại lớn, loại nhỏ để cho cô em gái Út đem ra chợ bán. Nhờ đó mới đủ cho cuộc sống gia đình.

Tháng 5 năm 1975, đất nước đã hoàn toàn giải phóng. Người trở về trùng tu lại Chùa Am - một di tích lâu đời của dòng họ với những vật liệu đơn giản tầm vông, trúc, tre.

Hàng ngày, Người cấy lúa và trồng thêm khoai củ nhưng Người không dùng trâu, bò để cày xới mà tự mình cuốc đất để gieo trồng, vì tình thương yêu muôn loài, không nỡ thấy chúng khổ. Người lại còn khéo chế biến thực phẩm dinh dưỡng bằng rau quả cho mọi người trong gia đình dùng, vì vậy mà có dư chút ít lúa gạo, Người đem san sẻ cho dân nghèo trong làng. Một năm đi qua, cuộc sống dần dần ổn định. Người về lại Chùa Phước Lưu thăm Hòa thượng Thích Huệ Tánh và được Hòa thượng giới thiệu Người với phật tử ở chợ Trảng Bàng. Do đó, phật tử bắt đầu tìm đến cúng dường cho Người. Giờ đây, Người không còn phải làm ruộng cấy lúa và rèn

dao mà chỉ còn chuyên tâm tu hành, giải quyết việc sinh tử.

Thời gian lại trôi đi, cuộc sống bên ngoài biến chuyển sau những tháng năm dài kháng chiến, thì nơi đây Chùa Am, trong chiếc thất lá đơn sơ, Người ngồi lặng lẽ một mình, kiên trì tập trung sức tỉnh giác cao độ, tu tập từ pháp môn này đến pháp môn khác để chiến đấu với giặc vọng tưởng. Người mẹ hiền bên ngoài ngày ngày hộ thất, mang cơm, xách nước cho Người với những đĩa rau khoai lang luộc, chén nước tương hoặc nắm muối trắng. Đám rau lang mẹ Thầy trồng bên đường, mọi người đi qua thường bảo đám rau lang này có con sâu gì ăn mà sạch hết lá…. họ đâu có biết ngày nào Thầy cũng ăn lá lang luộc, vì thế đám rau không kịp ra lá.

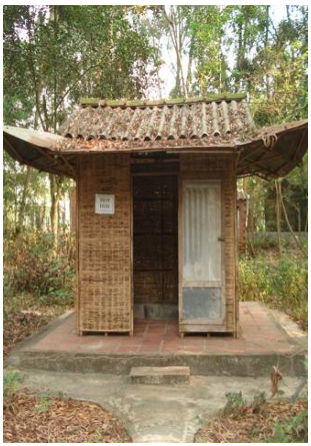
Thấy Thầy ăn quá kham khổ, mẹ bảo em Thầy mua ít miếng đậu về kho, đây là những bữa ăn sang trọng nhất của Thầy, nhưng Thầy bảo Mẹ đừng lo cho con, con ăn uống như vậy đủ lắm rồi, càng ăn sung sướng hơn thì mẹ và em lại cực nhọc nhiều hơn…

Thầy rất yêu thương những loài vật, nên những thực phẩm ăn dư thừa Thầy đem bỏ nơi đất sạch và với lời yêu thương: Kiến ơi, các con đừng vào thất Thầy để Thầy tu tập, các con hãy ra đây ăn cơm với Thầy, giống như tiếng gọi của người Mẹ kêu những đứa con thân thương của mình về ăn cơm vậy. Thật tràn đầy một tình yêu thương làm sao nói hết được.

Đời sống Thầy rất giản dị, ngoài những vật dụng vệ sinh cần thiết cho đời sống hàng ngày như dao lam để cạo bỏ râu tóc, kem và bàn chải đánh răng, một chiếc khăn lau người, hai bộ quần áo ngắn, một chiếc áo tràng, một y vấn theo kiểu khất sĩ, một túi đựng bình bát đều toàn một màu vàng nghệ. Chiếc y Thầy mặc với thời gian ngót mười năm đã quá cũ, được mẹ già lụm cụm vá đi vá lại nhiều lần, miếng này chồng lên miếng kia trở thành chiếc áo ấm theo Thầy suốt những năm tháng tu hành gian khổ.

Thấy Thầy mặc như vậy, nên mẹ già bảo để mẹ may cho con quần áo khác vì những y áo này đã rách nát, mẹ không còn vá được nữa. Thầy trả lời: Không sao đâu mẹ, con phải tiết kiệm, dành tiền để phòng khi đau ốm, con ở trong thất tu hành, mặc như thế này đâu có sao, mẹ ạ!

Nghe Thầy nói như vậy, mẹ già rưng rưng nước mắt, những giọt nước mắt của người mẹ thương con, khi thấy con tu hành gian nan, vất vả nhưng vẫn giữ được đạo hạnh của người tu giải thoát, mọi vật trên đời này không còn cám dỗ con mình được nữa.

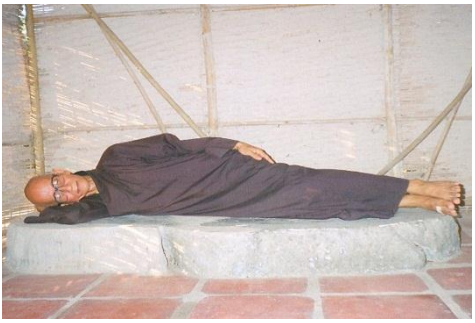


Trong một túp lều mái tôn vách liếp, cột kèo bằng cây tầm vông rộng 6m² được gọi là thất ấy được đặt một chiếc giường bằng

tre đơn giản. Theo thời gian chiếc giường tre đó cũng bị hư hoại, thầy bèn dùng xi măng đúc thành tảng đá thay thế vừa làm nơi ngồi thiền, vừa làm giường nằm ngủ nghỉ, thật là quá đơn giản, quá nghèo nàn, đúng nghĩa "xả phú cầu bần", chưa từng có một vị tu sĩ nào sống như vậy được.

Người vẫn tiếp tục tu tập pháp tri vọng không hề lơi lỏng, nguyện dốc hết sức tiến tu để đền ơn sư phụ và mong cho pháp môn Thiền tông hiện hữu ở mãi trên thế gian này.

Thế rồi, bất ngờ Thầy đọc cuốn kinh Nguyên Thủy, Thầy kiên trì bền trí tu tập, sau sáu tháng tâm Thầy đã ly dục ly ác pháp hoàn toàn và làm chủ sinh, già, bệnh, chết (tháng 9 năm 1980).



Từ đây, cuộc đời thầy Thông Lạc đã sang trang sử mới. Thầy tập trung cao độ vào việc tạo duyên giáo hóa chúng sinh và góp phần phát triển Phật pháp. Mục đích duy nhất là giúp cho mọi người thoát khổ, làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Là Viện chủ Tu viện Chơn Như, nhưng thầy Thông Lạc vẫn sống hết sức giản dị, thiểu dục tri túc, chỉ có ba y một bát, ngày ăn một bữa ngọ. Tấm bê tông làm

đá thay cho giường nằm năm xưa, Thầy vẫn tiếp tục sử dụng nhiều năm sau đó.

Đến năm 2008, Tu viện mới cúng dường cho Thầy chiếc giường gỗ. Trong phòng ngủ cũng như phòng làm việc không có điều hòa, chỉ có chiếc quạt cây, nhưng chúng tôi chưa bao giờ thấy thầy Thông Lạc sử dụng quạt.

Sức khỏe thầy Thông Lạc rất tốt, chưa bao giờ ốm đau phải đi bệnh viện, bác sĩ hay dùng đến một viên thuốc, một chút dầu xoa.

Có lần đệ tử của Thầy đề nghị Thầy đi bệnh viện kiểm tra sức khỏe, nhưng không phát hiện có bệnh tật gì. Thật bất ngờ khi chiếu chụp phổi thì chỉ thấy có một lá phổi bên phải với những vết sẹo đã lành, còn lá phổi bên trái không thấy. Đây là di chứng do bị Mỹ, Ngụy tra tấn. Lá phổi bên trái bị đụng dập, lá phổi bên phải bị dập nát hoàn toàn. Sau đó thầy Thông Lạc bị bệnh lao, vi trùng ăn mục ruỗng hết. Nhưng với nghị lực phi thường, chỉ bằng sự tu tập thiền định mà lá phổi bên phải đã lành, sức khỏe của thầy Thông Lạc hồi phục nhanh chóng và trở lại bình thường, thật là hiếm có.

Đức Trưởng lão là người yêu nước nồng nàn, đã có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đã được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Đồng thời đã có công lao vô cùng to lớn trong việc tạo duyên giáo hóa chúng sinh và dựng lại chánh pháp của Như Lai vì nhiều lý do mà bị đổi thay sai khác trong hơn 2500 năm qua.

Những cống hiến của Đức Trưởng lão cho Phật giáo, đến nay đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam ghi nhận. Chúng tôi xin trích một câu trong thư mời tham dự chương trình Tổ quốc nhìn từ biển của báo Đại biểu Nhân dân, tiếng nói của Quốc hội gửi quý đạo hữu cư sĩ phật tử Tu viện Chơn Như số 91/BĐBND ngày 22/02/2016: … *Trong nhiều năm qua Tu viện Chơn Như - Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc đã có công lao vô cùng to lớn cho nền Phật giáo nước nhà và công tác an sinh xã hội…*

Ngày 05/06/2016 báo Đại biểu Nhân dân, Văn phòng Quốc hội đã trao tặng Tu viện Chơn Như - Đức Trưởng lão Kỷ Niệm Chương và Quốc huy nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, với dòng chữ vinh danh: Tấm gương lao động tiêu biểu thời kỳ đổi mới.

Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc -Tu viện Chơn Như không chỉ giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả cho những người có tâm tìm cầu giải thoát, mà còn tham gia làm từ thiện, xây dựng được 10 ngôi nhà tình nghĩa, hàng năm có hàng chục gói quà, nhiều sách vở, bút giấy tặng các gia đình chính sách, gia đình nghèo và các cháu học sinh nghèo vượt khó ở địa phương.

Tóm lại: Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc là một nhà trí thức, một nhà hoạt động yêu nước, một bậc chân tu, một tu sĩ đệ tử chân chính của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài đã hiến dâng trọn cuộc đời mình cho đất nước và đạo pháp, để lại một kho tàng pháp bảo cho muôn đời con cháu mai sau.

Trên ba mươi đầu sách các loại, hàng trăm bức thư Ngài viết gửi cho các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng, các tôn giáo khác, các tăng, ni, cư sĩ phật tử … và thuyết giảng hàng ngàn bài pháp, nhưng không có một chữ nào, một lời nói nào viết và nói về mình.

Ngài dạy các con của mình rằng: Các con sống có đạo đức, làm việc thiện giúp người, tuy không có tên mình, nhưng vẫn có mình trong đó. Ngài quả là bậc đại từ, đại bi, đại trí, đại dũng, là tinh hoa trong thời đại ngày nay.



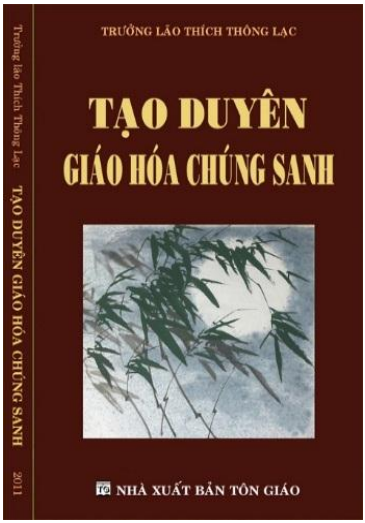
PHẦN HAI

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC DỰNG LẠI CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI

TẠO DUYÊN GIÁO HÓA CHÚNG SINH

LỜI NÓI ĐẦU

Khi tu tập làm chủ bốn sự đau khổ: sinh - già - bệnh - chết xong, chúng tôi có những ước nguyện muốn đem những kinh nghiệm tu hành này dựng lại chánh pháp của Đức Phật, để giúp cho mọi người tu tập không còn bị kinh sách phát triển dìm mất. Chính đó là mục đích của chúng tôi và mọi người đang tu hành theo Phật giáo đều mong ước.



Chứng đạt chân lý của Phật giáo là chứng đạt tâm bất động chứ không phải cái gì khác như mọi người tưởng…, mà chính tâm bất động là tâm vô lậu, tâm vô lậu tức là chứng quả A La Hán! Nhưng trước khi muốn chứng quả A La Hán, thì chúng ta phải thường học và tập sống đạo

đức nhân bản, nhân quả, luôn luôn không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh.

Khi chúng tôi bắt tay vào làm việc để dựng lại nền đạo đức này, thì gặp biết bao nhiêu là gian nan, sóng gió … khiến chúng tôi quá mệt mỏi.

Chúng tôi suy nghĩ rất nhiều: Đúng là chúng sinh chưa đủ duyên nên rất khó độ, nhưng không lẽ thấy khó mà không giáo hóa chúng sinh thì rất tội nghiệp. Vậy chúng tôi phải làm sao bây giờ?

Khi chúng tôi tu chứng đạt được chân lý, nhìn lại duyên chúng sinh với mình thì thấy không có đủ duyên để độ họ chứng quả A La Hán. Ngày xưa, khi Đức Phật tu xong, Ngài cũng thấy chúng sinh khó độ, vì thế Ngài tạo duyên hóa độ chúng sinh, thì chúng tôi bây giờ cũng làm như vậy. Phải hóa duyên độ chúng sinh, nhưng chúng tôi tự hỏi phải làm bằng cách nào? Bắt đầu ở đâu và người nào?

Chúng tôi nhớ lại, chỉ thấy có Hòa thượng Thanh Từ là nơi có thể tạo duyên hóa độ chúng sinh dễ dàng vì hòa thượng là người có uy tín trong hàng tăng ni phật tử hiện giờ.

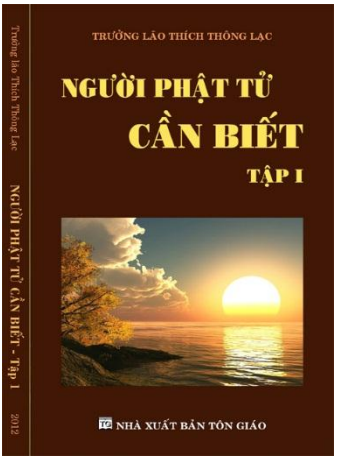
"Người chiến thắng" và "Trở về Đạo Phật" là những cuộc tiếp chuyện giữa Hòa thượng Thanh Từ và thầy Thông Lạc về Phật pháp. Do nhân duyên này mà bộ sách "Tạo duyên giáo hóa chúng sinh" mới được ra đời. Bộ sách ra đời mới làm sáng tỏ chánh pháp của Phật, nhờ đó quý phật tử mới biết đâu là chánh pháp của Phật,

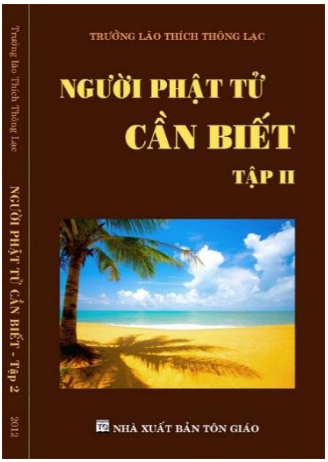
đâu là pháp của Bà La Môn, để mọi người tu tập đừng sai. Nhưng phước chúng sinh quá mỏng… dù có biết nhưng vẫn thích cúng bái cầu tha lực hơn là tự lực.

Phật pháp tu chứng đạo đâu phải khó khăn, xưa Đức Phật tu tập có 49 ngày thành đạo, còn chúng tôi phải mất sáu tháng. Với sự quyết liệt, nhiệt tâm, chúng tôi đã thành công một cách mỹ mãn, cũng là đền đáp công ơn vô cùng vĩ đại của Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính ghi: Trưởng lão Thích Thông Lạc

NGƯỜI PHẬT TỬ CẦN BIẾT - TẬP I, II





LỜI NÓI ĐẦU

Tiếp theo hai tập ***Cẩm Nang Tu Phật*** tập I và tập II, chúng tôi sưu tầm từ 10 tập ***Đường Về Xứ Phật,***

Những Lời Gốc Phật Dạy I, II, III và Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ, Đạo Đức Làm Người, Mười Giới Đức Thánh Sa Di... để hoàn thành một bộ sách gồm 3 tập, sắp xếp theo đề mục để quí vị tiện việc theo dõi và tra cứu sau này. Chúng tôi đặt tựa đề của bộ sách này là:

1- Người Phật Tử Cần Biết tập I (Những Điều Phi Phật Pháp).

2- Người Phật Tử Cần Biết tập II (Những Kinh Điển Không Phải Do đức Phật Thuyết).

3- Người Phật Tử Cần Biết tập III (Chánh Pháp Của Đức Thế Tôn).

Việc này có thực hiện được hay không, cũng còn tùy vào hoàn cảnh, tùy nhân duyên.

Tập sách ***Người Phật Tử Cần Biết*** - tập 1 (NPTCB - I) được phác họa và trình Trưởng lão Thông Lạc cách đây gần hai năm, nhưng vì nhân duyên chưa đủ, nên chúng tôi tạm ngưng. Nay chúng tôi có sửa chữa và bổ sung một số bài trước khi gửi về trình Trưởng Lão lần này. Dĩ nhiên, tập sách nhỏ này chỉ trích ra một số rất ít các bài mà Trưởng Lão đã đề cập đến trong 10 tập ĐVXP. Chúng tôi rất mong được các huynh đệ trong các nhóm tu học Nguyên Thủy cùng tiếp tay với chúng tôi, trích thêm những bài viết của Trưởng Lão để giúp đỡ các bạn khác. (* Nay nhóm tu sinh Tu Viện Chơn Như xin ấn tống vào Mùa An Cư 2548 này, có bổ sung một số bài mà Trưởng Lão đã khai thị cho phật tử Khánh Hòa vào Tu Viện tham vấn Ngài, chúng tôi cũng sắp xếp các đề

mục lại cho phù hợp với nội dung và mục đích của tập sách để lưu hành nội bộ, có gì không phải xin quý đạo hữu hoan hỷ bỏ qua).

Ước mong tập sách sẽ giúp phần nào cho các huynh đệ hiểu rõ hơn về chánh pháp của đức Phật, để tránh được những điều phi Phật pháp, không làm những điều mê tín, cuồng tín, phi lý, mất công sức, thì giờ, tiền bạc mà không có lợi ích gì cho đời sống, và hiểu đúng hơn về con đường tu hành giải thoát khổ đau, chấm dứt sanh tử, luân hồi của đạo Phật.

Tháng 5 năm 2004

Kính ghi

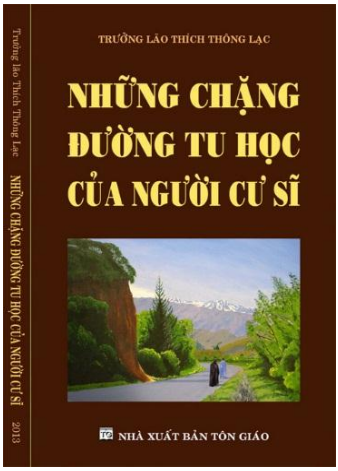
Tu Viện Chơn Như



NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TU HỌC CỦA NGƯỜI CƯ SĨ

LỜI NÓI ĐẦU

THỌ TAM QUY NGŨ GIỚI



Muốn tín ngưỡng theo một tôn giáo nào, thì các bạn phải tìm hiểu, nghiên cứu tôn giáo ấy cho tường tận. Nếu tôn giáo đó là một chân lý của loài người, thì các bạn nên tin theo và sống đúng những lời dạy của tôn giáo ấy. Còn ngược lại, những tôn giáo xây dựng thế giới siêu hình, lấy nhất thần hoặc đa thần làm chỗ tín ngưỡng, đó là những tôn giáo ảo tưởng, thiếu thực tế, không cụ thể, thì các bạn cần nên xem xét lại, đừng quá vội tin. Nó không mang đến lợi ích thiết thực cho đời sống của các bạn, mà còn truyền đạt những tư tưởng mê tín, dị đoan, trừu tượng, lạc hậu, biến các bạn trở thành những người cuồng tin, mê tín, mù quáng, lạc hậu...

Cho nên, muốn vào đạo Phật, các bạn cũng đừng nên quên lời dạy trên đây, tức là các bạn phải tìm hiểu nghiên cứu cặn kẽ:

1. Phật là ai?

2. Pháp là gì?

3. Tăng là những người nào?

Các bạn đừng nhắm mắt tin theo, mà phải chọn mặt gửi vàng, đừng quá dễ duôi, để tâm hồn và tư tưởng trong sạch của các bạn bị ô nhiễm một lớp tư tưởng ảo ảnh, mơ hồ của tôn giáo gieo vào, thì thật là tai hại cho một kiếp làm người của các bạn.

Cho nên, khi các bạn muốn thọ Tam Quy, Ngũ Giới, để trở thành người đệ tử của đức Phật, thì các bạn phải nghiên cứu về Phật giáo thật kỹ càng.

Muốn nghiên cứu về Phật giáo mà các bạn chỉ có đọc kinh sách phát triển, thì các bạn chẳng hiểu gì về Phật giáo bao nhiêu.

Muốn nghiên cứu về Phật giáo, mà các bạn thường đến chùa nghe thuyết giảng kinh sách, rồi các bạn tin theo và xin quy y Tam Bảo, điều này là điều sai các bạn ạ!

Trước khi nghe thuyết giảng kinh sách, để nghiên cứu tôn giáo mình sắp theo, các bạn hãy chọn một vị thầy không phải ở cấp bằng cao học, mà ở giới hạnh tinh nghiêm. Cuộc đời tu hành của vị ấy không bao giờ phạm vào một giới nhỏ nhặt nào. Một vị thầy mà giới luật nghiêm chỉnh như vậy là một vị thầy đã chứng đạt chân lý. Vị thầy ấy sẽ đầy đủ khả năng giúp các bạn tìm hiểu về Phật giáo không còn sợ sai lầm. Và tôn giáo bạn sẽ chọn là đúng với tâm ước nguyện của các bạn. Nó sẽ

mang lợi ích thiết thực cho các bạn, trong cuộc đời của các bạn đang tìm về tôn giáo đó.

Kính ghi
Trưởng lão Thích Thông Lạc

THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Kính thưa quý vị! Sau khi thọ Tam Quy và Ngũ Giới xong, thì quý vị mới được gọi là phật tử. Phật tử có nghĩa là con của Phật, nhưng quý vị chỉ là những người con mới bước chân vào đạo Phật mà thôi, cho nên đức hạnh và giới luật chưa nghiêm chỉnh, vì thế quý vị còn rất ngỡ ngàng, xa lạ và chưa quen với cách sống đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo.

Nếu quý vị không được hướng dẫn kỹ lưỡng đúng theo đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai của đạo Phật, thì những người con Phật lại chưa xứng đáng là con của Phật, là đệ tử của Phật. Dù quý vị đã quy y rất lâu, từ 5, 10 năm hoặc đến 60, 70 năm, cũng vẫn chưa thành những người con chính thức của Phật được, tại sao vậy?

Vì quý vị biết đi chùa, cúng dường, lạy Phật, tụng kinh, bái sám, niệm Phật, ngồi thiền, nghe thuyết giảng kinh sách, mà không biết giữ gìn giới luật, không biết sống đạo đức nhân bản - nhân quả làm người.

Thưa quý vị! Làm con của Phật, làm đệ tử của Phật là phải sống giống như Phật. Làm con của Phật,

làm đệ tử của Phật mà sống không giống như Phật thì làm sao gọi là con Phật, là đệ tử Phật được. Phải không quý vị?

Vậy muốn sống giống như Phật thì phải học đạo đức. Cho nên khi thọ Tam Quy thì liền phải thọ Ngũ Giới, tức là thọ 5 đức hạnh làm người. Nếu thọ Tam Quy mà không thọ Ngũ Giới thì không đúng quy cách đến với đạo Phật. Bởi Ngũ Giới xác định đúng quy cách hành động đạo đức sống như Phật. Cho nên thọ Tam Quy thì phải thọ Ngũ Giới một lượt, để từ đó quý vị thay đổi sự sống thế gian bằng sự sống đức hạnh của Phật giáo. Cho nên năm đức hạnh (Ngũ Giới) đã xác định sự sống của người con Phật không giống như sự sống của người thế gian.

Ví dụ: Người thế gian sống ăn thực phẩm động vật, còn người phật tử sống ăn thực phẩm thực vật; người thế gian sống tham lam, nhiều ham muốn, còn người phật tử sống từ bỏ lấy của không cho; người thế gian coi thường sự sống chung thủy, còn người phật tử sống coi trọng sự chung thủy; người thế gian sống xem thường nói lời thành thật, nên thường hay nói dối, còn người phật tử sống quý trọng lời nói thành thật, nên không dám nói dối; người thế gian xem thường phẩm cách, sống nghiện ngập, rượu chè say xỉn, nên thường uống rượu, còn người phật tử sống không dám xem thường nghiện ngập, rượu chè say xỉn, nên không dám uống rượu. Đó là những sự khác biết giữa người thế gian và người phật tử.

Năm đức hạnh làm người như thế nào? Xin quý vị hãy đọc trở lại phần Thọ Tam Quy và Ngũ Giới thì biết rõ năm đức hạnh này.

Sau một tháng quy y Tam Bảo và thọ Ngũ Giới, quý vị được vị thầy quy y cho quý vị sẽ hướng dẫn cách sống 5 đức hạnh.

Nhờ sống 5 đức hạnh đó, bấy giờ quý vị sống mới biết yêu thương mọi người, mọi vật như thương yêu chính bản thân mình; mới biết sống không tham lam trộm cắp; mới biết sống thương yêu gia đình con cái và vợ chồng chung thủy với nhau; mới biết sống nói những lời thành thật; mới biết sống không đắm mê rượu chè, bài bạc, hút xách, v.v... Sống được như vậy quý vị thấy có giống như Phật chưa?

Chắc hẳn quý vị sống như Phật rồi, nhưng chỉ mới giống có một chút mà thôi, còn phải sống giống nhiều hơn nữa, có nghĩa là quý vị học và sống đạo đức nhiều nữa. Vì thế, Phật sống như thế nào thì quý vị phải sống như thế nấy, thì bấy giờ mới gọi là sống như Phật. Phải không quý vị?

Muốn sống được đạo đức hơn nữa, thì quý vị phải chuyển qua giai đoạn tu tập thứ hai. Khi mà giai đoạn thứ nhất quý vị đã sống đúng năm đức hạnh, không hề còn vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong năm đức hạnh này, thì quý vị phải chuyển qua giai đoạn tu tập thứ hai. Đến giai đoạn này, những người phật tử phải tu học rất nhiều, để rèn luyện thân tâm của mình trở thành người

đạo đức, có như vậy mới xứng đáng là con của Phật, là đệ tử của Phật. Phải không quý vị?

Vậy giai đoạn thứ hai tu học theo Phật giáo như thế nào? Và tên pháp môn tu học ấy gọi là gì?

Giai đoạn tu học thứ hai có tên là "Thọ Bát Quan Trai Giới". Thọ Bát Quan Trai Giới là tên một tập sách đạo đức của Phật giáo dạy người cư sĩ về tám đức hạnh và bốn pháp định, để những người con Phật biết cách thức tu tập và sống đời đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Vậy tám đức hạnh là gì? Và bốn định là gì?

Tám đức hạnh gồm có:

1. Đức hiếu sinh
2. Đức buông xả không tham lam
3. Đức chung thủy
4. Đức thành thật
5. Đức minh mẫn
6. Đức tự nhiên
7. Đức thanh bần và trầm lặng độc cư
8. Đức ly dục

Bốn định gồm có:

9. Định Chánh Niệm Tĩnh Giác
10. Định Niệm Hơi Thở
11. Định Vô Lậu
12. Định Sáng Suốt

Người cư sĩ phật tử như quý vị gia duyên còn ràng buộc quá nhiều, vì cuộc sống gia đình xã hội đang gắn bó trong cuộc sống như mắt xích, vì thế mỗi tháng quý vị chọn hai ngày: ngày đầu tháng và ngày giữa tháng, để Thọ Bát Quan Trai.

Tám giới này là thiện pháp, nó có công năng chuyển nghiệp đau khổ của quý vị, nếu quý vị mỗi tháng tu tập được hai ngày, hay nhiều hơn thì bản thân của quý vị và gia đình đều được an vui, ít bệnh tật, ít tai nạn xảy ra, gia đình đầm ấm, vợ nói chồng nghe, chồng nói vợ nghe, con cái hiếu thảo, v.v... Đó là nhờ tám giới đức hạnh thiện pháp mà chuyển được nghiệp ác pháp của gia đình.

Bát Quan Trai là pháp môn tu tập của người cư sĩ phật tử, để chuyển bước qua giai đoạn tu tập thứ ba của người tu sĩ Phật giáo. Người cư sĩ phật tử không sống 5 đức hạnh; không tu tập Bát Quan Trai và bốn loại định thì người cư sĩ phật tử ấy chưa phải là con của Phật, là người đệ tử của Phật như trên đã nói.

Đây là những tập sách gối đầu nằm của người cư sĩ phật tử, sách này không phải là sách đọc một lần, xin quý vị nên lưu ý.

Đến đây, Thầy xin ước nguyện cho quý phật tử sống và tu tập theo sách này ngày một kết quả đạo đức tốt đẹp, cho đời sống hạnh phúc an vui.

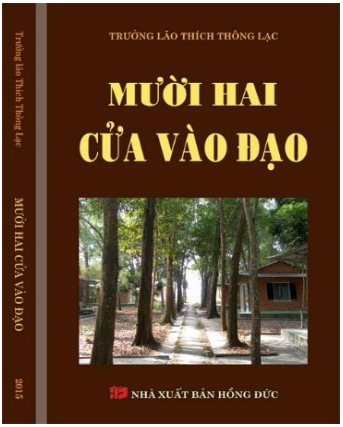
Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

MƯỜI HAI CỬA VÀO ĐẠO

LỜI NÓI ĐẦU

Đạo Phật đã xác định rõ ràng, phàm làm một vị thầy dạy người tu hành, là tự thân mình phải tu hành chứng đạo. Chứng đạo của Phật giáo không có gì khó khăn, chỉ có tâm mình Vô Lậu, nếu tâm chưa Vô Lậu thì không nên dạy người tu tập, nhất là những vị thầy Thuyết Giảng (giảng sư).



Căn cứ vào 12 cửa vào đạo, đức Phật còn dạy tiếp: "Nếu một vị thầy không thông suốt 12 cửa vào đạo, thì không xứng đáng làm thầy Thuyết Giảng". Như vậy, 12 cửa vào đạo rất quan trọng, nên đức Phật mới dạy như vậy. Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật giải thích của 12 cửa vào đạo: "Muốn làm một giảng sư, phải thuyết pháp về sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt, sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu xứ, danh sắc, thức, hành, vô minh, như vậy là đủ để làm một giảng sư Thuyết Pháp".

Một người tu theo Phật giáo, muốn tu tập tâm Vô Lậu mà không thông suốt 12 cửa vào đạo thì không thể nào tu hành tâm Vô Lậu được. Vì thế, đức Phật dạy: "Nếu tỳ kheo thực hành về sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt, sanh, hữu…vô minh, như vậy là đủ để được gọi là tỳ kheo Thực Hành".

Một người nào tu theo Phật giáo, muốn tu tập tâm Giải Thoát mà không phá 12 cửa vào đạo thì không thể tu hành tâm Giải Thoát được. Theo như lời đức Phật dạy: "Nếu tỳ kheo giải thoát, không có chấp thủ mọi yểm ly, ly tham, đoạn diệt, sanh, hữu, thủ… vô minh, như vậy đủ được gọi là tỳ kheo đã được Niết Bàn ngay trong đời sống hiện tại". (38 Tương Ưng tập 2)

Những lời dạy trên đây của đức Phật rất quan trọng trong việc tu hành. Ví dụ, chúng ta học Giới luật đức hạnh nhằm triển khai Tri kiến giải thoát, tức là đập phá cửa Vô Minh, xông vào cửa Minh.

Như vậy chúng ta ai cũng biết, từ bỏ cửa Vô Minh tức là chúng ta xông vào mở toang cửa Minh bằng tri kiến giải thoát, đập phá đẩy lui các chướng ngại pháp. Nếu chúng ta không rõ 12 cửa vào đạo, thì chúng ta không biết mình phải xông vào cửa nào để đập phá vỡ 12 cửa nhân duyên. Mười hai cửa nhân duyên là một trận đồ Thập Nhị Môn Đồ Trận. Thập Nhị Môn Đồ Trận là một trận đồ rất là rối rắm. Tuy 12 cửa nhân duyên, nhưng khi nó chịu đi vào hoạt động thì thiên biến vạn hóa nhân duyên, nên cứ duyên này có thì có duyên khác, trùng trùng duyên khởi vô cùng vô tận.

Cho nên, hằng phút giây 12 nhân duyên đang tập hợp theo duyên tan hay hợp trùng trùng duyên khởi, diệt. Vì thế, những khổ đau của con người cũng liên tục không bao giờ dứt trong vô số kiếp.

Bởi vậy, người tu theo Phật giáo cần phải thông suốt 12 cửa vào đạo thì sự tu hành mới mong chứng

đạo, vì có thông suốt mới biết mình đang xông vào cửa nào để phá Thập Nhị Môn Đồ Trận.

Trong đồ trận có 12 cửa vào đạo, vậy một người muốn xông vào phá tan trận đồ 12 cửa nhân duyên thì phải biết xông vào cửa nào mới phá được, và cửa nào không thể phá được. Trong 12 cửa nhân duyên có bốn cửa vào phá được:

1- Cửa Vô Minh

2- Cửa Lục Nhập

3- Cửa Thọ

4- Cửa Sinh

- Vào cửa Vô Minh thì phải học giới luật đức hạnh, lý nhân quả, lý các pháp vô thường, đó là triển khai Tri Kiến Giải Thoát.

- Vào cửa Lục Nhập thì phải phòng hộ sáu căn, sống Độc Cư.

- Vào cửa Thọ thì phải tu tập Định Niệm Hơi Thở, tu tập 19 đề mục.

- Vào cửa Sinh thì phải xuất gia, buông xả hết, chỉ còn sống ba y một bát, Thiểu Dục Tri Túc.

Khi tu tập, chúng ta nên lưu ý 12 cửa nhân duyên này, lúc xông vào cửa này xong thì lại tấn công vào cửa khác, nhiều khi phải tấn công luôn cả bốn cửa cùng một lượt.

Đây là những điều cần hiểu rõ về 12 cửa nhân duyên, để khi tu tập biết rõ đang phá vỡ 12 cửa nhân duyên, để chúng không còn tập khởi mọi sự đau khổ.

Đến đây chúng tôi cảm thấy tạm đủ, để quý vị hiểu biết tu tập 12 cửa nhân duyên mà không sai đường lạc lối. Chúc quý vị tu tập thành công tốt đẹp.

Kính ghi

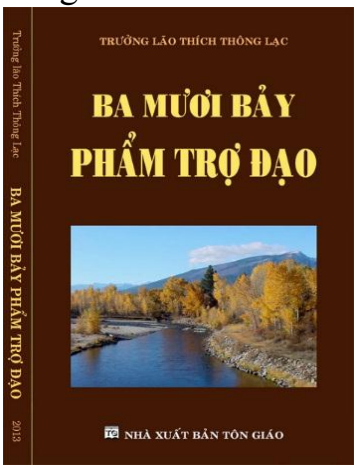
Trưởng lão Thích Thông Lạc



BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO

LỜI NÓI ĐẦU

Ba Mươi Bảy Pháp Trợ Đạo là một bảng thống kê các pháp tu hành của đạo Phật, từ người sơ cơ mới bắt đầu tu tập cho đến khi chứng đạo, có đầy đủ 37 pháp hành, từ dễ đến khó và lý giải rành mạch, rõ ràng.



Vì thế, bài kinh này có tên là ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo***, có nghĩa là ba mươi bảy pháp môn giúp cho người tu chứng đạo.

Người có hiểu biết ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo*** là người tu tập không bao giờ sai đường, lạc lối của Phật giáo. Vì thế, trước tiên muốn tu tập theo Phật giáo, chúng tôi xin khuyên quý vị hãy nghiên cứu kỹ ba mươi bảy phẩm trợ đạo, rồi mới tu tập.

Khi đã thông suốt ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo***, thì không có pháp môn nào mạo nhận là của Phật giáo để lừa gạt quý vị được. Ngoài ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo*** này, trong đạo Phật không còn có một pháp môn nào khác nữa. Đó là điều chắc chắn mà đức Phật đã xác định như vậy.

Quý vị hãy xem xét lại pháp môn Tịnh Độ thuộc hệ phái Bắc tông, dạy tu hành bằng cách nhiếp tâm chuyên ròng câu Niệm Hồng Danh Phật Di Đà. Phật Di Đà là một đức Phật tưởng tượng của Đại thừa, chớ Phật Di Đà không có thật. Vì thế, khi niệm Phật được nhất tâm, tức là ức chế ý thức không còn niệm khởi, nên tưởng thức hoạt động, do đó người niệm Phật liền thấy cảnh giới Tây Phương Cực Lạc.

Thiền tông cũng bắt chước niệm Phật để được nhất tâm. Khi nhất tâm thì ý thức không khởi niệm vọng tưởng, thì như vậy Thiền tông gọi là Thiền Định.

Khi không có khởi niệm vọng tưởng liền gọi là thiền định. Thiền định như vậy chỉ là thiền định của ngoại đạo, chớ thiền định của đạo Phật không phải vậy. Khi một người tu hành theo Phật giáo là phải ly dục, ly bất thiện pháp, trải qua các pháp Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ.

Khi chứng được tâm Tứ Niệm Xứ thì mới có đủ Tứ Thần Túc, khi có đủ Tứ Thần Túc thì mới có đủ khả năng nhập Tứ Thánh Định. Còn chưa có Tứ Thần Túc mà nhập thiền định thì đó là thiền định của Thiền tông Trung Quốc.

Trải qua trên 10 năm tu tập những pháp môn này, chúng tôi đã đạt được nhất tâm bất loạn từ ngày này sang ngày khác, nhưng khi xả ra, thì xét lại tâm mình vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi. Biết rõ như vậy, chúng tôi đành bỏ không tu tập nữa.

Trong khi nghiên cứu ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo***, chúng tôi thấy Đại thừa và Thiền tông không có pháp môn nào giống như Ba Mươi Bảy Pháp của Phật. Do đó, chúng tôi biết ngay các tổ hệ phái phát triển tưởng giải tạo ra những pháp môn tu tập ức chế ý thức, làm cho hết vọng tưởng. Ngược lại, đức Phật dạy: "Ý dẫn đầu các pháp. Ý làm chủ. Ý tạo tác". Đạo Phật không diệt ý thức, mà còn sử dụng ý thức để tạo thành lực Tứ Thần Túc. Nhờ lực Tứ Thần Túc mới làm chủ Sinh, Già, Bệnh, Chết.

Cho nên Phật giáo Thiền tông Trung Quốc dạy: Kiến tánh thành Phật, chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền, biết vọng không theo hay biết vọng liền buông, chăn trâu, tham thoại đầu, tham công án, khởi nghi tình, v.v…Những pháp hành này trong kinh sách nguyên thủy Phật không có dạy. Vậy mà các tổ Trung Quốc dám cả gan mạo nhận là Phật thuyết.

Phật giáo Nam tông Miến Điện dạy tu tập thiền Minh Sát Tuệ bằng pháp môn nhiếp tâm phình xẹp nơi cơ bụng.

Phật giáo Mật tông Tây Tạng, các vị Lạt Ma dạy niệm các thần chú ức chế tâm để tưởng thức hoạt động xuất hiện cầu vồng, đó cũng là cách thức sai lạc so với kinh sách nguyên thủy.

Đem tất cả các pháp môn này so sánh với ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo*** của Phật giáo, thì chúng ta không thấy có một pháp môn nào giống pháp môn của Phật giáo cả. Và như vậy, chúng tôi xác định các pháp

môn này không phải của Phật giáo là đúng không sai. Các pháp môn này đều là của ngoại đạo, xin quý vị lưu ý.

Cho nên các hệ phái tôn giáo do các tổ Trung Quốc thành lập, cứ đem pháp môn tưởng giải của mình rồi gắn nhãn hiệu Phật giáo để lôi kéo tín đồ. Một người sơ cơ mới vào đạo như quý vị phật tử thì làm sao thấu hiểu pháp nào của Phật giáo, và pháp nào của các tổ. Cho nên rất dễ lầm lạc vì sự bày đặt thêm của các tổ Trung Quốc.

Làm điều này, các tổ sơ sót quên nghiên cứu Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo của Phật giáo, nên khi phật tử đã am tường giáo pháp này thì các tổ đã đánh mất niềm tin với tín đồ. Chính vì thế mà chúng tôi phải hết sức cảnh giác khi đụng tới kinh sách phát triển.

Các tổ theo lối mòn kiến tưởng giải của các sư tổ mình trước kia, cho rằng Phật giáo có tám mươi bốn ngàn pháp môn. Gom hết các pháp của tất cả tôn giáo trên hành tinh này cũng không có tới một ngàn pháp môn, huống hồ lại có đâu tới tám mươi bốn ngàn pháp môn.

Cái sai của các tổ sư Thiền tông Trung Quốc cố đặt ra pháp môn, rồi gán cho Phật giáo là cho rằng không có ai bắt bẻ. Nhưng ***Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo*** đã xác định đạo Phật có ba mươi bảy pháp môn chớ không hơn.

Thiếu nghiên cứu về Phật giáo, nên các tổ quên rằng đức Phật chỉ dạy tu tập ba mươi bảy pháp môn mà thôi, ngoài ra không có pháp môn nào nữa cả.

Như vậy, chúng ta biết rất rõ Thiền tông và Tịnh Độ tông là Phật giáo Trung Quốc, hoàn toàn chịu ảnh hưởng tinh thần tư tưởng và pháp hành của Nho giáo và Lão giáo. Cho nên Phật giáo Trung Quốc cũng không phải Phật giáo chuyên ròng của Phật giáo. Nhưng xét qua góc độ Nho giáo, thì Nho giáo cũng không phải là Nho giáo chuyên ròng; và Lão giáo cũng vậy, nó cũng không chuyên ròng là Lão giáo. Cho nên Phật giáo truyền sang qua Trung Quốc đã bị ảnh hưởng với Nho giáo thì gọi là Đại thừa; đã bị ảnh thưởng với Lão giáo thì gọi là Tối Thượng thừa.

Như vậy, những pháp môn của các giáo phái này không phải là của Phật giáo chánh tông, vì nó đã bị lai căng theo Nho giáo và Lão giáo của Trung Quốc.

Từ khi Phật giáo Trung Quốc truyền sang qua Việt Nam đến nay, chưa có một vị hòa thượng nào làm chủ sinh, già, bệnh, chết như đức Phật, thường quý vị chết trong bệnh tật đau khổ.

Khi hiểu biết được như vậy, chúng ta muốn tu theo Phật giáo thì phải nghiên cứu kinh sách nguyên thủy do Hòa thượng Minh Châu dịch ra Việt ngữ.

Trưởng lão Thích Thông Lạc
Kính ghi!

DỰNG LẠI CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI

TỨ DIỆU ĐẾ

1. Khổ đế: Sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ

2. Tập đế: Nguyên nhân của mọi sự đau khổ

3. Diệt đế: Là trạng thái hân hoan, thanh thản, an lạc, vô sự…

4. Đạo đế: Muốn thoát khỏi khổ đau thì phải tu học chương trình giáo dục đào tạo tám bậc học từ thấp đến cao gọi là Bát chánh đạo: *Chánh Kiến; Chánh Tư duy; Chánh Ngữ; Chánh Nghiệp; Chánh Mạng; Chánh Tinh tấn; Chánh Niệm; Chánh Định*.

Đây là bài pháp đầu tiên, Đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần Như sau khi Ngài tu chứng đạo.Chỉ duy nhất có con đường này, ngoài ra, không còn con đường nào khác làm chủ được *Sinh - Già - Bệnh - Chết*, chấm dứt khổ đau của kiếp làm người.

BÁT CHÁNH ĐẠO

Đạo Đế, là một chương trình giáo dục đào tạo rèn luyện con người để chứng quả vô lậu A La Hán, một quả vị giải thoát cao nhất trong đạo Phật làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Cho nên Đạo Đế được chia ra thành tám lớp học (phương thức chân chánh) để trau dồi thân tâm, từ lớp thấp lên lớp cao gọi là Bát Chánh Đạo.

Bát Chánh Đạo gồm có:

+ Chánh Kiến,

+ Chánh Tư Duy,

+ Chánh Ngữ,

+ Chánh Nghiệp,

+ Chánh Mạng,

+ Chánh Tinh Tấn,

+ Chánh Niệm,

+ Chánh Định.

Tám lớp phương thức này gọi là tám nẻo.Tám nẻo này, để cho người mới bắt đầu tu tập cho đến khi thành tựu viên mãn đạo giải thoát.

Người mới bắt đầu học tu phải vào lớp Chánh Kiến, rồi lần lượt theo các lớp mà tiến lên học tất cả những lớp cao hơn mà đức Phật đã dạy rất đầy đủ những giáo trình tu học trong các bộ kinh Nguyên thủy về mỗi lớp Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định. Những bài vở nào ở lớp nào rất rõ ràng, cụ thể, nhưng các Tổ kết tập kinh sách làm lộn xộn, nên hiện giờ khó có người hiểu đúng chương trình giáo dục đào tạo A La Hán của đức Phật.

1. Lớp thứ nhất: Chánh Kiến

Trước khi muốn học lớp Chánh Kiến, thì chúng ta phải hiểu nghĩa chữ Chánh Kiến. Chánh Kiến có nghĩa là thấy, nghe, hay biết một cách ngay thẳng, công minh,

chánh trực, rõ ràng, cụ thể, không chủ quan, sự vật như thế nào thì thấy nghe, hiểu biết như thế nấy, không sống trong tưởng tri, trừu tượng, mê tín, không dựa bên này, không dựa bên kia, không lấy trắng làm đen, không lấy đen làm trắng, không lấy xấu làm tốt, không lấy tốt làm xấu, không lấy dở làm hay, không lấy hay làm dở, không lấy trái làm phải, không lấy phải làm trái. Sự nhận biết, thấy biết không bị tập quán, thành kiến, dục vọng.Người có Chánh kiến luôn luôn phân biệt cái nào giả, cái nào thật. Ví dụ như các nhà học giả, họ không phân biệt pháp nào của Phật, pháp nào của Bà La Môn, vì thế họ đã bị Kinh sách Phát triển che mắt, tưởng đó là giáo pháp của Đức Phật, chính chỗ này xác định các nhà học giả và các bậc Thầy Tổ của chúng ta không có Chánh kiến, vì không có Chánh kiến nên con người đã bị các học thuyết và tôn giáo khác che mắt, để rồi suốt một đời chạy theo ảo ảnh mà chẳng có được những gì? Đức Phật hiểu rất rõ điều này, sau khi Ngài chứng đạo, trước kia Ngài chưa có Chánh kiến nên đã bị các tôn giáo khác huyễn hoặc, Ngài tu hành gần như muốn chết, cuối cùng Ngài đã tư duy tất cả giáo pháp của ngoại đạo không đưa con người đến chỗ giải thoát hoàn toàn mà đưa con người đi vào chỗ chết, chỗ thân không khổ đau mà làm cho khổ đau. Ví dụ như quý vị ngồi chéo chân kiết già để tu tập thiền tưởng, hai chân đau gần chết mà cố gắng chịu đựng, mồ hôi đổ ra ướt đầm đìa cả áo, đó là thiếu Chánh kiến, cho nên Đức Phật dạy chúng ta học về Chánh kiến đầu tiên, vì Chánh kiến nên Ngài dạy chúng ta cũng không nên tin ở Ngài, mà hãy tin những pháp môn gì mà người trí khen

ngợi và thực hiện áp dụng vào đời sống có kết quả an vui thực sự ngay liền cho mình, cho người thì hãy tin:

"Này, Kàlàmà! Chớ có tin vì nghe truyền thuyết, chớ có tin vì nghe truyền thống, chớ có tin vì người ta nói đồn, chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình, chớ có tin vì đúng theo một lập trường, chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dự kiện, chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình, chớ có tin nơi phát xuất có uy quyền, chớ có tin vì bậc sa môn là đạo sư của mình.

Nhưng này, các Kàlàmà! Khi nào từ mình biết rõ như sau: "Các pháp này bất thiện, các pháp này là có tội lỗi, các pháp này bị người có trí hiểu biết chỉ trích, các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh, khổ đau, thời này Kàlàmà, hãy từ bỏ chúng không nên tin theo".

Như vậy, Đức Phật đã dạy chúng ta về Chánh kiến, có nghĩa là làm lợi ích thật sự cho mình, cho người.

Tóm lại: Chánh kiến tức là thấy nghe, hiểu biết mọi sự mọi việc và mọi vật bằng pháp thiện, nếu có ác pháp xen vào thì không còn là Chánh kiến nữa, cho nên Chánh kiến là thiện pháp. Người có Chánh kiến không làm khổ mình, khổ người, đó là thấy nghe Chánh kiến của thánh nhân, chứ không phải của kẻ phàm phu mà thấy nghe, hiểu biết như vậy được.

Chúng ta đã hiểu Chánh kiến rồi, vậy bây giờ chúng ta học Chánh kiến. Trong kinh Đức Phật dạy: "Này chư hiền, khi thánh đệ tử tuệ tri được bất thiện và

tuệ tri được căn bản bất thiện. Này chư hiền, khi thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này!"

Nếu một người hiểu rõ lời dạy này thì tâm bất động trước các pháp chứ đâu cần phải tu tập gì nhiều, người ta nói Chánh Tri kiến thì rất nhiều, mà người hiểu và sống trong Chánh Tri kiến thì chẳng có mấy ai, tại sao?

Tại vì, mọi người đã không hiểu Chánh Tri kiến bằng thức tri, mà lại hiểu Chánh Tri kiến bằng tưởng tri.

Cho nên, mọi người hiểu bằng chữ nghĩa suông để nói vọng ngữ, lừa đảo kẻ khác, vì thế không ích lợi gì cho mình, cho người. Người có tri kiến chánh trực và đã có lòng tin "Bát Chánh Đạo" tuyệt đối thì người này đã ly dục ly ác pháp thì sẽ có tâm hồn thanh thản và an lạc, thảnh thơi và vô sự, người được như vậy là người được giải thoát hoàn toàn.

Ở trên đây, chúng ta mới bước chân vào lớp thứ nhất mà đã thấy được sự giải thoát thiết thực cụ thể như vậy.Nếu chúng ta học hiểu và áp dụng vào đời sống luôn cả tám lớp thì thế gian này là Niết Bàn, Cực lạc.

Bắt đầu tu học phải theo giáo trình tu học từ thấp lên cao của lớp này, chứ không thể nói suông như trên được, mà phải bắt đầu thực hành, pháp nào học hiểu phải cần học hiểu, pháp nào tu tập phải cần tu tập, chứ không được nói chung chung như kiểu Kinh sách phát triển sau này.

"Này chư hiền, thế nào là bất thiện, thế nào là căn bản bất thiện, thế nào là thiện, thế nào là căn bản thiện?"

Trên đây,Đức Phật nêu ra những câu hỏi để rồi giải thích cho chúng ta hiểu thế nào là thiện, là bất thiện, thế nào là nguồn gốc thiện và nguồn gốc bất thiện, nếu quý vị không học thì làm sao quý vị biết được, mà đã không biết được thì cái sai vẫn cho là cái đúng, cũng như cái đúng vẫn cho là sai và như thế thì làm sao được gọi là Chánh kiến?

Cầu siêu, cầu an, cúng vong, tiễn linh, cúng sao giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu… quý vị đều cho là đúng, nếu không đúng sao quý vị lại vào Chùa làm những điều mê tín này? Nếu những việc làm này là đúng thì nó là Chánh kiến sao? Chánh kiến gì mà việc làm không rõ, mơ hồ trừu tượng, không cụ thể, không thiết thực, cũng như người ta gọi pháp tánh là lấy cái ý thức chẳng niệm thiện niệm ác, để rồi tưởng tượng ra xây dựng thành bản thể chân không, nhưng lại sợ đồng với cái Không nên mới vào cái Diệu hữu để người ta đừng hiểu nó là không ngơ "sắc tức thị không, không tức thị sắc", nhưng dù có luận như thế nào nó cũng chỉ là tưởng tri hý luận chứ không có, vì thế một người chết ý thức cũng tiêu ma ra cát bụi, bởi vì ngoài thân ngũ uẩn hoại diệt thì thức nào cũng không còn, cái thấy biết như vậy không thể nào gọi là chánh kiến, đó là tà kiến mà ngoại đạo hay lấy bản thể vạn hữu mà luận thuyết như thế này, hoặc như thế khác để xây dựng một thế giới thường hằng bất biến, Chánh

kiến như vậy không có lợi ích thiết thực, chỉ là một hý luận suông.

Chúng ta từ môi trường sống sinh ra, mà môi trường sống là vật chất phải có trước như: Không khí, thời tiết, mưa, gió, đất, đá, gò đống, núi, sông rồi rong rêu, cỏ cây, thảo mộc, kế đó mới vạn vật xuất hiện và như vậy mới gọi là môi trường sống. Khi có môi trường sống thì chỗ đó có cái biết sống, rồi biết đau đớn khổ sở, rồi biết thiện, ác.Như vậy cái biết có sau vật chất.

Ví dụ: Vật chất gồm các tế bào kết hợp cấu tạo thành một môi trường sống, ở đó chúng chuyên làm một phận sự như môi trường tế bào sống ở tai thì chúng có nhiệm vụ để nghe, ở mắt để thấy, ở miệng để ăn và nhận biết mùi vị, ở mũi để thở và biết mùi thơm thối, ở chân thì cảm xúc nóng lạnh, ở ý thì chỉ có biết, cho nên khi môi trường của ý (ý căn) hoại diệt thì cái biết của ý đâu còn, môi trường sống không có thì cái biết cũng không có. Kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ là loại kinh sách tưởng tri xây dựng trên tưởng thức chỉ là một trò ảo ảnh, huyễn hóa, cái thấy biết đó không thể gọi là chánh kiến được, mà đó là tà kiến, từ xưa đến nay các tôn giáo đều sống trong tà kiến này.

Trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật dạy: "Nếu còn một chút xíu "thức" như đất trong móng tay ta thì đạo ta không ra đời vì loài người không giải thoát khổ được". Như vậy, cái thấy biết có một bản thể thường hằng bất biến là cái thấy biết của tà kiến, cái thấy biết không

đúng sự thật, cái thấy biết không có thật, chỉ là một ảo tưởng của các nhà giàu tưởng tượng sống trong tưởng.

Đây, chúng ta hãy nghe Đức Phật dạy về chánh kiến: "Này chư hiền, sát sanh là bất thiện, lấy của không cho là bất thiện, tà hạnh trong dục là bất thiện, nói láo là bất thiện, nói lưỡi hai chiều là bất thiện, nói lời phù phiếm là bất thiện, nói lời hung ác là bất thiện, tham dục là bất thiện, sân là bất thiện, tà kiến là bất thiện. Này chư hiền, như vậy gọi là bất thiện. Và này chư hiền, thế nào là căn bản bất thiện? sân là căn bản bất thiện, tham là căn bản bất thiện, si là căn bản bất thiện".

Trên đây, Đức Phật đã chỉ cho chúng ta thấy có mười pháp ác và ba cội nguồn gốc ác. Hàng ngày, mọi sự việc xảy ra chúng ta đều quan sát nơi thân, thọ, tâm và các pháp, nếu có mười pháp ác xảy ra trên thân, thọ, tâm và các pháp thì chúng ta biết được không? Nếu không học thì chúng ta không biết, còn nếu học thì chúng ta đều biết, mà biết như vậy có phải là chánh kiến không? Đức Phật đã dạy thấy biết như vậy là chánh kiến rõ ràng.

Thưa quý vị! Chánh kiến có khó biết không? Chắc là không phải không quý vị? Nhưng quý vị nên lưu ý gốc ác pháp đó là tâm tham, sân, si. Tâm tham, sân, si có một nghiệp lực rất mạnh, cho nên dù quý vị đã có chánh kiến nhưng quý vị không dừng lại được gốc tham, sân, si thì cái thấy chánh kiến của quý vị sẽ thành tà kiến.

Thí dụ: Như quý vị biết nói láo là tà kiến, nhưng vì lực tham thúc đẩy, quý vị sẽ phải nói láo mà không

còn cách nào kìm giữ lại được thành ra phải nói láo, nhưng khi nói ra rồi rất là hối hận, mặc dù nói láo đó không hại ai cả.

Muốn thấy chánh kiến và hành động đúng chánh kiến thì quý vị phải hàng ngày trau dồi pháp hướng tâm để tận trừ nguồn gốc của các ác pháp."Tâm như cục đất phải lìa tham, sân, si cho thật sạch", khi tu tập pháp hướng tâm có hiệu quả thì lúc bấy giờ chánh kiến ở đâu thì tâm ly dục ly ác pháp ở đó và ở đó có giải thoát liền. Nếu pháp hướng tâm chưa có hiệu quả, thì dù có chánh kiến biết đúng, nhưng tâm chưa ly dục ly ác pháp thì vẫn là tà kiến.

Cho nên, ai cũng học chánh kiến, biết rất rõ thập ác và thập thiện, nhưng mấy ai sống đúng thập thiện và loại trừ thập ác, ai nói chánh kiến cũng được nhưng sống đúng chánh kiến thì không ai làm được. Đây là những người đã có chánh kiến mà còn sống chưa được, huống là những người còn đang sống trong tà kiến như: Mật Tông, Thiền Tông và Tịnh Độ Tông.

Chánh kiến có hai giai đoạn tu tập:

+ Giai đoạn học tập chánh kiến để loại trừ tà kiến.

+ Giai đoạn tu tập chánh kiến là giai đoạn áp dụng chánh kiến vào đời sống hàng ngày bằng Định Vô Lậu và Pháp Hướng Tâm.

Lớp chánh kiến học thì thấy dễ, nhưng tu tập phải đúng pháp, đúng bài bản giáo trình thì mới có hiệu quả,

cho nên, chúng tôi nói: "chỉ khi nào tâm ly dục, ly ác pháp thì mới có chánh kiến".

Như trên chúng tôi đã nói: Nếu ai biết tu tập pháp hướng tâm để quét sạch nguồn gốc ác pháp tham, sân, si đang ngủ ngầm trong chúng ta, thì phải cố gắng hằng ngày đừng quên nhắc tâm lìa tham, sân, si hoặc tâm như đất, nhờ vậy mới đủ sức lực đoạn trừ tận gốc tham, sân, si. Vậy, chúng ta hàng ngày phải thường tỉnh thức quan sát thân, thọ, tâm, pháp, để đẩy lui các ác pháp, không cho chúng xâm chiếm bốn chỗ này, nên Đức Phật dạy: "Này chư hiền, khi nào thánh đệ tử tuệ tri bất thiện như vậy, tuệ tri căn bản thiện như vậy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham thùy miên, tẩy sạch sân thùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn thùy miên "tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại." (Trung bộ kinh tập 1, trang 113).

Ở đây, quý vị có nghe lời Đức Phật dạy không? Quý vị chỉ cần tu tập có chánh tri kiến là đã diệt tận khổ đau trong hiện tại, nếu quý vị chỉ cần có Chánh Tri kiến thì ngay đó quý vị đã đoạn trừ Vô minh, khiến Minh sanh khởi, đây là mục đích của đạo Phật.

Tóm lại: Trong lớp Chánh Tri Kiến này, nếu quý vị tin sâu lời dạy của Đức Phật, hàng ngày chỉ cần thấy pháp thiện biết ngay liền pháp thiện, thấy pháp ác biết ngay liền pháp ác, đó là chánh kiến. Và khi gặp pháp ác thì cố gắng đẩy lui khỏi tâm tư của mình, để cho tâm hồn lúc nào cũng thanh thản, an vui và vô sự.

Trong đời sống hàng ngày của chúng ta, nếu biết áp dụng chánh tri kiến như trên đã dậy, thì chắc chắn chúng ta sẽ có một đời sống an vui, hạnh phúc biết bao, không những cho mình cho cả những người thân thương của mình và xã hội quanh ta. Nhưng các bạn nên nhớ: đó là lớp học cơ bản đầu tiên của Phật giáo, nó không phải khó và không phải dễ. Nếu giới luật không giữ gìn nghiêm túc thì sự tu học của lớp này các bạn sẽ không thành công.

2. Lớp thứ hai: Chánh Tư Duy

Lớp thứ hai trong tám lớp của Đạo Đế, là lớp Chánh Tư Duy. Vậy, Chánh Tư Duy có nghĩa là gì?

Chánh Tư Duy, có nghĩa là suy tư, suy ngẫm về mười điều thiện và mười điều ác, do sự tư duy như vậy ta nhất định sống trong mười điều lành và luôn luôn loại trừ mười điều ác, mỗi khi có điều gì khởi lên trong ta, ta tư duy suy ngẫm và hiểu rõ nó là thiện hay ác, nếu là ác pháp thì ngay đó ta liền đẩy lui ra khỏi tâm ta, như trong kinh Song tầm Đức Phật dạy: "Này chư tỳ kheo, trước khi ta chưa giác ngộ, chưa thành chánh giác và còn là Bồ Tát, ta suy nghĩ như sau: Ta sống suy tư và chia hai suy tầm. Này chư tỳ kheo, phàm có dục tầm nào, sân tầm nào, hại tầm nào, đó là ta phân làm phần thứ nhất. Phàm có ly dục tầm nào, vô sân tầm nào, vô hại tầm nào, đó là ta phân làm phần thứ hai. Này chư tỳ kheo, rồi ta sống không phóng dật nhiệt tâm, tinh cần. Khi dục tầm nổi lên, ta tuệ tri: "Dục tầm này khởi lên nơi ta và dục tầm này đưa đến tự hại ta, đưa đến hại người, đưa đến hại cả

hai, dục tầm này đưa đến diệt trí tuệ, dự phần vào phiền não, không đưa đến Niết Bàn, tức là không đưa đến tâm thanh thản, an lạc và vô sự cho mình, cho người. Này chư tỳ kheo, khi ta suy tư "dục tầm này đưa đến hại ta", dục tầm tự biến mất. Này chư tỳ kheo, khi ta suy tư "dục tầm đưa đến hại người", dục tầm tự biến mất. Này chư tỳ kheo, khi ta suy tư "dục tầm đưa đến hại cả hai ta và người", dục tầm tự biến mất. Này chư tỳ kheo, khi ta suy tư "dục tầm diệt trí tuệ dự phần vào phiền não không đưa đến Niết Bàn", dục tầm này tự biến mất. Này chư tỳ kheo, như vậy ta cứ chánh tư duy tiếp tục trừ bỏ xả ly và đoạn diệt dục tầm" (Trung bộ kinh tập 1 trang 262).

Đoạn kinh trên đây, Đức Phật đã dạy: Chúng ta tu học trong lớp Chánh Tư Duy, nhờ có học, tu tập và sống trong lớp chánh tư duy như vậy, chúng ta mới lìa xa gốc tham dục và ác pháp.

Nếu một người quyết tâm tu hành để cầu giải thoát, thì trong lớp Chánh Tư Duy này chúng ta đã tìm được sự giải thoát thật sự, đâu cần phải tu pháp nào khác hơn nữa, phải không hỡi quý vị?

Từ khi thành lập Tu viện đến giờ, hầu hết chúng tôi thấy người tu thời bây giờ họ không xả tâm, họ biết chánh kiến, biết rất rõ pháp nào ác, pháp nào thiện, họ cũng biết chánh tư duy, biết rất rõ các pháp ác làm khổ mình, khổ người nhưng họ không xả ly, mà chỉ ôm ấp trong lòng thù hận oán ghét … để chịu khổ, thật là đảo điên, điên đảo. Vậy họ tu theo Phật để làm gì nếu không xả tâm dục và ác pháp?

Mục đích của đạo Phật chỉ có xả tâm để được giải thoát, nếu họ không xả tâm mà cầu Phật đạo là cầu cái gì? Cầu Thần thông ư? Mơ hồ trừu tượng quá, điều này có lợi ích gì đâu? Cầu về Cực lạc Tây phương ư? Điều này không thực tế, ích kỷ cá nhân. Cầu kiến tánh thành Phật ư? Điều này cũng quá mơ hồ trừu tượng, chỉ có những người điên đảo, đảo điên thì mới sống trong mơ mộng và ảo tưởng như vậy. Cầu thiền định ư? Thiền định thì ở chỗ Chánh kiến và chánh tư duy, ngoài Chánh kiến và Chánh tư duy thì không có Chánh thiền định, đó là tà thiền tà định, mà tà thiền tà định thì có lợi ích gì cho mình, cho người đâu?

Đạo Đế, là con đường duy nhất tu tập của đạo Phật để có Chánh thiền định. Ngoài Đạo Đế ra, không còn có con đường nào khác hơn nữa để có Chánh thiền định đi đến giải thoát làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, chỉ là những pháp môn trợ giúp cho Đạo Đế, hay nói một cách khác cho dễ hiểu hơn: Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là giáo trình tu học của Bát Chánh Đạo, nó làm sáng tỏ thêm Đạo Đế về cách thức thực hành tu tập, rèn luyện, trau dồi trí tuệ, để sống đúng tám phương cách này là đạo, là đạo đức làm người, làm thánh của đạo Phật như: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định. Vì thế, 37 Phẩm trợ đạo không phải là Đạo Đế, nếu cho nó là Đạo Đế thì gọi nó là trợ đạo để làm gì?

Ví dụ 1: Chúng ta lấy Tứ Chánh Cần để tu tập ngăn ác, diệt ác pháp, thì Tứ Chánh Cần là pháp môn giúp cho chúng ta thấy rõ các ác pháp, tức là giúp cho chúng ta có Chánh kiến, giúp chúng ta thấy biết rõ căn gốc của ác pháp, tức là giúp chúng ta có Chánh kiến, có Chánh tư duy, và như vậy, chúng ta tu Tứ Chánh Cần, tức là chúng ta tu tập trí tuệ Chánh kiến và Chánh tư duy. Hay nói cách khác, Tứ Chánh Cần là giáo trình thực tập trên các lớp Chánh Kiến, đến lớp Chánh Niệm có những bài vở từ thấp lên cao.

Tứ Chánh Cần, xác định rõ cho chúng ta biết vị trí và phận sự của chánh kiến và chánh tư duy là ngăn ác diệt ác pháp, có ngăn ác diệt ác pháp thì mới gọi là chánh kiến và chánh tư duy, nếu không ngăn ác diệt ác pháp thì không thể nào gọi là Chánh kiến và Chánh tư duy mà phải gọi là tà kiến và tà tư duy.

Chánh kiến và Chánh tư duy, là lớp để tu tập Tứ Chánh Cần, còn Tứ Chánh Cần là giáo trình thực tập để định nghĩa, làm sáng tỏ cho lớp Chánh kiến và Chánh tư duy trong tu tập.

Ví dụ 2: Chúng ta lấy Tứ Niệm Xứ trên thân quán thân để tu tập khắc phục tham ưu, thì Tứ Niệm Xứ sẽ giúp chúng ta quan sát, hiểu biết rõ bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp, khi có các ác pháp tham ưu sinh khởi trên bốn chỗ này, khiến cho nó bị khổ đau, phiền toái. Như vậy Tứ Niệm Xứ cũng là giáo trình thực tập để xác định và làm sáng tỏ, giúp cho chúng ta có Chánh kiến và Chánh tư duy, để ngăn ác và diệt các ác pháp

trên bốn chỗ này, và như vậy chúng ta tu tập giáo trình Tứ Niệm Xứ tức là tu tập trí tuệ Chánh kiến và Chánh tư duy.

Tóm lại: 37 Phẩm trợ đạo chỉ là những giáo trình tu học làm sáng tỏ cho sự hiểu biết và sự thực hành để chúng ta thực hiện chương trình Bát Chánh Đạo dễ dàng hơn, không có mệt nhọc mà kết quả giải thoát rất cụ thể.

Trên đây, chúng ta tu học lớp thứ hai Chánh Tư Duy, nếu chúng ta theo như lời Đức Phật đã dạy mà tu tập lớp Chánh Tư Duy như vậy thì chắc chắn không những chúng ta mà bất cứ người nào tu tập cũng đều có sự giải thoát như nhau cả, nghĩa là người nào tu theo đạo Phật đúng con đường Bát Chánh Đạo thì chắc chắn trăm muôn ngàn người đều có kết quả thiết thực cụ thể, tức là giải thoát giống y như nhau.

Kính thưa các bạn! Tu học Bát Chánh Đạo, Đức Phật đâu có dạy: Tụng kinh, bái sám, ngồi thiện, niệm Phật, niệm chú, đánh chuông, gõ mõ mà chỉ có sống đúng Chánh kiến, Chánh Tư duy, Chánh ngữ …

Bát Chánh Đạo, là một chân lý trong bốn chân lý của đạo Phật, nó chính là chương trình tu học chân chính của đạo Phật, thì cách thức tu học phải rõ ràng, cụ thể và thiết thực, không thể mơ hồ, trừu tượng, mê tín được. Nếu Bát Chánh Đạo là chương trình giáo dục đào tạo mơ hồ, trừu tượng, ảo giác, huyễn hoặc thì không được gọi là chương trình giáo dục đào tạo, không được gọi là chân lý.

Chương trình giáo dục đào tạo được gọi là chân lý phải là thiết thực cụ thể, phải hiểu biết bằng trí thức của chúng ta, còn những loại pháp môn trừu tượng mơ hồ ảo giác, với sự hiểu biết bằng tưởng tri thì không được gọi là chân lý như: Triết học tánh không, trí tuệ Bát Nhã, Phật tánh đều không được gọi là chân lý, phần nhiều người ta hiểu về những pháp này bằng tưởng tuệ chứ không phải trí tuệ, nên các pháp môn này được xem là tà kiến ngoại đạo, không phải là của đạo Phật.

3. Lớp thứ ba: Chánh Ngữ

Chánh Ngữ, là lớp thứ ba trong Bát Chánh Đạo. Vậy, Chánh Ngữ là gì?

Chánh ngữ, có nghĩa là lời nói chân thật, ngay thẳng, không bao giờ nói sai sự thật, lời nói không thiên vị, không xuyên tạc, không nói chuyện phiếm, chuyện tào lao, không nói đùa nói chơi, nói giỡn cợt, nói móc họng, nói mỉa mai, nó to tiếng, nói tranh luận hơn thua, nói xỉ vả chửi mắng, nạt nộ, la hét hù dọa, không nói lời làm cho người khác buồn phiền khổ đau, không nói xấu người khác, không đặt điều thêm bớt, không đem chuyện người này nói xấu người kia …

Chánh ngữ, còn là lời nói hiền lành, lời nói không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh như: không nói lời giết hại chúng sinh, không nói lời xui khiến người giết hại chúng sinh, không nói lời trộm cắp, cướp giật của người khác, không nói lời xui khiến người khác trộm cắp, không nói lời dâm dục, tục tĩu…

Tóm lại: Chánh Ngữ là những lời nói luôn luôn lúc nào cũng ôn tồn nhã nhặn, dịu dàng, nhẹ nhàng, từ tốn, khiêm cung và lời nói không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Nếu một mai chúng ta nói lời không chánh ngữ, khiến cho mình khổ, người khác khổ thì chúng ta nhất định phải từ bỏ, không được dùng lời nói đó nữa, là chúng ta không phải con người, vì chúng ta đã học chánh ngữ, thế mà còn dùng lời nói làm khổ mình, khổ người, thì chúng ta là con vật, chứ không phải là con người tu hành. Vì vậy, mỗi khi nói một điều gì thì chúng ta phải tư duy, suy nghĩ cho kỹ rồi mới được nói. Đức Phật dạy: "Này chư tỳ kheo, có năm loại ngôn ngữ mà các người có thể dùng khi nói với người khác:

+ Đúng thời hay phi thời

+ Chân thật hay không chân thật

+ Nhu nhuyễn hay thô bạo

+ Có lợi ích hay không lợi ích

+ Với từ tâm hay với sân tâm

- Này chư tỳ kheo, khi nói với người khác, các ngươi có thể nói đúng thời, đừng nói phi thời.

- Này chư tỳ kheo, khi nói với người khác, các ngươi có thể nói lời chân thật chứ đừng nói lời không chân thật.

- Này chư tỳ kheo, khi nói với người khác, các ngươi có thể nói lời nhu nhuyễn chứ đừng nói lời thô bạo.

- Này chư tỳ kheo, khi nói với người khác, các ngươi có thể nói với từ tâm chứ đừng nói với sân tâm.

- Này chư tỳ kheo, ở tại đây các ngươi cần phải học tập như sau: Chúng ta sẽ giữ tâm của chúng ta không biến nhiễm, chúng ta sẽ không thốt ra lời ác ngữ, chúng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, với một tâm không sân hận, chúng ta sẽ sống bao phủ mọi người với tâm câu hữu với lòng từ, và với mọi người này là đối tượng của ta, ta sống biến mãn cùng khắp thế giới với tâm câu hữu với lòng từ, lòng quảng đại vô biên, không hận, không sân, này chư tỳ kheo, như vậy các ngươi cần phải học tập".

Trên đây, Đức Phật nhắc nhở chúng ta giữ gìn lời nói, có năm điều kiện để nói, nếu chúng ta giữ gìn đúng lời dạy trên đây, là chúng ta đang tu học lớp Chánh Ngữ. Chánh ngữ rất lợi ích cho đời sống của chúng ta, nếu chúng ta biết giữ gìn đúng chánh ngữ như trên Đức Phật dạy, chúng ta đã đem lại cho mình, cho người một sự an vui, thanh thản giải thoát dù ở bất cứ nơi đâu.

4. Lớp thứ tư: Chánh Nghiệp

Chánh Nghiệp, là lớp thứ tư trong Đạo Đế mà chúng ta cần phải sống, học và tu tập hàng ngày hành động thân, khẩu, ý của chúng ta. Chánh Nghiệp là những hành động thiện, hành động không làm khổ cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh.

Về thân, có ba hành động Chánh Nghiệp như:

+ Thân không đánh đập, không làm đau khổ và không tự giết hại mình, người và tất cả chúng sinh, đó là Chánh Nghiệp;

+ Thân không trộm cắp, cướp giật, không móc túi, không lấy của không cho, đó là Chánh Nghiệp;

+ Thân không tà dâm, không làm những điều bất chánh gây đau khổ cho mình, cho người, đó là Chánh Nghiệp.

Về miệng, nếu giữ gìn được chánh ngữ, tức là giữ gìn Chánh Nghiệp của miệng, cho nên học về chánh ngữ, tức là học về Chánh Nghiệp của miệng. Như vậy những bài học Chánh ngữ ở trên là những bài học Chánh Nghiệp ở đây. Chánh Nghiệp về miệng còn một điều nữa rất là quan trọng, đó là miệng không nên ăn thịt chúng sinh, tại vì hành động ăn thịt chúng sinh tức là tạo ra nghiệp đau khổ vào thân mà không biết, hành động ăn thịt chúng sinh không phải là Chánh Nghiệp mà là tà nghiệp.

Chánh Nghiệp, còn gọi là những nghề nghiệp sống chân chánh, nghề nghiệp không làm đau khổ chúng sinh, có sáu tà nghiệp mà người phật tử không nên làm như:

+ Không làm nghề săn bắn

+ Không làm nghề ngư phủ

+ Không làm nghề buôn bán thịt sống

+ Không làm nghề buôn bán thịt chín

+ Không làm nghề sản xuất rượu, buôn bán rượu

+ Không làm nghề buôn bán mãi dâm (người).

Tóm lại: Chánh Nghiệp là tu tập, rèn luyện mỗi hành động thân, miệng, ý phải được trong sạch, thanh tịnh, tức là hành động thân, miệng, ý toàn thiện. Nếu còn một chút xíu hành động ác thì không được gọi là chánh nghiệp. Chánh Nghiệp mỗi hành động thân, miệng, ý của chúng ta không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, thì đó mới là Chánh Nghiệp.

Mỗi người sinh ra trong đời đều phải có nghề nghiệp làm để sống, nhưng phải chọn nghề nghiệp thiện, đừng nên chọn nghề nghiệp ác, vì nghề nghiệp ác sẽ đem đến sự đau khổ cho mình, cho người và tất cả chúng sinh, còn nghề nghiệp thiện sẽ mang đến hạnh phúc, an vui cho mình, cho người và tất cả chúng sinh, cho nên Chánh Nghiệp rất là quan trọng trong đời sống của con người, vì thế mỗi người cần phải theo tu học lớp học Chánh Nghiệp này, đừng bỏ qua rất uổng, hễ là con người dù bất cứ ở tôn giáo nào, hay không tôn giáo, mọi người đều phải học và thực tập để hiểu biết và sống đúng ý nghĩa trong Chánh Nghiệp.

5. Lớp thứ năm: Chánh Mạng

Chánh Mạng, là nẻo tu tập thứ năm, còn gọi là lớp tu học thứ năm của Đạo Đế. Vậy, Chánh Mạng là gì?

Chánh Mạng, là mạng sống chân chánh của con người, là sự sống của cơ thể không huân tập vào thân những sự khổ đau của kẻ khác và của tất cả chúng sinh.

Chánh Mạng, là nuôi sống thân mạng bằng những nghề nghiệp chân chính, tức là những nghề nghiệp lương thiện, không tạo việc làm ác để nuôi thân mạng. Chánh Mạng, còn có nghĩa là sống đúng Chánh pháp, không mê tín dị đoan, không sống trong tưởng giải, ảo giác, mơ hồ, trừu tượng. Chánh Mạng, còn có nghĩa là sống không chạy theo dục vọng và các ác pháp về ăn uống. Chúng ta hãy nghe Đức Phật dạy: "Này chư hiền, có bốn loại thức ănnày khiến cho các loài chúng sinh, đã sinh được an trú hay các loài hữu tình sẽ sinh được hộ trợ cho sinh. Thế nào là bốn?

+ Đoàn thực loại thô hay loại tế

+ Xúc thực

+ Tư niệm thực

+ Thức thực

Từ tập khởi của ái có tập khởi của thức ăn, từ đoạn diệt của ái có đoạn diệt của thức ăn. Thánh đạo tám ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn, tức là: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định. Này chư hiền, khi nào thánh đệ tử tuệ tri thức ăn như vậy, tuệ tri tập khởi thức ăn như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt thức ăn như vậy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham thùy miên, tẩy sạch sân thùy miên, nhổ tận gốc kiến mạng thùy miên "tôi là", đoạn trừ Vô minh, khiến minh sinh khởi, diệt tận gốc khổ đau ngay trong hiện tại. Này chư hiền! Như vậy, thánh đệ tử có Chánh

Tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này".

Trên đây, là lời dạy của Đức Phật, chúng ta nên lưu ý câu này: "Từ tập khởi của ái, có tập khởi của thức ăn, từ đoạn diệt của ái có đoạn diệt của thức ăn". Chúng ta đảo ngược câu nói này lại, chúng ta có một pháp hành rất cụ thể: Từ tập khởi của thức ăn, có tập khởi của ái, từ đoạn diệt thức ăn có đoạn diệt của ái.

Cho nên, người tu học lớp Chánh Mạng, tức là nuôi mạng sống thì không nên tập khởi theo ăn uống, vì chạy theo ăn uống tức là nuôi tà mạng. Nuôi tà mạng, tức là tập khởi thức ăn, tập khởi thức ăn là tập khởi ái dục. Ngược lại, ăn ngày một bữa để sống, tức là nuôi Chánh Mạng. Nuôi tà mạng thì dâm dục sanh, bằng chứng quý vị cứ suy ngẫm lời Đức Phật dạy có đúng không? Quý vị nên lấy đời sống của mình làm thí điểm thì thấy rất rõ ràng.

Một chúng sinh phải thọ thực bằng bốn cách nuôi sống thân mạng như trên Đức Phật đã dạy, nhưng người tu theo Bát Chánh Đạo thực hiện lớp Chánh Mạng thì chỉ dùng có đoàn thực dù thô hay tế để đủ nuôi sống thân mạng mà thôi. Còn Xúc thực, Tư niệm thực và Thức thực thì ngăn chặn và đoạn dứt, không nên dùng ba cách thức ăn uống này, vì ba cách thức ăn uống này sinh ra dục như lời dạy ở trên: "Ăn uống tập khởi thì dục tập khởi".

Bởi, Đạo Đế là con đường chân lý chân thật của đạo Phật, nếu người nào tu đúng đường lối đó, thì sẽ có

giải thoát ngay liền, còn người tu nuôi mạng sống bằng tà mạng thì làm sao tìm giải thoát được (ăn uống phi thời như các nhà Đại Thừa và Thiền Tông).

Đức Phật chấp nhận cho người tu sĩ chỉ có một cái nghề duy nhất, đó là đi khất thực, ngoài ra các nghề khác, bất cứ một nghề nào Đức Phật cũng không chấp nhận, vì mọi nghề khác đều nuôi thân mạng không chân chính. Tại sao vậy? Tại vì tất cả mọi nghề khác làm ra tiền để sống thì không thể nào xả tâm tham, sân, si được. Đạo Phật vốn là đạo buông xả sạch vật chất thế gian, vì thế còn làm ra tiền là còn nuôi dưỡng tâm tham dục, còn làm tất cả các nghề khác là còn vật sở hữu, dù là vật sở hữu có một chút vẫn không xả hết tâm dục và ác pháp.

Lớp tu tập về Chánh Mạng quý vị nên lưu ý: Nó là một chân lý tu tập để đi đến giải thoát, thế mà một người đi tìm đạo giải thoát mà tu hành không đúng pháp, tức là sống nuôi tà mạng, không đúng Chánh Mạng thì quý vị nghĩ sao? Họ có giải thoát được không? Chắc hẳn là không phải không quý vị?

Quý vị tu Định Vô Lậu câu hữu Tứ Diệu Đế thì thấy rất rõ sự tu tập có giải thoát ngay liền, và sự tu tập không có mệt mỏi, không có khó khăn gì cả, chỉ cần sống đúng lời dạy này, tức là hàng ngày quý vị áp dụng vào Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Chỉ trong năm lớp tu học này thì quý vị cũng cảm thấy tâm bất động trước các pháp và luôn luôn lúc nào quý vị cũng sống trong thiện pháp, đúng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ

người và khổ chúng sinh. Đó là chân hạnh phúc của loài người trên hành tinh này.

Khi giảng Tứ Diệu Đế đến đây, chúng tôi cảm nhận bốn chân lý của đạo Phật thật là tuyệt vời, đúng là bốn chân lý của loài người, một chương trình giáo dục đào tạo những bậc vô lậu chứng thánh quả A La Hán.

Đạo Đế, là một pháp môn giải thoát vi diệu mầu nhiệm, nhưng tại sao các bậc Thầy Tổ của chúng ta lại không thấy nó là một chân lý chân thật, một pháp môn giải thoát bốn nỗi đau khổ của kiếp người và chấm dứt luân hồi sinh tử, mà không thể có pháp môn nào hơn được. Một pháp môn sống an lạc, thanh thản và vô sự giải thoát cụ thể, thiết thực, lợi ích cho người, cho mình rất rõ ràng. Pháp thiết thực và cụ thể như vậy, mà Thầy Tổ của chúng ta lại dạy các pháp mơ hồ trừu tượng như: Thiền Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông. Chúng ta tu tập chết người mà tâm tham, sân, si vẫn còn và nhiều khi còn mạnh hơn. Pháp môn này tu tập mãi chúng ta rơi vào cửa danh, cửa lợi, khiến chúng ta chết chìm trong danh lợi của thế gian như: Ăn uống, quần áo, xe cộ, ti vi, tủ lạnh, Chùa to, Phật lớn…

Còn năm lớp trong Bát Chánh Đạo chỉ cho chúng ta thấy rất rõ ràng các pháp, tức là các đối tượng đến với chúng ta thì ngay đó chúng ta thấy biết liền chúng là ác pháp hay là thiện pháp, đó là chúng ta đang thấy chúng bằng Chánh kiến. Nếu Chánh kiến không thấy nhận biết thiện hay ác được thì liền ngay đó chúng ta dùng chánh tư duy, chánh tư duy giúp chúng ta thông suốt ác pháp

hay là thiện pháp, khi đã biết rõ ràng chúng ta mới dùng chánh ngữ thì lời nói của chúng ta không làm khổ mình, khổ người, tức là chúng ta đã ly dục ly ác pháp, tức là chúng ta sống đúng chánh nghiệp, tức là hành động thân khẩu ý toàn thiện. Sống đúng Chánh Mạng thì chỉ còn có đi xin ăn mà thôi.

Kết quả của năm lớp này đưa chúng ta đi đến con đường giải thoát thực tế cụ thể, hiện tại, không có thời gian. Nếu chúng ta là những người đã từng lăn lộn trong cuộc sống bảy nổi, ba chìm, thì làm sao không thấy đời là khổ. Thực sự, đời sinh ra là khổ, khổ đủ mọi mặt, và khi nghĩ như vậy, chúng ta rất ngao ngán và chán trường cho kiếp sống của con người, con người sinh ra để làm gì? Kết cuộc rồi cũng chẳng có gì, chỉ là một trò ảo ảnh. Nếu xét đi, xét lại hết một kiếp người chỉ có bon chen, vật lộn với cái ăn, cái mặc, cái ở, cuối cùng cũng chẳng có nghĩa lý gì cả. Lớp người trước chết mất đi, lớp người sau thừa kế cũng như vậy và cứ như vậy mãi mãi muôn đời, muôn kiếp vô vị chẳng có nghĩa lý gì. Ôi! Thật là một trò huyễn mộng của kiếp người!

6. Lớp thứ sáu: Chánh Tinh Tấn

Chánh Tinh Tấn, là lớp thứ sáu trong Bát Chánh Đạo. Vậy, Chánh Tinh Tấn là gì?

Chánh Tinh Tấn, là sự siêng năng đúng với chánh pháp, có những sự siêng năng không đúng với chánh pháp như những tu sĩ và cư sĩ siêng năng niệm Phật trì chú, tụng kinh, bái sám, ngồi thiền… đó không phải là chánh tinh tấn mà là tà tinh tấn.

Chánh Tinh Tấn mà Đức Phật đã xác định rất rõ ràng là Tứ Chánh Cần, người nào có chánh tinh tấn tức là hàng ngày siêng năng tu tập "ngăn ác, diệt ác pháp, sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp" và sự tu tập siêng năng như vậy, sẽ mang lại cho họ một cuộc sống thanh thản, an lạc và vô sự.

Vậy, Chánh Tinh Tấn, tức là siêng năng tu tập, nhưng siêng năng tu tập cái gì? Siêng năng tu tập ngăn ác, diệt ác pháp, tức là siêng năng tu tập: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng.

Trong thiền định của đạo Phật thì Chánh Tinh Tấn là phương pháp đầu tiên để tu tập thiền, nghĩa là hàng ngày đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín đều ngăn ác diệt ác pháp và luôn luôn sống trong thiện pháp, để giúp cho thân tâm ly dục,ly ác pháp, thì thân tâm mới thanh tịnh. Tâm, thân thanh tịnh thì mới bắt đầu có định, chính từ tâm thanh tịnh này chúng ta mới chính thức đi vào thiền định. Nếu thân, tâm chưa thanh tịnh mà vội vàng tu thiền định, tức là tu sai, tu không đúng như trong Bát Chánh Đạo đã dạy.

Chánh Tinh Tấn, tức là Tứ Chánh Cần, Tứ Chánh Cần là một danh từ chỉ chung cho cách thức tu tập của năm lớp trong Bát Chánh Đạo như Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng. Trong năm lớp này cách thức tu tập theo Tứ Chánh Cần rất rõ ràng:

Ví dụ: Có một pháp xảy đến, trước tiên chúng ta thấy pháp đó không làm khổ mình, khổ người, nhưng muốn chắc ăn hơn, chúng ta tư duy suy xét pháp đó đúng là pháp thiện, pháp không làm khổ mình, khổ người, tức là chúng ta tu tập lớp Chánh Tư Duy, khi đã tư duy xong pháp đó, chúng ta mới đưa ra hành động thân, khẩu, ý của mình, tức là chúng ta tu tập Chánh Nghiệp. Hành động Chánh Nghiệp đưa đến thân, tâm của chúng ta được thanh thản, an lạc và vô sự. Nhờ đó chính là chúng ta tu tập Chánh Mạng.

Như vậy, trong sáu lớp của Bát Chánh Đạo, chúng ta tu tập được thân, tâm thanh tịnh và giải thoát hoàn toàn.

Sáu lớp này chúng ta chưa thấy Đức Phật dạy: Ngồi thiền, tụng kinh, lạy sám hối hoặc trì chú, niệm Phật, cúng bái, tế lễ … mà chỉ có dạy chúng ta ngăn ác, diệt ác pháp. Lần theo dấu vết của Bát Chánh Đạo, chúng ta mới thấy thầy Tổ của chúng ta tu sai pháp, lạc vào pháp môn của ngoại đạo rất rõ ràng.

7. Lớp thứ bảy: Chánh Niệm

Chánh Niệm, là lớp thứ bảy trong Bát Chánh Đạo. Vậy, Chánh Niệm là gì?

Chánh Niệm, là niệm chân chính, không có tà niệm, niệm thiện là không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh. Đức Phật đã xác định Chánh Niệm là Tứ Niệm Xứ. Tứ Niệm Xứ là một tên khác của Chánh Niệm, cho nên người tu Chánh Niệm tức là tu tập Tứ Niệm Xứ,

người đời sau không hiểu vì chưa có thực hành tu chứng nên đã biến Tứ Niệm Xứ thành một loại thiền ức chế tâm, chứ không còn là Chánh Niệm trong Bát Chánh Đạo.

Cho nên, Chánh Niệm trong Bát Chánh Đạo mà Đức Phật đã xác định là Tứ Niệm Xứ như trên chúng tôi đã dạy. Nếu Đức Phật không xác định như vậy, thì chắc chắn Tứ Niệm Xứ là tà niệm, bởi vì chánh niệm là chân lý của đạo Phật, mà trong đạo Phật không thể có hai, ba chân lý được. Chánh là chánh, tà là tà, không thể cái nào cũng chánh hết cả. Vì thế pháp môn Tứ Niệm Xứ là giáo trình tu học cho lớp Chánh Niệm của Bát Chánh Đạo, cho nên tên Chánh Niệm là tên của lớp học, còn Tứ Niệm Xứ là những môn học cho lớp học đó chứ không phải chánh niệm là những môn học như Tứ Niệm Xứ, quý vị có hiểu chưa?

Tu Tứ Niệm Xứ thì ai cũng thông suốt theo kiểu Đại Thừa và kiến giải của các nhà học giả, họ lý giải Tứ Niệm Xứ đủ kiểu cách, nhưng nhìn lại quá trình tu tập của mọi người, kết quả chẳng đi tới đâu cả, bởi vì người ta biến Tứ Niệm Xứ thành tà niệm, một loại pháp môn tu hành ức chế tâm, chứ không còn là chánh niệm nữa.

Theo kinh nghiệm tu hành của chúng tôi, thì Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ là những pháp môn trong 37 Phẩm trợ đạo, vì thế chúng tôi hiểu rằng: Đức Phật xác định như vậy, là vì Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ là những bài pháp tu học cho lớp Chánh Tinh Tấn và lớp

Chánh Niệm, chứ không phải Chánh Tinh Tấn và Chánh Niệm là môn học như trên đã nói.

Cách thức tu tập Tứ Niệm Xứ, tức là trên thân quán thân tỉnh giác Chánh Niệm để khắc phục tham ưu ở đời, đó là kinh dạy như vậy, chúng ta phải hiểu quán là quan sát trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Bốn chỗ này Đức Phật gọi là Tứ Niệm Xứ, quan sát, quán xét trên bốn chỗ này để làm gì? Trên bốn chỗ này thường có tà niệm xảy ra (ác pháp), vì vậy mà phải quan sát, quán xét cho kỹ để phát hiện ra những tà kiến, tà niệm, phát hiện ra được những tà kiến và tà niệm là chúng ta đã đẩy lui chúng ra khỏi tâm tư, mà Đức Phật gọi là khắc phục tham ưu.

Quý vị nên lưu ý, trong Bát Chánh Đạo có hai nẻo tu tập xả tâm như:

+ Chánh Tinh Tấn;

+ Chánh Niệm.

- Chánh Tinh Tấn thì ngăn ác, diệt ác pháp, sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp. Đây là pháp tu tập phòng hộ, bảo vệ thân, tâm không cho các ác pháp bên ngoài xâm chiếm vào bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Chánh tinh tấn giống như chiến thuật, chiến lược ngăn và đánh giặc, không cho giặc tấn công vào lãnh thổ.

- Học lớp Chánh Niệm, là học lớp khắc phục tham ưu, có nghĩa là chiến đấu với nội tâm của mình. Khi thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta có chướng ngại thì dùng Tứ Niệm Xứ đã học trong lớp Chánh Niệm để đẩy

lui ác pháp, cũng giống như một nhà vua dùng chiến thuật, chiến lược diệt giặc nội chiến để đem lại đất nước thống nhất, tức là trị nội loạn, còn dùng Tứ Chánh Cần đã học trong lớp Chánh Tinh Tấn đem ra diệt giặc ngoại xâm.

Qua sự giải thích này, quý vị có thể hiểu rõ ràng là Phật giáo có một chương trình giáo dục đào tạo những bậc thánh vô lậu A La Hán, và chúng tôi cố gắng giải thích cho quý vị hiểu dễ dàng để không bị Đại Thừa và Thiền Tông lừa gạt đánh lật pháp môn vào pháp môn của Phật giáo.

Người tu tập theo đạo Phật mà không biết sử dụng Tứ Chánh Cần thì đâu dễ gì ngăn ác pháp bên ngoài được. Người tu theo đạo Phật mà không biết sử dụng Tứ Niệm Xứ thì đâu dễ gì diệt ác pháp trong nội tâm được.

Tóm lại: Tu học lớp Chánh Tinh Tấn là tu học cách thức ngăn và diệt các ác pháp bên ngoài. Còn tu học lớp Chánh Niệm, thì tu học cách thức đoạn diệt các ác pháp bên trong.

8. Lớp thứ tám: Chánh Định

Chánh Định, là lớp thứ tám của Bát Chánh Đạo, đây cũng là lớp cuối cùng của Đạo Đế. Vậy, Chánh Định là gì?

Chánh Định, ở đây có nghĩa là: Ngưng hoạt động, tịnh chỉ các hành trong thân và tâm. Đức Phật đã xác

định: Chánh Định là Bốn Thiền, tức là Tứ Thánh Định. Trong Tứ Thánh Đế này có bốn thiền như sau:

+ Sơ Thiền

+ Nhị Thiền

+ Tam Thiền

+ Tứ Thiền

- Muốn nhập Sơ Thiền thì phải tịnh chỉ ngôn ngữ, tức là ly dục, ly ác pháp.

- Muốn nhập Nhị Thiền thì phải tịnh chỉ tầm tứ, tức là lìa sáu thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.

- Muốn nhập Tam Thiền thì phải tịnh chỉ tưởng thức, tức là ly hỷ dục tưởng.

- Muốn nhập Tứ Thiền thì phải tịnh chỉ hơi thở, tức là xả lạc xả khổ, xả niệm thanh tịnh.

Khi giảng tới đây chúng tôi mới thấy rõ: Đạo Đế của đạo Phật là một chân lý giải thoát thực tế, cụ thể và rất rõ ràng, chỉ còn có quyết tâm tu tập hay không? Đều là do hành giả chứ không phải là do pháp môn nữa, vì lớp học Chánh Định này chỉ dạy bốn Thiền quá rõ ràng, không còn một điểm nào nghi ngờ lớp học này được nữa, và cũng không còn một tà thiền, tà định nào che mắt, dối gạt chúng ta được nữa.

Bát Chánh Đạo đã xác định từ cách thức tu tập xả tâm ly dục, ly ác pháp, cho đến cách thức nhập các định cụ

thể rõ ràng, mà không còn có một pháp môn của ngoại đạo nào lồng vào giáo pháp của đạo Phật được, lồng đến đâu người ta đều thấy bộ mặt giả của nó, vì Bát Chánh Đạo đã chỉ cho chúng ta biết rất rõ, những bài vở học tu ở lớp nào ra lớp ấy, đâu đó rõ ràng, có mạch lạc, có thứ lớp từ thấp lên cao, cho nên theo tinh thần giáo dục đào tạo ở trên thì giáo pháp Đại Thừa, Thiền Đông Độ và Mật Tông không còn sức hấp dẫn với phật tử.

Nếu ai có đủ duyên học tập Tứ Diệu Đế, hiểu rõ bốn chân lý này thì không còn bị các pháp thiền của ngoại đạo lôi kéo được, bởi vì Đức Phật đã xác định nghĩa lý của thiền định rất rõ ràng, từ xưa đến giờ, người ta hiểu thiền định của Phật giáo không đúng.

Đây, chúng ta nghe các nhà học giả xưa và nay định nghĩa Chánh Định: "Chánh Định có nghĩa là tập trung tư tưởng vào một vấn đề chính đáng, đúng với chân lý có lợi ích cho mình, cho người, người theo đúng Chánh Định thường tập trung tư tưởng để quan sát những vấn đề chính sau đây như:

+ Quán thân bất tịnh

+ Quán từ bi

+ Quán nhân duyên

+ Quán hơi thở

Như vậy, ở đây quý vị thấy chữ "Định" có đúng nghĩa hay không?

Đức Phật đã xác định nghĩa của chữ "Định" rất rõ ràng: "tịnh chỉ, ngưng hoạt động", còn các nhà học giả định nghĩa chữ "Định" bằng cách "tập trung tư tưởng rồi quán xét các pháp".

Ở trong Bát Chánh Đạo, chúng tôi thấy rất rõ, tập trung tư tưởng quán xét các pháp là ở các lớp tu tập đầu tiên như: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn và Chánh Niệm, còn Chánh Định thì không còn tư duy, quán xét mà chỉ có tịnh chỉ các hành trong thân ngũ uẩn.

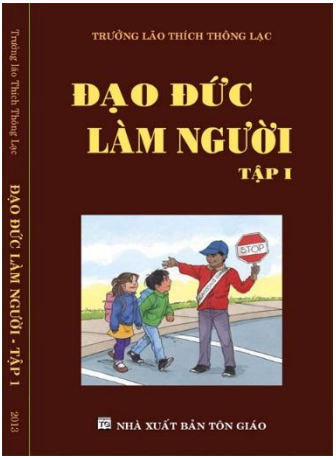
So sánh như vậy, chúng ta thấy rất rõ ràng người tu thiền thời nay và thiền của đạo Phật ngày xưa thì không giống nhau.

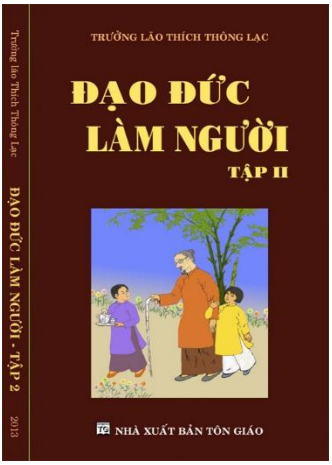
Tóm lại: Định Vô Lậu câu hữu với Tứ Thánh Đế, tức là nhờ quán xét tu tập Tứ Thánh Đế, mà tâm thân hoàn toàn vô lậu, vô lậu tức là giải thoát, không còn khổ đau nữa.

Nếu được sinh làm người, được gặp Tứ Thánh Đế và được tu tập Đạo Đế thì sẽ làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi trong một kiếp này mà thôi.



ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI TẬP I, II





LỜI NÓI ĐẦU

Một con người thiếu đạo đức cũng giống như một con thú vật, nhưng con thú ấy lại mang lốt người. Con người ấy chẳng bao giờ có một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Cuộc đời của họ chẳng có hạnh phúc, thường sống trong tâm trạng đau khổ, giận hờn, phiền muộn, lo âu, sợ hãi, bất an, bất toại nguyện, v.v...

Một gia đình thiếu đạo đức là một gia đình đau khổ, phần đông mọi người sống trong gia đình đó chỉ còn biết chịu đựng với nhau, chịu đựng để mà sống, sống trong khổ đau, nên không bao giờ tìm được chân hạnh phúc, an vui chân thật. Sống trong gia đình đó cũng giống như sống trong địa ngục, địa ngục của trần gian.

Một xã hội thiếu đạo đức là một xã hội mà mọi người đều gian ác, xảo trá, lừa đảo, lường gạt bằng mọi cách. Luôn luôn họ phải bon chen, đấu tranh, chà đạp lên nhau để tìm miếng ăn, manh áo, để tìm vật chất và tiền bạc, châu báu, ngọc ngà cho nhiều, v.v... Vì thế, đó là một xã hội rất phức tạp, rất đen tối, không trật tự, thiếu an ninh...

Đó cũng là vì cuộc sống cá nhân mà mọi người quên đi "đạo đức nhân bản - nhân quả", xem cá nhân là quan trọng, là trên hết, nên không còn có con người sống liêm sỉ, chí công, vô tư. Họ không còn biết yêu thương nhau, chỉ biết có tiền và vật chất, vì thế mà đạo đức lần lần biến mất. Nhưng đạo đức dần dần biến mất thì xã hội sẽ không có trật tự, an ninh, thường xảy ra trộm cướp, giết người, khiến cho cuộc sống của con người đầy dẫy sự đau khổ và bất an...

Để đạt được nhiều danh và lợi cho cá nhân của mình. Con người sử dụng mọi thủ đoạn gian xảo, điêu ngoa, lường lận, đo thiếu, cân non hoặc bằng mọi cách lường gạt khác nhau, để lừa đảo, xảo trá lẫn nhau. Họ không từ bỏ những hành động hung bạo có thể gây ra án mạng giết người.

Xã hội như vậy, muốn làm nên một việc gì thì phải có tiền, tiền là trên hết, "có tiền mua Tiên cũng được". Vì thế mà đạo đức bị băng hoại, con người lương tri và lương năng cũng mất. Vì xã hội con người thiếu đạo đức như vậy, nên nhà nước đặt ra nhiều pháp luật để ngăn cấm và trị tội những kẻ phạm pháp, trộm cướp giết

người, gây rối, làm mất trật tự an ninh chung cho xã hội, cho đất nước. Nhưng pháp luật là pháp luật, đối với những người vô đạo đức thì không thể trị họ hết được. Cho nên, có nhiều người phạm pháp được pháp luật cưỡng bức nhiều lần đi cải tạo từ trại giam này đến trại giam khác. Nhưng những người vô đạo đức thì họ chẳng bao giờ biết sợ pháp luật, biết sợ nhà giam, biết sợ trại cải tạo là gì. Khi được trả tự do về thì chứng nào tật nấy, nhất là những người đầu trộm đuôi cướp, du côn, du đãng, v.v...

Một đất nước không đạo đức là một đất nước không phồn vinh, thịnh trị, mưa không thuận gió không hoà, thường xảy ra trộm cướp, giết người, bạo loạn; binh đao, chiến tranh xảy đến. Khiến cho đất nước đó không có thanh bình và an cư lạc nghiệp.

Vì thế, đạo đức rất quan trọng cho cuộc sống của loài người trên hành tinh này. Nhưng đạo đức là gì?

Từ xưa đến nay, người ta đã nói rất nhiều về đạo đức, bằng cách này hay bằng cách khác. Nhưng những đạo đức ấy chưa đủ, vì thế nó chưa mang đến sự bình an cho loài người.

Nói đến đạo đức là nói đến sự phát triển trí tuệ của con người, sự phát triển ấy nhằm mục đích để giữ gìn trật tự, an ninh xã hội và nâng cao phẩm cách con người, đối xử với nhau phải sống có tình, có nghĩa, có những hành động cao đẹp và cao thượng, v.v... Nhờ đó, con người mới có khác hơn loài cầm thú; nhờ đó, con người thoát ra khỏi bản năng hung dữ ác độc của loài

động vật; nhờ đó, con người mới trở nên những bậc Hiền nhân, Thánh triết; nhờ đó, con người mới có những năng lực mầu nhiệm trở thành Siêu nhân.

Nói về đạo đức, chúng ta đã biết ở Việt Nam và Trung Hoa được truyền thừa nền đạo đức Khổng Mạnh. Đạo đức Khổng Mạnh gồm có: tam cang, ngũ thường.

Tam Cang gồm có: quân thần cang, phụ tử cang, phu thê cang.

Ngũ Thường gồm có: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, v.v...

Đạo đức này đưa ra để dạy cho con người, nhằm mục đích bắt buộc phải tuân thủ theo trật tự tôn ti của giai cấp chế độ phong kiến, biến con người thành công cụ để phục vụ vua chúa: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung".

Ở đây, chúng tôi không muốn nói đến đạo đức phong kiến này, mà nói đến một thứ "đạo đức bình đẳng" mà mọi người rất cần thiết như cơm ăn, như nước uống, như áo mặc và như hơi thở. Vậy đạo đức này thuộc về đạo đức gì?

Kính thưa quý bạn! Chúng tôi muốn nói đến đạo đức này, chứ không phải nói đến đạo đức Tam Cang, Ngũ Thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, mà chúng tôi đã nói ở trên hay bất cứ một thứ đạo đức nào khác, như đạo đức tộc họ của gia đình, đạo đức phong tục tập quán của mỗi dân tộc, của một xứ sở quê hương, của một đất nước. Hay là những thứ đạo đức mơ hồ trừu tượng của các tôn giáo từ xưa đến nay. Mà chúng tôi nói đến đạo

đức thường xuất phát nơi những hành động sống hằng ngày của quý bạn, mà quý bạn thường trực tiếp, tiếp xúc với mọi người, mọi việc làm, mọi đối tượng và mọi pháp, v.v...

Đạo đức này xuất phát từ những hành động thân, miệng, ý của quý bạn. Hành động thân, miệng, ý của quý bạn khi xuất phát sẽ không làm khổ mình, khổ người. "Đó là đạo đức nhân bản - nhân quả", mà trên đời này ai cũng cần phải học hỏi và hiểu biết, vì nó là chính hành động sống của quý bạn hằng ngày đem đến sự an vui cho quý bạn và mọi người, mọi vật chung quanh quý bạn.

Nếu các bạn không học, không hiểu đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, vô tình những hành động của các bạn, các bạn sẽ làm khổ cho mình, cho người, cho muôn loài vật khác. Và như vậy quý bạn là người thiếu đạo đức. Nói thiếu đạo đức là nói nhẹ nhàng đối với các bạn, nếu không nói vậy thì sẽ nói thẳng rằng quý bạn là người vô đạo đức, có nghĩa là vô đạo đức đối với mình, đối với mọi người và cũng như đối với tất cả mọi loài chúng sanh.

Đạo đức này không bắt buộc chúng ta phải phục vụ cho một giai cấp nào, cho một chế độ nào hay cho một hệ tư tưởng nào và cá nhân nào. Đạo đức này là một thứ đạo đức bình đẳng, luôn luôn phục vụ cho sự sống của muôn loài trên hành tinh này, không phân biệt màu da thứ tóc, không phân biệt chủng tộc, tổ quốc, quê hương hay đất nước riêng biệt nào cả. Đạo đức này dạy

con người không những thương con người, mà còn biết thương yêu các loài động vật và ngay cả cỏ cây. Đạo đức này nó sẽ mang đến cho muôn loài một sự bình an. Thiếu đạo đức nhân bản làm người, quý bạn không bao giờ thoát ra khỏi bản chất của loài thú vật. Vì con người cũng là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác trên hành tinh này. Con người chỉ hơn các loài động vật khác là nhờ có trí tuệ thông minh, biết phân biệt phải, trái, trắng, đen, tốt, xấu... Biết xấu hổ, biết sửa đổi và biết triển khai trí tuệ ấy, để có những hành động không làm khổ mình, khổ người và làm khổ tất cả muôn loài có sự sống khác. Do đó con người mới vượt hơn muôn loài vật khác, vì biết ngăn chặn những thú tính trong tâm mình, biết tạo những hành động thương yêu đùm bọc lẫn nhau, biết chia xẻ ngọt bùi, cay đắng, v.v...

Tại sao lại gọi là đạo đức nhân bản - nhân quả?

Vì mỗi hành động thân, miệng, ý của chúng ta khởi ra là nhân, thì tiếp ngay đó liền có sự thọ chịu khổ hay vui, là quả:

Ví dụ, khi chúng ta nói: "Thằng khốn nạn", thì nói như vậy là "Nhân". Người bị mắng như vậy sẽ tức giận là "Quả", khi tức giận như vậy người ta sẽ chửi mắng lại hoặc đánh chúng ta là "nhân", chúng ta bị chửi mắng lại hoặc bị đánh là "quả", tức là thọ chịu sự đau khổ của sự mắng chửi hoặc bị đánh.

Còn nếu chúng ta không nói lời thô ác đó, thì nhân không có nên quả cũng không.

Tại sao gọi là nhân bản?

Vì hành động thân, miệng, ý của con người tạo ra nên gọi là nhân bản, tức là những hành động gốc nơi thân người.

Đạo đức nhân bản - nhân quả là nói lên những hành động của con người không làm khổ mình, khổ người.

Hành động không làm khổ mình, khổ người là những hành động sống hằng ngày của con người đối xử với nhau, nó rộng rãi bao la và vô lượng vô biên không thể nghĩ lường được, không thể nói hết được... Tuỳ trường hợp, tuỳ hoàn cảnh xảy ra muôn vạn hình thái khác nhau, nhưng không ngoài thiện và ác.

Bộ sách Đạo Đức Làm Người ra đời, là để đáp ứng kịp thời với thời đại khoa học hiện đại hoá đời sống con người, khi vật chất ngày càng nhiều để phục vụ đời sống con người đầy đủ tiện nghi. Khi đời sống con người đầy đủ tiện nghi thì tâm tham đắm càng nhiều, tâm tham đắm càng nhiều thì đạo đức làm người sẽ mất dần. Và vì thế mà con người phải chịu nhiều đau khổ hơn, vì ai cũng không còn nghĩ đến đạo đức, mà chỉ còn nghĩ đến danh và lợi.

Ở đời người ta nghĩ rằng, vật chất càng nhiều là đem đến nhiều hạnh phúc. Điều này không thể có được, vì vật chất càng nhiều thì người ta càng bon chen, đua đòi, sanh tâm hung ác và giết hại lẫn nhau. Vì danh và

lợi thì lúc bấy giờ con người chỉ còn là một con thú vật hung dữ mà thôi, không hơn không kém.

Bộ sách Đạo Đức Làm Người ra đời là ngăn chặn những hành động ác làm khổ mình, khổ người; để quân bình vật chất và tinh thần, khiến cho mọi người được đầy đủ sự an vui hạnh phúc, không còn làm khổ cho nhau nữa.

Bộ sách Đạo Đức Làm Người sẽ chỉ dạy cho mọi người biết từng hành động sống hằng ngày. Hành động nào thiếu đạo đức sẽ đưa đến sự khổ đau cho nhau. Và những hành động nào có đạo đức sẽ mang đến sự an vui và hạnh phúc cho mình, cho người.

Bộ sách Đạo Đức Làm Người sẽ xác định cho chúng ta biết hành động nào thiện và hành động nào ác để chúng ta không còn lầm lạc làm khổ mình, khổ người, để chúng ta chấm dứt những hành động tội ác. Khi làm một điều gì thì phải biết điều đó rất rõ ràng và cụ thể, chứ không thể làm mà vô tình không biết thì không được. Làm mà không biết thiện hay ác, tội hay không tội, v.v... là tự mình làm khổ mình khổ người, làm hại mình hại người thì đó là thiếu đạo đức.

Bộ sách Đạo Đức Làm Người sẽ dạy chúng ta đạo đức vệ sinh, vệ sinh môi trường sống, vệ sinh đời sống đối với mình và với mọi người, vệ sinh cơ thể, vệ sinh tư tưởng, v.v... Nó còn dạy cho chúng ta đạo đức giao thông, đạo đức hiếu sinh, đạo đức buông xả (không tham lam trộm cướp), đạo đức thuỷ chung, đạo đức thành thật và uy tín, đạo đức khôn ngoan; đạo đức làm

cha mẹ đối với con cái, đạo đức con cái đối với cha mẹ; đạo đức chồng đối với vợ, đạo đức vợ đối với chồng; đạo đức thầy đối với học trò, đạo đức học trò đối với thầy; đạo đức lời nói và cách thức xưng hô, nói chuyện với mọi người; đạo đức về mỗi hành động liếc, ngó, nhìn, cúi, v.v...

Muốn chấm dứt những sự đau khổ của con người trên hành tinh này, thì không có phương cách nào tốt hơn là những hành động đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người. Những hành động ấy phải chính là những hành động của chính mình, thì mới có thể đem lại hạnh phúc chân thật cho mình, cho người.

Một người không có đạo đức nhân bản - nhân quả, thì họ phải chịu đầy dẫy sự khổ đau, dù họ là vua, chúa, quan to, chức lớn, hoặc những nhà tỷ phú giàu nhất trên thế giới, hoặc những nhà bác học, bác sĩ, văn sĩ, nghệ sĩ, thi sĩ, v.v... đều chịu chung số phận đau khổ, bất an, bất toại nguyện, v.v...

Một người nghèo cùng, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhưng nếu họ sống có đạo đức nhân bản - nhân quả thì họ cũng vẫn thấy an vui thanh thản, không bao giờ ai làm phiền lòng họ được, dù trước cảnh nghèo cực.

Do vậy, một người muốn đi tìm chân hạnh phúc, thì phải tìm ngay nơi mình một đạo đức nhân bản - nhân quả. Sống biết cách không làm khổ mình, khổ người thì ngay đó là chân hạnh phúc của cuộc đời.

Bởi vậy, đạo đức nhân bản - nhân quả rất quan trọng cho sự sống của con người trên hành tinh này. Nhưng biên soạn và viết đạo đức này ra thành sách là một việc làm đòi hỏi phải nhiều thời gian dài...

Hiện tình con người trên hành tinh này, không riêng cho một đất nước nào, đạo đức đang xuống dốc. Vì thế, chiến tranh khủng bố giết người vô tội, là một tội ác cực lớn, là một việc làm phi đạo đức, là một loài ác quỷ, v.v... Thời gian quá cấp bách, chúng tôi cho ra đời bộ sách Đạo Đức Làm Người trong giai đoạn này để kịp thời ngăn chặn những hành động thiếu đạo đức, thiếu lòng yêu thương sự sống của muôn loài trên hành tinh này.

Vì thế, không thể nào tránh khỏi những sự thiếu sót, xin quý bạn và các bậc đức hạnh, cao minh chỉ giáo, để kỳ tái bản tới, chúng tôi hoàn thành bộ sách Đạo Đức Làm Người được hoàn chỉnh hơn.

Kính ghi

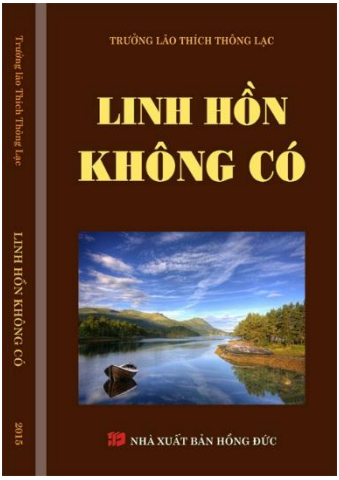
Thích Thông Lạc



LINH HỒN KHÔNG CÓ

THƯ NGỎ

Kính thưa quý phật tử trong nước cũng như ở khắp nơi trên thế giới!



Kính thưa quý vị, chúng tôi viết sách là viết những điều mà mọi người chưa hiểu biết để giúp cho mọi người hiểu biết thêm một cách tường tận mà không còn hiểu sai lệch.

Chúng tôi không viết sách những điều mà mọi người đã hiểu biết rồi, vì những điều mọi người đã hiểu biết rồi mà cứ để họ phải đọc đi đọc lại mãi thì rất nhàm chán và phí thời gian vô ích.

Theo chúng tôi nghĩ, đọc sách là mở mang kiến thức hiểu biết, cho nên khi đọc những điều chưa hiểu biết là làm cho mình hiểu biết thêm những điều mới mẻ thì đó là bồi dưỡng kiến thức hiểu biết. Còn ngược lại chẳng lợi ích gì, mà còn mất công sức và làm tốn phí thời gian. Có phải vậy không thưa quý vị?

Vì thế, những người viết sách cần nên lưu ý các vấn đề này. Viết sách mà cứ nhai đi nhai lại mãi những điều người khác đã viết rồi thì cuốn sách không có giá trị.

Cho nên viết sách không có đề tài mới mẻ thì không nên viết. Vì viết sách không phải cầu danh, cầu lợi (buôn bán sách) mà viết vì lợi ích cho mọi người đọc.

Kinh sách đã bày bán đầy phố, đầy chợ, đầy các vỉa hè, những loại kinh sách như vậy còn có giá trị gì?

Cầm lên một cuốn sách đọc thử thì thấy văn chương chữ nghĩa toàn là trộm ý, trộm lời của người khác.

Tại sao có rất nhiều đề tài mà mọi người chưa hiểu sao quý vị không viết mà lại đi trộm văn, trộm ý của người khác mà viết.

Đề tài thứ nhất: Con người có linh hồn hay không?

Với đề tài này, sao quý vị không viết cho mọi người biết?

Đề tài thứ hai: Kinh sách Đại thừa chịu ảnh hưởng tư tưởng nào của người Trung Quốc?

Đề tài thứ ba: Kinh sách Thiền tông chịu ảnh hưởng tư tưởng nào của người Trung Quốc?

Đề tài thứ tư: Những giáo pháp này đưa người tu hành đi đến đâu?

Đề tài thứ năm: Những giáo pháp này có đúng là của Phật giáo hay không?

Đề tài thứ sáu: Đường lối tu theo Phật giáo như thế nào đúng và như thế nào sai? Dựa vào đâu mà biết đúng sai?

Đề tài thứ bảy: Cái gì sinh ra con người và con người chết đi về đâu?

Đề tài thứ tám: Con người chết cái gì tiếp tục đi tái sinh?

Tám câu hỏi trên đây là những đề tài giúp cho quý vị viết những bộ sách có giá trị mà không phải nhai lại kiến giải của những người khác.

Chúng tôi viết sách thường chọn lựa những đề tài nào mà mọi người chưa hiểu, vì thế khi đọc sách chúng tôi đã làm cho quý vị có một kiến thức hiểu biết rộng hơn.

Mọi người thường hiểu con người có linh hồn, cho nên chúng tôi viết sách chỉnh đốn lại sự hiểu sai như vậy là sai lầm, nhờ đó đề tài viết mới mẻ và phong phú làm cho người đọc càng say mê trong sự hiểu biết mới mẻ này.

Những đề tài của chúng tôi viết thường vượt lên mọi phong tục tập quán từ xưa đến nay và các triết lý tôn giáo. Vì thế làm cho tư tưởng con người bị đảo lộn không còn đứng vững trên lập trường tư tưởng truyền thống và tôn giáo của họ.

Càng viết chúng tôi càng cố gắng hơn để làm sáng tỏ một sự thật để mọi người hiểu biết con người không có linh hồn đi tái sinh từ kiếp này đến kiếp khác.

Chúng tôi viết sách không có mục đích bài bác linh hồn hay kinh sách khác đã thừa nhận, chỉ một điều mong là cùng nhau làm rõ sự thật, để cho mọi người

không lạc vào ảo tưởng, trở thành những người bệnh thần kinh.

Vì thế chúng tôi không thể làm ngơ, cho nên những gì chúng tôi viết trong sách là cố gắng giúp cho mọi người hiểu biết những điều chưa hiểu biết, giúp cho mọi người hiểu biết một sự thật mà không ai và không một tôn giáo nào lừa gạt quý vị được.

Kính thưa quý vị! Trong cuộc đời không ai là người thông suốt tất cả trời, đất, vũ trụ và con người, không có ai là người hoàn toàn đầy đủ tài đức, cũng không có ai là người thông thiên bác cổ chỗ nào cũng thông suốt.

Vì thế chúng tôi rất hiểu biết mình, nên chúng tôi viết là viết những điều hiểu biết đã cân nhắc kỹ lưỡng. Những điều hiểu biết đó chúng tôi xin góp ý với quý vị để giúp cho quý vị cùng hiểu biết như chúng tôi, nếu quý vị muốn còn không thì thôi. Đó cũng là sự chia sẻ hiểu biết cùng quý vị chớ chúng tôi đâu dám làm thầy quý vị, xin quý vị hiểu và tha thứ cho.

Kính ghi

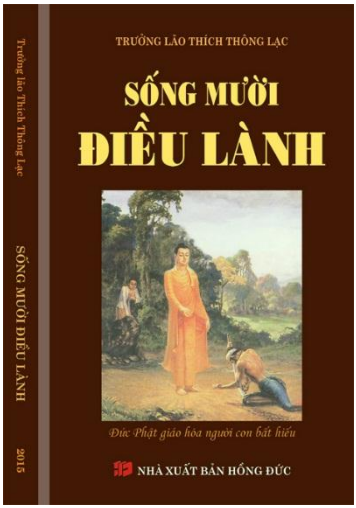
Trưởng lão Thích Thông Lạc



SỐNG MƯỜI ĐIỀU LÀNH

LỜI NÓI ĐẦU

Ước vọng của nhân loại khi sanh ra đời đều mong được mạnh khỏe, sống lâu, gặp nhiều điều may mắn, nhưng có mấy ai đã được toại nguyện?



Sự thực không ai chối cãi được, vì đời người là một chuỗi ngày dài thời gian đau khổ, phiền lụy về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần, chẳng bao giờ có được những phút giây an vui, hạnh phúc chân thật. Sự an vui, hạnh phúc đến với mọi người giống như một giấc mơ. Bởi vậy nó đến, nó đi như nước chảy qua cầu, như bóng ngựa chạy thoáng qua cửa sổ.

Con người vốn vô minh, mê mờ không biết mọi vật trên thế gian này là vô thường, nay còn mai mất. Họ cứ mải mê chấp đắm, cho rằng mọi vật là có thật, là thường hằng bất di, bất dịch, là của mình, vì thế, nên thường dính mắc không vật này thì vật khác. Do hiểu sai lầm như vậy, nên con người tự thấy mình là trên hết trong cuộc đời này. Tự thấy mình trên hết trong cuộc đời này, đó là hành động suy tư để nuôi lớn bản ngã. Vì thế, bản ngã càng to thì càng tạo biết bao điều tội ác để

phục vụ cho bản ngã của mình. Sự nuôi lớn bản ngã không những trong đời này, mà còn nhiều đời trước nữa.

Do từ nhiều đời làm ác, mà ngày nay phải chịu quả báo khổ sở, nhưng có mấy ai hiểu biết, nên cứ nghĩ rằng mọi sự khổ đau là do sự ngẫu nhiên, là do hoàn cảnh may rủi mang đến.

Hiểu biết như vậy, nên con người cứ mải mê chạy theo danh lợi, mà tạo ra biết bao nhiêu ác nghiệp trong một đời người. Vì thế, tội lỗi ngày càng ngập đầu, ngập cổ.

Muốn chấm dứt những hoàn cảnh khổ đau của đời sống con người, hay muốn vượt thoát khỏi cảnh ái kiết sử trói buộc, hoặc những tai nạn hiểm nghèo, những bệnh tật nan y khó trị, những sự xung đột tỵ hiềm, nhỏ mọn, ích kỷ, dối trá, xảo quyệt, v.v... thì hãy sống đời với Mười Điều Lành.

Mười Điều Lành là con đường đưa con người đến nơi hạnh phúc chân thật; đưa con người thoát ra mọi cảnh sống thường tình thế gian. Cảnh sống thường tình thế gian là sống chỉ biết lo cho cá nhân của mình, mà chẳng cần biết đến ai cả.

Sống đúng Mười Điều Lành là phải rèn luyện con người trở thành những người tốt đối với bản thân, đối với gia đình, đối với xã hội hiện nay và mai sau.

Sống đúng Mười Điều Lành sẽ giúp tâm tánh chúng ta luôn luôn thành thật với mình, với mọi người, hoàn toàn không dối trá, lừa đảo bất cứ một người nào.

Nhờ sống như vậy, lúc nào chúng ta cũng đầy đủ những đức hạnh điềm đạm, khiêm hạ, giản dị, v.v... Nhờ sống như vậy, chúng ta mới đủ sức nhẫn nại để vượt qua những cam go, thử thách của cuộc đời. Nhờ sống như vậy, chúng ta mới tìm thấy sự an vui chân thật trong lòng mình.

Sống Mười Điều Lành sẽ chuyển cảnh khổ đau, đói rét thành cảnh an vui, no ấm, và còn đưa con người đến những cảnh thuận duyên mãi mãi trong cuộc đời.

Sống Mười Điều Lành sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta trở thành cuộc sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người, và cũng không làm khổ tất cả chúng sinh.

Nhất là chúng ta cố gắng sống trong Mười Điều Lành trọn vẹn, thì sẽ làm gương tốt cho mọi người cùng nhau soi. Nhờ thế bản thân được an ổn, gia đình được hạnh phúc an vui, và xã hội luôn luôn được trật tự an ninh.

Sống trong Mười Điều Lành còn giúp cho chúng ta không trở thành kẻ hung ác, điêu ngoa, xảo trá, trộm cướp, hiếp dâm, giết người, v.v... Nhờ thế, chúng ta cũng không còn lo sợ mất của cải tài sản, và bị những kẻ trộm cắp, cướp giựt hung ác giết người hãm hại chúng ta.

Và nhất là chúng ta sống đúng trong Mười Điều Lành, thì không còn sợ bị đọa vào ba đường ác nữa, tức là không tái sinh vào:

1- A Tu La là những người hay sân hận, giận dữ.

2- Ngạ Quỷ là những người đói khát, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc.

3- Địa Ngục là những người bệnh tật nằm liệt giường; là những tai nạn gãy tay, gãy chân; là những người mù mắt, tai điếc, hoặc tay chân tật nguyền, hoặc câm ngọng nói ấp a ấp ớ, hoặc bệnh thần kinh ngơ ngơ ngẩn ngẩn không biết thiện ác, trái phải; hoặc trí nhớ quá kém, quên trước quên sau.

Sống Mười Điều Lành sẽ giúp cho thân, khẩu, ý của chúng ta thanh tịnh, không phạm những lỗi lầm vào nghiệp ác. Nhưng ngược lại, chúng ta sống không đúng Mười Điều Lành thì ba nghiệp thân, khẩu, ý của chúng ta sẽ tạo đủ mười điều ác.

Nói về nhân quả thì người nào sống trong Mười Điều Ác thì sẽ tạo mười nhân chẳng lành; mà đã tạo mười nhân chẳng lành thì phải thọ chịu mười quả khổ đau. Mười quả khổ đau tức là địa ngục. Địa ngục là con đường khổ đau nhất trong sáu nẻo luân hồi. Nên kinh sách Phật thường nhắc nhở chúng ta phải siêng năng tu tập ngăn ác, diệt ác pháp; sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp, thì mới thấy sự an vui và hạnh phúc.

Bởi vậy địa ngục ở tại thế gian, chớ không có ở cõi nào cả. Chỉ có những người khéo tưởng tượng cho rằng địa ngục ở cõi âm phủ, nhưng vì họ là những người chịu ảnh hưởng mê tín, dị đoan theo truyền thống của người xưa. Chính họ cũng chẳng biết cõi âm phủ ở đâu, chỉ nghe người ta nói rồi nói theo mà thôi.

Cho nên địa ngục ở tại chỗ đau khổ của mỗi người, chớ không phải đợi chết mới xuống địa ngục để thọ chịu những cực hình đau khổ.

Vì thế địa ngục không có ở trong một cõi nào cả, mà ở ngay trong cuộc sống hiện tại của chúng ta. Nếu quý vị sống làm đủ mười điều ác, thì ngay đó chắc chắn quý vị phải chịu mười điều khổ đau chính bản thân quý vị hành hạ, chớ không có một ông vua Diêm vương nào, hay một con quỷ Dạ xoa nào tra tấn hành hạ quý vị.

Chúng ta cứ xem những kẻ một đời làm ác như: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, tham lam, sân hận và si mê, thì có lúc nào mà họ được an vui đâu?

Dù họ ở vào địa vị nào trong xã hội, bản thân và tâm hồn của họ vẫn đen tối và đau khổ triền miên.

Phật dạy sống đúng Mười Điều Lành là cốt yếu giúp cho chúng ta tạo những nhân quả lành.

Người thực hiện nhân quả lành thì luôn luôn lúc nào cũng gặp duyên lành, may mắn trong hiện tại và mai sau. Vì thế, cuộc sống của họ đều có đầy đủ phước báu; không những trong đời này được an vui, yên ổn, hạnh phúc, mà còn mãi mãi ở kiếp sau cũng được giàu sang sung sướng, đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết của cuộc sống.

Sống với Mười Điều Lành như vậy thì phải thọ hưởng mười phước báu lớn như sau:

1) Thân không bệnh tật.

2) Thân được sống trong cảnh giàu sang.

3) Gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, con cái hiếu thảo.

4) Được mọi ngươi kính yêu tin tưởng, đồng thời luôn luôn nghe và làm theo lời dạy.

5) Trí tuệ thù thắng, thông minh sáng suốt không ai hơn, thấu suốt lý nhân quả thiện ác không còn chỗ nào bị ngăn che.

6) Lời nói thẳng thắn được mọi người kính phục và yêu mến.

7) Nói lời êm ái ngọt ngào ai nghe cũng vui mừng và yêu thích.

8) Không nói lời hung dữ hay chửi mắng to tiếng với một người nào cả.

9) Không sợ sệt bất cứ một điều gì, một hoàn cảnh nào. Không thối lui trước những nghịch cảnh. Đứng trước đám đông người phát biểu những ý kiến thì đều nói năng lưu loát, không ngập ngừng; tiếng nói sang sảng, nhiếp phục người nghe.

10) Ba nghiệp thân, khẩu, ý đều thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi một dục lạc nào trong thế gian này.

Cho nên ai có đủ duyên được nghe Mười Điều Lành, được thấy Mười Điều Lành, nhưng không chịu sống với Mười Điều Lành, rồi luống để một cuộc đời đen tối và khổ đau, thì thật là uổng phí cho một đời người chẳng ra gì. Họ cũng giống như những người giàu

sang có kho báu mà không chịu đem ra dùng, chỉ đành lòng chấp nhận để "một đời lang thang, làm kẻ cùng tử". Họ chính là những người không trí tuệ, thiếu sáng suốt, vô minh, ngu si và dại dột, khờ khạo nhất, v.v... không còn chỗ nào để phê phán.

Bởi vậy, trong đời nếu ai gặp được Mười Điều Lành trong đây là người đã gieo căn lành trong nhiều kiếp, chớ không phải trong một kiếp này. Tức người ấy đã gieo sâu duyên lành với Mười Điều Lành, nhất là thường kính trọng ba ngôi tam bảo: Phật, Pháp, Tăng.

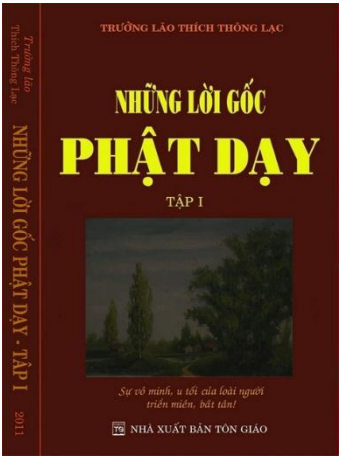
Do gieo duyên lành này, mà ngày nay mới gặp được Mười Điều Lành. Nếu đời nay gặp Mười Điều Lành mà không thực hiện sống với Mười Điều Lành này, thì tất cả sự cung kính tôn trọng Phật, Pháp, Tăng chỉ là cơn gió thoảng bên ngoài mà thôi, chẳng có lợi ích gì thiết thực cho cuộc sống.

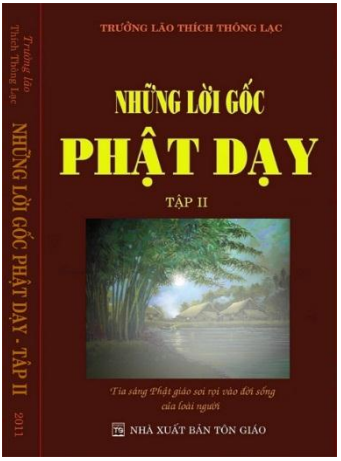
Do Mười Điều Lành này rất quan trọng như vậy, nên chúng tôi xin quý vị có duyên gặp nó thì hãy cố gắng sống đúng với Mười Điều Lành, thì sẽ thấy phước báu đến ngay không chờ đợi. Vì chính vừa sống đúng Mười Điều Lành này thì có sự bình an cho mình, cho mọi người và cho các loài vật.

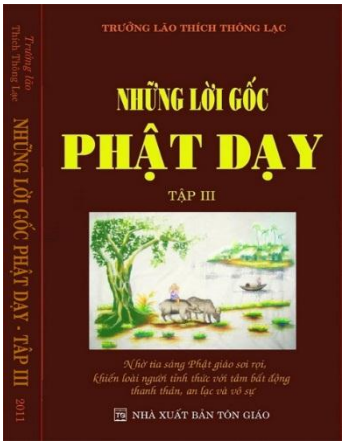
Kính ghi!

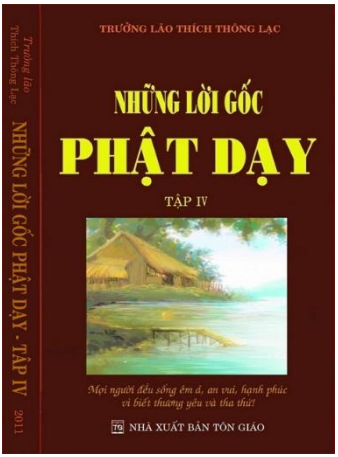
Trưởng lão Thích Thông Lạc

NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY (TẬP 1 - 4)









LỜI NÓI ĐẦU

"***Những Lời Gốc Phật Dạy***" là tên bộ sách nhiều tập, gồm những lời Phật dạy ngắn gọn được rút ra từ những bài kệ và những bài kinh trong tạng kinh Nikaya,

nói lên rõ ý nghĩa và mục đích giải thoát của Đạo Phật, nhất là những pháp hành thực tế, cụ thể. Từ cách thức tu tập đến cách thức sống hằng ngày đối với tất cả mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng đều đem lại cho mình, cho người một tâm hồn thanh thản, an vui và vô sự, lúc nào tâm hồn cũng bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, luôn luôn không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Nhận thấy những lời dạy này rất quý báu có giá trị và lợi ích rất lớn cho những ai có ý chí quyết tâm tu hành tìm đường thoát khổ, những lời dạy đạo đức này thiết thực mang đến hạnh phúc an vui cho mọi người, nên chúng tôi xin trích ra và chú giải theo đúng kinh nghiệm tu hành của mình đã có kết quả, để giúp cho những người hữu duyên với Chánh Phật Pháp Nguyên Thủy.

Đứng trước hai ngả đường tu tập: Nguyên Thuỷ và Đại Thừa, nếu một người chưa có kinh nghiệm tu hành thì sẽ ngẩn ngơ trước hai lộ trình này, sẽ không biết chọn con đường nào và có thể bị che mắt qua những danh từ rất kêu như: "Đại Thừa và Tiểu Thừa", "Tối Thượng Thừa Thiền và Phàm Phu Thiền".

Chúng ta còn là những phàm phu, tâm tham muốn còn nhiều, nghe những danh từ Đại Thừa, Tối Thượng Thừa, ai mà không ham. Chúng ta làm sao không chọn lộ trình Đại Thừa, Tối Thượng Thừa mà bỏ Tiểu Thừa, Phàm Phu Thiền, phải không hỡi các bạn? Theo kinh nghiệm tu hành các pháp môn của Đại Thừa, chúng tôi

đã phải trả một giá quá đắt mà chẳng được gì, chỉ toàn là ăn bánh vẽ. Cuối cùng, chúng tôi chọn lấy con đường thích hợp với nguyện vọng tha thiết tìm tu giải thoát cho mình. Đó là con đường Nguyên Thủy, và khi tu tập thì có kết quả thực tế ngay liền, nên bây giờ chúng tôi xin trao lại cho các bạn, vì chúng tôi hiểu các bạn cũng là những người muốn thoát ra khỏi cuộc đời đầy khổ đau phiền não này.

Thưa các bạn! Những lời dạy ngắn gọn này là những hành động đạo đức tuyệt vời của Đạo Phật để hành giả biết sửa đổi những lỗi lầm thiếu đạo đức của mình và để luôn luôn khắc phục tâm mình sống phải có những hành động đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người. Đó cũng là xây dựng lại cuộc sống chung nhau, đối với những người thân thương trong gia đình cũng như ngoài xã hội, quyết tâm luôn luôn đem đến cho nhau những sự an vui, thanh thản và vô sự.

Chúng tôi trích ra những lời dạy này xin các bạn hãy đọc kỹ, đọc nhiều lần, vì những lời dạy cô đọng này, nếu chỉ đọc lướt qua một lần thì chúng tôi e rằng các bạn sẽ không hiểu hết ý nghĩa vì đây là hành động đạo đức của loài người, không phân biệt người có tôn giáo hay không tôn giáo. Và nhất là các bạn nên xem lại phần chú giải của chúng tôi, vì phần chú giải có những kinh nghiệm sống và tu hành cụ thể, thực tế, có kết quả thật sự theo những lời dạy này. Vì thế, chúng tôi mạnh dạn ghi lại để giúp các bạn thực hành áp dụng vào đời

sống của mình sẽ có kết quả ngay liền mà không hề sợ lạc lối vào con đường chịu đựng, ức chế tâm.

Tập sách này với mục đích giúp cho các bạn nhận rõ thiền định của Phật giáo Nguyên Thuỷ và thiền định của Phật giáo Đại Thừa, Tối Thượng Thừa. Về cách thức tu tập và kết quả thì những loại thiền này không giống nhau chút nào cả. Đó là một điều hết sức quan trọng cho cuộc đời tu hành của các bạn. Nếu tu theo các pháp thiền của Đại Thừa thì các bạn sẽ rơi vào thiền ức chế tâm, nhập vào các loại định tưởng. Tu như vậy sẽ uổng phí một đời tu hành chẳng ích lợi gì cho các bạn và cho những người khác, bởi vì tâm các bạn vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi.

Khi các bạn chấp nhận tu hành theo thiền định của Đại Thừa và thiền Đông Độ, nếu có được kết quả cũng chỉ là đạt được định tưởng, tưởng tuệ. Định tưởng là loại thiền định không ly dục ly ác pháp nên các bạn không đoạn diệt được tâm tham, sân, si. Do đó, các bạn không đủ đạo lực làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Vì thế, các bạn nên nghiệm xét lại các bậc Tôn Túc Hòa Thượng, Thượng Tọa v.v… thường bệnh đau đi bác sĩ, nằm bệnh viện... Trong định tưởng thường hay phát triển Tưởng tuệ. Tưởng tuệ là những trí tuệ hay tranh cãi lý luận hơn thua hay làm thơ văn siêu tưởng về Phật Tánh tuyệt vời. Do chỗ chứng thiền tưởng này mà các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông thường hay xem giáo lý Nguyên Thủy là Tiểu Thừa, là bậc thấp, cho rằng loại

thiền Nguyên Thuỷ đó dạy người tu tập ly dục ly ác pháp là loại thiền phàm phu.

Tập sách này sẽ giúp cho các bạn biết cách thức tu thiền xả tâm với những bài pháp ngắn gọn của đức Phật, nhưng rất rõ ràng và dễ hiểu, có như vậy các bạn tu tập mới không lạc vào thiền ức chế tâm của kinh sách phát triển Đại Thừa và Thiền Tông hoặc của Bà La Môn Giáo hay của ngoại đạo.

Tập sách này ra đời chỉ có ước vọng làm sáng tỏ lại đường lối tu hành của Đạo Phật và giúp cho những ai có nhiệt tâm tu tập sẽ thấy kết quả ngay liền, nếu không có kết quả tức là các bạn đã tu sai cần phải thưa hỏi lại thiện hữu tri thức.

Cuối cùng, chúng tôi xin các bạn nên lưu ý những lời dạy ngắn gọn của đức Phật là những lời vàng ngọc, hãy trân trọng và tôn kính thì con đường tu tập của các bạn mới đạt được chân giải thoát.

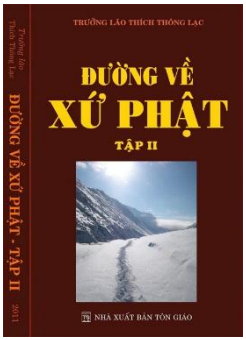
Kính ghi,

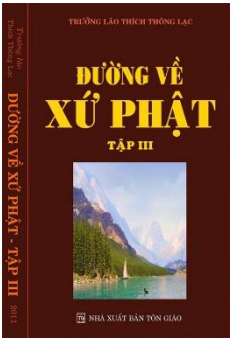
Trưởng lão Thích Thông Lạc

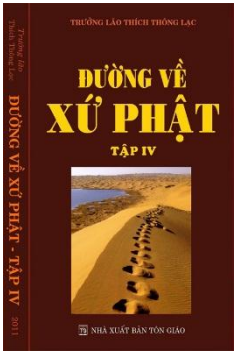
Ngày 30-1-2000

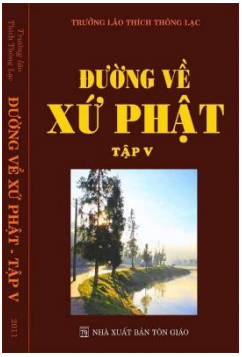


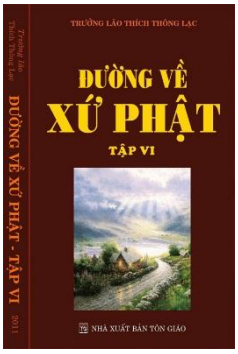
ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT (TẬP 1- 10)

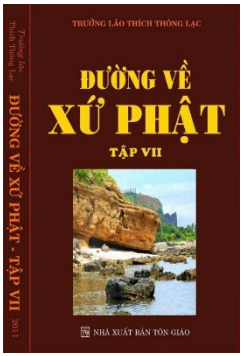


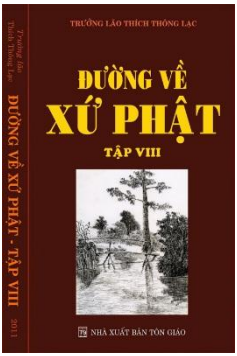


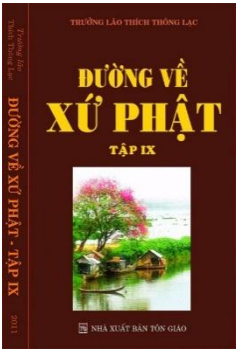


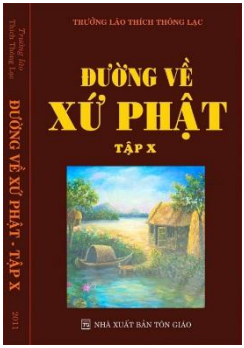








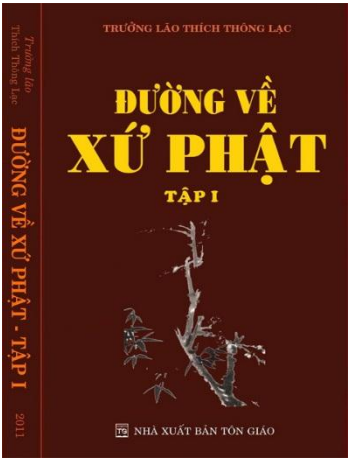




THƯ NGỎ

Chơn Như, ngày 24 tháng 8 năm 2003.

Kính gửi: Các bậc Tôn Túc, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và quý vị Phật tử nam nữ cư sĩ bốn phương.



Kính thưa quý vị! ***Bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Đường Về Xứ Phật*** và bộ sách ***Văn Hóa Phật Giáo Giới Đức Làm Người*** đến nay đã được Nhà Nước cho phép in ấn và phát hành. Hai bộ sách trên đây là một trong những bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Mười Giới Đức Thánh Sa Di, Giới Đức Thánh Tăng và Thánh Ni, Đạo Đức Nhân Bản - Nhân Quả. Những bộ sách Văn Hóa Phật Giáo nguyên gốc mà tác giả ghi lại bằng những kinh nghiệm công sức tu tập của mình theo đường lối giáo lý Nguyên Thủy "GIỚI, ĐỊNH, TUỆ" của Đức Phật. Nó mang lại một kết quả rất thực tế và cụ thể cho một đời sống an lạc, thảnh thơi và hạnh phúc của kiếp làm người. "Sống không làm khổ mình khổ người" và "làm chủ sanh, già, bệnh, chết".

Nếu ai muốn đem những bộ sách này ra bình luận đúng sai thì hãy tu tập như tác giả, có nghĩa là phải tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết, nếu chưa làm chủ

được bốn sự đau khổ này, mà bình luận bộ sách này thì quý vị tự biết khả năng của mình chưa đủ sức bình luận nó.

Nếu vì một lý do gì về sự sống của quý vị mà bình luận nó thì quý vị quá nông cạn, đã tự dối mình, dối người để che đậy những điều không phải của Phật Giáo. Đó là quý vị quên đi bổn phận và trách nhiệm của người đệ tử Phật là phải dẹp bỏ những tà kiến ngoại đạo đang ẩn núp trong ngôi nhà chánh pháp.

Trong sách này dạy rằng "không có thế giới siêu hình", nếu quý vị bảo rằng: "có thế giới siêu hình thì quý vị hãy tu tập có trí tuệ tam minh, rồi quan sát vũ trụ tìm xem linh hồn người chết, Thần, Thánh, quỷ ma ở đâu, có hay không có? Chừng đó mới bình luận sách này đúng sai.

Còn bảo rằng sách này dạy không đúng lời của Phật, thì quý vị hãy lấy tạng kinh Nikaya ra so sánh và phải sống cho đúng đời sống Phạm hạnh của bậc Thánh Tăng, Thánh Ni, thiền định phải nhập cho được bốn Thánh Định, làm chủ đời sống, tâm không còn tham sân si, mạn, nghi; làm chủ bệnh tật, không còn đi bệnh viện bác sĩ mà phải tự khắc phục các bệnh khổ, nó không còn tác động đến thân tâm và phải làm chủ sự sống chết. Khi làm chủ được như vậy thì quý vị mới bình luận bộ sách này đúng sai với giáo lý Phật Giáo. Còn quý vị chưa thực hiện được thì xin quý vị đừng bàn đến mà hãy lo tu tập để cứu mình. Vì quý vị chưa làm chủ được sự sống chết mà dựa vào những kiến giải của những nhà

học giả xưa và nay thì cũng giống như những người mù sờ voi thì quý vị sẽ làm trò cười cho những người hiểu biết. Tại sao vậy?

Vì lời nói của quý vị không minh chứng được với việc tu hành. Lời nói không đi đôi với hành động sống và làm chủ thân tâm, thành ra quý vị chỉ lý luận suông mà thôi.

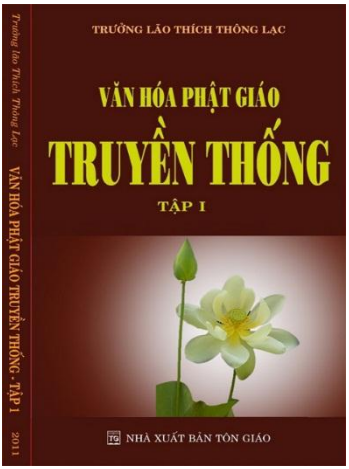
Kính thưa quý vị! Phật Giáo là một tôn giáo có nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, nền đạo đức ấy sẽ giúp cho con người xây dựng cho mình một cuộc sống Thiên Đàng, Cực Lạc tại thế gian này. Vì thế, chúng ta không có quyền dìm mất nó đi một lần nữa, nó mất đi loài người trên hành tinh này chịu một sự thiệt thòi rất lớn và nhất là Phật giáo chỉ còn là một tôn giáo mê tín mà thôi. Xin quý vị lưu ý.

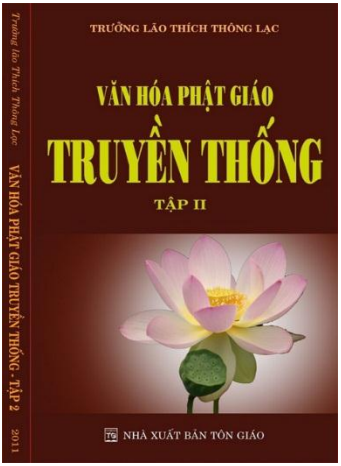
Sau cùng chúng tôi xin thành tâm kính chúc quý vị thân tâm dồi dào sức khỏe.

Kính ghi

Thích Thông Lạc

VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRUYỀN THỐNG (TẬP 1, 2)





LỜI NÓI ĐẦU

"Văn Hóa Truyền Thống Thánh Hạnh tập 1" là một bộ sách giới thiệu về đức hạnh của một người ấu thơ xuất gia, cũng như một người đã lớn tuổi mới bước chân vào đường tu học theo Phật Giáo.

Việc đầu tiên là bắt buộc (Giới cấm) họ phải học hỏi, tu tập, rèn luyện để sống và thực hiện cho bằng được những đức hạnh làm Thánh Sa Di này. Nếu họ không bằng lòng sống đúng với những đức hạnh Thánh này thì không chấp nhận họ trở thành đệ tử xuất gia của Phật. Cho nên đức Phật dạy: "Một người muốn theo đạo Ta phải sống biệt trú 4 tháng, nếu sống được những đức hạnh (Phạm hạnh) của người tu sĩ thì Ta mới chấp nhận

làm đệ tử của Ta, chứ Ta không bắt buộc và cám dỗ một người nào theo đạo Ta tu tập, vì tu tập là có lợi ích cho các người chứ không phải có lợi ích cho Ta".

Những giới luật này là văn hóa đạo đức của loài người, chứ không phải của riêng cho những tu sĩ Phật giáo, nó là của chung của nhân loại. Bởi vì nó là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả muôn loài chúng sanh.

Cho nên làm người phải có học, có hiểu biết, có tu tập, có rèn luyện, có sống đúng như vậy, thì mới xứng đáng làm người, làm đệ tử của Đức Phật, mới xứng đáng là người cầm ngọn đuốc chánh Phật pháp soi đường cho mọi người đi sau này. Còn nếu không giữ gìn mười giới đức hạnh Thánh này được, thì xin quý bạn hãy vui lòng đừng xuất gia, đừng đi tu theo Đạo Phật, vì xuất gia đi tu cũng chỉ vô ích, phí uổng một cuộc đời, chẳng làm lợi ích cho mình, cho người, lại càng tạo thêm tội ác và phỉ báng Phật giáo.

Vì có xuất gia mà sống không đúng những giới đức hạnh Thánh này, vô tình quý bạn không làm tròn bổn phận của người tu sĩ xuất gia đệ tử của Phật là tự quý bạn đã phỉ báng Phật pháp như trên đã nói, là tự quý bạn đã giết chết Phật giáo, là tự quý bạn đã chôn vùi Phật giáo xuống bùn nhơ, hôi thối…

Kính thưa quý bạn! Quý bạn có biết chăng? … Quý bạn có thấy chăng? …

Người cư sĩ còn đến chùa xin Thọ Bát Quan Trai một ngày một đêm để giữ gìn tám giới đức hạnh Thánh của bậc xuất gia này. Vậy mà quý bạn là những người đã xuất gia, làm thầy Sa Di, lại không sống đúng những hạnh Thánh của Thầy Sa Di, thì quý bạn nghĩ sao? Quý bạn có biết xấu hổ chăng? Có nhìn thấy những Phật tử giữ gìn tám giới "Bát Quan Trai" không?

Kính thưa các bậc tôn túc!

Kính thưa quý vị Phật tử nam nữ bốn phương!

Kính thưa quý vị! Hiện giờ các bậc tôn túc là những vị Tỳ kheo Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng mà lại sống không đúng mười giới đức hạnh Thánh Sa Di này, thì các bậc tôn túc có xấu hổ lắm không? Có cảm thấy mình không xứng đáng là một tu sĩ trong hàng giáo phẩm Đại Đức, Thượng Tọa, Hoà Thượng chăng?

Kính thưa quý bạn!

Là một Thầy Sa Di sao quý bạn nỡ lòng nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới đức Thánh của Phật giáo như vậy? Quý bạn đã làm cho mọi người khinh chê Phật giáo, phỉ báng Phật giáo… các bạn có biết chăng? Lời đức Phật năm xưa dạy: "Giới luật Ta còn là Phật giáo còn, giới luật Ta mất là Phật giáo mất", vậy ai đã làm mất giới luật hỡi quý bạn? Thế mà quý bạn nỡ tâm bẻ vụn giới, phá giới, phạm giới, xem thường giới, sống chà đạp lên giới luật đức hạnh Thánh này sao ???

Đạo Phật còn hay mất là do những tu sĩ có gìn giữ giới hạnh hay không. Nhờ giữ giới mà oai nghi tế hạnh

Thánh của quý bạn mới thể hiện qua sự sống hằng ngày, khiến cho Phật tử và mọi người nhìn thấy mà sanh lòng quý mến, kính phục và tôn trọng. Chỉ có oai nghi tế hạnh Thánh của giới luật mới giúp cho các bạn ly dục ly ác pháp, vì giới luật là một pháp môn vô lậu. Quý bạn có biết chăng? Quý bạn hãy tin lời Phật dạy và thực hiện giới luật cho nghiêm chỉnh thì tâm vô lậu của quý bạn sẽ hiện hành trong cuộc sống hằng ngày, có thế cuộc đời tu hành theo đạo Phật của quý bạn mới không uổng phí chút nào cả.

"Giới sanh Định", lời Phật đã dạy năm xưa như vậy, người nào tu tập đi ngược lại lời dạy này là "Ma Ba Tuần" đang phá Phật giáo, đang làm cho Phật giáo suy thoái, đang dìm mất Phật giáo dưới bùn nhơ bất tịnh, đang làm cho Phật giáo mất gốc… Quý bạn có hiểu chăng?

Đi ngược lại lời dạy trên đây của đức Phật thì quý bạn tu hành chẳng có ích lợi gì đâu, chỉ chuốc thêm tội lỗi mà thôi, bởi vì quý bạn đã chạy theo dục lạc thế gian bằng con đường danh lợi dưới hình thức Phật giáo. Các bạn có biết không? Do đó vô tình quý bạn nuôi lớn ngã mạn của mình đồ sộ và vĩ đại hơn.

Quý bạn có biết đâu chùa càng to, Phật càng lớn thì nợ đàn na thí chủ càng nhiều, vì thế nghiệp khổ đau càng chồng chất lên đầu, lên vai của quý bạn càng cao. Quý bạn có biết không? Khi nghiệp càng cao thì các bạn không sao tránh khỏi, mà phải chịu trả quả này làm gương cho mọi người xem. Như chúng ta đã biết từ xưa

đến giờ hình ảnh Thầy, Tổ của chúng ta đã để lại cái chết rất đau thương, phải chịu khổ đau trên giường bệnh một thời gian dài… Quý bạn có thấy chăng?

Giới luật là hàng đầu trên đường tu hành giải thoát của Phật giáo. Quý bạn nên nhớ kỹ, nó là hạnh ly dục ly ác pháp, nó giúp cho tâm quý bạn thanh tịnh và giúp cho tâm quý bạn có một nội lực (Thất Giác Chi) tuyệt vời để các bạn thực hiện thiền định và trí tuệ Tam Minh.

Nếu quý bạn không sống đúng mười giới đức Thánh Sa Di này thì xin quý bạn vui lòng cởi áo cà sa trả lại cho nhà chùa, chứ đừng mặc chiếc áo như vậy rất tội cho Phật giáo quý bạn ạ!

Đừng mượn chiếc áo tu sĩ Phật giáo làm danh, làm lợi. Tội lắm quý bạn! Quý bạn hãy thương Phật giáo, đừng giết nó chết. Vì nó chết thế gian này sẽ trống vắng, sẽ mất đi một nền đạo đức nhân bản - nhân quả tuyệt vời, nền đạo đức mà mọi người trên hành tinh đang mong đợi; nếu nó mất đi loài người sẽ khổ đau vô cùng, vô tận; ác pháp sẽ tràn lan khắp mọi nơi; tai họa diệt chủng sẽ không tránh khỏi.

Xin các bạn hãy dừng lại. Đừng phạm giới, đừng bẻ vụn giới, đừng phá giới, đừng khinh thường giới… Giới luật sẽ giúp thân tâm quý bạn thanh tịnh. Giới luật sẽ giúp quý bạn ly dục ly bất thiện pháp, khiến cho tâm hồn quý bạn bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Giới luật sẽ giúp quý bạn nhập các loại chánh định, làm

chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi, thoát vòng khổ đau của nhân quả nghiệp báo…

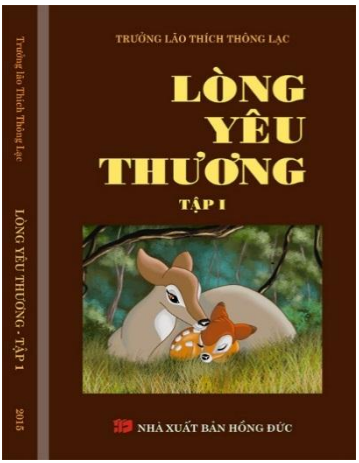
Những lời kêu gọi tha thiết trên đây đầy lòng yêu thương với một tình thương chân thật từ trong tâm hồn sâu thẳm của một con người đã từng sống trong giới luật đức hạnh đã làm chủ được sự sống chết của mình nên cất tiếng kêu gọi mọi người như người mẹ gọi các con thân thương của mình vậy, quý bạn có tin chăng? Nếu không tin thì cũng chẳng sao, mà tin thì có lợi ích cho quý bạn trên đường tu tập, hướng về chân hạnh phúc.

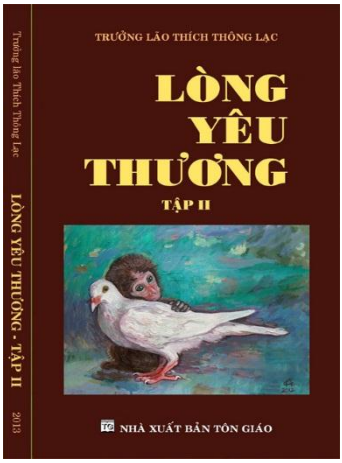
Kính ghi,

Tu Viện Chơn Như



LÒNG YÊU THƯƠNG (TẬP 1, 2)





LỜI NÓI ĐẦU

Lòng yêu thương là một đức tính của muôn loài, khi mới sinh ra là đã mang theo với đức tính này, nhưng lòng yêu thương có những cấp độ khác nhau.

Như một ngôi nhà đang bị cháy, mọi người chạy đến đều đứng bên ngoài kêu cứu, hay chỉ lấy mắt nhìn trước cảnh một em bé đang bị kẹt trong ngôi nhà lửa. Họ không dám xông vào lửa, chỉ biết chờ đợi những người lính cứu hỏa, chứ không còn cách nào khác cứu em bé thoát ra khỏi nơi nguy hiểm.

Không thể chờ đợi lính cứu hỏa đến; không thể nhìn cảnh kêu khóc của một em bé trong cơn lửa đỏ

cháy ào ạt; không thể nhìn cái chết của một em bé đau thương như vậy được. Một người đàn ông trong đám đông xông vào lửa đỏ cứu cháu bé thoát nạn.

Hành động thật là kiên cường, anh dũng, tuy cơ thể bị bỏng nhưng đã để lại một hình ảnh "Người Hùng" trong mỗi người. Bởi lòng yêu thương là một sức mạnh duy nhất khiến cho con người xem thường cái chết, coi cái chết nhẹ tợ lông hồng...

Đọc câu chuyện "Nơi Trở Về", chúng ta mới thấy lòng yêu thương dũng cảm thật là cao thượng tuyệt vời. Chỉ có lòng yêu thương thật sự mới dám biến mình trở thành những con người dũng cảm, mới làm nên những kỳ tích tinh thần yêu thương vĩ đại cho đời.

Lòng yêu thương vì người, nói thì ai nói cũng được, nhưng đến khi làm mới thấy khó vô cùng. Chúng tôi chỉ ước mong sao mọi người vì thương người mà quên mình, để cho đời ngày càng tốt đẹp hơn.

Đọc những câu chuyện "Tâm hồn cao thượng" của Hà Mai Anh dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt, tuy sách do người Ý viết, nhưng sao tâm hồn của họ lại gần gũi với dân tộc Việt Nam đến thế. Các cháu bé tuy tuổi còn học trò nhưng vì lòng thương người mà quên mình, dám hy sinh mình cứu người, khiến chúng tôi xúc động từ trong sâu thẳm của trái tim, nên không thể cầm được những giọt nước mắt tự nhiên tuôn trào.

Lòng yêu thương là một cảm xúc tự nhiên mà mỗi người ai cũng có. Trên đời không ai sống mà thiếu

lòng yêu thương. Lòng yêu thương sẽ có ý nghĩa hơn nhiều khi chúng ta biết ban tặng cho mọi người không phân biệt thân, sơ, để làm cho cuộc sống ấm áp, hạnh phúc hơn; để làm cho mọi người gần gũi nhau hơn.

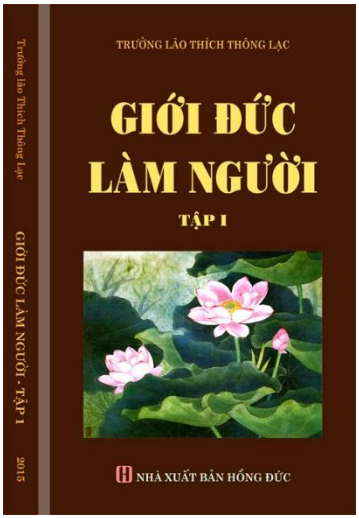
Thật là hạnh phúc vô cùng khi mỗi người biết tận dụng lòng yêu thương của mình ban tặng cho những người gặp hoàn cảnh không may; ban tặng cho những người đang cần lòng yêu thương, thì đời sống loài người sẽ đẹp biết bao!

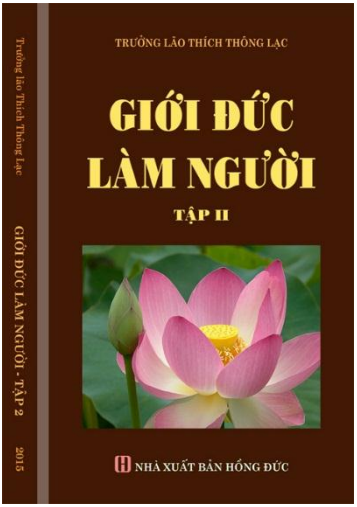
Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc



GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI (TẬP 1, 2)





LỜI NÓI ĐẦU

Một trăm giới chúng học nghĩa là gì? - Một trăm giới chúng học có tên là "Thức Xoa Ca La Ni", cũng có chỗ gọi "Thi Xoa Kế Loại Ni", nghĩa là cần nên học.

Một trăm giới chúng học này còn gọi là giới thủ (giới giữ gìn oai nghi tế hạnh), tội nó rất nhẹ và vi tế, giữ gìn rất khó nên cần phải học cho kỹ, và phải cố gắng giữ gìn hết sức mới giữ được. Nó là hành động đạo đức của con người, nếu ai giữ trọn nó, người ấy là người có đạo đức xứng đáng làm người, làm đệ tử Phật.

Tội nó phạm không nặng, nên các vị tỳ kheo xem thường, phần nhiều không chịu để tâm học cho kỹ, và quán xét oai nghi tế hạnh đạo đức của mình xem có phạm một trong những giới luật này hay không?

Như trên đã nói, giới luật này khó giữ, tội thì nhẹ, thoảng như có phạm, tâm phải ăn năn, gắng nhớ mà học, không được để cho phạm nữa. Vì vi phạm giới này làm mất oai nghi tế hạnh, tức là đức hạnh làm người, làm một vị tỳ kheo. Làm người mà đức hạnh không có thì làm sao gọi là làm người; làm người không xứng đáng làm người thì làm sao xứng đáng là vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật cho được.

Nếu ai thấy vị tỳ kheo nào phạm tội này thì không nên kết tội, mà chỉ khuyên răn "cần nên học" kỹ lại một trăm giới này, để thực hiện đạo đức làm người cho trọn vẹn.

Một trăm giới chúng học này không nói rõ tên tội, nhưng phạm là do sự cố tâm hoặc là vô tâm. Cố tâm thì phạm tội Đột cát la, phi oai nghi (thiếu đạo đức) tức là mất oai nghi tế hạnh của vị tỳ kheo (vị tỳ kheo không có đạo đức), phải sám hối trước đại chúng để chừa bỏ, không còn tái phạm lại. Còn nếu không cố tâm thì phạm tội Đột cát la trơn, thì khỏi phải sám hối trước chúng, nhưng phải biết tự trách mình và cố gắng khắc phục không còn tái phạm nữa thì mới hết tội.

Một trăm giới chúng học này là đạo đức làm người, là oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo, là hành động giới hạnh của người tu sĩ đệ tử của Phật. Vì thế,

giới luật này được đức Phật chế ra dạy chúng tỳ kheo lần đầu tiên trước khi hoàn thành bộ giới luật. Nếu chúng tỳ kheo có đầy đủ oai nghi tế hạnh mới xứng đáng là đệ tử của Phật, và mới trở thành là những bậc danh tăng, thạc đức, chân tu giải thoát của đạo Phật.

Sau này các Tổ biên soạn Luật tạng, đặt một trăm giới chúng học này ra sau. Đây là lỗi thứ nhất của các Tổ viết soạn về Luật tạng đầu tiên của Phật. Các ngài đã tự ý làm sai ý Phật, giới luật trước dời ra sau, giới luật sau dời ra trước; làm theo ý của các Tổ mà không thấy ý Phật dạy: đạo đức làm người đi trước rồi mới thực hiện đạo đức làm bậc Thánh tăng. Các Tổ lấy giới trọng để trước, giới khinh để sau: "Một trăm giới chúng học này, đối với năm thiên giới luật kia thì nó tội nhẹ hơn hết, nên đặt nó ở sau". Căn cứ vào tội nặng nhẹ và luận như vậy, nên các Tổ đã xem thường một trăm giới luật này. Vì thế, dựa theo ý của các Tổ xưa mà những vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni sau này đều vi phạm, và cũng ít có ai học tập về giới luật này, nếu có học những giới này cũng chỉ học cho biết mà thôi.

Nhưng phải hiểu ý Phật, một trăm giới này rất quan trọng và căn bản cho người mới tu về đạo đức làm người và đạo đức làm Thánh nhân. Những giới luật này rất cần thiết về việc xả tâm "vô lậu", để đạt đến sự cứu cánh giải thoát hoàn toàn trong đường lối tu tập của đạo Phật.

Một trăm giới chúng học này kết tội không nặng như trên đã dạy, nhưng phải biết nó rất quan trọng, cho

người tu sĩ cũng như người cư sĩ "lập đức hạnh không làm khổ mình, khổ người", để đem lại một đời sống thanh thản an lạc cho nhau trên quả đất này. Một vị tỳ kheo thiếu oai nghi tế hạnh của một trăm giới luật này, thì được xem là tà sư ngoại đạo, không phải là đệ tử của Phật, là đệ tử của Ma.

Những hành động một trăm giới luật này là những hành động của con người có đạo đức, và của các bậc Thánh tăng, chứ không phải những hành động của kẻ phàm phu tục tử. Tuy tội nó không nặng, giữ gìn rất khó, nhưng nó rất quan trọng cho sự tu tập nhập Bốn Thánh Định và thực hiện Tam Minh.

Biết thế, nên Phật đã chế ra và dạy cho chúng tỳ kheo trước tiên, như trên đã nói. Nhưng các Tổ không hiểu, cho nó tội nhẹ không quan trọng và xem thường. Vì thế, đó là một lầm lỗi rất lớn của các Tổ, để lại cho người đời sau đã mất đường lối tu hành giải thoát. Do đó tu sĩ đời sau đều mất oai nghi tế hạnh, không còn giữ đạo đức đúng cách như các bậc Thánh tăng trong thời đức Phật còn tại thế.

Một trăm giới chúng học này, nếu một vị Tỳ kheo tăng và Tỳ kheo ni xem thường nó, thì oai nghi tế hạnh và đạo đức của một người tu sĩ sẽ không còn nữa. Đi, đứng, nằm, ngồi, mặc y, mang bát, vào làng khất thực, ăn, uống, nói, nín, làm tất cả các hành động, v.v... đều thiếu đạo đức, thường làm "trò cười" cho những người hiểu biết đạo đức, và họ khinh bỉ, chê bai Phật giáo.

Trong một trăm giới chúng học này, các vị tỳ kheo không giữ gìn nghiêm chỉnh, thường oai nghi tế hạnh thô tháo, mọi người nhìn vào dễ nhận thấy hành động thiếu đức hạnh của người tu sĩ đạo Phật, nên đánh giá trị và khinh chê đạo Phật không có đạo đức và thiếu tổ chức. Vì thế, nhất là giới trí thức, người không tôn giáo và các tôn giáo khác họ không kính trọng giới tu sĩ Phật giáo, chỉ ngoài mặt xã giao mà thôi.

Bởi vậy, đã không đi tu theo đạo Phật thì thôi, mà đã đi tu thì phải hết sức thận trọng, giữ gìn một trăm giới chúng học này, để làm sáng tỏ Phật giáo. Một trăm giới chúng học này giúp cho tu sĩ tăng phải ra tăng, ni phải ra ni, cư sĩ phải ra cư sĩ, không được lộn xộn tăng, ni lẫn lộn như người thế tục, gần gũi bừa bãi, thiếu đức hạnh của người tu, dần dần biến chư tăng, ni thành trùng trong lông sư tử, thành ma vương và thành tà sư, ngoại đạo, v.v...

Ngày nay, Phật giáo không những ở Việt Nam, mà ở các nước khắp năm châu bốn biển, đạo đức và oai nghi tế hạnh của các vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đang trên đà xuống dốc và sa đọa, giới luật không còn nghiêm chỉnh. Tu sĩ phần đông, gần như hầu hết, giới trọng và giới khinh đều vi phạm. Các thầy cứ tưởng mình đang ly dục lạc và ly ác pháp, nhưng nào ngờ lại chạy theo dục lạc và còn đang đắm chìm, say mê trong dục lạc triền miên mà không biết. Cứ luôn luôn lý luận theo kiểu Phật giáo phát triển, để che đậy tội lỗi của mình và lôi kéo tín đồ cũng như những người khác.

Vì thế, những người đứng ngoài vòng Phật giáo đã thấy Phật pháp suy đồi đến đỗi thậm tệ, như dòng thác nước đổ xuống, không sao ngăn lại được. Tu sĩ đạo Phật ngày nay không còn biết xấu hổ, ngang nhiên ăn thịt chúng sanh và uống rượu giữa đám đông người, xem như giới luật không có nữa. Tu sĩ Phật giáo hiện giờ đang bị thế tục hóa, dần dần mất bản chất tôn giáo, chỉ còn lại hình thức đầu tròn và chiếc áo cà sa.

Các vị tỳ kheo ngày nay đua nhau dịch kinh, viết sách, tưởng giải ra viết quá nhiều, làm sai lệch giáo pháp của đức Phật. Có kẻ dám cắt xén lời Phật dạy, cũng có khi dám thêm thắt theo ý của mình vào; nhưng lại cũng có kẻ dám lấy sự mê tín dân gian biến thành giáo pháp của Phật để kinh doanh, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác rất là ác độc, làm mất ý nghĩa giáo pháp giải thoát của đạo Phật.

Đây, quý vị đọc bài kệ của đức Phật mà các Tổ đã cắt bớt hai câu, để biểu dương tinh thần chống lại Phật giáo bằng cách mạo nhận đức Phật đã dạy:

"Thiên thượng, thiên hạ,

Duy ngã độc tôn,

Nhất thiết thế gian,

Sanh, lão, bịnh, tử"

Bỏ hai câu cuối, lấy hai câu đầu để chỉ cho "Phật tánh", làm sai lệch nghĩa lý bài kệ của đức Phật, mà còn phản lại tông chỉ đường lối tu hành của Phật giáo.

Bài kệ của đức Phật là để xác định sự tu hành của Ngài, khi đã hoàn thành con đường giải thoát làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bịnh, chết.

Các Tổ còn cả gan dám viết kinh sách "Tâm Kinh Bát Nhã" bài bác chơn lý của đạo Phật: "Vô khổ, tập, diệt, đạo". Một chơn lý bất di bất dịch, từ khi Đức Phật ra đời triển khai đến giờ, với thời gian và không gian nhiều thay đổi, nhưng chơn lý này không hề thay đổi được. Dù các Tổ muốn xóa bỏ nó, nhưng nó là chơn lý chỉ rõ kiếp sống của con người thật sự khổ là như vậy. Với ý đồ tiêu diệt Phật giáo, các Tổ đã truyền dạy trong các chùa khóa nhật tụng hằng ngày, không lúc nào mà không tụng niệm những câu này: "Vô khổ, tập, diệt, đạo". Nhưng làm sao phá được, mãi đến giờ nó vẫn là chơn lý. Đó là những điều các Tổ đã làm tội lỗi đối với đạo Phật và với tín đồ Phật giáo, nên thảo nào các Tổ phải chịu khổ đau trước giờ phút viên tịch, những cơn bịnh hiểm nghèo.

Gần đây có các bậc tôn túc đã giảng sai kinh sách phát triển Phật giáo Đại thừa như: giảng Bát Nhã Tâm Kinh, câu "Viễn ly điên đảo, mộng tưởng, cứu kính, niết bàn", thay vì nghĩa của kinh này dạy là viễn ly bốn điều kiện: 1- Điên đảo; 2- Mộng tưởng; 3- Cứu kính; 4- Niết bàn.

Nhà học giả lại giảng chỉ viễn ly điên đảo, mộng tưởng để đạt được cứu kính và niết bàn. Giảng như vậy không đúng nghĩa của Bát Nhã Tâm Kinh.

Gần đây nhất, thế kỷ XX có một vị học giả, luận về Bốn Thánh Định của Phật, đã dám thêm bớt lời Phật dạy: "Sơ thiền lìa ngũ dục được hỷ lạc". Câu này vị học giả tự đặt ra, chứ trong kinh không có dạy như vậy. Kinh dạy: "Ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền, do ly dục sanh hỷ lạc có tầm, có tứ". Ngũ dục và dục có nghĩa không giống nhau. "Ngũ dục" là đối tượng của tâm dục, còn "Dục" trong kinh Phật dạy là "lòng ham muốn", tâm dục của con người. Trong Tứ Diệu Thánh Đế, đức Phật đã xác định "Dục" là nguyên nhân sanh ra muôn thứ khổ.

Nhà học giả thêm vào chữ "Ngũ" đã làm mất ý nghĩa của kinh Phật, chứng tỏ nhà học giả chưa hiểu về Bốn Thiền của đạo Phật. Trong kinh Phật dạy "ly dục", chớ không phải "ly ngũ dục", tức là nhà học giả bịa ra dạy như vậy làm sai lệch ý kinh sách của Phật, do đó người đời sau tu hành chẳng đến nơi đến chốn, vì hiểu sai nên tu sai.

Kinh A-Hàm là kinh nguyên thủy nằm trong Hán tạng của Đại thừa Phật giáo, nên các Tổ soạn dịch thêm bớt rất nhiều, và nhất là bộ kinh Tăng Nhất A Hàm, một bộ kinh làm gạch nối giữa kinh Nguyên thủy và kinh Phát triển, để dìm giáo lý Phật giáo Nguyên thủy xuống hàng Tiểu thừa, khiến cho người đời sau đọc kinh sách này xem thường, và cho là kinh sách ngoại đạo nên không bao giờ tu hành theo đó.

Ví dụ: Ăn là một dục lạc trong ngũ dục lạc (Sắc, danh, lợi, thực, thùy là năm thứ dục lạc). Người đang ăn

cảm thấy có dục hỷ lạc, nên thích ăn, nếu không có dục hỷ lạc thì họ không thích ăn.

Vậy một tu sĩ ly dục "Ăn", chỉ ăn ngày một bữa để sống, thì đâu có hỷ dục lạc bằng người ăn ba bữa phải không?

Chắc hẳn là không có rồi. Nhà học giả nói: "Lìa ngũ dục được hỷ lạc". Vậy thực tế mà nói, ăn ngày một bữa không có hỷ lạc, chỉ có nỗi khổ trong tâm của mình mà thôi, vì muốn ăn mà không dám ăn; vì muốn ngủ mà không dám ngủ; vì thấy sắc đẹp phụ nữ muốn nhìn mà không dám nhìn; vì muốn danh mà không dám nhận danh; vì muốn lợi mà không dám nhận lợi. Đó là nỗi khổ của tâm ham muốn của người ly ngũ dục; ly ngũ dục tức làm khổ tâm mình, đó là một điều không ai chối cãi được, một bằng chứng hiển nhiên. Vậy mà nhà học giả dạy: ly ngũ dục được hỷ lạc, là được hỷ lạc chỗ nào?

Kế tiếp, nhà học giả cắt và bỏ mất "Ly ác pháp" trong câu kinh Phật, để làm mất ý nghĩa lời Phật dạy. "Ác pháp" tức là tâm tham, sân, si. Trong kinh dạy: "Tâm lìa ác pháp", tức là tâm lìa tham, sân, si; tâm lìa tham, sân, si tức là tâm nhập "Sơ Thiền". Sơ Thiền, do tâm ly dục nên sanh hỷ lạc. "Dục" là lòng ham muốn, mà lìa lòng ham muốn và tham, sân, si thì người ấy có giải thoát không? Có hạnh phúc không? Có hỷ lạc không? Xin quý vị cứ thành thật mà trả lời, đúng thì nói đúng, sai thì nói sai, đừng thiên vị nhà học giả cũng đừng thiên vị chúng tôi. Thế mà ở đây, nhập Bốn Thiền nhà học giả nói không giải thoát, thì quý vị nghĩ sao?

Có đúng không? Chỉ có nhập Sơ Thiền mà chúng tôi đã thấy giải thoát nơi tâm hồn của mình một cách rất cụ thể và rõ ràng, huống là nhập luôn cả Bốn Thiền thì phải nói làm chủ sanh, già, bịnh, chết một cách dễ dàng, chứ đâu như Sơ Thiền chỉ làm chủ được tâm mà thôi.

Thưa quý vị, trong kinh Tứ Thánh Đế, Phật dạy: "Dục" là nguyên nhân sanh ra muôn thứ khổ của loài người, nên gọi là Tập Đế. Tập Đế là nơi tập trung các thứ khổ. Nhưng khi đã ly được tâm dục đó thì nỗi khổ của con người đã thoát chưa?

Chính "Diệt Đế" là diệt hết tâm ái dục, tức là diệt hết dục; diệt hết dục tức là Niết Bàn. Vậy Niết Bàn có giải thoát không? Đã nói Niết Bàn mà không giải thoát sao?

Vì thế kinh điển nguyên thủy Phật dạy rất rõ ràng: "Sơ Thiền chỉ có ly dục, ly ác pháp". Nếu ai thực hành tu tập được như vậy thì chắc chắn phải có giải thoát. Đối với đạo Phật đâu cần phải tu nhiều, chỉ cần tu tập nhập được "Sơ Thiền", thì hành giả cũng thấy được tâm hồn giải thoát rõ ràng và cụ thể. Cho nên đức Phật đã dạy: "Pháp của Ta đến để mà thấy, không có thời gian".

Thế mà, nhà học giả bảo rằng: "Đức Phật tu một thời liền chứng được Bốn Thiền, xét lại kết quả chưa giải đáp được ba nghi vấn ôm ấp đã lâu".

Thưa quý vị! Bốn loại thiền này là loại thiền gì đây? Nhà học giả nói rằng: "Ngài A La Ra Ka La Ma đã

dạy đức Phật tu nhập được bốn thiền này mà không thấy giải thoát, nên đức Phật bỏ". Lời dạy này chúng tôi không thấy trong các bộ kinh A Hàm và kinh nguyên thủy Nikaya.

Trong khi đó, kinh điển nguyên thủy Phật dạy rất rõ về bốn loại thiền định này còn có những tên gọi khác nhau là: "Tứ Thánh Định, Định Lực, Thánh Trú, Phạm Trú, Như Lai Trú, v.v...".

Trong kinh A Hàm và kinh Nikaya, ngài A La Ra Ca La Ma dạy đức Phật tu và nhập được "Vô Sở Hữu Xứ Định", và ngài Uddka Ramaputta dạy đức Phật nhập: "Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định". Khi nhập xong hai thứ định này, đức Phật xét lại tâm mình không thấy có sự giải thoát, nên lìa bỏ hai vị thầy đã tận tình dạy bảo mình. Hai vị thầy này không có dạy đức Phật nhập Bốn Thiền Hữu Sắc, và cũng không có dạy nhập Không Vô Biên Xứ Định, Thức Vô Biên Xứ Định, nhưng các nhà học giả đã lầm tưởng khi đã nhập được Vô Sở Hữu Xứ Định và Phi Tưởng Thi Phi Tưởng Xứ Định, là phải nhập được Bốn Thiền Hữu Sắc và Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ Định.

Các nhà học giả hiểu như vậy không đúng, tức là các nhà học giả chưa bao giờ biết nhập định như thế nào; đó là nói theo kiểu "dốt". Mỗi thứ thiền đều có sự nhập vào khác nhau. Cho nên trong Tứ Như Ý Túc, đức Phật đã xác định rõ ràng: "Định Như Ý Túc" nghĩa là muốn nhập định nào thì nhập ngay định ấy, chớ không phải nhập từ định thấp rồi đến định cao hơn.

Vì vậy, khi nhập Sơ Thiền không phải ở trạng thái Sơ Thiền mà nhập lên Nhị Thiền được, phải xả Sơ Thiền rồi mới nhập Nhị Thiền; xả Nhị Thiền rồi mới nhập Tam Thiền; xả Tam Thiền rồi mới nhập Tứ Thiền; xả Tứ Thiền rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ; xả Không Vô Biên Xứ rồi mới nhập Thức Vô Biên Xứ; xả Thức Vô Biên Xứ rồi mới nhập Vô Sở Hữu Xứ; xả Vô Sở Hữu Xứ rồi mới nhập Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Đó là sự nhập định tuần tự ở trong kinh, chớ không phải dạy nhập định như vậy. Các nhà học giả không có thực hành nên không hiểu rõ, tưởng phải nhập định tuần tự như vậy theo kiểu học trò lên từng lớp một.

Người có kinh nghiệm thiền định, tức là người đã nhập được các loại thiền định thì biết cách nhập định rất rõ, và dạy người nhập thiền định dễ dàng không có khó khăn. Nhưng người đệ tử phải làm đúng theo lời dạy.

Ví dụ, hành giả muốn nhập ngay Tứ Thiền, thì không cần phải dạy nhập Nhị Thiền, Tam Thiền rồi mới dạy nhập Tứ Thiền, chỉ cần hành giả sống đúng giới luật, thiểu dục tri túc, ba y một bát, hoàn toàn giữ hạnh "Độc Cư" và hướng tâm tịnh chỉ hơi thở là nhập ngay liền Tứ Thiền. Muốn nhập loại thiền nào thì chỉ cần hướng tâm tịnh chỉ ngay thiền định đó là nhập ngay.

Như vậy, rõ ràng đức Phật nhập Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định thì không có tu tập nhập Tứ Thánh Định, nên không thể nào nhập được. Trong bài kinh Saccaka đã xác định rất rõ ràng, xin quý vị đọc lại bài kinh đó. Tứ Thánh Định thuộc về thiền

hữu sắc, còn bốn định tưởng thuộc về thiền vô sắc (thiền tưởng), nên hai loại thiền định này cách thức tu tập khác nhau. chứ không phải như các Tổ đã nghĩ: "Nhập Bốn thiền hữu sắc rồi mới nhập đến Bốn định vô sắc". Hiểu như vậy không đúng, tức là đọc qua kinh sách của các Tổ thì chúng ta biết các Tổ không có kinh nghiệm về thiền định. Trong bài kinh Tiểu Không thuộc kinh Trung Bộ Nikaya, Phật dạy nhập Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định không có giải thoát, phải nhập vào "Vô Tướng Tâm Định" thì dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu mới diệt sạch, lúc bấy giờ mới có sự giải thoát thật sự.

Vô Tướng Tâm Định là một tên khác của Sơ Thiền, tức là ly dục ly ác pháp, mà đã ly dục ly ác pháp thì tâm bất động; tâm bất động tức là Bất Động Tâm Định; Bất Động Tâm Định tức là Vô Tướng Tâm Định. Như vậy, dù có nhập Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định thì cũng phải nhập lại Sơ Thiền.

Theo như lời dạy của vị học giả ở trên, thì không biết vị học giả đã tìm những lời dạy này ở đâu ra. Nếu không có trong kinh sách, mà vì một danh dự riêng tư, bịa đặt ra lời dạy ấy, làm lệch ý nghĩa giáo pháp chơn chánh của đức Phật thì rất tội cho Phật giáo.

Trong kinh sách nguyên thủy Nikaya, đức Phật đã xác định rất rõ ràng:

1- Sơ Thiền thì tâm được giải thoát, vì đã ly dục, ly bất thiện pháp.

2- Nhị Thiền thì khép kín sáu thức, nên tầm tứ tịnh chỉ, tức là sáu thức ngưng hoạt động, tâm hoàn toàn nhập định.

3- Tam Thiền đóng kín tưởng thức, nên các loại hỷ tưởng đều xả (gọi là ly hỷ trú xả), tức là xả mộng (hết chiêm bao).

4- Tứ Thiền tịnh chỉ hơi thở làm chủ sự sống chết, tức là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, tức là tâm định trên thân, thân định trên tâm.

Xét trong bốn thiền định này, chúng ta thấy rất rõ ràng, tương ứng với bốn câu kệ của Đức Phật:

"Trên trời dưới trời,

Ta người duy nhất

Khắp trong thế gian,

Vượt ra:

Sanh, già, bịnh, chết"

Mỗi loại thiền định này chỉ định sự làm chủ của bốn sự khổ của kiếp người, như:

1- Sơ Thiền làm chủ cuộc sống (sanh), thuộc về tâm.

2- Nhị Thiền làm chủ sự vô thường (già), thuộc về thân.

3- Tam Thiền làm chủ tưởng (bệnh), thuộc về thọ.

4- Tứ Thiền làm chủ hơi thở (tử), thuộc về pháp.

Qua kinh nghiệm tu hành của chúng tôi, xét thấy nhà học giả xác định bốn thiền tu hành không giải thoát là sai, không đúng lời dạy trong kinh nguyên thủy Nikaya.

Những bậc tôn túc, hòa thượng, thượng tọa có cấp bằng tiến sĩ Phật học, nhưng không có thực hành tu tập đến nơi đến chốn, nên dịch sai nghĩa kinh, thường soạn, viết, luận, giảng làm lệch nghĩa lý giáo pháp của Phật.

Những bậc thầy tổ có trình độ học thức cao đã được truyền thừa cho nhau những kiến giải lệch lạc, nên đã chịu ảnh hưởng những sai lầm đó đối với giáo lý của đạo Phật. Còn bây giờ, những người mới học lem nhem mà dám dịch, viết kinh sách Phật, họ xem địa ngục như không có.

Trong kinh giới, đức Phật đã dạy: "Kẻ nào làm lệch hoặc làm sai nghĩa lý kinh, tức là phỉ báng Phật pháp, thì phạm tội Ba Dật Đề, tội đọa địa ngục".

Cho nên các hòa thượng, thượng tọa, đại đức tăng, ni phải cảnh giác, coi chừng khi dịch, viết, giảng kinh điển Phật, đừng làm lệch sai nghĩa lý của Phật dạy. Nếu làm sai lệch nghĩa lý của Phật, thì quý vị phải gánh chịu hậu quả "địa ngục" mà không thể trốn đâu khỏi.

Những gương các bậc tôn túc hòa thượng, thượng tọa, trước khi chết một hai năm, phải chịu hành hạ xác thân, những bịnh khổ tột cùng, ỉa đái một chỗ, ăn uống phải có người đút, giống như trẻ con, đau nhức và hôn mê bất tỉnh, tay chân run rẩy, chịu hôi chịu thúi chính

của mình. Đó không phải là các ngài đang sống trong cảnh địa ngục sao? Mà quý vị phật tử ai cũng biết những vị hòa thượng này, đều là những bậc cao tăng trong Giáo hội Phật giáo, tên tuổi trong tín đồ đều lừng danh.

Cắt xén, thêm bớt làm lệch nghĩa lý kinh, để gây tạo uy tín đường lối dạy đạo của mình, hòng để thỏa thích danh lợi thế gian, mà hầu hết mọi người không để ý cái sai, cái đúng của Phật pháp, chỉ biết tin theo thầy tổ của mình mà không thấy những cái sai của thầy tổ. Đừng bảo rằng: "Xưa bày nay làm, hay là Tổ Tổ truyền nhau không được làm sai", đó là những sự ngu si và u mê. Ví dụ: khi ông cha của chúng ta đã làm nghề ăn trộm, ăn cướp, giết người hoặc lường gạt người khác, mà bây giờ chúng ta là con cháu vẫn làm theo những nghề nghiệp gian ác đó sao? Biết cái sai, làm những điều tội ác của người xưa bịa đặt ra pháp này pháp kia, thế giới này, thế giới khác, tu chứng cái này, tu chứng cái kia, để qua mắt mọi người còn lạc hậu, mê tín, chưa đủ trí tuệ thông minh quán xét vạn pháp trong thế gian; bây giờ chúng ta đã biết rất rõ những điều đó, mà chúng ta còn nỡ tâm qua mắt người khác nữa sao?

Vả lại, trong thời đại này (năm 1998), ít có người tu chứng pháp của Phật, nên khó có ai hiểu rõ nghĩa lý Phật dạy như thế nào. Và vì thế mà các nhà học giả cứ việc soạn, viết, dịch và giảng theo sự hiểu biết nông cạn của mình, và giẫm lại lối mòn của người xưa. Họ nói

bậy nói bạ, miễn luận có lý là người ta tin theo. Tin theo như vậy tức là tin mù quáng, tin trong ngu si, u tối.

Người tu sĩ phạm tội "Ba Dật Đề" là do dịch viết giảng sai ý kinh, là tự mình đã phỉ báng Phật pháp, và còn khiến cho mọi người hiểu sai Phật pháp. Vì vậy, hiện giờ tín đồ Phật giáo đang hiểu sai kinh điển Phật giáo, thế nên mọi người tu mãi mà chẳng tới đâu; tu mãi trở thành những người mê tín, dị đoan, khiến cho người ngoài đời khinh chê Phật giáo là một tôn giáo mê tín; một tôn giáo bị thế tục hóa; một tôn giáo lừa đảo, v.v...

Tăng, ni và cư sĩ đừng nên xem thường giới luật của Phật, ăn uống phi thời, ngồi lều ngồi quán, nam nữ chung chạ, tăng ni gần gũi, đi đứng nói nín oai nghi tế hạnh chẳng có, cười nói đùa cợt không đúng cách, đó là phạm giới. Tăng, ni và cư sĩ mà đã phạm giới, thì khiến cho người đời chê bai Phật giáo. Tất cả những lỗi này, tăng, ni phải gánh chịu, nhiều đời nhiều kiếp đọa địa ngục, và còn tái sanh làm thân súc sanh. Do thế, tất cả giới luật của Phật rất quan trọng đối với tăng, ni khi đã cắt ái ly gia, xuất gia học đạo, thì phải hết sức dè dặt cẩn thận giữ gìn giới luật, thì không tội lỗi.

Một trăm giới chúng học gồm có những oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo tăng cũng như tỳ kheo ni, được chia ra mười giai đoạn thực hành đạo đức làm người cho đúng nghĩa, và những việc cần phải làm cho rõ ràng trong sinh hoạt cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, cần phải cố gắng giữ gìn nghiêm chỉnh những giới luật này:

1- Phải ăn mặc tề chỉnh;

2- Đi vào làng phải nghiêm trang;

3- Ngồi đứng phải đúng cách của một vị tỳ kheo;

4- Ăn uống phải nghiêm trang tề chỉnh;

5- Phải khéo giữ gìn bát ăn nhẹ nhàng, khoan thai;

6- Đại tiểu tiện phải đúng cách;

7- Thuyết pháp phải đúng nơi, đúng đối tượng, đúng chỗ;

8- Đắp tượng, xây tháp đúng pháp;

9- Đi đường phải đúng pháp;

10- Trèo cây phải biết đúng pháp.

Do từ các giới luật giữ gìn và tu tập nghiêm túc, thì tâm mới ly dục, ly ác pháp. Có ly dục ly ác pháp, thì hành giả mới có giải thoát khổ đau của kiếp người; có ly dục ly ác pháp, thì hành giả mới nhập được các định sâu hơn. Nếu không ly dục ly ác pháp, thì thiền định chỉ là thiền tà, thiền đầu môi chót lưỡi mà thôi. Ly dục, ly ác pháp do từ giới luật sanh ra, nếu không giữ gìn và tu tập giới luật thì chẳng bao giờ có ly dục, ly ác pháp được. Vậy, người tu sĩ đạo Phật phải hết sức giữ gìn giới luật nghiêm túc; có giữ gìn giới luật nghiêm túc, tức là có phòng hộ sáu căn và giữ gìn thân mạng của mình được an ổn, để tiến bước trên lộ trình giải thoát của đạo Phật mà không bị ma chướng, nghịch cảnh ám hại, hay lỡ dở đường tu.

Việc biên soạn giới luật Phật hiện giờ có nhiều điều phức tạp, do người xưa thêm bớt và bẻ vụn giới, để quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni vi phạm mà người khác không ai dám chỉ trích, phê phán, nên việc biên soạn chắc chắc còn có sự sai sót, mong quý vị giới đức cao minh hoan hỷ bổ chính những chỗ sai sót ấy, để lần tái bản sau sẽ được sửa lại hoàn chỉnh hơn. Xin chân thành tri ân.

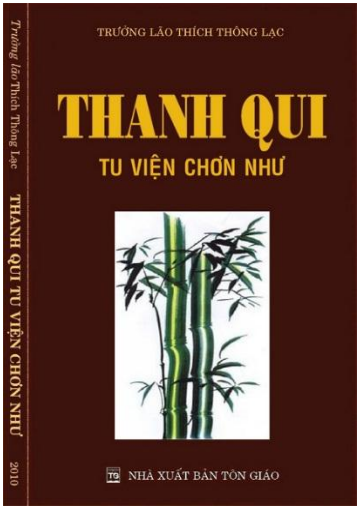
Bộ kinh giới này được đến tay quý vị, mong quý vị cảm thông nỗi khoắc khoải của người viết. Chỉ mong sao nó đem lại cho quý vị một đạo đức làm người, một phạm hạnh của một vị tỳ kheo tăng, tỳ kheo ni, và một đức hạnh thánh thiện của những bậc chân tu tìm cầu sự giải thoát, để mãi mãi làm sáng tỏ lại Phật giáo muôn đời.

Kính ghi
Trưởng lão Thích Thông Lạc
(1998)



THANH QUY TU VIỆN CHƠN NHƯ

LỜI NÓI ĐẦU



Tu Viện Chơn Như có đường lối tu hành riêng biệt theo đúng giáo pháp của đức Phật, không bị ảnh hưởng hay lai căng một giáo pháp nào của ngoại đạo, nhất là nó không chịu ảnh hưởng của kinh sách phát triển, vì kinh sách phát triển chịu ảnh hưởng tư tưởng Khổng Tử và Lão Tử rất nặng.

Theo đúng đường lối tu tập của Phật giáo, nên tu viện Chơn Như có tám lớp tu học cụ thể:

1- Lớp thứ nhất: Chánh Kiến

2- Lớp thứ hai: Chánh Tư Duy

3- Lớp thứ ba: Chánh Ngữ

4- Lớp thứ tư: Chánh Nghiệp

5- Lớp thứ năm: Chánh Mạng

6- Lớp thứ sáu: Chánh Tinh Tấn

7- Lớp thứ bảy: Chánh Niệm

8- Lớp thứ tám: Chánh Định

Trong tám lớp tu học này được chia làm ba cấp:

- Cấp một: Giới Luật Đức Hạnh ly dục ly ác pháp.

- Cấp hai: Thiền Định (Định Như Ý Túc).

- Cấp ba: Trí Tuệ (Tuệ Tam Minh).

Cấp Giới Luật gồm có năm lớp học, bắt đầu học tập từ lớp Chánh Kiến đến lớp Chánh Mạng. Trong năm lớp tu học này chuyên ròng học tập Giới Luật Đức Hạnh Nhân Bản - Nhân Quả của Phật giáo. Các lớp học này khiến cho con người không còn làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả các loài động vật đang sống quanh chúng ta.

Cấp 1: Giới Luật Đức Hạnh của Phật giáo chia ra làm bốn loại giới luật như sau:

- Loại 1: Có năm giới gốc dạy chung cho tất cả mọi người.

- Loại 2: Có tám giới của những người Thọ Bát Quan Trai (Những người mới tu tập làm quen tám giới).

- Loại 3: Có mười giới của người mới xuất gia (Sa di và Sa Di Ni).

- Loại 4: Có hai trăm năm mươi giới của người xuất gia nam từ năm năm trở lên mới được thọ (Tỳ kheo tăng).

- Loại 5: Có ba trăm bốn mươi tám giới của người xuất gia nữ từ mười năm trở lên mới được thọ (Tỳ kheo ni).

Năm lớp tu học này chuyên ròng học tập và trau dồi để triển khai tri kiến giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả để xả tâm dục và các ác pháp.

Do nhờ sự tu học và trau dồi giới luật đức hạnh thường xuyên như vậy nên tâm mới được thấm nhuần thông suốt giới luật. Vì thế đức Phật dạy: "Những gì thông suốt cần phải thông suốt". Đúng vậy, lời dạy này đức Phật muốn cho những ai tu tập theo tôn giáo của mình đều phải thông suốt giới luật.

Nếu một người tu theo Phật giáo mà không thông suốt giới luật và không chấp nhận rèn luyện tri kiến giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả thì sự tu tập chẳng bao giờ tìm thấy sự giải thoát.

Cho nên sự thông suốt giới luật đức hạnh rất cần thiết cho đời sống tu hành của chúng ta. Vì thế nếu những ai không thông suốt giới luật đức hạnh thì sự tu học của họ cũng chẳng có ích lợi gì cả, chỉ uổng công mà thôi.

Vì tri kiến giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả rất quan trọng trong việc xả tâm, nếu không có tri kiến giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả thì chẳng bao giờ xả tâm ly dục ly ác được.

Trong sự tu hành theo Phật giáo hiện giờ của chúng ta cần phải suy xét cho thật kỹ thì mới thấy rõ

Phật Giáo Việt Nam thường chịu ảnh hưởng phương pháp tu tập của Phật Giáo Trung Quốc rất nặng.

Bởi Phật Giáo Trung Quốc truyền sang qua Việt Nam với tất cả các phương pháp tu tập đều ức chế ý thức, làm cho ý thức tê liệt không còn khởi niệm. Khi ý thức không còn khởi niệm thì Phật giáo Trung Quốc cho đó là sự tu tập đạt được Thiền Định.

Mục đích tu tập của Phật giáo Trung Quốc là diệt ý thức, ý thức diệt thì tâm không niệm. Tâm không niệm tức là Tâm Không. Người nào nhận ra Tâm Không là người kiến tánh. Phật Giáo Trung Quốc cho Kiến Tánh Thành Phật.

Vì thế họ cố gắng diệt hết ý thức. Khi ý thức bị diệt hết thì Phật Tánh mới hiện ra.

Họ đâu biết rằng Phật tánh của Thiền Tông Trung Quốc chỉ là Không Tưởng mà thôi. Khi ý thức bị diệt không còn khởi niệm thì tưởng thức của họ làm việc nên vì thế trạng thái đầu tiên của tưởng thức hiện ra đó là trạng thái Không Tưởng. Khi ý thức không còn khởi niệm thì cũng giống như khi họ ngủ.

Khi ngủ chúng ta mới có chiêm bao mộng mị. Chiêm bao mộng mị là do tưởng thức tạo ra, chớ không phải linh hồn, vì linh hồn không có.

Cho nên khi các sư thầy Trung Quốc đạt được Phật tánh, nhưng tâm tham, sân, si của họ vẫn còn nguyên vẹn. Vì thế, Lục Tổ Huệ Năng thị hiện thần thông, tức là tâm tham danh của Tổ vẫn còn.

Phật Giáo Trung Quốc do sự hiểu sai Phật giáo nên Phật giáo Trung Quốc đi ngược lại với đường lối giáo pháp của đức Phật một cách rõ ràng mà ai cũng nhận ra được.

Chính đức Phật dạy chúng ta ly dục ly ác pháp chứ không dạy chúng ta ức chế ý thức. Vì có ly dục ly ác pháp thì tâm chúng ta mới hết tham, sân, si. Do hết tham, sân, si mà chúng ta chứng đạo giải thoát.

Theo các nhà sử học Phật giáo Việt Nam thường ca ngợi Phật giáo Việt Nam có trước Phật giáo Trung Quốc và Phật Giáo Việt Nam còn truyền sang Phật Giáo vào Trung Quốc đầu tiên. Việc tưởng nghĩ này có nhiều cách chứng minh nhưng chưa đủ sức thuyết phục những nhà kiến thức Phật học Việt Nam cũng như các nhà Phật học thế giới.

Theo chúng tôi biết tư tưởng của người Trung Quốc họ có hai nhà hiền triết, thứ nhất đó là Khổng Phu Tử và thứ hai đó là Lão Tử.

Khổng Phu Tử là một nhà đạo đức được toàn dân Trung Quốc xem là bậc thầy dạy đạo đức làm người mà người Trung Hoa gọi là Nhân Đạo. Vì thế họ gọi Khổng Phu Tử là đức Thánh Khổng Tử.

Kinh sách của Khổng Tử dạy người dân Trung Quốc sống đời đạo đức Tam Cang - Ngũ Thường.

Tam Cang gồm có: 1- Quân thần cang; 2- Phụ tử cang; 3- Phu thê cang

Ngũ thường gồm có: 1- Nhân; 2- Nghĩa; 3- Lễ ; 4- Trí; 5- Tín

Do Tam Cang, Ngũ Thường của Khổng Tử và pháp Vô Vi của Lão Tử mà Phật giáo Trung Quốc chịu ảnh hưởng hai nhà tư tưởng này nên biến giáo pháp của Phật giáo thành pháp môn Tịnh Độ Tông và Thiền Tông. Pháp Môn Tịnh độ Tông là một pháp môn mê tín dạy người cúng bái cầu siêu, cầu an v.v.. Còn Thiền Tông dạy người ức chế ý thức để rơi vào trạng thái Vô Vi tức là Không Tưởng. Khi họ thường sống với trạng thái Không Tưởng này thì cho đó là chứng đạo.

Do Phật giáo Trung Quốc hiểu sai đạo Phật nên mới tu sai. Phật giáo không phải chỉ có ngồi thiền, nhập định mà chính điều quan trọng là tri kiến giới luật đạo đức nhân bản - nhân quả giải thoát, nó là phương pháp xả tâm tuyệt vời trong lúc ban đầu.

Nếu không có tri kiến đức hạnh nhân quả giải thoát này thì sự tu tập xả tâm của chúng ta hoàn toàn bị ức chế ý thức, khiến cho ý thức bị tê liệt như bài kệ của hòa thượng chùa Phước Hậu ở Trà Ôn đã dạy đồ chúng:

"Kinh điển Phật truyền tám vạn tư

Tu hành không thiếu cũng không dư

Đến nay chừ đã như quên hết

Chỉ nhớ trên đầu một chữ Như"

Tương truyền về hòa thượng chùa Phước Hậu khi lội qua sông, lên bờ hòa thượng quên mặc quần áo, cơ

thể lõa lồ cứ để vậy mà cứ đi. Nhờ chú thị giả gọi nên hòa thượng nhớ lại mới mặc quần áo.

Đây là cái lỗi rất lớn của Phật giáo Trung Quốc mà thầy tổ của chúng ta không lưu ý, tưởng tu tập như Hòa Thượng chùa Phước Hậu là chứng đạo. Chứng đạo gì mà quên trước quên sau, lú lẫn như một ông già nhà quê. Do hiểu sai Phật pháp nên sự tu tập của thầy tổ không làm chủ sinh, già, bệnh, chết, không trí tuệ sáng suốt như đức Phật, không chấm dứt sinh tử luân hồi.

Xét cho cùng, do thầy tổ của chúng ta tu hành chịu ảnh hưởng kinh sách phát triển, Thiền Tông và Mật Tông của Phật Giáo Trung Quốc và Phật Giáo Tây Tạng, tu hành đều bị ức chế ý thức nên phí công, uổng sức mà chẳng có giải thoát chút nào cả.

Chính giải thoát đâu không thấy, mà cuối cùng thầy tổ của chúng ta đều rơi vào đường danh nẻo lợi của tôn giáo như ngày nay chúng ta đều thấy các chùa phát triển to lớn, tượng Phật vĩ đại và tiền bạc có hằng tỷ gửi ngân hàng như những ông nhà giàu.

Con đường tu theo Phật giáo thầy Tổ của chúng ta đều biết Giới Luật là pháp môn tu tập hàng đầu. Nhưng thầy tổ của chúng ta rất xem thường giới luật, nên bẻ vụn giới luật và sống phạm giới thường chạy theo dục lạc thế gian ăn ngày hai ba bữa. Có sư thầy còn ăn thịt chúng sinh nữa, họ giết chúng sinh không gớm tay, chỉ biết thõa mãn dục vọng ăn uống là trên hết.

Muốn tu tập giải thoát thì tâm phải thấm nhuần giới luật đức hạnh nhân quả, do đó mới xả tâm ham muốn và các ác pháp một cách dễ dàng.

Bởi vì, ý thức của chúng ta rất tỉnh táo vừa chớm thấy các ác pháp và niệm ham muốn thì tri kiến nhân quả giải thoát tự nó phản xạ ngăn, diệt ác pháp và lòng ham muốn ngay một cách tự nhiên, chứ không phải chờ chúng ta quán xét suy tư rồi mới xả.

Nhờ có tri kiến nhân quả giải thoát đó mà ác pháp và tâm ái dục của chúng ta không còn tác động vào thân tâm được. Còn ngược lại tri kiến của chúng ta chưa được học tập trau dồi giới luật đạo đức nhân quả cho thấm nhuần nên sự ngăn, diệt ác pháp và lòng tham muốn của chúng ta rất khó khăn, đôi khi ngăn và diệt cũng không được, nên chúng ta đành phải chịu khổ đau trước các ác pháp và lòng ham muốn của chính mình.

Để nhắc nhở chúng ta trên đường tìm cầu sự giải thoát đức Phật đã nhấn mạnh: "Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất".Vì thế, hiện giờ quý sư thầy đã bẻ vụn giới, ăn uống phi thời, cất giữ tiền bạc, của báu và phạm giới luật về oai nghi chánh hạnh, đi đứng không nhẹ nhàng, không khoan thai, thường vội vàng, lăng xăng, không đằm thắm. Qua hình tướng và những oai nghi thô lỗ này của quý sư thầy nên được xem giới luật đã mất vì thế Phật giáo cũng mất theo. Phật giáo hiện giờ chỉ còn là cái tên, chứ thực ra toàn là giáo pháp của ngoại đạo Bà La Môn.

Như trên đã xác định năm lớp học giới luật đức hạnh đầu tiên rất quan trọng đối với người tu sĩ Phật giáo, cho nên tất cả quý nam nữ phật tử và nam nữ tu sĩ hãy quan tâm lưu ý Giới Luật, nếu không tu theo Phật giáo thì thôi mà đã tu theo Phật giáo thì phải đặt trọn lòng tin vào Giới Luật. Giới luật là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả duy nhất trên thế gian này mà không có một giáo pháp hay một giới luật đức hạnh nào của ngoại đạo hơn được. Bởi vậy người nào theo Phật giáo học tập rèn luyện đạo đức nhân bản - nhân quả thì phải xét cho kỹ, nếu chưa thông suốt đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo thì cần phải học tập cho thông suốt.

Giới, Định, Tuệ là ba cấp tu học của Phật giáo, đó là phương pháp đào tạo phật tử để trở thành những người có tài đức, có giới hạnh thanh tịnh, có đầy đủ năng lực làm chủ sinh, tử và chấm dứt luân hồi. Nhờ có tu tập đúng như vậy chúng ta mới thoát ra khỏi nhà lao tam độc: Tham, Sân, Si.

Nhờ có kinh nghiệm tu tập, nên hôm nay chúng ta mới tìm mọi cách, mới tạo đủ mọi điều kiện để phát huy và chấn chỉnh con đường Phật giáo, để giúp cho mọi người trên hành tinh này nhận ra đó mới là con đường duy nhất cứu cánh giải thoát khỏi giặc sinh tử luân hồi.

Người phật tử nên nhớ những điều này, nếu muốn làm chủ sự sống chết thì phải tu tập và rèn luyện qua hai giai đoạn:

1- Giai đoạn giới luật đức hạnh phải tu học từ lớp Chánh Kiến đến Chánh Mạng. Lớp Chánh Kiến đến Chánh Mạng gồm có Giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả.

2- Giai đoạn thiền định phải tu học từ lớp Chánh Niệm. Lớp Chánh Niệm gồm có Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ.

Để hoàn tất giai đoạn Giới Luật đức hạnh thứ nhất thì quý phật tử phải thực hiện ba hạnh và ba đức.

Ba hạnh gồm có: Ăn, Ngủ, Độc Cư.

Ba đức gồm có: Nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Quý phật tử về tu viện Chơn Như tu tập là phải triệt để tuân theo Thanh Qui của tu viện. Thanh qui của tu viện có mục đích giúp cho quý phật tử sống trong khuôn khổ phù hợp với đạo giải thoát. Bởi vậy Thanh Qui là vị Hộ Pháp có đầy đủ oai lực để bảo vệ trọn vẹn cho những người tu hành đạt được sở nguyện của mình. Vì thế, không một phật tử nào phát nguyện vào Tu Viện mà có thể xem thường Thanh Qui.

Khi phật tử vào Tu Viện sẽ được hướng dẫn qua bảng Thanh Qui và viết tờ cam kết có mẫu đính kèm. Mục đích của việc làm này là để tránh cho phật tử không bị những hiểu lầm đáng tiếc.

Điều cần thiết nhất là quí phật tử khi vào tu viện phải tập sống trong tinh thần lục hòa, lấy mười giới đức căn bản của Phật giáo để giúp mình tiến tu trên đường giải thoát.

Khi phật tử giữ gìn sống đúng Thanh Qui thì tâm quí vị ly dục ly ác pháp. Do đó tâm quí vị thường ở trong một trạng thái Bất Động, Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự. Khi tâm quý vị sống được Bất Động, Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự từ 30'đến 1 giờ thì quí phật tử được vào tu học những lớp cao hơn. Đó là lớp Tứ Thánh Định, ở lớp tu học này quí phật tử mới đủ sức làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Chỉ có lớp Tứ Thánh Định này mới thấy đạo Phật có một năng lực kỳ diệu làm chủ thân tâm trọn vẹn, khi ý thức muốn một điều gì thì thân tâm làm theo như ý muốn.

Kính thưa quí vị! Tuy bảng Thanh Qui ra đời trong lúc này là để trợ giúp cho quí vị trong sự tu học ngày một tốt hơn, nhưng dù sao nó vẫn còn thiếu sót rất nhiều mong quý vị góp ý và chỉ bảo những chỗ còn thiếu và sai lầm để chúng ta cùng xây dựng một bảng Thanh Qui hoàn chỉnh hơn.

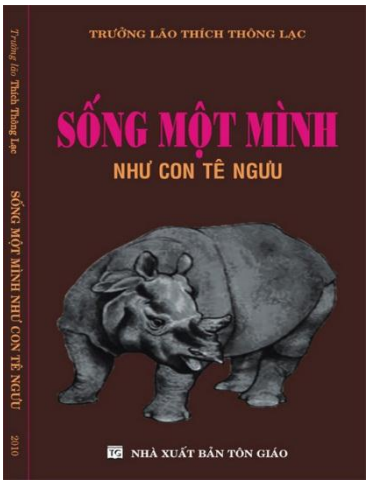
Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

SỐNG MỘT MÌNH NHƯ CON TÊ NGƯU

LỜI NÓI ĐẦU

Mọi người khi bước chân vào Tu Viện Chơn Như để xin tu hành thì phương pháp đầu tiên của Tu Viện Chơn Như hướng dẫn quý vị tu tập, đó là hạnh sống một mình. Nếu quý vị sống đúng hạnh sống một mình từ một tuần lễ đến 3 tháng thì Tu Viện Chơn Như mới chấp nhận cho quý vị chánh thức là đệ tử của Tu Viện. Còn nếu quý vị sống không đúng hạnh một mình thì quý vị cứ tự tiện về trụ xứ của mình hoặc quý vị muốn tu học ở đâu với bất cứ chùa nào thì đó là quyền của quý vị, Tu Viện Chơn Như không có quyền ngăn cản và cũng không có ý kiến mời quý vị ở lại tu tập.



Vì tu tập là giải thoát cho quý vị chớ không phải quý vị tu tập giải thoát cho Tu Viện. Vì thế, quý vị có tu tập đạt được giải thoát là quý vị nhờ, còn không giải thoát là quý vị chịu, Tu Viện không tu tập thay thế cho quý vị được.

Nếu quý vị sống một mình không trọn vẹn thì quý vị dù có tu ở bất cứ nơi đâu cũng không bao giờ có giải

thoát. Bởi sự tu tập ở Tu Viện Chơn Như lấy hạnh sống một mình làm pháp môn tu tập cho người mới sơ cơ.

Hạnh sống một mình không phải Tu Viện Chơn Như tự đặt ra làm khó dễ quý vị, mà hạnh sống một mình là pháp môn của đức Phật dạy cho chúng tỳ kheo tăng, tỳ kheo ni trong thời đức Phật còn tại thế.

Hạnh sống một mình tuy đơn giản nhưng chỉ có những người quyết tâm, đầy đủ ý chí sắt đá, dũng mãnh, gan dạ tìm cầu sự giải thoát mới dám sống một mình.

Chỉ có sống đúng hạnh một mình thì tâm mới làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Còn ngược lại thì không bao giờ quý vị làm chủ được sự sống chết.

Không sống một mình thì quý vị khó tìm ra chân lý và hưởng mùi vị giải thoát của Phật giáo. Bởi hạnh sống một mình rất quan trọng cho sự tu tập của quý vị biết dường nào trên bước đường tìm cầu giải thoát.

Nếu quý vị muốn đến Tu Viện Chơn Như để tu thử, tu chơi thì quý vị sẽ gặp ngay hạnh sống một mình của Tu Viện Chơn Như khiến quý vị liền bỏ cuộc bay về trụ xứ của mình mà không bao giờ còn dám trở lại Tu Viện Chơn Như nữa.

Tại sao Tu Viện Chơn Như lại chọn hạnh sống một mình làm sự thử thách và trắc nghiệm quý vị như vậy?

Muốn biết rõ việc làm này của Tu Viện Chơn Như thì quý vị nên tìm đọc kinh Con Tê Ngưu Một Sừng.

Hạnh sống một mình là một phương pháp tu tập rất tuyệt vời, nó sẽ xác định được những người cắt ái ly gia và những người không cắt ái ly gia.

Chính hạnh sống một mình giúp cho chúng ta biết rõ những người tu hành có quyết tâm buông xả các pháp thế gian hay không quyết tâm buông xả. Cho nên chỉ cần đem hạnh sống một mình thử thách và trắc nghiệm quý vị từ một tuần lễ đến ba tháng thì biết rất rõ quý vị là người tu tập được hay không tu tập được.

Người nào có ý chí dũng mãnh, có quyết tâm tu tập buông xả các pháp khổ của thế gian thì mới sống một mình nổi. Và những người như vậy mới tu tập tốt và sẽ làm chủ sinh, già, bệnh, chết trong một đời này.

Hạnh sống một mình không phải tự Tu Viện Chơn Như đặt ra để làm khó dễ quý vị mà hạnh sống một mình do từ đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt ra để dùng trắc nghiệm chư tăng, ni đệ tử của mình.

Vậy muốn rõ lời dạy này của đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì xin quý vị vui lòng đọc: Kinh Tê Ngưu Một Sừng. Bài kinh này được rút ra từ Bộ Kinh Tập (Sutta Nipata) do Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch, gồm có bốn mươi hai bài kệ Con Tê Ngưu Một Sừng.

Mục đích bốn mươi hai bài kệ này dạy mọi người muốn tu theo Phật giáo thì phải sống một mình như con Tê Ngưu Một Sừng. Nếu ai sống được như con Tê Ngưu Một Sừng thì mới theo Phật giáo mà tu tập, còn sống

một mình không nổi thì hãy trở về gia đình giúp cha mẹ và vợ con thì tốt hơn, chớ có tu tập cũng vô ích.

Vậy người nào muốn tu hành giải thoát thì hãy đọc bốn mươi hai bài kệ con Tê Ngưu Một Sừng rồi mới bắt đầu sống một mình tu tập cho đến khi chứng đạo giải thoát hoàn toàn.

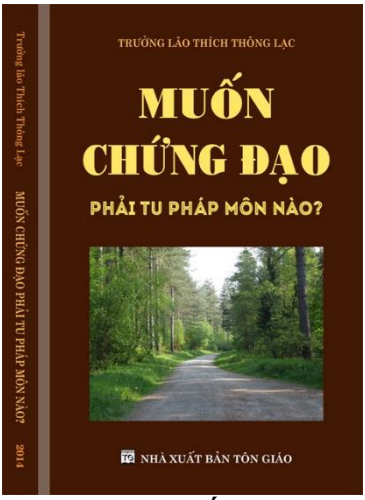
Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc



MUỐN CHỨNG ĐẠO PHẢI TU PHÁP MÔN NÀO?

LỜI NÓI ĐẦU



Muốn chứng đạo phải tu tập pháp môn nào?

Câu hỏi được đặt ra như vậy là có mục đích rõ ràng. Khi người nào trả lời câu hỏi này là phải có kinh nghiệm tu chứng đạo. Cho nên, câu trả lời này rất quan trọng. Bởi vậy, người trả lời phải đắn đo suy tư cẩn thận, chớ không nên trả lời cho lấy có. Nhưng trả lời như thế nào đúng, và như thế nào sai pháp? Nếu trả lời đúng pháp là đem lại lợi ích cho nhiều người, còn ngược lại, không lợi ích cho ai mà còn làm tai hại cho nhiều người khác nữa.

Cho nên, muốn trả lời câu hỏi này thì phải cân nhắc kỹ lưỡng. Vì trong đạo Phật có 37 pháp môn tu tập, nhưng phải hiểu rõ, trong 37 pháp môn tu tập này, có pháp thấp cho người mới tu, có pháp cao cho người tu lâu năm. Nếu người tu tập không biết chọn cho mình một pháp môn đúng với khả năng, đặc tướng và giới luật của mình đang giữ gìn, thì sự tu tập cũng hoài công vô ích.

Kính thưa quý vị! Theo kinh nghiệm tu hành của chúng tôi mà ngày nay được làm chủ sinh, già, bệnh, chết như vậy, đều nhờ vào pháp môn Thân Hành Niệm.

Trong 37 phẩm trợ đạo, pháp môn Thân Hành Niệm là một pháp môn gồm đầy đủ 37 phẩm trợ đạo của Phật giáo. Ngoài pháp môn Thân Hành Niệm, không có pháp môn nào có đầy đủ 37 phẩm trợ đạo như pháp môn này.

Pháp môn Thân Hành Niệm gồm có 13 pháp, trong 13 pháp môn này được tu tập theo đặc tướng của riêng từng người thì kết quả cụ thể, rõ ràng thấy ngay sự giải thoát trong từng giây phút tu tập. Nhưng tìm ra pháp môn phù hợp với đặc tướng của mình thì quá khó.

Vì thế, chúng tôi khéo kết hợp 13 pháp Thân Hành Niệm này trở thành một cỗ xe Thân Hành Niệm, hay ít nhất cũng trở thành một căn cứ địa để giặc sinh tử luân hồi không còn xâm chiếm được thân tâm của chúng ta nữa.

Cỗ xe Thân Hành Niệm gồm có tất cả các hành động nội, ngoại của thân, nghĩa là hành động tay, chân và hơi thở phải được sắp xếp như thế nào cho hợp lý khi đi, đứng, nằm, ngồi, cúi đầu, nhìn, ngó, liếc, v.v… Trong các hành động trong thân, còn một hành động tự động của thân, đó là hơi thở. Vì hơi thở là một hành động tự động của nội thân, nên nó rất quan trọng trong việc tu tập Thân Hành Niệm. Nếu thiếu nó thì pháp Thân Hành Niệm chưa đủ. Vì thế, nó cần được sắp xếp theo thứ tự thân hành nào trước; thân hành nào sau.

Khi dùng chân thì chân trái trước hay chân mặt trước đều được. Nhưng khi dùng chân trái trước, thì đến khi dùng tay thì cũng phải dùng tay trái trước. Còn ngược lại cũng vậy, khi dùng chân mặt thì cũng phải dùng tay mặt.

Nếu hành động chân trái bước thì kế tiếp đến hành động chân mặt bước. Khi hai chân đi được 10 bước thì phải kết hợp với hai tay; tay trái đưa ra trước mặt rồi tay phải cũng đưa ra trước mặt. Khi hai tay đều đưa ra trước mặt thì hai chân co ngồi xuống. Hai chân co lại ngồi xuống thì đưa tay trái ra sau lưng chống, rồi đến tay mặt đưa ra sau lưng chống. Khi chống hai tay xong liền hạ thân ngồi xuống. Hạ thân ngồi xuống xong thì duỗi chân mặt ra, rồi kế duỗi chân trái. Khi hai chân duỗi ra xong thì co chân mặt lại theo thế ngồi xếp bằng, rồi chân trái cũng co lại và gác lên chân mặt trong tư thế ngồi bán già. Khi hai chân ngồi bán già xong thì bàn tay mặt để vào lòng bàn chân, rồi kế đó bàn tay trái cũng để vào lòng bàn tay phải. Khi tư thế ngồi xong liền giữ lưng ngay thẳng. Khi ngồi xong lưng thẳng thì tiếp thở năm hơi thở ra, vô. Khi thở năm hơi thở xong thì tay trái đưa ra sau lưng chống và tay phải cũng đưa ra sau lưng chống. Khi hai tay chống xong thì chân trái duỗi ra rồi chân mặt duỗi ra. Khi hai chân duỗi ra xong liền co chân trái lại theo tư thế ngồi chồm hổm và chân mặt cũng co lại như chân trái. Khi ngồi xong liền đưa tay trái ra trước mặt và tay phải cũng đưa ra trước mặt như tay trái. Khi đưa hai tay ra trước mặt xong liền đứng dậy. Khi đứng dậy xong liền hạ tay trái xuống theo

chiều dọc của thân rồi tay phải cũng hạ xuống như vậy. Khi hai tay hạ xong liền đưa tay trái ra sau lưng rồi tiếp cũng đưa tay phải ra sau lưng chồng lên tay trái. Đó là một chu kỳ pháp Thân Hành Niệm giống như một vòng tròn bánh xe. Khi tu tập xong một vòng tròn Thân Hành Niệm, thì chúng ta lại tiếp tục vòng tròn Thân Hành Niệm thứ hai chạy và thứ ba, thứ tư, thứ năm, v.v…

Đó là sự kết hợp các hành động nội, ngoại của thân để trở thành pháp môn Thân Hành Niệm. Khi kết hợp pháp Thân Hành Niệm như cỗ xe thì nên tu tập liên tục, không bỏ phí một thời gian nào cả. Nhờ đó tâm hôn trầm, thùy miên và các niệm vọng tưởng tham, sân, si, mạn, nghi đều bị dẹp sạch. Khi dẹp sạch những chướng ngại pháp này thì Tâm Bất Động, Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự. Đó là trạng thái tâm Vô Lậu, đây là mục đích giải thoát cuối cùng của Phật giáo đã chứng đạt.

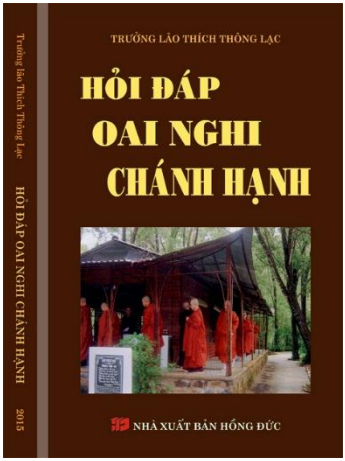
Kính ghi!

Trưởng lão Thích Thông Lạc

HỎI ĐÁP OAI NGHI CHÁNH HẠNH

LỜI NÓI ĐẦU

Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh là một tập sách gồm những câu hỏi của phật tử, của các tu sinh và những câu trả lời của Trưởng Lão, giải rõ những điều mà mọi người chưa hiểu biết để mọi người hiểu biết. Nhất là giải nghi về Phật giáo trong mọi góc độ, từ những giới luật đức hạnh đến những oai nghi chánh hạnh, từ những lời Phật dạy trong những kinh sách nguyên thủy đến những lời các Tổ dạy trong những kinh sách phát triển.



Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh giúp cho quý vị những gì chưa thông suốt được thông suốt, những gì chưa tu tập được tu tập, những gì chưa giải thoát được giải thoát, và những gì chưa chứng đạo sẽ được chứng đạo.

Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh là một tập sách dám nói thẳng những cái sai trong Phật giáo đang dẫy đầy xen lẫn trong kinh sách Phật giáo. Và nhất là chỉnh đốn lại những phong tục tập quán mê tín, lạc hậu sai

lầm mà từ xưa do tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta đã truyền lại.

Dù sao, trong sự chỉnh đốn giáo lý Phật giáo để làm sáng tỏ đâu tà đâu chánh, đó là giúp cho mọi người có một cái nhìn chánh kiến về Phật giáo, nhưng vẫn còn nhiều điều sơ sót, mong quý bậc cao minh, thạc trí có thấy những điều gì chưa thông suốt xin vui lòng chỉ bảo, chúng tôi thành thật tri ơn quý vị.

Kính ghi

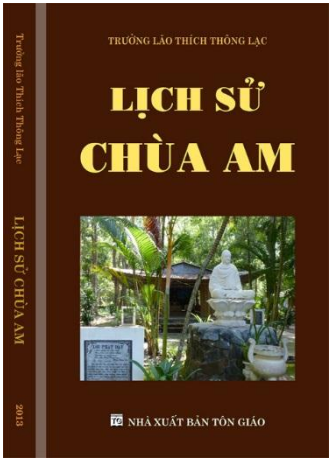
Trưởng lão Thích Thông Lạc



LỊCH SỬ CHÙA AM

LỜI NÓI ĐẦU

Chùa Am đơn sơ vách liếp, mới xây cất lại vào năm 1976, nằm giữa khu rừng liễu thiền xanh tươi tràn đầy bóng mát.



Chùa Am ngày xưa chỉ là một túp lều tranh với một cốt tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đất sét, do anh em mục đồng và ông sơ chúng tôi khéo tay làm ra. Ngày nay, cốt tượng ấy đã bị giặc Pháp càn quét đập phá tan nát, làm mất một di chứng lịch sử, thật đáng tiếc!

Chùa Am ngày nay là một cơ sở tu học, dạy theo đúng những lời đức Phật. Vì thế, nó có tám lớp học đạo đức để đào tạo những con người hữu duyên, từ phàm phu trở thành những bậc Thánh Hiền. Tâm những bậc này luôn luôn BẤT ĐỘNG trước các ÁC PHÁP và các CẢM THỌ.

Chùa Am ngày nay là một cơ sở giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo - sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh - nên nó được xây dựng kiên cố, ngăn nắp, sạch đẹp, vệ sinh,

theo kiến trúc khoa học tân tiến. Với việc làm này là để bảo vệ một di tích lịch sử lâu đời.

Chùa Am ngày nay muốn làm được như vậy thì phải có nhiều nhân sự, cùng chung nhau một chí hướng, một ý chí sắt đá, gặp khó khăn gian nan không chùn bước, thì mới mong làm một việc vĩ đại này.

Chùa Am cũng hiểu mọi việc đều do duyên nhân quả, phước báu của mọi người; nếu mọi người không đủ phước báu, thì Chùa Am dù có muốn cũng không làm nên được. Vì việc làm này là mang lại sự lợi ích cho loài người, cho nên làm được hay không đều do phước của mọi người, chớ không phải do người chủ trương.

Người chủ trương làm việc lợi ích này, họ không chùn bước trước những sự khó khăn, gian khổ; lúc nào họ cũng vượt lên và tiếp tục làm. Họ nghĩ rằng: đời họ làm chưa xong, thì các thế hệ đời sau sẽ nối tiếp chí hướng đó mà không bao giờ bỏ cuộc. Với ý chí kiên cường sắt đá như vậy, thì việc làm này Chùa Am sẽ thành công.

THƯ NGỎ



Ở đây, chúng tôi viết lịch sử Chùa Am là viết về những nhân vật có tinh thần yêu nước, có ý chí kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm, vì thế, chúng tôi đã ghi nhận trong ý định một cách rõ ràng và cụ thể.

Viết lịch sử là phải nói rõ hai phần: tinh thần và vật chất.

- Phần một là nói về tinh thần: nếu nói về tinh thần là nói lên đường lối cách thức, phương pháp, đạo đức của Chùa Am để dẫn dắt mọi người trở thành những con người tốt, có ích cho bản thân, cho xã hội, cho cộng đồng. Phần này rất quan trọng khi nói về lịch sử Chùa Am; nếu phần này viết không rõ ràng, thì Chùa Am chỉ có cái vỏ hào nhoáng bên ngoài mà thôi.

- Phần hai là phần nói về những nhân vật: nói rõ những nhân vật trong Chùa Am đã thừa kế, nối tiếp làm nên những trang sử có ích cho đời, cho đạo.

Có viết được như vậy mới gọi là viết lịch sử, còn viết lịch sử chỉ có nêu tên những nhân vật lịch sử, thì đó là viết lịch sử giáo khoa cho học sinh học, chứ không thể là người viết lịch sử.

Chúng tôi rất đắn đo suy nghĩ, khi cầm bút viết những trang sử Chùa Am. Nếu nói nhiều về tinh thần, thì làm loãng những nhân vật lịch sử, làm cho người đọc bị phân tâm, nhân vật lịch sử bị rời rạc. Còn nếu nói

nhiều về nhân vật, thì mọi người cho rằng đó là ngã mạn, khoe khoang. Biết làm sao cho vừa lòng người đọc? Vì thế, chúng ta hãy vượt lên hai ý kiến này thì mới viết sử được. Khi viết sử là phải trung thực với sử; viết đúng sự thật, đó là điều quan trọng nhất của người viết sử. Nhất là nhân vật viết sử lại làm một vị trụ trì Chùa Am, thì làm sao tránh khỏi những lời phê bình chỉ trích "ngã mạn".

Nếu không phải vị trụ trì Chùa Am, thì không thể nào viết lịch sử Chùa Am được. Người bên ngoài không thể hiểu rõ từng việc làm và hành động đấu tranh cách mạng chống ngoại xâm và phong kiến của những nhân vật Chùa Am.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin quý vị vui lòng bỏ qua cho những điều mà chúng tôi viết chưa được đầy đủ và còn thiếu sót. Vì trước kia chúng tôi không nghĩ đến ngày nay ghi lại bộ sử Chùa Am, nên giờ này mới thấy sự thiếu sót của mình còn quá nhiều. Mong quý vị tha thứ. Chúng tôi thành kính tri ân quý vị.

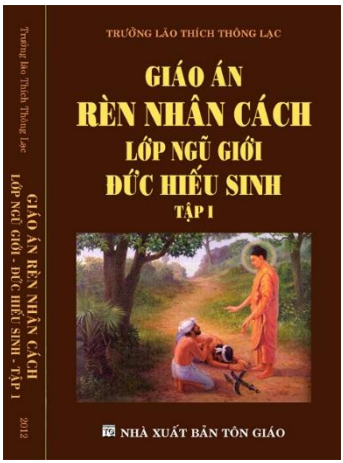
Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐỨC HIẾU SINH (TẬP I)

LỜI NÓI ĐẦU

Dựng lại chánh pháp của Phật giáo không phải chỉ giảng dạy suông những bài kinh trong tạng kinh Nikaya cho tu sinh học thuộc lòng. Điều này cũng giống như chúng ta dạy những con chim học nói tiếng người.



Dựng lại chánh pháp của Phật giáo là phải soạn thảo theo chương trình giáo dục đào tạo của các lớp từ Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, Bát Quan Trai Giới cho đến Bát Chánh Đạo.

Trước tiên, người biên soạn phải biết biên soạn giáo án cho cư sĩ tu học vào những lớp đạo đức cơ bản nhất như: các lớp Tam Quy, các lớp Ngũ Giới, các lớp Tu Thập Thiện và các lớp Thọ Bát Quan Trai.

Sau khi hướng dẫn những cư sĩ đã tu học thuần thục trong bốn lớp đạo đức này, thì mới cho họ xuất gia tu học theo các lớp Bát Chánh Đạo. Còn chưa tu học các lớp cơ bản này mà vào tu học các lớp Bát Chánh Đạo thì

mất căn bản. Mất căn bản khi vào tu tập thiền định tỉnh giác sẽ bị ức chế tâm.

Bảy lớp đầu tiên của Bát Chánh Đạo là những lớp học về giới luật đức hạnh, nên mỗi lớp phải được biên soạn giáo án rõ ràng cụ thể, để giảng viên hướng dẫn tu sinh rèn luyện nhân cách đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh được dễ dàng hơn.

Những việc biên soạn giáo án và đứng lớp dạy là chấn chỉnh Phật giáo, dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người.

Đây là Giáo Án rèn luyện nhân cách lớp Ngũ Giới cho mọi người, không chỉ dành riêng cho những người cư sĩ phật tử tu học, mà còn cho tất cả mọi người có tôn giáo hay không tôn giáo, vì nó là đạo đức nhân bản - nhân quả như trên đã nói.

Ngũ Giới gồm có năm đức hạnh:

1- Đức hiếu sinh, lòng thương yêu sự sống, thuộc về đạo đức bản thân.

2- Đức ly tham, từ bỏ lấy của không cho, thuộc về đạo đức bản thân.

3- Đức chung thủy, không gian díu với người khác, thuộc về đạo đức gia đình.

4- Đức thành thật, không nói dối, không nói lời hung ác, không nói lời thêu dệt, không nói lật lọng, thuộc về đạo đức xã hội.

5- Đức minh mẫn, không say sưa rượu chè bài bạc, không nghiện ngập thuốc lá, thuốc lào, thuốc phiện, v.v... thuộc về đạo đức xã hội.

Năm đức này được thực hiện trong ba hành động thân, miệng, ý của một con người, nó mang lại lợi ích rất lớn cho hành tinh này; nó đem lại sự an vui hạnh phúc cho mình, cho người và cho sự sống của tất cả muôn loài vạn vật, cho gia đình và xã hội.

Khi biên soạn giáo án này, chúng tôi mong rằng tất cả mọi người trên hành tinh này đều được học tập và rèn luyện nhân cách, để xứng đáng làm người là một con người có đầy đủ tâm hồn cao thượng, biết bao dung tha thứ mỗi lỗi lầm của người khác, biết yêu thương và ban rải lòng thương yêu ấy đến mọi sự sống trên hành tinh này.

Với việc biên soạn giáo án của Phật giáo là một việc làm quá lớn lao, không thể một người gánh vác trọn vẹn. Cho nên việc làm này không thể tránh khỏi những sự khuyết điểm, mong những bậc thạc đức, trí tuệ cao minh chỉ dạy cho những chỗ sai lầm, để bộ sách Giáo Án dạy đạo đức của Phật giáo được hoàn chỉnh và tốt đẹp hơn.

Cuối cùng, chúng tôi xin có lời thăm và chúc sức khỏe của quý vị phật tử được dồi dào và chân thành tri ân quý vị.

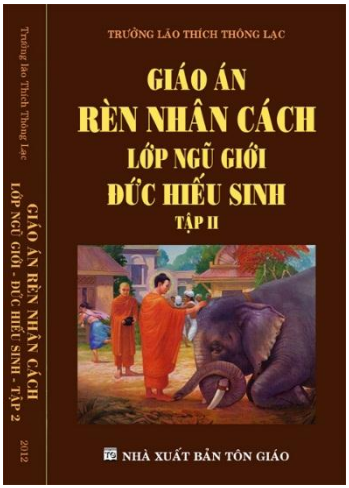
Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐỨC HIẾU SINH (TẬP II)

LỜI NÓI ĐẦU

Sau ba tháng học tập và rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh, các tu sinh đã làm quen dần với lối tu tập mới mẻ. Nếu thật tâm một người quyết chí tu hành để tìm cầu sự giải thoát, thì lối tu học này được truyền đạt từ giảng viên đến học viên để thấm nhuần đạo đức mỗi ngày một ít. Nhưng nhờ nhiều ngày cắp sách đến lớp học tập và trau dồi thân tâm bằng phương pháp thực hành đạo đức hiếu sinh, thì trong một năm, đạo đức hiếu sinh sẽ trở thành con người, con người sẽ trở thành đạo đức hiếu sinh. Chừng đó tu sinh không còn tu pháp nào nữa, vì đã giải thoát, tâm vô lậu thật sự. Được như vậy, tu sinh đã chứng đạo một cách dễ dàng.



Những mẩu chuyện có tính đạo đức nhân bản - nhân quả cao được chúng tôi trích dẫn từ kinh sách Phật, từ sách Tâm Hồn Cao Thượng của Hà Mai Anh dịch từ Pháp ngữ ra Việt ngữ, sách Hạt Giống Tâm Hồn của nhiều tác giả do First News tổng hợp và biên dịch, và những tin tức xảy ra khắp nơi trên thế giới và trong

nước do báo Công An, báo Thanh Niên, báo An Ninh Thế Giới, v.v... Nhờ đó, chúng tôi làm tài liệu biên soạn bộ sách đạo đức này.

Mong quý tác giả trong các sách cũng như trong các báo vui lòng cho phép chúng tôi được trích dẫn tác phẩm của các vị, để hoàn thành bộ sách Giáo án dạy đạo đức nhân bản - nhân quả theo giới luật đức hạnh của Phật giáo, để đưa đạo đức Phật giáo vào đời sống với những bài học thực tế đời thường của loài người.

Cuối cùng, chúng tôi xin thành kính tri ân tất cả các tác giả và mọi người đã giúp chúng tôi hoàn thành bộ sách đạo đức làm người, để làm lợi ích cho loài người trên hành tinh này.

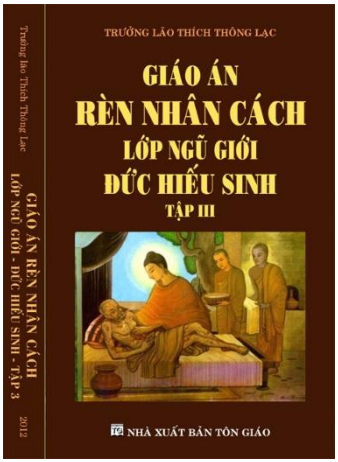
Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐỨC HIẾU SINH (TẬP III)

LỜI NÓI ĐẦU

Mỗi bài học trong tập sách này đều là những hành động thân, miệng, ý nói lên đức hạnh nhân bản - nhân quả trong cuộc sống hằng ngày của con người. Chính nhờ những hành động đạo đức sống động này đã đem lại cho mọi người có một cuộc sống bình an, yên vui và hạnh phúc.



Hình ảnh cậu bé Brian đi bắt từng con sâu bỏ vào hang của chúng để tránh khỏi những em bé vô tình giẫm chết. Thật là cậu bé thực hiện đức hiếu sinh đa hướng tuyệt vời! Với một cậu bé mới 7 tuổi mà đã làm được những hành động đạo đức hiếu sinh mang đầy đủ tính chất tình thương yêu cao cả. Như vậy, đức hiếu sinh của ông, bà, cô, bác, anh, chị, em, v.v.. chúng ta có sánh với cháu bé Brian này được chăng? Không ai dạy, thế mà cậu bé tự mình nghĩ ra và yêu thương những con sâu tội nghiệp, rồi ra công cứu giúp chúng với những hành động nhẹ nhàng mang một tình thương hồn nhiên trong trắng của tuổi thơ ngây.

Lại một hình ảnh của một cậu bé ăn nửa hộp kem, còn một nửa hộp kem bố thí cho ông cụ già và em bé ăn xin đứng trước cửa hàng cô bán kem. Hình ảnh bố thí nhịn ăn để cho người khác thật là tuyệt vời. Một hành động ban lòng yêu thương cao cả của một cậu bé thơ ngây không lấy gì so sánh được. Bố thí với một lòng thương yêu chân thật của cậu bé đối với những người bất hạnh trong xã hội thì không thể có ai ngờ được, mà cũng không hề có cha mẹ nào dạy cậu. Nếu cháu làm việc bố thí qua lời dạy của người lớn thì đâu có mang ý nghĩa thương yêu bố thí xuất phát từ trong trái tim. Đó chẳng qua là sự bắt buộc bố thí theo tiếng gọi của các tổ chức từ thiện, của cha mẹ. Nó không không mang ý nghĩa của tình thương chân thật từ trong trái tim của mỗi người.

Hành động nhịn ăn nửa hộp kem để bố thí, đó là lòng thương yêu từ trong trái tim đã dạy cậu bé có những hành động hiếu sinh bố thí cao thượng mà trên đời này không lấy vật gì so sánh được. Phải không quý vị?

Lại còn một hình ảnh hiếu sinh nữa, một cậu bé ngây thơ ấy cứ ngỡ rằng cậu sẽ cho em gái hết tất cả máu của mình để cứu em, rồi cậu sẽ phải chết. Và cậu bé đã sẵn sàng để làm điều đó. Thật tuyệt vời, một tình thương cao cả, một người anh tuổi còn thơ ngây trẻ con dám hy sinh sự sống của mình để cứu người em gái ruột thịt trong cơn bệnh ngặt nghèo. Thật không thể nào có

bút mực diễn tả hết những hình ảnh đạo đức cao thượng mà chỉ có con người làm nên.

Trong tập sách còn biết bao hành động đạo đức khác, trông thì rất bình thường, nhưng thực sự rất cao cả như: Đức lễ, đức chấp nhận, tùy thuận, bằng lòng, v.v...

Mong rằng cuốn sách nhỏ này sẽ mang đến cho mọi người những sự thay đổi tốt đẹp trong cuộc sống hằng ngày, để cho tinh thần luôn luôn thanh thản, an lạc và vô sự.

Cuối cùng, chúng tôi xin thành kính tri ân tất cả các tác giả và mọi người đã giúp chúng tôi hoàn thành bộ sách đạo đức làm người, để làm lợi ích cho loài người trên hành tinh này.

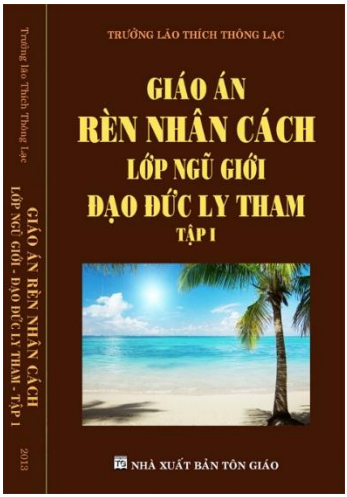
Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐẠO ĐỨC LY THAM (TẬP I)

LỜI NÓI ĐẦU

Trên thế gian này, lòng tham của con người là một cái túi không đáy, chứa đựng không biết bao nhiêu cho đầy. Vì thế, sự tham lam của con người to lớn vô cùng vô tận, và nhiều trùng trùng điệp điệp, thật là ghê gớm!



Lòng tham lam của con người là một tội cực ác, do lòng tham ăn, tham tiền mà con người giết tất cả các loài động vật khác không những để ăn thịt, mà còn bán để lấy tiền hoặc giết chết bỏ làm phân bón, làm thực phẩm gia súc. Thật là lòng tham của con người quá ác và quá tàn nhẫn.

Do lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của những người khác mà con người giết con người không gớm tay; do lòng tham lợi, tham danh của con người từ nước này đi cướp nước khác, biết bao nhiêu sinh mạng con người chết vì chiến tranh; do lòng tham sắc dục của con người mà tự họ phá gia đình hạnh phúc của mình và của người khác tan nát; do lòng tham sắc dục mà con người hiếp dâm trẻ em và làm ô nhục biết bao nhiêu phụ nữ; do lòng tham sắc dục mà con người giết con mình bằng

cách nạo phá, móc bỏ biết bao nhiêu thai nhi chết một cách đáng thương, v.v...

Lòng tham thật là ghê gớm, thường mang đến cho loài người biết bao nhiêu tội ác và biết bao nhiêu sự khổ đau, không sao kể hết được. Tội ác của lòng tham nó không từ bất cứ một người nào. Con bất hiếu cũng từ lòng tham, anh em ruột thịt chia lìa ly tán cũng từ lòng tham, vợ chồng ly dị, con cái mất cha, mất mẹ cũng từ lòng tham, chiến tranh thế giới từ nước này đến nước khác, người giết hại lẫn nhau trùng trùng lớp lớp cũng từ lòng tham, v.v...

Đứng đầu trong ngũ triền cái là lòng tham. Lòng tham đó gọi là tham triền cái, nó là pháp ác thứ nhất. Người đệ tử của Phật cần phải đề cao cảnh giác tâm mình, khi nó móng khởi một niệm nào thì hãy mau mau quán xét cho thật kỹ xem nó thuộc về loại tham lam nào để dùng đức ly tham diệt ngay tức khắc.

Chúng ta thường nghe đức Phật dạy: "Trong mỗi con người có ba nọc độc: Tham độc, Sân độc, Si độc". Và trong mỗi người có ba tùy miên: "Tham tùy miên, Sân tùy miên, Si tùy miên". Đó là những pháp khiến con người sống đầy tội ác. Chúng ta cần phải học cho thông suốt.

Ba ác pháp tham, sân, si này luôn luôn ngự trị trong tâm chúng ta, hễ có đối tượng thì nó ló mặt ra tức khắc, nếu chúng ta không đủ sức bình tĩnh thì nó triền miên duy trì mãi mãi trong tâm, chúng ngầm ngầm như

lửa than không thấy ánh sáng, nhưng nó vẫn cháy liên tục, không gián đoạn.

Vừa rồi chúng ta học đức Hiếu Sinh để đối trị tâm tham, sân, si, mạn, nghi, nếu người nào biết áp dụng vào cuộc sống của mình thì đã chuyển sạch. Con đường giải thoát ở trước mắt của mình.

Hôm nay chúng ta học đức thứ hai. Đức thứ hai này chúng ta cần phải tu học và rèn luyện nhân cách của mình để thoát ra tam độc. Đó là đức Ly Tham, người nào biết ly tham là người đó tự mang đến cho mình một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Bởi vì con người do tâm tham mà chịu nhiều khổ đau, muốn chấm dứt khổ đau không gì hơn là phải diệt trừ tâm tham; muốn diệt trừ tâm tham thì chỉ có sự hiểu biết các pháp vô thường, khổ, vô ngã, không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta. Do sự hiểu biết thật như vậy thì tâm chúng ta không còn chỗ bám, dù có bám nó, nó cũng chẳng có cái gì là của ta thì bám làm gì cho uổng công. Nhờ thấu suốt hiểu rõ như vậy nên không ly tham mà nó đã tự ly tham.

Trong cuộc sống hằng ngày, nếu tâm chúng ta chỉ còn ưa thích một chút xíu điều gì như món ăn, chiếc áo, cái khăn, cây bút, v.v... là chúng ta biết tâm mình còn tham lam, mà còn tâm tham lam là tâm còn đau khổ.

Ở đây, đức Phật dạy chúng ta nên sống với đức hạnh ly tham để thoát ra mọi sự khổ đau, đó là mục đích của tập sách này.

Lìa được tâm tham không phải là dễ, cho nên ngay từ những phút đầu tiên, khi chúng ta học giới luật này là cần phải hiểu cho rõ ràng và áp dụng vào đời sống hằng ngày với đức ly tham không nên biếng trễ.

Đức ly tham từ bỏ lấy của không cho mà đức Phật đã dạy chúng ta giới thứ hai trong Ngũ Giới: "Cấm gian tham trộm cắp, không nên lấy của không cho". Câu đầu là một pháp luật như luật thế gian, người tu sĩ phạm vào giới này được xem là phạm vào tội tử hình. Nhưng câu sau chỉ là một lời khuyên nhẹ nhàng, nếu ai nghe theo lời khuyên này sống không lấy của không cho thì ngay đó là chúng ta sống với đức ly tham, sống với đức ly tham sẽ được giải thoát ngay liền và hoàn toàn giải thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi và chấm dứt mọi sự khổ đau trong cuộc đời này.

Tóm lại, lòng tham lam của con người đã đưa con người vào biển khổ. "Nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển". Đó là lời xác định của đức Phật, sự đau khổ của chúng sinh vô cùng vô tận không sao kể hết được. Vậy muốn thoát ra bể khổ, chúng ta phải hết sức tu học đức Ly Tham để đem lại sự bình an cho mình, cho người và cho vạn vật trên hành tinh này.

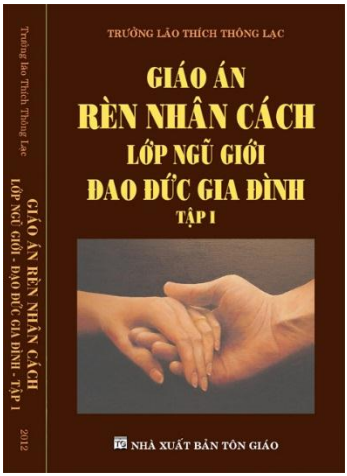
Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐẠO ĐỨC GIA ĐÌNH (TẬP I)

LỜI NÓI ĐẦU

Bất cứ một người nào mới bước chân vào đạo Phật đều phải học hỏi năm giới, tức là phải thọ Tam quy và Ngũ giới. Tam quy xin quý vị hãy đọc bộ sách Tam Quy do tu viện Chơn Như ấn hành. Còn ở đây là bộ sách Ngũ Giới.



Năm giới của đạo Phật là năm giới dạy về đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Đạo đức này nói lên được những hành động nhân cách con người về thân, miệng, ý. Cho nên những lời nói và những hành động lúc nào cũng nhẹ nhàng, ôn tồn, nhã nhặn, cung kính, tôn trọng, lễ độ, v.v...

Những hành động đạo đức ấy đầy đủ văn hóa và đạo đức rất cụ thể rõ ràng. Cho nên mọi người cần phải học hiểu và áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, thì mới đem lại sự bình an, yên ổn và hạnh phúc cho mình, cho người, cho gia đình và xã hội. Nhưng nói đến đạo đức nhân bản - nhân quả thì ít ai hiểu biết và lưu ý đến nó, vì

chính nó từ xưa đến nay chưa có người triển khai thành đạo đức nhân bản - nhân quả.

Người ta biết đến năm giới cấm này là nhờ các giảng sư, thầy Nam tông, Bắc tông hay Thiền tông giảng dạy. Hầu như năm giới này được giảng dạy nghĩa lý một cách chung chung, tổng quát trong giới cấm chứ không thể đi sâu vào nội dung đạo đức nhân bản - nhân quả. Vì thế, biến năm giới chỉ là pháp luật (giới cấm) bắt buộc mọi người phải tuân thủ và giữ gìn như thế này, như thế khác để không vi phạm.

Đem năm giới cấm này bắt buộc người tu sĩ cũng như người cư sĩ tại gia phải giữ gìn nghiêm túc, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, thì đó là một điều làm trái ngược với đạo Phật. Đạo Phật là đạo tự giác, tự nguyện, cho nên không cấm ai, không bắt buộc ai và cũng không khuyến dụ ai cả.

Đạo Phật chỉ có khuyên mọi người nên giữ giới luật, vì giới luật là đức hạnh nhân bản - nhân quả, nó có công năng giúp cho thân tâm mọi người được thanh thản, an lạc và vô sự. Vì thế, nếu ai sống đúng giới luật "Ly Dục Ly Ác Pháp" này thì có giải thoát ngay liền. Cho nên người sống đúng giới luật - đức hạnh nghiêm chỉnh là người đem lại lợi ích rất lớn, không những chỉ cho cá nhân mà còn cho mọi người xung quanh mình.

Bộ giới cấm mà các nhà Đại thừa đang giảng dạy trong các trường Phật học và trong các trường hạ, đây chỉ là một việc làm vô ý, chính vì không hiểu rõ lời dạy

của Phật, nên các tổ Đại thừa mới biên soạn thành giới cấm mà thôi.

Trong khi đức Phật muốn chấp nhận một người nào để trở thành người đệ tử của mình, thì người ấy phải tự nguyện tập sống biệt trú trong 4 tháng với những giới luật. Sau khi sống đúng 4 tháng, thấy mình thích nghi được với giới luật, và lúc bấy giờ người đó tự nguyện tự giác sống đời khất sĩ thì đức Phật mới cho xuất gia làm tỳ kheo.

Cho nên các tổ làm một việc làm thiếu tĩnh giác, biến giới luật đức hạnh tự nguyện, tự giác của Phật giáo thành một giáo điều, vì thế không một người tu sĩ nào của Phật giáo phát triển sống đúng giới luật được, chỉ sống có hình thức giới luật, thường nói ngoài đầu môi chót lưỡi, khéo che đậy tín đồ Phật giáo, chứ không thể gạt ai được cả. Có đúng như vậy không quý vị?

Giới cấm thì có đó, nhưng tu sĩ Phật giáo từ tu sĩ già cho chí tu sĩ trẻ, không một người nào không vi phạm giới luật. Khi vi phạm giới ăn phi thời, họ còn tìm mọi cách để lý luận khoác lác, che đậy và bẻ vụn giới (chư Thiên ăn buổi sáng, Phật ăn giờ ngọ, chúng sinh ăn sau giờ ngọ và ngạ quỉ ăn đêm). Chư tăng sống thiếu đức hạnh giải thoát, thường chạy theo dục lạc thế gian, khiến cho hàng tín đồ không thấy việc vi phạm giới luật tội lỗi của họ.

Cho nên đem giới luật cấm người tu sĩ Phật giáo không được vi phạm là một điều "không tưởng". Như đã nói ở trên, giới cấm là một điều đi ngược lại đạo

Phật. Bởi đạo Phật là một tôn giáo tự nguyện, tự giác, chứ không ai có quyền bắt buộc ai phải giữ gìn giới luật. Cho nên đạo Phật không có giáo điều, mà chỉ có lời khuyên, và giảng dạy để truyền đạt những sự lợi ích của giới luật vào đời sống của mọi người.

Giới luật của người cư sĩ tại gia thì có Năm Giới, nhưng năm giới chỉ có nghi thức lễ thọ năm giới, chứ không có bài học đức hạnh năm giới. Sau khi thọ năm giới xong, người cư sĩ ra người cư sĩ, còn năm giới ra năm giới, chẳng có lợi ích gì cả, cũng giống như người làm bánh, bánh không thành, cho nên bột ra bột, đường ra đường.

Người cư sĩ tại gia thọ năm giới cho có hình thức, chứ không ai giữ gìn năm giới trọn vẹn. Chính họ cũng không hiểu năm giới là đức hạnh thâm sâu của một đời sống con người, và chính năm giới sẽ mãi mãi đem lại sự bình an và hạnh phúc.

Đạo đức của năm giới luật là đức hạnh nhân bản - nhân quả của mọi người trên thế gian này. Vì thế nó không phân biệt người có tôn giáo hay không có tôn giáo, người phàm phu hay người cao sang, người bình dân hay người trí thức, người có học hay người vô học đều cần phải học hiểu nhiều hơn nữa, vì nó là một nền đạo đức làm lợi ích chung cho mọi người, cho mọi gia đình và cho tất cả xã hội của loài người.

Mang danh là phật tử nhưng không hiểu nghĩa lý đạo đức nhân bản - nhân quả Năm Giới này là gì. Khi không hiểu, họ làm sao biết đạo đức đâu mà áp dụng

vào đời sống. Vì thế, những người theo Phật giáo mà vẫn khổ đau như người bình thường. Đời sống không thoát khổ, tâm không hết tham, sân, si, mạn, nghi... Phiền não, tai nạn, bệnh tật khổ đau... vẫn ngút ngàn.

Theo Phật giáo mà chỉ biết cúng tế cầu siêu, cầu an, cầu phước báu, tụng kinh niệm Phật cầu tha lực, đó là một việc làm đầy mê tín, mù quáng, vô tình biến mình trở thành những người dân lạc hậu của thời bộ lạc xa xưa.

Như quý tu sinh tại tu viện Chơn Như vừa đã học và áp dụng hai giới luật đầu tiên xong. Đó là Giới đức "Hiếu Sinh" và giới đức "Ly Tham", một kết quả đạo đức đã trở thành những hành động sống hằng ngày, nó đem đến sự an vui thanh thản cho tâm hồn mọi người một cách tuyệt vời. Có đúng như vậy không quý tu sinh?

Bây giờ quý tu sinh học đến giới luật đức "Chung Thủy". Đây là giới thứ ba dạy về đạo đức gia đình. Một đạo đức nhân bản - nhân quả dạy về nhân cách sống của mọi người trong gia đình để đem lại một tình thương yêu chan hòa và chân thật, một tình thương đem lại sự an vui hạnh phúc của mọi người trong gia đình; một đạo đức mang đến lòng chung thủy giữa vợ chồng đối xử với nhau như nước với sữa; một đạo đức mang đến thân thương chia sẻ nhau những lúc nặng nhọc, khó khăn; những lúc ngọt bùi, cay đắng như tay mặt và tay trái. Đúng thật là một đạo đức gia đình này rất tuyệt vời.

Muốn có một cuộc sống gia đình hạnh phúc trong ấm ngoài êm, thì bất cứ một người nào có tôn giáo hay không tôn giáo cũng đều phải học giới luật đức hạnh này. Vì nó là một đạo đức duy nhất của mỗi gia đình trên thế gian này; nó là một vị thần hộ mệnh và bảo vệ cho mỗi gia đình đều được yên vui, người người trong gia đình đều biết thương nhau; đều biết chia sẻ ngọt bùi cay đắng với nhau như trên đã nói. Tình nghĩa vợ chồng sống với nhau rất chung thủy, không bao giờ ngoại tình với người này, người khác.

Nếu mọi người không học đạo đức gia đình thì bạo lực gia đình không thể nào tránh khỏi. Những trường hợp bạo lực gia đình đã xảy ra khiến nhiều gia đình li dị, vợ chồng chia rẽ, con cái li tán, theo mẹ mất cha, theo cha mất mẹ, thật là đau thương xót xa vô cùng. Phải không quý vị?

Bạo lực gia đình thường xảy ra trong gia đình không ít thì nhiều, gia đình nào cũng có cơm chẳng lành canh chẳng ngon, nhưng rồi mọi người chịu đựng bỏ qua vì còn thấy bổn phận trách nhiệm với con cái, cha mẹ đôi bên...

Bạo lực gia đình nhiều khi gây ra án mạng mà báo chí thường đăng tin tức xảy ra khắp nơi trong nước, không tỉnh thành nào mà không có nạn bạo lực gia đình.

Người có học đạo đức chung thủy gia đình thì cuộc sống luôn luôn tràn đầy niềm yêu thương chân thật, vợ chồng sống có tình, có nghĩa, biết nhường nhịn lẫn nhau, biết nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng trước

mọi hoàn cảnh nghịch ý trái lòng, biết tha thứ mọi lỗi lầm của nhau khi lời qua tiếng lại; biết chia sẻ ngọt bùi, cay đắng khi gặp phải những cảnh gian nan thử thách, v.v...

Rèn luyện sống đạo đức gia đình là một việc làm rất khó, nó đòi hỏi phải bền chí, và mỗi người còn biết cách học tập nhân cách Hiếu Sinh, Ly Tham cho bản thân riêng của mình để trở thành một thói quen đạo đức. Trong khi rèn luyện đạo đức nhân bản - nhân quả, nó đòi hỏi chúng ta phải có ý chí cương quyết, mạnh mẽ dứt khoát nói một là một, nói hai là hai, không được nói ba, nói bốn, tức là không được nói qua, nói lại.

Đây, quý vị nghe một người mẹ, người Tây phương dạy con: "Một hôm, có người mẹ ngoại quốc nhận lời mời dùng cơm trong một gia đình của người Trung Quốc ở Sơn Đông. Bà mang theo một đứa con gái tám tuổi. Nữ chủ nhân Trung Quốc nấu ăn rất giỏi, bà nói:

- Hôm nay tôi sẽ làm món ăn Tây mời các bạn. Các bạn ăn để xem người Trung Quốc nấu món ăn Tây có ngon không nhé!

Bé gái 8 tuổi nghĩ người Trung Quốc làm món ăn Tây không ngon, bèn nói không ăn. Sau khi làm xong các món ăn, nữ chủ nhân bưng kem lên. Cô bé ngoại quốc mắt sáng lên. Ôi trông đẹp quá! Nhìn đẹp như vậy chắc chắn ăn rất ngon, bé nói:

- Mẹ ơi con muốn ăn kem.

Nữ chủ nhân làm kem theo số người, vì bé nói không ăn, nên không làm phần của bé. Không ngờ mẹ cô bé nói:

- Không. Con gái tôi đã nói không ăn là không ăn kem thì hôm nay không được ăn.

Bé gái rối lên vội nói:

- Mẹ ơi, hôm nay con rất thích ăn kem, hôm nay nhất định con phải ăn kem.

Người mẹ vẫn không đồng ý. Bé gái òa khóc, nước mắt giàn giụa, nhưng người mẹ vẫn không cho ăn. Nữ chủ nhân Trung Quốc bèn nói:

- Cho bé ăn đi, trẻ con mà, tính gì đến lời nói của chúng.

Nhưng người mẹ ngoại quốc vẫn cương quyết không cho con ăn". (Giáo dục nhân cách cho tuổi trẻ, tập 1, Phan Hà Sơn biên soạn)

Chúng ta hãy nghĩ xem, nếu như gặp trường hợp như vậy bạn sẽ làm gì? Làm như người mẹ Trung Quốc hay làm như người mẹ ngoại quốc?

Nếu đã quyết tâm giáo dục con mình giữ gìn đức tín thì nên giáo dục theo người mẹ ngoại quốc. Hầu hết các người mẹ không quan tâm lưu ý vấn đề giáo dục đức tín cho con em mình, thường xem thường chữ tín nên làm theo người mẹ Trung Quốc.

Một mẩu chuyện tuy nhỏ trong gia đình, nhưng vấn đề giáo dục đạo đức nhân bản - nhân quả cho con

em không được xem nhỏ, xem thường, nó ảnh hưởng xấu đến xã hội không ít ở ngày mai.

Cho nên sự giáo dục gia đình rất cần thiết cho mỗi người, vì thế mọi nhà và mọi người đều phải đi học và rèn luyện đạo đức nhân cách gia đình, đừng nên xem thường đạo đức gia đình là một điều nhỏ mọn. Như vậy rất sai. Bạo lực gia đình thường xảy ra là do những người trong gia đình thiếu học tập rèn luyện đạo đức nhân bản - nhân quả về gia đình.

Đạo đức gia đình là sự sống của mỗi cá nhân trong gia đình, nó là một đạo đức cao cả và đẹp đẽ, thường mang lại hạnh phúc cho mỗi gia đình và đem lại một trật tự an toàn cho xã hội.

Theo chúng tôi thiết nghĩ, đạo đức xã hội xuống cấp, tệ nạn xã hội càng ngày càng gia tăng là nguyên do gia đình và học đường xem thường sự giáo dục đạo đức nhân bản - nhân quả. Cho nên ngay từ khi đứa bé mới chào đời, mà không được dạy về đạo đức nhân bản - nhân quả thì con cái trong nhà khó trở thành người tốt; khó trở thành người có đức, có tài toàn diện.

Vấn đề giáo dục đạo đức trẻ con trong gia đình rất quan trọng, nên phải được giáo dục từ thuở ban đầu khi chúng có mặt trong gia đình, và cũng như ngay từ buổi cắp sách đến trường đầu tiên mà được nhà trường giáo dục đạo đức nhân bản - nhân quả, thì xã hội đâu có những tệ nạn như ngày nay.

Nếu gia đình và học đường thấy trách nhiệm và bổn phận giáo dục đạo đức nhân bản - nhân quả đem lại lợi ích to lớn cho gia đình, cho xã hội và đất nước như vậy, thì đừng xem thường những hành vi thiếu đạo đức nhỏ nhặt ban đầu của các cháu. Ngay từ lúc các cháu còn bé thơ, hằng ngày phải được uốn nắn, rèn luyện nhân cách đạo đức Ngũ Giới, thì xã hội đâu còn là một gánh nặng. Phải không quý vị?

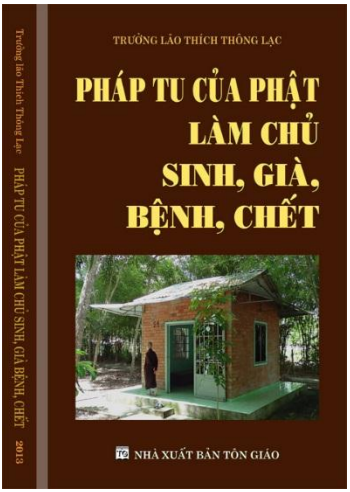
Vì lợi ích rất lớn của mỗi gia đình nên chúng tôi khuyên mọi người trong gia đình hãy cố gắng học tập và rèn luyện đức hạnh này, để gia đình mãi mãi là nơi tổ ấm của mọi người.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

PHÁP TU CỦA PHẬT LÀM CHỦ SANH, GIÀ, BỆNH, CHẾT

LỜI TỰA



Sinh ra làm người là một điều khó, gặp được Chánh pháp còn khó hơn! Đúng vậy, hơn 2500 năm sau khi đức Phật nhập diệt, Chánh pháp của Ngài đã bị phủ lên bao lớp triết học trừu tượng, bao lớp tôn giáo ức chế, mơ hồ, tưởng giải, dựa dẫm vào tha lực. Bởi vậy, đạo Phật từ một phương pháp tu hành thực tế, dùng ý thức dẫn thân tâm vào Thiện pháp một cách tự nhiên để vượt qua nhân quả, làm chủ 4 nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết của đời người, bị biến thành một tôn giáo cầu, cúng, tụng, niệm, mong chờ khi chết được tái sinh vào các thế giới ảo tưởng, do tưởng tri của con người dựng lên; bị biến thành các pháp tu ức chế tâm không vọng tưởng, nhắm đến các trạng thái định tưởng, "Phật tánh"... các thần thông biến hóa, biết chuyện quá khứ, vị lai, v.v... Nhưng các kết quả này đâu giúp tâm con người hết tham, sân, si, mạn, nghi; cho nên tu mãi mà vẫn không thể nào làm chủ được sự sống chết, không thể chấm dứt tái sanh luân hồi.

May mắn thay cho nhân loại, khi giờ đây, Chánh pháp của Phật một lần nữa được trùng tuyên, sống dậy trở lại như những gì nó vốn có. Đạo Phật được dựng lại với một phương pháp tu tập rõ ràng, cụ thể, tỉ mỉ, có lớp lang từ thấp đến cao qua những bài giảng, qua những cuốn sách của đức Trưởng lão Thích Thông Lạc. Đó là những tác phẩm tâm huyết, kết quả kinh nghiệm từ cả một cuộc đời gian khổ tu hành, giành chiến thắng trước giặc sinh tử của Trưởng Lão.

Sau khi đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc nhập diệt, Tu Viện Chơn Như biên soạn tập sách nhỏ này, tập hợp bốn cuốn sách mỏng từ những tác phẩm của Thầy:

1- Pháp tu của Phật (từ Tứ Chánh Cần đến Tứ Niệm Xứ): chỉ rõ cách thức tu tập của đạo Phật được sinh ra từ kinh nghiệm tu hành giải thoát của chính đức Phật. Đó là một phương pháp do Ngài tự mình tìm ra, hoàn toàn khác biệt với cách thức tu hành của các tôn giáo khác.

(Nếu quý phật tử và bạn đọc muốn tìm hiểu toàn bộ quá trình tu hành của đức Phật, từ lúc xuất gia đi tìm đạo cho đến khi chứng quả Vô Lậu giải thoát, xin mời tìm đọc cuốn sách "Phật giáo có đường lối riêng biệt", của đức Trưởng lão Thích Thông Lạc)

2- Thời khóa tu tập trong thời đức Phật: phân tích Thời khóa biểu tu tập mà đức Phật chế ra cho chúng tỳ kheo Tăng và tỳ kheo Ni, từ đó chỉ ra pháp hành của đạo Phật là "xả tâm" khỏi các chướng ngại pháp.

3- (Trau dồi) Tứ Vô Lượng Tâm: pháp hành cụ thể để tu tập tăng trưởng bốn tâm Vô Lượng: từ, bi, hỷ, xả, mà đức Trưởng Lão thường nhắc đến bốn tâm này bằng một cụm từ thuần Việt là: "Yêu thương và tha thứ".

4- (Niệm Phật) Tứ Bất Hoại Tịnh: phương pháp tu tập Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới theo đúng kinh sách nguyên thủy, để đạt đến sự giải thoát hoàn toàn như Phật, như Pháp, như chúng Thánh tăng và như Giới luật.

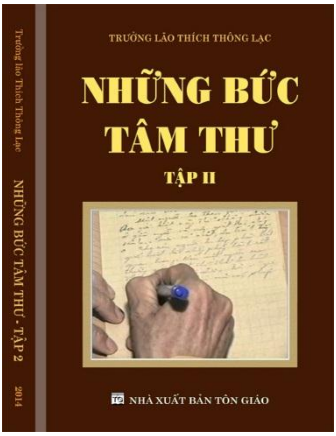
Mong rằng tập sách nhỏ này giúp cho quý phật tử và bạn đọc nhìn nhận ra một Phật pháp chân chánh, từ đó áp dụng vào đời sống và sự tu hành của bản thân, để vượt thoát được mọi sự khổ đau mà nhân quả đang vây quanh quý bạn.

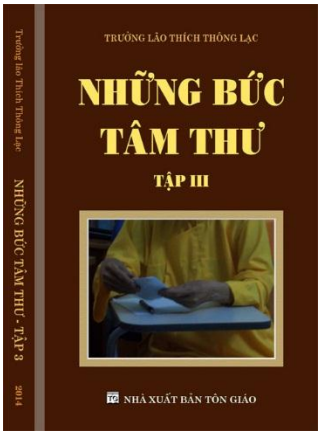
Kính ghi

Tu Viện Chơn Như



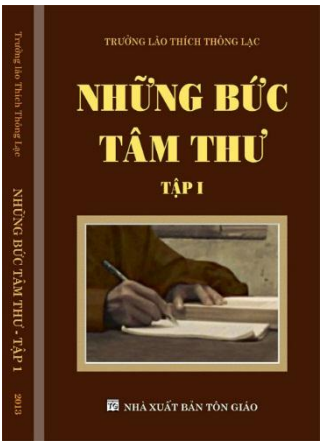
NHỮNG BỨC TÂM THƯ (TẬP 1,2,3)





LỜI NÓI ĐẦU

Góp nhặt từng bức tâm thư của Thầy, Tu Viện đóng thành những tập sách. Những tập sách này đầy đủ những lời khuyên, dạy bảo tu tập của Thầy, theo đúng chánh pháp của đức Phật. Thật là một tài liệu pháp bảo quý báu vô cùng đối với những ai có tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát, muốn làm chủ thân tâm, chấm dứt tái sinh luân hồi.



Những bức tâm thư ấy nói lên đạo đức nhân bản - nhân quả hiếu sinh. Đó là một đạo đức tình

thương đa hướng, rộng lớn vô biên. Một thứ tình thương của một vị Thầy ban tặng cho loài người và muôn vật trên hành tinh này, để đem lại sự sống bình an, yên ổn, mà không còn ai làm khổ cho ai và cho muôn vật nữa. Thật là một đức hạnh tình thương thấm thía vô cùng, vô tận!

Bộ sách "***Những Bức Tâm Thư***" này ban đầu chia ra làm hai tập: Tập 1 và tập 2 (Các tập kế tiếp có thể sẽ ra mắt khi Tu Viện sưu tập được thêm nhiều tâm thư nữa của Thầy). Nội dung trong hai tập sách này chứa đựng những pháp hành rất cụ thể và rõ ràng, giúp cho những ai mới bước chân vào đạo Phật khi nghiên cứu rất dễ hiểu và tu tập có kết quả ngay liền.

Bộ sách này còn chỉ thẳng những pháp môn không đúng của Phật giáo, mà từ xưa đến nay các thầy tổ do lầm tưởng những pháp môn đó là của Phật, nên cứ thế truyền thừa từ thế hệ này cho đến những thế hệ mai sau, nhưng tu hành chẳng ai có kết quả gì.

Hôm nay, những bức tâm thư này đến tay mọi người và chỉ thẳng những pháp môn đó không phải của Phật giáo, để mọi người đừng lầm tưởng nữa, đừng tu tập phí công vô ích nữa. Nhất là đừng sống trong ảo tưởng, mơ mộng những thế giới siêu hình như Thiên đàng, Cực lạc, Niết bàn, Phật tánh, Bản thể vạn hữu, v.v...

Bộ sách này chỉ cho quý vị thấy thân tâm này do các duyên hợp mà thành, đều chịu qui luật nhân quả điều hành, nên trong thân tâm này không có linh hồn,

không có Phật tánh. Khi con người chết là hoại diệt toàn bộ, không còn một vật gì cả, chỉ có từ trường nghiệp thiện, ác đi tái sinh luân hồi mà thôi. Vì thế đức Phật dạy: "Thân tâm này không phải là Ta, không phải của Ta, không phải bản ngã của Ta". Đức Phật đã xác định như vậy thì còn cái gì là Ta nữa, phải không thưa quý vị?

Nếu những ai muốn tu tập tìm cầu sự giải thoát thì hãy đọc kỹ bộ sách này, nhờ đó mọi người sẽ tiếp nhận được những pháp môn của Phật mà Thầy đã cố công chỉ dạy một cách rõ ràng. Mọi người chỉ cần nghiên cứu những bức tâm thư này thật kỹ thì sẽ có lợi ích rất lớn cho mình và cho mọi người, khi tu tập không còn sợ sai pháp.

Những bức tâm thư này sẽ mang đến cho mọi người một sự lợi ích rất lớn như vậy, nên Tu Viện Chơn Như góp nhặt đóng thành sách gửi đến quý vị. Ngưỡng mong quý vị thấy chỗ nào còn sai sót xin vui lòng chỉ giáo, để Tu Viện chỉnh đốn, sửa lại cho hoàn chỉnh hơn trong những lần tái bản sau. Xin thành thật tri ơn!

Kính ghi!

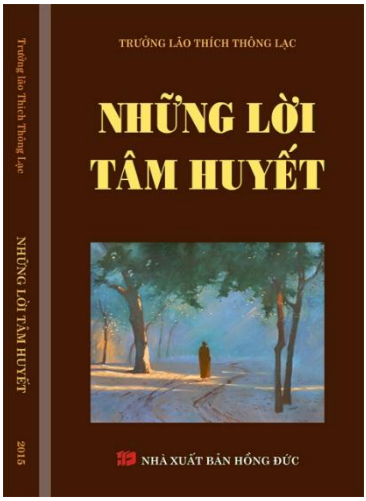
Tu Viện Chơn Như



NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT

LỜI NÓI ĐẦU

Lời tâm huyết là những lời chỉ thẳng vào chân lý của Phật giáo, để giúp cho mọi người dễ hiểu, dễ tiếp thu những tinh ba cốt lõi của đạo Phật.



Lời tâm huyết là những lời chỉ thẳng cách thức tu tập làm chủ Tâm và Thân như thế nào. Cho nên, những lời tâm huyết này các con phải lưu ý, suy nghĩ kỹ lưỡng trong các pháp hành, rồi mới tu tập từng hành động thân, khẩu, ý. Có tu tập như vậy, kết quả làm chủ thân tâm một cách dễ dàng.

Vì vậy khi nghe hướng dẫn cách tu tập, thì các con phải chú ý lắng nghe, để hiểu rõ cách thức thực hành từng hành động. Mỗi hành động là mỗi hành động làm chủ tâm. Khi làm chủ tâm từ một giờ đến 10 giờ, thì kết quả làm chủ tâm đó mới đem áp dụng vào phương pháp làm chủ thân. Khi tu tập đúng cách như vậy, thì sự tu tập không còn khó khăn, không còn mệt nhọc. Mỗi hành động tu tập là mỗi hành động đều làm chủ được thân, tâm.

Làm chủ được thân, tâm là làm chủ sự được sự sống chết; làm chủ sự sống chết là người tu đã chứng đạo.

Cho nên, sự tu chứng đạo của Phật giáo đâu có khó khăn, đâu có mệt nhọc như trên đã nói; chỉ ngay từ phút đầu tiên phải biết cách tu tập làm chủ tâm cho được, từng chút một, có nghĩa là các con phải biết dẫn tâm vào chỗ Bất Động, như chú mục đồng dắt trâu: Mục đồng đi đâu thì trâu đi đó; người trâu như một.

Nếu quý vị thấy phương pháp làm mục đồng khó quá, thì các con hãy học cách nương ngón tay để thấy mặt trăng. Nương ngón tay để thấy mặt trăng tức là nương hơi thở để thấy Tâm Bất Động của mình.

Hai cách này tu tập các con sẽ không bị ức chế tâm. Khi tu tập không bị ức chế tâm thì các con mới làm chủ được tâm. Do làm chủ được tâm nên tâm Bất Động, vì thế, không còn một vọng niệm khởi nào xen vào. Còn vọng niệm là chưa làm chủ được tâm, nhưng hết vọng phải lưu ý có hai phần:

Một, là do ức chế tâm nên không niệm khởi (vọng tưởng); ức chế tâm do dùng một pháp môn niệm (niệm Phật, niệm chú...), một hành động (cơ bụng...), một hơi thở (thở ra thở vô), v.v...

Hai, là do làm chủ tâm nên không niệm khởi (vọng tưởng), bằmg pháp dẫn tâm Như Lý Tác Ý.

- Ức Chế Tâm hết vọng tưởng là tu sai pháp, lọt vào pháp môn Thiền tưởng Đông Độ và Đại thừa. Khi

tu tập bị rơi vào các pháp môn này, người có quyết tâm tu tập cao thì một trăm người đều bị điên cả trăm người, thường gọi là Tẩu Hỏa Nhập Ma.

- Làm Chủ Tâm hết vọng tưởng là tu tập đúng pháp Thiền Xả Tâm của Phật giáo nguyên thủy.

Vì thế, khi tu tập cần phải lưu ý tránh những sự tu tập sai. Các con nên nhớ: Mục đích tu tập của đạo Phật là làm chủ thân tâm. Đạt mục đích này là chứng đạo. Chứng đạo là làm chủ thân tâm, nên không còn tu tập một pháp môn nào nữa cả.

Cuối cùng, Thầy chúc cho các con tu tập đạt được mục đích này.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

PHẬT GIÁO CÓ ĐƯỜNG LỐI RIÊNG BIỆT

LỜI NÓI ĐẦU

Phật giáo có một đường lối tu tập riêng biệt không chịu ảnh hưởng bất cứ một giáo pháp nào của các tôn giáo khác. Vì thế, tất cả giáo pháp hiện có trong các kinh sách không có một pháp môn nào tu học như Phật giáo.

Bởi giáo pháp của Phật giáo là chân lý của loài người, nó không phải là triết lý suông hay tưởng giải của con người kiến giải viết ra, nên nó mang tính chất thiết thực, cụ thể chứ không trừu tượng, ảo tưởng, mơ hồ, ảo giác… như các giáo pháp khác của ngoại đạo mà từ xưa đến nay chúng ta thường gặp rất nhiều, nhất là trong tam tạng kinh điển chữ Hán của Trung Quốc.

Muốn tìm những lời dạy chân thật của đức Phật thì chúng ta có hai chỗ dựa để tìm:

- Thứ nhất nên tìm một người tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Đó là cuốn từ điển sống của đạo Phật.

- Thứ hai nên tìm đọc bộ kinh Nikaya do Hòa thượng Minh Châu chuyển ngữ từ Pali sang Việt ngữ.

Từ khi biết được Phật giáo và nghiên cứu chúng tôi mới hiểu rõ bốn chân lý của Phật giáo là một sự thật của kiếp người.

Riêng cá nhân chúng tôi nhận xét và cũng như qua nhiều ý kiến của quý phật tử người hiểu biết về Phật giáo họ đều cho rằng trên thế gian này chỉ có giáo pháp của đức Phật độc nhất, vô nhị không có một giáo pháp nào của ngoại đạo so sánh hơn được. Vì giáo pháp của đức Phật là chân lý của nhân loại và những pháp tu hành rất gần gũi với con người nên được mọi người chấp nhận với lòng tin tuyệt đối.

Bài pháp đầu tiên được đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần Như nghe, đó là bài pháp "Tứ Diệu Đế".

Tứ Diệu Đế là một bài pháp xác định bốn sự thật của loài người rất khoa học. Nhờ đó mà con người mới hiểu rõ: làm người luôn luôn lúc nào cũng thọ khổ. Khổ từ trong bụng mẹ, khổ từ tuổi còn bé, khổ từ tuổi trưởng thành, khổ từ tuổi già và khổ trước khi chết. Nhưng có mấy ai hiểu biết, vì thế cứ luôn luôn tạo ra biết bao nhiêu hành động ác và thiện để rồi tất cả hành động ác, thiện đó trở thành những từ trường nghiệp.

Những từ trường nghiệp ấy lại tiếp tục tái sinh luân hồi thành những con người mới mãi mãi không bao giờ dứt.

Con người sống trên thế gian này không ai hiểu biết quy luật việc tái sinh luân hồi này, nên hàng ngày sống thường tạo ra không biết bao nhiêu từ trường nghiệp ác nữa. Từ trường nghiệp ác của chúng sinh tạo ra và phóng xuất trùng trùng điệp điệp khắp nơi trong vũ trụ.

Có người cho rằng chết là hết, đó là tư tưởng duy vật biện chứng, với tư tưởng hiểu biết như vậy là chấp đoạn, vì thế mặc tình làm ác, thường đem đến sự khổ đau cho mình, cho người, thật là một tư tưởng thiếu sáng suốt, thiếu hiểu biết. Còn những người chấp thường cho con người khi chết thì linh hồn tiếp tục đi tái sinh luân hồi, nhưng hỏi về linh hồn là chất liệu gì, hình dạng ra sao thì không một người nào biết câu trả lời, loanh quanh như những người mù rờ voi, thật là tội nghiệp.

Bởi vậy, con người trên thế gian này còn nhiều điều chưa thông hiểu và những điều ấy đang xảy ra xung quanh họ hằng ngày. Thế mà họ cứ tự mãn cho mình đã là người hiểu biết đủ rồi, chẳng cần phải học hỏi gì thêm nữa.

Do sự tự mãn đó mà con người trên thế gian này giống như người mù mà không biết mình mù. Cho nên "người ngu mà biết mình ngu là người có trí tuệ".

Nếu không nhờ chân lý thứ tư của đạo Phật thì làm sao con người hiểu biết nền đạo đức Nhân bản - Nhân quả. Nền đạo đức này mang lại cho họ một phong cách sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh. Hoàn toàn làm chủ mọi sự khổ đau của kiếp người.

Vì thế đạo Phật được gọi là đạo giải thoát. Giải thoát bằng tri kiến hiểu biết, nên đạo Phật được gọi là đạo trí tuệ.

Thiên đàng, cực lạc đối với đạo Phật không phải là một thế giới siêu hình mà là một sự sống chung của mọi người trên thế gian này bằng cách đối xử nhau bằng tri kiến đạo đức nhân bản. Nhờ thế đạo Phật mới được gọi là chân lý của loài người, gồm có:

- Chân lý thứ nhất là Khổ đế.

- Chân lý thứ hai là Tập đế.

- Chân lý thứ ba là Diệt đế.

- Chân lý thứ tư là Đạo đế.

Trên thế gian này tất cả các tôn giáo khác không dám tự nhận giáo pháp của mình là chân lý, chỉ có đạo Phật mới dám dõng dạc tuyên bố bốn sự thật này trước nhân loại.

Do bốn sự thật này đã làm cho các tôn giáo khác rúng động, những tư tưởng thế giới siêu hình: Phật, Tiên, Ngọc Hoàng, Thượng đế, Thái thượng Lão quân, Thần, Thánh, Quỷ, Ma đã bị lộn đầu xuống đất.

Chúng ta muốn thông suốt bốn sự thật này thì nên nghiên cứu và đọc kỹ bộ sách "Đạo Phật có đường lối riêng biệt", thì quý vị sẽ rõ, nhất là bốn Thánh định. Bốn Thánh định nào của đạo Phật và bốn Thánh định nào không phải của đạo Phật mà của ngoại đạo.

Thường các nhà học giả nghiên cứu Phật giáo họ không thể nào phân biệt được Tứ Thánh Định nào của Phật và Tứ Thánh Định nào của ngoại đạo. Nhất là kinh sách nào của Phật giáo và kinh sách nào của ngoại đạo.

Cho nên bộ sách này sẽ làm kim chỉ nam, giúp họ tham khảo, khiến họ hiểu biết không còn lệch lạc lời dạy của đức Phật nữa.

Sau cùng chúng tôi xin cảm ơn quý vị đã chịu khó đọc bộ sách này, mong rằng nó sẽ đem lại sự lợi ích cho quý vị trên đường nghiên cứu và tu tập theo Phật giáo

Kính ghi

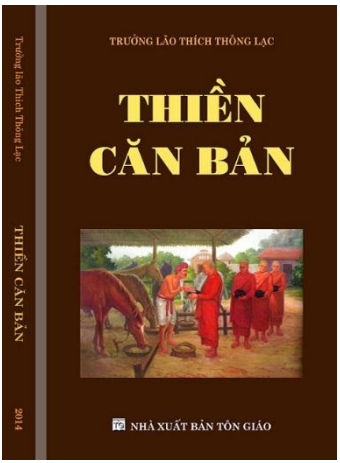
Trưởng lão Thích Thông Lạc



THIỀN CĂN BẢN

LỜI NÓI ĐẦU

Cách đây mười hai năm, chúng tôi đã dạy Thiền căn bản, một loại thiền của Phật giáo Nguyên thủy, nhưng chúng tôi giảng miệng thu băng, chứ không có viết thành sách, vì chúng tôi nghĩ rằng viết thành sách là điều kiện tạo danh và lợi dễ dàng trong giới tăng, ni và phật tử.



Đức Phật dạy: "Có danh có lợi thì nên ẩn bóng", do lời dạy này, nên khi tu chứng chúng tôi dạy miệng, không ghi chép lại thành sách, mãi cho đến một hôm chúng tôi nhận được một cuốn băng cassette, do một phật tử trao và nhờ chúng tôi nhuận lại.

Thấy nhân duyên vừa đủ để nhuận lại bài giảng này, vì trước kia chúng tôi giảng vừa đủ để cho tu sĩ tại Tu viện Chơn Như chuyên tu, không được phổ biến, nên ý nghĩa được cô đọng lại trong pháp Ly và Xả. Những người ở tại Tu viện Chơn Như được sự hướng dẫn trực tiếp của chúng tôi, nên khi tu tập có sự gì không hiểu rõ thì trực tiếp thưa hỏi liền. Còn khi đã nhuận lại thành sách là một điều rất khó cho người thực hành. Tại sao vậy?

Vì kinh sách không thể hướng dẫn tu tập được. Một chữ mà người hiểu nghĩa này kẻ hiểu nghĩa khác, cho nên kinh sách hiện giờ thành kinh sách kiến giải quá nhiều.

Với tất cả các tôn giáo khác, thì các đệ tử của các tôn giáo đó thường kiến giải bổ sung cho giáo lý Thầy Tổ của mình hoàn chỉnh hơn. Ngược lại, với Phật giáo thì không thể làm thế được, vì tất cả đệ tử của đức Phật sau này không có ai hơn đức Phật. Cho nên lời Ngài dạy như đinh đóng cột, không ai thay đổi và thêm bớt được, vì thay đổi và thêm bớt là làm lệch ý của Phật. Làm lệch ý của Phật thì biến lời dạy của Ngài trở thành thế tục hóa, hay bị các tôn giáo khác đồng hóa. Cho nên kinh sách Phật giáo hiện giờ nói nhiều, lý luận hay, song tu tập chẳng đến đâu, chỉ còn cầu cúng dưới nhiều hình thức mê tín dị đoan; dưới nhiều hình thức tu tập ức chế tâm, khiến tâm rơi vào những trạng thái tưởng, rồi cho đó là Định tướng. Thật là điên đảo!

Do đó khi nhuận lại thành sách chúng tôi rất lo ngại, sợ mọi người hiểu lầm danh từ rồi tu sai lạc.

Ví dụ "Tâm tùy tức". Tâm tùy tức có nghĩa là "tâm nương theo hơi thở". Theo như nghĩa trong kinh sách Nguyên thủy thì "Tâm tùy tức tức là tâm định trên thân", có nghĩa là tâm hết phóng dật. Khi tâm hết phóng dật thì tâm ở đâu? - Tâm ở trên hơi thở, vì hơi thở là thân hành nội của thân. Nếu tâm hết phóng dật mà không định trên thân thì tâm rơi vào Không. Tâm rơi vào Không là một trạng thái của tưởng định, tức là

Không Vô Biên Xứ Tưởng Định. Còn "tùy tức" của Lục Diệu Pháp Môn là do sự ức chế tâm, bắt buộc tâm phải nương theo hơi thở. Còn kinh sách Nguyên thủy dạy tùy tức là do tâm Ly Dục Ly Ác Pháp, mà tâm đã ly dục ly ác pháp là tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh nên tâm định vào thân gọi là "tùy tức". Cho nên tùy tức trong kinh sách Nguyên thủy và tùy tức trong kinh sách Đại thừa không giống nhau. Do không hiểu ý nghĩa của danh từ trong kinh Nguyên thủy, nên người sau chế ra Lục Diệu Pháp Môn dùng để tu ức chế tâm. Pháp Lục Diệu cũng giống như thiền Minh Sát Tuệ bằng cách ức chế tâm, sau khi ức chế tâm được thì lại quán xét (Quán, Hoàn, Tịnh), hay là Minh Sát để xả tâm. Đó là lối tu tập đi ngược lại Giới - Định - Tuệ của đạo Phật.

Bởi vậy khi nhuận lại thành sách, chúng tôi rất sợ những danh từ; người ta sẽ hiểu sai tu thiền của đạo Phật mà trở thành tu thiền của ngoại đạo. Giáo pháp của đức Phật là giáo pháp ly tham, đoạn ác pháp, mục đích là khắc phục tham ưu để con người được giải thoát từ ngay lúc đầu; mới bắt tay vào sự tu tập là có kết quả ngay liền. Nếu không biết cách, chỉ tu sai một chút xíu là đã bị ức chế tâm.

Ví dụ ngồi tu tập Định Niệm Hơi Thở, nếu cứ mải lo tập trung hơi thở thì bị ức chế tâm. Tu hơi thở mà quan sát Thân, Thọ, Tâm, Pháp nếu có một chướng ngại pháp nào hiện đến trong bốn chỗ này thì cố gắng khắc phục, đẩy lui như trong Tứ Niệm Xứ đã dạy: "Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu, trên thọ quán thọ để

khắc phục tham ưu, trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu và trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu". Nhưng khi bốn chỗ Thân, Thọ, Tâm, Pháp không có chướng ngại pháp thì tâm ở đâu? - Tâm ở tại hơi thở. Tâm ở tại hơi thở mà không bắt buộc tâm ở tại hơi thở. Tâm định trên niệm của hơi thở, tức là không ức chế tâm vào hơi thở. Nên trong kinh Nguyên thủy Phật gọi là "Định Niệm Hơi Thở" chứ không gọi là "Quán Niệm Hơi Thở", vì quán niệm hơi thở tức là ức chế tâm vào hơi thở. Quán sổ tức, quán tùy tức cũng là pháp ức chế tâm. Chúng ta nên đọc lại bài kinh "Nhập Tức Xuất Tức" trong kinh Nguyên thủy:

"Quán ly tham, tôi biết tôi hít vô. Quán ly tham, tôi biết tôi thở ra". Có nghĩa là quán xét tâm để tâm không còn tham, sân, si nữa thì tâm sẽ biết hơi thở hít vô. Quán xét tâm để tâm không còn tham, sân, si nữa thì tâm sẽ biết hơi thở thở ra. Chứ không phải "Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra", đó là cách thức tu tập ức chế tâm để Tỉnh thức, chứ không phải Xả tâm.

Bởi các nhà học giả tu chưa đến đâu, mà lấy lý trí hữu hạn của mình đọc kinh sách Phật, rồi viết ra đủ loại thiền khiến cho người sau tu hành chẳng ra gì. Cũng pháp của đức Phật mà hiểu sai, tu thành pháp ức chế tâm. Cũng như nghe nói: "Sống Độc cư là bí quyết thành công của Thiền định". Có người không hiểu độc cư như thế nào, lại sống ức chế tâm mình, sống cô đơn chịu đựng, đến khi sức chịu đựng không nổi, bắt đầu thần kinh hưng phấn, nói loạn tưởng giống như người điên.

Khi đã nhuận lại thành sách, quý vị muốn tu hành thì phải được gần Thiện Hữu Tri Thức, chứ không nên dựa vào kinh sách mà tu tập. Trí tuệ hữu hạn của quý vị nhận thức không chính xác đâu, phải thưa hỏi với người có kinh nghiệm, có nghĩa là người ta đã tu và có kết quả thực sự. Tuy vậy, khi nhuận lại, chúng tôi cũng hết sức làm sáng tỏ pháp hành để quý vị tu tập có kết quả.

Khi muốn tu tập theo pháp môn này, chúng tôi xin quý vị nên viết thư thưa hỏi chỗ nào nghi ngờ, nhất là pháp hành hỏi kỹ từng chữ nghĩa cho rõ ràng.

Quý vị nên nhớ, tu đúng thì không lâu, thời gian ngắn kết quả nhanh, còn tu sai mất thời gian mà không có kết quả. Tu đúng có xả tâm liền, tâm an ổn, thanh thản và vô sự. Tu sai thì chướng ngại pháp dồn dập tiến tới khiến cho thân tâm bất an, tu hành mãi dậm chân tại chỗ, và cũng không biết cách thức nào tu tập tiến tới, chỉ còn biết an ủi: "Tu hành phải nhiều kiếp, như trong kinh Đại thừa dạy".

Xin lưu ý quý vị, khi tu hành dậm chân tại chỗ, tức là tâm tham, sân, si có giảm bớt nhưng không hết, và không biết cách làm chủ sanh, già, bịnh, chết là quý vị đã tu sai pháp, thì phải mau tu tập sửa lại, không khéo mất thân rồi thì khó tìm lại được.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

(Năm 2008)

NHỮNG BỨC TÂM THƯ CHỌN LỌC

TÂM THƯ GỬI HÒA THƯỢNG THÍCH THIỆN SIÊU TRƯỞNG BAN GIÁO DỤC TĂNG, NI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Chơn Như, ngày 8 tháng 1 năm 2000

Kính gửi: ***Hòa Thượng Trưởng Ban Giáo Dục Tăng Ni Thích Thiện Siêu.***

Kính thưa Hòa Thượng! Từ lâu chúng con có một hoài bão là mong muốn tăng, ni và cư sĩ có một nơi để thực hiện tu tập Giới, Định, Tuệ theo con đường Nguyên Thủy của Phật Giáo. Nhưng ước muốn ấy với nhiều Hòa thượng nhưng không được vì nhiều lý do khác nhau

Bây giờ, chỉ còn lại có một mình Hòa Thượng, với quyền hành và uy tín của Hòa Thượng, chúng con tin chắc Hòa Thượng sẽ làm được việc lớn này.

Kính thưa Hòa Thượng! Nếu tăng ni tuổi trẻ có học, không có tu cũng giống như người có tài, thiếu đức, đó là một tai hại rất lớn cho Phật giáo. Và như vậy, Phật giáo có chiều rộng không có chiều sâu, cũng giống như xây nhà nền móng không vững, chắc chắn sự trường tồn của Phật giáo khó được vừng bền.Nếu Phật giáo có còn thì cũng chỉ còn là một hình thức danh và lợi mà thôi.

Kính thưa Hòa Thượng! Phật pháp là một nền đạo đức nhân bản rất lợi ích thiết thực cho loài người, nếu

chúng ta để nó mất đi là một thiệt thòi rất lớn cho con người trên hành tinh này.

Vậy, chúng con ngưỡng mong Hòa Thượng từ bi mở rộng lòng lân mẫn thương xót tăng, ni và cư sĩ xin phép Giáo hội và Nhà nước để thành lập một tu viện chuyên tu đúng ý nghĩa Giới, Định, Tuệ giáo pháp của Đức Phật, bất cứ nơi đâu trên quê hương Đất nước này để đào tạo tăng, ni tuổi trẻ thực học, thực tu, thực chứng, ngõ hầu thắp sáng lại ngọn đèn chánh pháp của Phật.

Kính thưa Hòa Thượng! Chúng con có soạn thảo một bộ sách ***Đường Về Xứ Phật*** 10 tập, một bộ sách ***Giới Đức Làm Người*** 2 tập và một bộ sách ***Giới Đức Làm Thánh*** 2 tập. Chúng con biết rằng thì giờ của Hòa Thượng rất quý báu nên chúng con chỉ gửi đến Hòa Thượng 2 tập đầu của bộ ***Đường Về Xứ Phật*** và hai tập ***Giới Đức Làm Người***. Mong Hòa Thượng đọc để cảm thông với lòng chân thành của chúng con đối với Phật giáo.

Từ lâu, chúng con ước muốn có ngày diện kiến với Hòa Thượng, nhưng mãi cho tới nay chưa có đủ duyên, xin Hòa Thượng hoan hỷ tha thứ cho.

Sau cùng, chúng con thành tâm có lời thăm và chúc Hòa Thượng mạnh khỏe để dìu dắt tăng ni trên đường tu học.

Kính thư

Thích Thông Lạc

TÂM THƯ GỬI BÁO CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NGÀY 5-4-2006

Kính gửi: ***Tòa soạn Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh***!

Tai nạn giao thông trong những năm qua ở tất cả mọi nơi trên toàn quốc thật là đau xót và nhức nhối.

Đây, là nỗi bức xúc và rất nan giải, mặc dù đã được Đảng, chính quyền các cấp, các địa phương và ngành cảnh sát giao thông hết sức quan tâm. Chúng ta đã tiến hành nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn tăng cường quản lý, xử lý theo luật; tổ chức liên tục các chiến dịch nhằm bảo đảm an toàn giao thông nhằm hạn chế thấp nhất số vụ tai nạn. Song ,trong thực tế vẫn còn vấn đề cần phải giải quyết tận gốc.

Sự hiểu biết về luật giao thông của người cùng phương tiện tham gia giao thông là quan trọng, nhưng điều quan trọng lớn hơn là then chốt, đó là đạo đức của người tham gia giao thông. Nếu mọi người ý thức rõ ràng bổn phận trách nhiệm của mình khi tham gia giao thông, biết sống không làm khổ mình, khổ người thì mọi sự đều trở nên tốt đẹp. Chúng tôi là những người tu hành theo Phật giáo, khi đọc báo "Công an thành phố Hồ Chí Minh", chúng tôi rất xót xa trước những bài và ảnh mà tòa soạn đưa tin về tai nạn giao thông.

Suy cho cùng, các tai nạn xảy ra hầu hết đều có nguyên nhân nguồn gốc từ chỗ thiếu đạo đức giao thông, không thấy được trách nhiệm với mình, với người, vì thế mới có chương I đạo đức giao thông trong bộ sách ***"Đạo đức làm người"*** nhiều tập. Chúng tôi mong những trang sách này ít nhiều góp phần giúp mọi người tỉnh giác, có ý thức giữ gìn chấp hành luật lệ giao thông, Nhà nước và nhân dân cùng gắng sức thiết lập trật tự giao thông, giảm thiểu thấp nhất những vụ tai nạn.

Trong sách, chúng tôi có sử dụng một số ảnh của Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh để minh họa dẫn chứng, chúng tôi thành thật xin lỗi và biết ơn tòa soạn cùng tác giả, kính mong tòa soạn và các tác giả cảm thông cho.

Chúng tôi xin trân trọng gửi tới tòa soạn hai tập sách vừa được xuất bản, mong được sự góp ý giúp đỡ, và nhất là ảnh tư liệu tốt rõ nét để lần tái bản tới bộ sách ***"Đạo đức làm người"*** tập I được hoàn chỉnh hơn, ảnh đẹp hơn. Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo cùng tòa soạn. (Những bức tâm thư tập III, trang 99)

Kính thư
Viện chủ Tu viện Chơn Như
Trưởng lão Thích Thông Lạc

TÂM THƯ GỬI NHÀ CHỨC TRÁCH XIN Ý KIẾN TRIỂN KHAI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CON NGƯỜI NGÀY 02-05-2006

Kính gửi: Ông, bà!

Như mọi người đều biết, lúc sinh thời Bác Hồ kính yêu rất chăm lo việc giáo dục đạo đức xây dựng con người mới. Trước lúc vĩnh biệt chúng ta, trong di chúc Bác cũng thiết tha căn dặn toàn Đảng, toàn dân điều này.

Trong đời sống, con người vô đạo đức, hành động của họ không khác gì một con thú vật.

Một gia đình, thiếu đạo đức là một gia đình đau khổ.

Một xã hội, thiếu đạo đức là một xã hội mà mọi người sống gian ác, xảo trá, lường gạt, bon chen, chà đạp lên nhau để cướp miếng ăn, của cải vật chất và danh lợi. Ở đó đồng tiền được coi là trên hết.

Một đất nước, không có đạo đức là một đất nước không phồn vinh, thịnh trị, mưa không thuận, gió không hòa, thường xảy ra trộm đạo, cướp của, giết người, bạo loạn, binh đao, xung đột khiến cho đất nước đó không an bình.

Khi đạo đức bị băng hoại, lương tri và lương năng cũng biến mất. Nhà nước phải dùng pháp luật để ngăn cấm và trừng trị những kẻ phạm tội. Nhưng pháp luật là

pháp luật, với những người vô đạo đức thì họ chẳng bao giờ sợ pháp luật, khi được thả tự do họ lại chứng nào tật đấy, nhất là những người đã là đầu trôm đuôi cướp, du côn, du đãng. Vì vậy, đạo đức và việc giáo dục đạo đức rất quan trọng đối với cuộc sống hàng ngày của con người.

Từ xưa đến nay, con người đã nói rất nhiều về đạo đức, mỗi xã hội loài người lại có những yêu cầu và chuẩn mực riêng về đạo đức, nhưng những đạo đức ấy chưa đủ, chưa mang đến sự bình an cho loài người. Nhất là hôm nay, với sự tiến bộ vượt bậc của khoa học toàn cầu đang vào thời kỳ công nghiệp hóa, vật chất càng nhiều, đời sống con người càng đầy đủ tiện nghi thì tâm tham đắm đòi hỏi càng nhiều. Tâm tham đắm đòi hỏi càng nhiều thì đạo đức sẽ mất dần, con người sẽ phải chuốc khổ đau nhiều hơn. Có người lầm cho rằng: Vật chất càng nhiều, cuộc sống tất phải hạnh phúc. Điều này không đúng, vật chất càng nhiều, sẽ càng nhiều bon chen đua đòi, con người sinh tâm hung ác, giết hại lẫn nhau, ai ai cũng nghĩ đến danh lợi, người ta sẽ không nghĩ đến đạo đức. Khi đã vì danh lợi, lúc ấy, con người chẳng khác một con thú hung dữ.

Trên hành tinh này, đạo đức đang xuống dốc không riêng ở một nước nào, nạn khủng bố giết người vô tội vạ, những hành động man rợ, tham nhũng, sa đọa, phi nhân tính ngày càng gia tăng. Vì thế với chúng ta, việc giáo dục đạo đức xây dựng con người mới là việc làm của toàn Đảng, toàn dân, của mọi ngành, của mọi nhà và

mọi người, là hành động và trách nhiệm thiết thực của mọi người dân yêu nước.

Muốn chấm dứt khổ đau của mọi người trên hành tinh này, thì không có phương cách nào tốt hơn là xây dựng nền đạo đức nhân bản, nhân quả, tự mỗi người sống không làm khổ mình, khổ người.

Với tấm lòng thiết tha yêu thương con người, yêu cuộc sống, yêu Đất nước quê hương, Tu viện chúng tôi soạn bộ sách "***Đạo đức làm người***" gồm 24 tập.

Bộ sách "***Đạo đức làm người***", là ngăn chặn những hành động ác, làm khổ mình, khổ người. Nó nhằm quân bình vật chất và tinh thần, giúp cho cuộc sống bình ổn, an vui. Bộ sách giúp cho chúng ta xác định thế nào là thiện, thế nào là ác.

Bộ sách "***Đạo đức làm người***", sẽ chỉ dạy cho chúng ta đạo đức vệ sinh: vệ sinh môi trường sống, vệ sinh đời sống đối với mình, với người, vệ sinh cơ thể, vệ sinh tư tưởng… nó còn dạy cho chúng ta đạo đức giao thông, đạo đức hiếu sinh, đạo đức buông xả (không tham lam trộm cắp), đạo đức chung thủy, đạo đức thành thật và uy tín, đạo đức khôn ngoan, đạo đức cha mẹ với con cái, đạo đức con cái với cha mẹ, đạo đức chồng đối với vợ, đạo đức vợ đối với chồng, đạo đức thầy đối với học trò, đạo đức học trò đối với thầy, đạo đức lời nói: Cách xưng hô, nói chuyện với mọi người, những văn hóa giao tiếp ứng xử hàng ngày…

Trên đây, là hai tập (tập một và tập hai) của Bộ sách "Đạo đức làm người", 24 tập được Nhà xuất bản Tôn giáo – Ban Tôn giáo Chính phủ cùng Tu viện Chơn Như là đối tác liên kết xuất bản lần lượt giới thiệu trong năm 2006 -2007. Chúng tôi xin trân trọng kính gửi tới ông (bà) nghiên cứu xem xét nội dung sách đạo đức và cho biết ý kiến giúp đỡ chúng tôi trong việc triển khai giáo dục đạo đức con người theo định hướng của Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, con người mới, góp phần thiết thực xây dựng những khu dân cư văn hóa mới.

Tại Long Thành, Đồng Nai có người hiến cúng 2 hecta đất vườn cây ăn quả, nên Tu viện Chơn Như có nguyện vọng xin cấp giấy cho phép xây dựng một điểm ở Long Thành - Đồng Nai lấy tên là "Trung tâm an dưỡng Chơn Lạc".

Đây là, một tổ chức từ thiện nhằm đáp ứng yêu cầu nghỉ ngơi của người có tuổi, hoặc người yếu sức, nếu có giấy cho phép của địa phương, hoặc cơ quan, Trung tâm có thể tiếp nhận an dưỡng. Về vật chất, người an dưỡng ăn thức ăn chay thanh tịnh hợp lý. Về tinh thần được nghỉ ngơi, tập pháp thư giãn, tập tỉnh giác, thiền định, học đạo đức theo chương trình nội dung bộ sách **"Đạo đức làm người"** đã được xuất bản.

Chúng tôi thiết tha mong được sự nghiên cứu xem xét nguyện vọng và được sự chỉ đạo cổ vũ quan tâm giúp đỡ của ông (bà) … để chúng tôi được tham gia tích cực trong sự nghiệp xây dựng đạo đức con

người mới, cuộc sống mới, cũng như đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người để có một cuộc sống mọi người thực sự ấm no hạnh phúc.

Kính thư
Viện chủ Tu viện Chơn Như
Trưởng lão Thích Thông Lạc

TÂM THƯ GỞI CÁC QUÝ VỊ TĂNG, NI VÀ CƯ SĨ

Hỡi quý vị Tăng, Ni và Cư Sĩ! Quý vị có muốn Phật giáo trường tồn với loài người trên hành tinh này chăng? Hay để cho Phật giáo mai một suy tàn chìm mất trong lớp bụi mù dày đặc của ngoại đạo đang phủ trùm che khắp.

Nếu muốn Phật giáo được trường tồn và hưng thịnh mãi mãi, đem lại hạnh phúc an vui cho loài người và mọi người trên hành tinh này không còn làm khổ mình, khổ người nữa, thì người cư sĩ đệ tử Phật tại gia hãy giữ gìn giới luật của người cư sĩ mà Đức Phật đã dạy, phải nghiêm túc khi thọ Tam quy, Ngũ giới và Thập thiện, phải lấy nó phòng hộ cuộc sống của mình, giữ gìn đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các

lỗi nhỏ nhặt, không làm khổ mình, khổ người thì Phật giáo sẽ còn với quý vị, với loài người trên hành tinh này.

Còn Tỳ Kheo Tăng và Tỳ Kheo Ni đệ tử xuất gia của Đức Phật, nếu muốn Phật giáo được trường tồn, làm ngọn đuốc sáng soi đường đạo đức cho mọi người trên quả địa cầu này và để có hướng đi tìm chân lý giải thoát, thoát khỏi kiếp sống khổ đau của loài người và cũng chính ngay bản thân của quý vị. Quý vị có muốn làm chủ bốn sự khổ đau sanh, lão, bệnh, tử đang tấn công quý vị hằng giây, hằng phút không? Nếu quý vị lơ đễnh thì ô hô! uổng một kiếp người.

Nếu muốn làm chủ bốn sự khổ đau này, thì quý vị đã thọ cụ túc giới phải nghiêm chỉnh sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, không được bẻ vụn giới luật như các Tổ đã làm, mà quý vị đang chịu ảnh hưởng rất nặng, sống phá giới.

Quý vị hãy bỏ xuống những gì của các Tổ mà phải trở lại sống đúng như Phật, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bổn, phải đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chân chánh lãnh thọ và tu học các học giới.

Kính ghi

Thích Thông Lạc

PHẦN BA
TÌNH THẦY TRÒ

ꕥ✶ꕥ

Kính thưa Quý vị!

Những người tu theo phật giáo Nguyên Thủy Chơn Như không có một ai là không biết đến Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc, Viện chủ Tu viện Chơn Như, địa chỉ: Ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Những người có duyên, sớm biết được chánh pháp của Đức Phật, do Đức Trưởng lão dựng lại hầu như đều được gặp Đức Trưởng Lão. Chỉ có một số ít người chưa đủ duyên hoặc những người mới biết đến chánh pháp của Đức Phật sau khi Đức Trưởng lão nhập diệt, nên chưa được gặp và không có phước duyên được gặp đức Trưởng lão, mà chỉ biết qua đọc kinh sách và băng đĩa do Đức Trưởng lão thuyết giảng.

Song, tất cả mọi người, từ người tu lâu, đến người mới tu, từ người được gặp cho đến người chưa được gặp đều có chung một nhận thức: Đức Trưởng lão là bậc chân tu, đức hạnh tròn đầy, giới luật nghiêm túc, đại từ, đại bi, nhân ái bao dung độ lượng, có lòng yêu thương chúng sinh vô cùng, vô tận. Hết lòng, hết sức, tận tâm, tận lực đem hết sự hiểu biết Chánh pháp của Phật để truyền đạt, dạy dỗ, chỉ bảo cho các hàng tu sĩ, cư sĩ phật tử tới nơi, tới chốn rất công bằng, công lý. Không phân

biệt giàu nghèo, địa vị cao thấp, tôn giáo, dân tộc, trong nước, ngoài nước…

Ngay cả đối với các loài thực vật, từ cỏ cây hoa lá cho đến các loài côn trùng, động vật không kể nhỏ to Đức Trưởng lão cũng có lòng yêu thương không kém. Chính chúng tôi đã trực tiếp chứng kiến mắt thấy, tai nghe rất nhiều sự việc diễn ra, có sự việc rất ly kỳ như truyện cổ tích, ngụ ngôn vô cùng cảm động. Chúng tôi chỉ xin nêu ba sự việc như sau:

Sự việc thứ nhất:

Khoảng những năm 1980, vào một đêm khuya, như thường lệ, Đức Trưởng lão đang ngồi thiền, bỗng nghe thấy có tiếng động "tùm" ở dưới giếng nước gần nơi thất của mình. Đức Trưởng lão xả thiền đứng dậy, tay cầm đèn pin đi đến cái giếng, soi đèn pin xuống giếng thì thấy có hai con Rắn Hổ mang chúa đang ở dưới giếng. Đức Trưởng lão liền đi tìm một cây tầm vông dài thả xuống giếng và nói: "Rắn ơi, các con hãy bám vào cái cây này mà bò lên". Nhờ vậy, hai con Rắn đã bám vào cây tầm vông bò lên khỏi giếng, nên đã thoát chết.

Hai con Rắn, một đực, một cái, dài và to bằng cổ tay. Kể từ đêm hôm đó, hai con Rắn luôn ở trong thất của Đức Trưởng lão một thời gian tương đối dài. Một hôm khi Đức Trưởng lão có việc đi ra ngoài, khi trở về thấy hai con Rắn đang nằm tròn quay trong thất. Thấy Đức Trưởng lão về hai con Rắn từ từ và nhẹ nhàng bò ra khỏi thất, để lại một vật như viên sỏi trắng trong, to bằng đầu ngón tay, ở giữa có một chấm đen giống như con mắt.

Đức Trưởng lão nhặt lên xem và nhận ra đó là Ngọc Rắn rất quý hiếm. Buổi tối Ngọc phát ra ánh sáng dịu êm, mát mẻ.

Đức Trưởng lão hiểu rằng con Rắn đã trả ơn mình về việc cứu mạng sống của nó. Đức Trưởng lão biết được giá trị quý báu và sự hữu ích đặc biệt của viên Ngọc Rắn, nên lúc đầu Đức Trưởng lão đem cất giữ viên Ngọc rất cẩn thận. Nhưng sau đó một thời gian, Đức Trưởng lão quyết định trả lại viên Ngọc cho con Rắn, bằng cách đem viên Ngọc bỏ ở bụi cây cách thất ở của Đức Trưởng lão khoảng 10 mét. Đức Trưởng lão nói: "Thầy trả lại cho Rắn viên Ngọc, vì Thầy là tu sĩ đã buông xả hết rồi, Thầy không còn ham muốn một thứ gì cả".

Cũng kể từ hôm Đức Trưởng lão trả lại Ngọc cho Rắn, Đức Trưởng lão không còn nhìn thấy hai con Rắn này nữa. Trước đó, đã có lần cô Út Diệu Quang là em ruột Trưởng Lão hỏi xin viên Ngọc để đeo, nhưng Đức Trưởng lão không cho, vì Đức Trưởng lão hiểu rằng, Rắn tặng Ngọc cho ai thì người đó được hưởng, nếu người khác sử dụng sẽ rất nguy hiểm. Sợ đến một ngày nào đó, có người khởi lòng tham lấy trộm Ngọc thì sẽ bị Rắn cắn chết. Chính vì lẽ đó, mà Đức Trưởng lão đã trả lại viên Ngọc cho Rắn.

Trong cuộc sống, người ta chỉ biết đến Ngọc Trai, Ngọc Bích và một số loại Ngọc khác. Còn Ngọc Rắn thì chưa một ai biết đến bao giờ, thật là hiếm thấy trên thế gian này.

Sự việc thứ hai:

Năm 1995, một hôm, vào khoảng 6 giờ sáng, Đức Trưởng lão đang lao tác quét sân, thì thấy con chó mẹ thường gọi là Mực Lùn đến bên Đức Trưởng lão sủa gâu, gâu liên tiếp và quẫy đuôi đi ra cái giếng nước, rồi dừng lại sủa tiếp. Đức Trưởng lão đoán là có vấn đề, nên nhìn xuống giếng. Đức Trưởng lão thấy con chó nhỏ đang vùng vẫy ở dưới đó, liền bỏ dép tụt xuống giếng cứu con chó. Khi xuống đến nơi thì thấy không phải một con, mà là hai con. Đức Trưởng lão hai tay ôm hai con chó nên không còn tay nào để bám vào thành giếng leo lên được.

Con chó mẹ đứng chờ một lúc lâu không thấy Đức Trưởng lão lên, liền chạy đến chỗ cô Trang, cô Thúy, cô Đào … cũng đang lao tác quét sân, sủa liên hồi. Lúc đầu mọi người chưa hiểu cho là con chó bị điên khùng, sau đó hiểu ra chắc là có chuyện gì, liền đi theo chó mẹ tới giếng. Khi nhìn xuống giếng, mọi người mới hốt hoảng vì nhìn thấy Đức Trưởng lão đang ở dưới đó, hai tay đang ôm hai con chó nhỏ.

Chị Đào là người to cao khỏe mạnh nhất vội tụt xuống giếng đỡ hai con chó nhỏ đưa lên khỏi miệng giếng. Lúc này Đức Trưởng lão mới rảnh tay leo lên khỏi giếng được.

Sự việc thứ ba:

Một đêm khuya vắng, Đức Trưởng lão nghe thấy có tiếng động ở bên ngoài, liền lặng lẽ đi ra xem

có việc gì, thì thấy một tên trộm đã tháo lưới chắn gà, chó … vào bới phá trong sân, cuộn tròn lại và bê vác lên vai, nhưng lưới to, nặng nên cứ rớt lên, rớt xuống không sao vác lên để đi được. Đức Trưởng lão liền đi đến đỡ một tay đưa lên vai cho tên trộm và nói: "mang về mà xài đi con".

Tên trộm nhìn Đức Trưởng lão, rồi nhanh chân bước đi, mất hút trong đêm tối.

Thời gian trôi đi đã lâu, một buổi sáng dậy, Đức Trưởng lão thấy bó lưới rào mà kẻ trộm lấy trước đây, đem trả lại còn nguyên vẹn, ngay ngắn ở sân.

Có lẽ, lòng nhân ái, yêu thương, tha thứ của Đức Trưởng lão đã làm thức tỉnh lương tâm xấu ác của người làm nghề trộm cắp mà ăn năn, hối lỗi, phục thiện làm người.

Chứng kiến rất nhiều sự việc, trong đó có ba sự việc này, tôi thầm kêu: Trời ơi! Lòng tràn đầy xúc động như muốn khóc, đôi mắt rưng rưng.

Cư sĩ tại Tu viện Chơn Như đã chuyển thể những câu chuyện này thành tập truyện tranh bằng thơ để giáo dục các cháu nhỏ và sẽ xuất bản trong thời gian sắp tới. Đồng thời, còn biên dịch một câu chuyện từ lời kể của Đức Trưởng lão ra thành bài viết, mà Đức Trưởng lão đã dùng câu chuyện này để giáo dục đức hiếu sinh. Đó là, việc một con chuột bị con chó chộp cắn, Đức Trưởng lão đưa chân gạt con chó, con chuột chạy thoát, con chó

không bắt được con chuột, liền cắn lại Đức Trưởng lão. Vết răng chó bập vào rất sâu, bị sưng to…

Chúng tôi xin nêu câu chuyện này để quý vị cùng suy ngẫm về cách dạy đạo đức hiếu sinh độc đáo tuyệt vời, có một không hai của Đức Trưởng lão.

Đối với loài vật, mà Đức Trưởng lão còn yêu thương như vậy, đối với học trò thì lòng yêu thương đó sâu nặng và bao la rộng lớn biết nhường nào, làm sao kể xiết. Khi mới bắt đầu khởi nghiệp cơ sở vật chất thiếu thốn đủ thứ, Đức Trưởng lão đã trực tiếp chăng dây, đo đạc, đóng cọc, xây nền, tham gia dựng thất để lấy chỗ cho tu sinh ăn ở, học tập. Ban đầu chỉ có vài ba người, thậm chí có lúc chỉ có một thầy, một trò nhưng Đức Trưởng lão vẫn ân cần, tận tình, chỉ dạy.

Sau này, có nhiều người đến học, sáng một lớp, chiều một lớp, lớp nam, lớp nữ khác nhau. Đức Trưởng lão lên lớp giảng dạy cả ngày, tối về chấm bài đến tận đêm khuya, để sáng và chiều hôm sau kịp trả bài cho tu sinh. Mỗi buổi lên lớp giáo án đều được chuẩn bị chu đáo, soạn thảo đầy đủ đến từng chi tiết.

Cường độ làm việc rất lớn, từ 12-16 tiếng, thậm chí là 18-20 tiếng một ngày.

Ngoài việc giảng dạy, Đức Trưởng lão còn chăm lo đến đời sống vật chất sinh hoạt, hàng ngày rất chu đáo từ những việc nhỏ nhất như xà phòng, quần áo, chăn màn, nước uống, tắm giặt, cơm ăn sao cho no, đủ chất…

Chúng tôi đã được nhiều cư sĩ phật tử kể lại: Có lần đường ống nước trong tu viện bị vỡ, nước chảy lênh láng thiếu nước sinh hoạt, nhiều người đi tìm xem vỡ ở chỗ nào để sửa lại, nhưng tìm mãi không thấy. Đức Trưởng lão đi ở đâu đến hỏi các con làm gì? Có người thưa, tìm chỗ vỡ đường ống nước, Đức Trưởng lão chỉ tay các con đào chỗ này sẽ thấy. Quả nhiên khi đào chỗ đất đó thì phát hiện đúng là nơi đường ống nước bị vỡ.

Lần khác, thấy một tu sinh đang loay hoay sửa chữa chiếc máy tính, Đức Trưởng lão hỏi máy tính hỏng cái gì? Tu sinh thưa, con tìm mãi chưa rõ nguyên nhân. Đức Trưởng lão nói: Con lo tu tập đi để đấy thầy sửa cho tý nữa đến lấy, nói rồi Đức Trưởng lão cầm lấy máy tính, còn người tu sinh không còn cách nào khác là quay về thất tu tập. Sau đó mấy chục phút Đức Trưởng lão đến tận nơi đưa lại chiếc máy tính cho tu sinh đã được sửa chữa sử dụng bình thường. Và còn rất nhiều, rất nhiều những câu chuyện khác…

Cư sĩ phật tử rất đông ở khắp mọi miền của Tổ quốc và cả ở nước ngoài, mỗi người một hoàn cảnh: Vợ chồng bất hòa, không hạnh phúc, không cùng chí hướng, kinh doanh thua lỗ bị người khác lừa lấy tài sản, ốm đau bệnh tật, chưa hiểu rõ pháp tu, các con hư hỏng, chơi bời cờ bạc, nghiện ngập, học kém…đều viết thư thưa hỏi, xin Đức Trưởng lão chỉ dạy

Tất cả những trường hợp này Đức Trưởng lão đều viết thư trả lời chỉ dạy tận tình tới nơi tới chốn.

Có nhiều trường hợp thưa hỏi mấy lần Đức Trưởng lão cũng vẫn trả lời đầy đủ không bỏ sót một trường hợp nào.

Đức Trưởng lão không có gia đình, con cái nhưng Đức Trưởng lão thấu hiểu rất tường tận đến chân tơ, kẽ tóc về hoàn cảnh của những người có gia đình. Bởi vậy, Đức Trưởng lão đã chỉ dạy một cách cụ thể, rõ ràng sâu sắc như: Vợ chồng đối xử với nhau, con cái đối xử với cha mẹ và ngược lại, con dâu ứng xử với bố mẹ chồng, những chuyện nhà chồng… để tránh xảy ra bất hòa, miệng tiếng.

Rồi, trò đối xử với thầy, trò đối xử với trò, người dưới đối xử với người trên và những phương pháp học tập thế nào để đạt kết quả tốt…

Không một việc gì mà Đức Trưởng lão không chỉ dạy như: ăn uống, đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ, nghỉ, nói năng, vệ sinh cá nhân, môi trường, tham gia giao thông… sao cho đúng oai nghi chánh hạnh, đúng pháp luật Nhà nước, góp phần xây dựng quê hương Đất nước văn minh, tươi đẹp.

Những lời chỉ dạy của Đức Trưởng lão thấm đậm tình yêu thương bao la, rộng lớn, không chỉ là góc độ của tình thầy trò mà còn là tình cảm của người cha đối với các con.

Đức Trưởng lão luôn có tâm nguyện thành lập Trung tâm an dưỡng từ thiện để chăm sóc, giúp đỡ, điều trị, dạy đạo đức nhân bản, nhân quả cho những

người già cô đơn không nơi nương tựa, những người có hoàn cảnh khó khăn, những người tàn tật, bệnh tật... nhưng tâm nguyện đó chưa thành.

Ngoài ra, Đức Trưởng lão cũng mong muốn các cư sĩ phật tử mở được nhà hàng cơm chay, vừa để tạo công ăn việc làm, vừa là gieo duyên Chánh pháp của Phật cho những người đến ăn chay. Khi họ ăn xong ra về tặng cho mỗi người một cuốn sách mỏng dạy về đạo đức của Phật. Đức Trưởng lão còn đặt tên cho nhà hàng cơm chay, hướng dẫn làm món ăn có tính chất độc đáo để gây ấn tượng. Khi biết được cư sĩ phật tử nào ở đâu có ý định mở nhà hàng chay là Đức Trưởng lão viết thư động viên khích lệ…

Trong các cuốn sách, những lời tâm huyết, những bức tâm thư và bao nhiêu những câu chuyện ngoài đời khác mà chúng ta đã được đọc, được nghe, được thấy tình cảm của Đức Trưởng lão đã dành hết thảy trọn vẹn cho các con mình là vô cùng to lớn, như biển rộng, trời cao, như suối nguồn tuôn chảy không bao giờ cạn, lắng đọng tận tâm can.

Ngay cả những người học trò vừa ăn cơm trong Tu viện, răng còn dính cơm và thức ăn, khi ra khỏi Tu viện đã nói xấu Tu viện, hoặc phỉ báng, chống trái lại Thầy, nhưng Đức Trưởng lão vẫn yêu thương, tha thứ:

Những buổi chiều tà mưa phủ trắng

Thầy cười tha thứ kẻ vong ân.

Đức Trưởng lão cũng không quên ơn một ai đã có lòng tốt giúp đỡ Tu viện, điển hình như: Ông Trần Xuân Lý, nguyên cán bộ Nhà xuất bản Tôn giáo; ông Trang Văn Hải, nguyên Phó giám đốc Sở Nội vụ, nguyên Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Tây Ninh; bà Nguyễn Thị Thơ Trưởng phòng nghiệp vụ Ban Tôn giáo tỉnh Tây Ninh; ông Bùi Hữu Dược, Vụ trưởng Vụ Phật giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ và còn rất nhiều người khác nữa…

Đức Trưởng lão còn dặn các con không bao giờ được quên ơn những người đã giúp đỡ mình **"*Uống nước nhớ nguồn - ăn quả nhớ kẻ trồng cây*".** Đó là đạo lý của dân tộc Việt Nam!

Đúng 0h ngày 02 tháng 01 năm 2003, Đức Trưởng lão đã nhập diệt. Ban Quản Viện và các hàng tu sĩ, cư sĩ đã thực hiện việc tang lễ đúng như lời Đức Trưởng lão dặn dò: Sáng chết chiều chôn. Chiều nay chết sáng mai chôn. Với nghi thức đơn giản nhất, gọn gàng nhất, trang nghiêm nhất và thanh tịnh nhất.

Quá trình tang lễ diễn ra một cách hết sức tự nhiên, không thành lập ban tổ chức, không có một nén hương, không có một bông hoa. Đặc biệt không có một tiếng khóc nào. Ngoại trừ mấy vòng hoa của các cơ quan chức năng và các cấp chính quyền ấp, xã, huyện, tỉnh Tây Ninh.

Các đoàn khách và các đoàn phật tử ở khắp mọi vùng, miền đất nước, cứ tự nhiên, lần lượt vào viếng Đức Trưởng lão.

Tất cả mọi người đứng trước di ảnh và giác linh của Đức Trưởng lão đều chắp hai tay lên ngực, biểu tượng cho mười nén hương tâm cung kính dâng lên Đức Trưởng lão, trong lòng thầm hứa: Luôn sống có đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ chúng sinh, để đền đáp lại công ơn trời biển của Đức Trưởng lão.

Khoảng 17h cùng ngày thì việc an táng kết thúc.

Sau tang lễ Đức Trưởng lão, mọi hoạt động của Tu viện vẫn diễn ra bình thường. Nhiều cư sĩ đã viết bài nói về sự mất mát to lớn khi Đức Trưởng lão nhập diệt và mô tả tang lễ của Đức Trưởng lão là một đám tang An Lạc.

Tiếp đó, có nhiều cư sĩ phật tử viết bài, làm thơ để tri ân công đức của Đức Trưởng lão. Hàng năm cứ vào ngày ngày 28 tháng 5 và ngày 2 tháng 01, Tu viện Chơn Như, Chùa Chi Đông xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Hà Nội và Chùa Ngọc Thanh xã Đạm Thủy, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, hoặc một số cơ sở khác long trọng tổ chức ngày sinh và ngày Đức Trưởng lão nhập diệt. Qua đó các tăng, ni và các cư sĩ phật tử ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước lại tề tựu đông đảo về các địa điểm trên để tri ân công đức của Đức Trưởng lão.

Nhiều bài văn, bài thơ với nỗi lòng sâu lắng, tràn đầy cảm xúc về lòng biết ơn với những kết quả tu tập được dâng lên Đức Trưởng lão. Mỗi năm, số lượng người tu tập theo phật giáo Nguyên Thủy Chơn Như lại

tăng lên, năm sau đông hơn năm trước. Chánh pháp của đức Phật do Đức Trưởng lão khổ công dựng lại tỏa sáng khắp muôn nơi, thực sự là suối nguồn hạnh phúc cho những ai có phước duyên được gặp, tu theo và được thụ hưởng đặc ân to lớn đó.

Chúng tôi xin trích đăng những dòng tình cảm sâu đậm thiết tha về tình thầy trò được ghi trong các cuốn sách: Những lời tâm huyết, những bức tâm thư tập 1, 2, 3 cùng nhiều bài viết khác của Đức Trưởng lão gửi cho tu sĩ, cư sĩ phật tử và những bài văn, bài thơ của các cư sĩ phật tử sáng tác để bày tỏ lòng biết ơn của mình nhằm tri ân công đức dâng lên Đức Trưởng lão. Trong thời gian qua, chúng tôi đã nhận được thư của nhiều phật tử trong cả nước gửi về tham gia góp ý kiến xuất bản cuốn sách ***Trưởng lão Thích Thông Lạc - Cuộc đời và đạo nghiệp*** cùng các bài văn, bài thơ tri ân công đức Trưởng lão Thích Thông Lạc nhưng do giới hạn của cuốn sách, chúng tôi không thể đăng tất cả các bài viết được, mong quý vị thông cảm và lượng thứ cho.

Phật tử Nguyên Thủy

Tu viện Chơn Như



TÂM NGUYỆN CỦA THẦY

(Ngày 19/9/2005)

ꕥ

Kính gửi: Quý Phật tử ở khắp mọi miền đất nước Việt Nam - cùng Quý phật tử ở Hải ngoại!

Kính thưa Quý vị! Từ lâu, Thầy có một tâm nguyện muốn thành lập một khu tu dưỡng từ thiện để giúp đỡ mọi người không phân biệt già trẻ. Phật tử hay không phật tử đều được về đó nghỉ ngơi, an dưỡng. Dù chỉ trong một tuần lễ, một tuần lễ tuy thời gian quá ngắn ngủi, nhưng ở đó Quý vị được hướng dẫn học tập đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người khổ chúng sinh.

Khu đó còn có một khu điều dưỡng, hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn, đó là một bệnh xá từ thiện, do một số y bác sĩ Việt Nam và ngoại quốc giàu lòng thương người, đảm nhận để giúp đỡ cho những tu sĩ Phật giáo, họ đã bỏ hết cuộc đời vào Chùa tu hành chỉ còn ba y một bát. Sống đời độc thân, không nhà cửa, không gia đình.

Bệnh xá, còn giúp đỡ cho Quý phật tử trong các nhóm từ thiện, cũng như những người nghèo đều có thể đến đó điều trị, mà ở đó không nhận một chút phí nào cả.

Những người tu sĩ, những phật tử và cả những người nghèo khi có bệnh tật là một điều đau khổ nhất.

Muốn thành lập được một khu an dưỡng như vậy thì phải do quý phật tử khắp mọi miền, mọi nơi, nhất là

các phật tử Việt Nam phải đoàn kết. Chung lưng đấu cật thành lập nhiều hội từ thiện từ mọi nơi trong nước và hải ngoại để giúp nhau vượt khó trong mọi hoàn cảnh. Để an ủi cho nhau khi bệnh tật tai nạn khổ đau.

Nhóm phật tử nơi nào đều lấy tên địa phương mà đặt tên cho hội từ thiện của mình.Ví dụ:

+ Hội từ thiện nguyên thủy Hà Nội

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ TP Hồ Chí Minh

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ An Giang

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Hải Phòng

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Cam Ranh

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Nghệ An

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Hà Tĩnh

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Mỹ

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Pháp

+ Hội từ thiện Nguyên Thuỷ Úc

Tất cả các hội từ thiện này sẽ họp nhau thành một khu an dưỡng từ thiện chân lạc để giúp đỡ tăng ni, và cư sĩ trong nước cũng như ở nước ngoài, để an tâm tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

- *Thứ nhất*: Về tinh thần, thì được học tập và tu luyện đạo đức làm người và học theo tám lớp chánh đạo

- *Thứ hai*: Về cơ thể, thì được học tập tu luyện các phương pháp tứ Chánh Cần - Tứ Niệm Xứ - để nhiếp

phục những đau khổ trên thân tâm. Có nghĩa là đẩy lùi bệnh khổ nơi thân và sự ưu phiền nơi tâm. Khiến cho thân tâm được an ổn và không còn lo lắng sợ hãi nữa, đó là pháp môn để đối trị những sự đau khổ của kiếp làm người mà không ai tránh khỏi.

Tâm nguyện của Thầy là như vậy, nhưng có thành công được là phải hội đủ phước lành của nhiều người và cần phải có sự đoàn kết chung lưng đấu cật của mọi người. Giờ này, Thầy chỉ ước mong các phật tử hãy hưởng ứng lời kêu gọi của Thầy, để đem lại sự lợi ích chung cho tất cả tu sĩ và cư sĩ hiện giờ, và các thế hệ của con cháu chúng ta mai sau, để có chỗ an dưỡng tinh thần và cơ thể. Đây là việc làm hết sức quan trọng cho loài người biến cảnh thế gian thành cảnh giới thiên đàng cực lạc.

Vậy, một lần nữa Thầy kêu gọi các nhóm phật tử trong nước cũng như ở Hải ngoại, hãy vì lợi ích cho bản thân mình, cho gia đình cho mọi người cho xã hội, cho đất nước quê hương của mình, cho nhân loại trên hành tinh này, mà hãy cùng nhau tay nắm chặt bàn tay, kết vòng tay yêu thương để tiến hành công việc ngày một tốt hơn.

Thăm và chúc Quý sư thầy, tăng ni và quý phật tử ở khắp mọi miền Đất nước, cũng như ở bốn phương được mạnh khỏe an khang.

Kính thư

Trưởng lão Thích Thông Lạc

NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT

Nhìn lại sự tu tập của các con, Thầy rất lo lắng vì tu tập như vậy, thì làm sao chứng đạt chân lý được phải không các con?

Muốn chứng đạt chân lý là phải tu tập xả tất cả chướng ngại pháp trên bốn chỗ: Thân, Thọ, Tâm và Pháp chứ đâu tu tập ức chế ý thức để cầu không niệm.

Tu tập Tứ Niệm Xứ mà cứ như tu tập Tứ Chánh Cần. Tu như vậy, làm sao đi đến chỗ chứng đạo được. Chỗ này các con hãy lắng nghe và tìm hiểu nghĩa lý thực hành cho rõ ràng từng pháp môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệu Xứ. Rồi từng giai đoạn tu tập của các pháp môn này

* **Tu tập Tứ Chánh Cần là**: "Ngăn" và "diệt" các ác pháp để luôn luôn "sinh" thiện tăng trưởng thiện pháp các con nên lưu ý những danh từ "ngăn" và "diệt" "sinh" và "tăng trưởng". Vậy ngăn và diệt sinh và tăng trưởng là nghĩa như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi các con có nhớ không?

+ "Ngăn" nghĩa là ngăn ngừa, ngăn chặn, ngăn cản không cho vào

+ "Diệt" nghĩa là làm cho tiêu mất, làm cho chết làm cho tiêu diệt, làm cho không còn không tồn tại.

+ "Sinh" nghĩa là sinh ra, làm ra cho nhiều, sản xuất.

+ "Tăng trưởng" nghĩa là làm cho lớn, cho nhiều, cho mạnh.

*** Tu tập Tứ Niệm Xứ là:** Trên thân, quán thân, để nhiếp phục tham ưu. Trên thọ, quán thọ, để nhiếp phục tham ưu. Trên tâm, quán tâm, để nhiếp phục tham ưu. Trên pháp, quán pháp, để nhiếp phục tham ưu.

Vậy, quán nhiếp phục tham ưu nghĩa là gì? Và cách thức tu tập "quán nhiếp phục, tham ưu" như thế nào?

+ "Quán": Nghĩa là quan sát bằng mắt, bằng sự cảm nhận.

+ "Nhiếp phục": Nghĩa là thu phục, làm cho phục tùng, làm cho đầu hàng, làm cho không còn chướng ngại pháp và ác pháp nữa, làm cho không còn phá phách, làm cho không còn đau khổ, làm cho không còn phiền não: làm cho không còn giận hờn tham, sân, si, mạn, nghi nữa.

+ "Tham ưu": Nghĩa là tham muốn và phiền não, nghĩa chung là những chướng ngại pháp.

Có hiểu nghĩa rõ ràng như vậy, các con mới tu tập đúng pháp, thì sự chứng đạt chân lý mới nhanh chóng và dễ dàng. Các con đang hiểu sai pháp nên tu hành không

đúng. Tu Tứ Niệm Xứ mà cứ tu tập Tứ Chánh Cần như trên đã nói, hãy mau mau sửa lại sự tu tập cho đúng, kẻo phí thời gian vô ích.

Tu tập như vậy, làm sao Chánh pháp của Phật thường còn? Tu mà không chịu khó quan sát xem xét những giới luật mình đang thọ và giữ gìn (mười giới đức thánh Sa Di) có vi phạm giới nào không? Giới luật là đời sống phạm hạnh của người tu, là pháp ly dục, ly ác pháp. Thế mà các con không giữ gìn cho trọn vẹn, luôn luôn vi phạm giới luật. Để trở thành người phá giới nhất là giới hạnh độc cư. Giới hạnh độc cư là giới phòng hộ sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Các con không giữ gìn nó thì làm sao tâm ly dục, ly ác pháp cho được. Tu mà không giới luật thì không xả tâm, chỉ biết ức chế tầm, và còn để tâm dong ruổi chạy theo dục lạc ở đời. Theo tình cảm cuộc sống người này người kia, theo các ác pháp dùng lời nói ly dán để chia rẽ, để ganh ghét, để thù hận với nhau thì còn nghĩa lý gì là tu hành nữa. Phải không các con?

Ôi! Chúng sinh ít phước làm sao thọ hưởng được nền đạo đức ấy. Các con là những người đại diện cho muôn người, vạn triệu người trên hành tinh này. Như trên đã nói mà tu tập như vậy, thì còn hy vọng gì nữa các con! Thầy sẽ ra đi vĩnh viễn, và mãi mãi các con sẽ mất Thầy.

Tu hành mà các con luôn thấy lỗi người, không thấy lỗi mình thì đạo đức gì đây? Nhìn các con tu hành lòng thầy đau xót như ai cắt ruột.

Một lần nữa, nếu không có người chứng đạo. Thầy sẽ ra đi và đi, đi mãi. Nếu còn duyên Thầy sẽ ẩn bóng viết xong bộ sách "***Đạo đức làm người***". Rồi vĩnh biệt các con.

Các con ở lại mà sống với cuộc đời đầy ác pháp, đầy nước mắt và đau khổ. Chừng đó các con có nhớ Thầy, thì hãy nhớ giới luật và Tứ Niệm Xứ. Giới luật và pháp môn Tứ Niệm Xứ là thầy của các con, là ngọn đuốc soi đường cho các con đi, là chỗ nương tựa vững chắc cho đời tu hành của các con. Các con nhớ kỹ lời dạy này. Đừng bao giờ quên hỡi các con.

Chứng đạo, không có nghĩa là: Chứng thần thông, phép lực cao cường, hô phong hoán vũ, tàng hình biến hóa, đằng vân độn thổ, biết chuyện quá khứ vị lai của mọi người…

Mà chứng đạo, chỉ là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Chứng đạo, chỉ là sống với tâm thanh thản an lạc và vô sự. Lúc nào cũng như lúc nào không bị kiềm chế không bị bắt buộc, phải tu tập như thế này hay thế kia. Trong sự chứng đạo chỉ có một điều quan trọng nhất: Đó là phải sống đúng giới luật, chúng ta phải quyết tâm buông xả đời sống nhân quả đang hiện có trong tâm của chúng ta.

Mục đích tu hành của chúng ta là: làm chủ bốn nỗi đau khổ của kiếp làm người: Sinh, Già, Bệnh, Chết.

Tu là đem lại cho chúng ta một tâm hồn hân hoan vui vẻ, đoan trang chính trực, không liếc xéo, liếc ngang, không nói xấu, nói lỗi người khác, không ly gián người này với người kia.

Tu là đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng thoải mái chứ đâu phải đi cúi đầu, khom lưng, bước thấp, bước cao.

Tu là tĩnh giác, nhưng tĩnh giác đâu có nghĩa là: Chỉ có biết cảm nhận bước đi và hơi thở ra hơi thở vô, tĩnh giác là tỉnh thức, luôn luôn sáng suốt nhận xét tất cả mọi sự việc xảy ra chung quanh chúng ta một cách đúng với Chánh pháp. Nếu các con hiểu đúng nghĩa như vậy thì sự tu tập đâu có sai pháp và chứng đạo đâu có khó khăn mệt nhọc gì.

Để kết luận những điều tâm huyết này, Thầy xin nhắc các con, hãy nên lưu ý pháp tu Tứ Niệm Xứ "trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu, trên thọ quán thọ… trên tâm quán tâm... trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu".

Pháp môn Tứ Niệm Xứ là pháp môn xả mọi chướng ngại trên thân tâm. Cho nên nó mới được gọi là nhiếp phục tham ưu. Nhưng khi quán thân là đã có quán tâm, quán thọ và quán pháp.

Khi người tu Tứ Niệm Xứ là không tu gì cả, chỉ ngồi chơi như người vô sự. Người vô sự thì tâm họ ở đâu? Vô sự thì ý thức quán thân nó chứ nó ở đâu?

Các con nên lưu ý, cách thức quán Tứ Niệm Xứ. Nếu không lưu ý các con sẽ quán sai, thành ra quán ức chế tâm chứ không phải quán Tứ Niệm Xứ.

Pháp môn này Đức Phật tu 49 ngày đêm là chứng đạo, Thầy sáu tháng rưỡi chứng đạo, ông Châu Lợi Bàn Đặc cũng do tu tập pháp môn này mà chứng đạo. Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn, Đức Phật đã di chúc lại cho người đời sau: "Hãy lấy giới luật và giáo pháp của ta làm thầy, đừng lấy ai làm thầy, làm ngọn đuốc soi đường, làm chỗ nương tựa vững chắc"…

Thân thương chào các con.

(Trích những bức tâm thư tập 1, trang 146 -176)

BỨC TÂM THƯ

GỞI CÁC CỤ, CÁC BÁC (NGÀY 27/8/2006)



Kính thưa: Các Cụ, các Bác từ Nam chí Bắc, từ trong nước đến ngoại quốc!

Trong những ngày gặp gỡ phật tử từ mọi miền đất nước, Thầy lo lắng và thương xót thân tứ đại của các cụ, các bác đã báo động thời gian còn lại không bao lâu nữa. Rồi đây kẻ ở, người đi và đi mãi mãi. Nhưng đi về đâu, các cụ, các bác có biết không?

Sự ra đi không hẹn ngày và không bao giờ trở lại. Gặp nhau hiện giờ, rồi đây sẽ không còn gặp nhau nữa phải không các cụ, các bác? Vĩnh biệt các cụ, các bác nhưng các cụ, các bác còn nhớ những lời Thầy dạy chăng.

Tâm thanh thản an lạc vô sự, là nơi các cụ, các bác về khi bỏ thân tứ đại này, nơi đó mãi mãi không còn tái sinh, các bác ạ! Nơi đó là nơi chư Phật ra đời đều an trú

Muốn giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự là một việc làm đâu phải dễ, nếu không ngay từ bây giờ "lúc thân tứ đại còn khoẻ mạnh, còn sức lực, còn sáng suốt, mà không lo tu tập, đợi đến khi thân tứ đại già nua mỏi mệt, yếu đuối thì tu tập và rèn luyện làm sao kịp nữa lúc bấy giờ có muốn giữ gìn tâm thanh thản an lạc và vô sự thì giữ gìn làm sao được nữa, quá muộn rồi.

Nghiệp lực quá mạnh khi nó đến thăm viếng các cụ, các bác. Lúc bấy giờ các cụ, các bác không còn sức chịu đựng được nữa. Tinh thần không còn minh mẫn sáng suốt, nhiều khi nó làm cho các cụ, các bác hôn mê không còn biết gì cả. Sống mà như chết, giờ phút ấy còn gì nữa hỡi các cụ, các bác "nghiệp tương ưng luân hồi", hết một kiếp người rồi mãi mãi… ôi! Một sự luân hồi đầy khổ đau nào đi biết phải không các cụ, các bác?

Muốn chấm dứt tái sinh luân hồi, thì ngay từ bây giờ, các cụ, các bác phải siêng năng, tận lực tu tập rèn luyện "trước các chướng ngại pháp, thiện hay ác, vui hay buồn đều phải buông xuống, buông xuống cho thật sạch", nhưng phải buông xuống như thế nào đây?

Buông xuống bằng phương pháp hướng tâm, bằng phương pháp như lý tác ý, bằng phương pháp quán tư duy, bằng phương pháp nhân quả, bằng phương pháp Định Niệm Hơi Thở, bằng phương pháp tác ý: Tâm thanh thản an lạc và vô sự bằng tri kiến giải thoát.

Các cụ, các bác tuổi cao thì nên dùng một cách tác ý này thì sẽ buông xuống sạch: "Tâm phải thanh thản an lạc và vô sự, các pháp thế gian là pháp vô thường, không có pháp nào là ta là của ta cả. Tất cả đều là pháp khổ đau phải buông xuống và chấm dứt ngay liền". Khi tác ý như vậy xong, các cụ, các bác nên tác ý tiếp để dẫn thân tâm vào chỗ không đau khổ.

Nếu tâm đang bị khổ đau thì các cụ, các bác nên tác ý câu này: "An tịnh tâm hành tôi biết tôi đưa tay ra.

An tịnh tâm hành tôi biết tôi đưa tay vô", tác ý xong liền đưa tay ra vô đến đúng năm lần rồi lại tác ý như câu trên.

Nếu thân bị bệnh đau nhức bất cứ chỗ nào. Bất cứ bệnh gì thì các cụ, các bác nên tác ý câu này: "Thọ là vô thường cái bệnh nhức đầu này (hoặc bệnh gì khác nói rõ tên ra) phải ra khỏi thân ta. An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra. An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô". Khi tác ý rồi thì im lặng đưa tay ra, vô đúng năm lần. Rồi lại tác ý như trước, cứ thế mà tiếp tục tu tập cho đến 10 phút hoặc 20 phút thì cảm thọ đau đớn trong thân sẽ chấm dứt.

Còn khi tu thân không bệnh đau nhức và tâm không có chướng ngại pháp thì nên tác ý giữ tâm bất động: "Tâm thanh thản an lạc và vô sự, tất cả các pháp không phải là ta, không phải của ta, phải đi ra khỏi thân tâm ta, ở đây chỉ có tâm bất động mà thôi!" khi tác ý xong ngồi im lặng, lắng nghe thân tâm bất động, chỉ khi nào có niệm, có cảm thọ thì mới tác ý trở lại.

Kính thưa các cụ, các bác! Các cụ, các bác hãy nhớ: Hiện giờ khi thân còn khoẻ mạnh thì hãy cố gắng siêng năng tu tập, đừng bỏ qua một thời gian nào cả dù một phút, một giây, hay một sát na ngắn ngủi, vì thời gian tuổi đời của các cụ, các bác còn lại rất quý.

"Tấc bóng thời gian, một tấc vàng
Tấc vàng tìm được không gì khó
Tấc bóng thời gian khó hỏi han".

Hãy giao mọi việc lại cho các con cháu, chúng nó đều trưởng thành, trở thành những người gánh vác mọi việc tốt đẹp, còn phần các cụ, các bác hãy tự lo cứu mình thoát ra biển khổ sinh tử đang nổi phong ba bão táp: Hãy tự thắp đuốc lên mà đi, không ai đi thay con đường đó cho các cụ, các bác được, mà hãy tự lo cho mình, vì thời gian các cụ, các bác luyện tập, chuẩn bị cho mình có đầy đủ nội lực, sức tỉnh thức cao tột để khi giặc sinh tử đến thăm là sẵn sàng chiến đấu tận cùng. Nhờ có hai pháp: 1. Giới luật, 2. Pháp Như Lý Tác Ý. Hai pháp này sẽ giúp các cụ, các bác đẩy lùi các chướng ngại pháp và không còn một ác pháp nào tác động vào thân tâm các cụ,các bác được, đủ năng lực giúp các cụ, các bác thoát khổ và chấm dứt luân hồi sinh tử.

Thầy trao cho các cụ, các bác thanh gươm thư hùng kiếm chém đá như chém bùn, các cụ, các bác hãy nhớ lấy.

Hãy nắm chặt trong tay đừng bao giờ lìa xa nó các cụ, các bác ạ! Lúc cận tử nghiệp kề bên thì các cụ, các bác luôn luôn nhớ câu tác ý: "Tâm phải thanh thản, an lạc và vô sự, không được dao động không được sợ hãi, phải bình tĩnh. Tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta cả. Hãy buông xuống đi, buông xuống cho thật sạch".

Trên giường bệnh, hoặc trong cơn hoạn nạn nào, các cụ, các bác nên tác ý câu trên, nó sẽ giúp các cụ, các bác vượt qua biển cả sóng to, gió lớn, bão tố ầm ầm... trong lúc này chỉ duy nhất còn có một tâm thanh thản, an

lạc và vô sự mà thôi. Đó là chiếc phao cuối cùng các cụ, các bác không được bỏ. Nếu bỏ nó, thì muôn đời, ngàn kiếp không bao giờ còn gặp Phật, gặp Thầy nữa, thì sáu nẻo luân hồi khổ đau sẽ đón rước các cụ, các bác.

Thăm và chúc các cụ, các bác đầy đủ gan dạ vững mạnh. Lúc nào tâm cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Chơn Như, ngày 27/8/2006

Thầy của Các cụ, các bác

(Trích những bức tâm thư tập 1, trang 193 - 203)



BỨC TÂM THƯ
GỞI TU SINH I, NGÀY 7/10/2006

ꕥ

Kính gửi*:* Các con thương mến!

Thầy lúc nào cũng đang ở bên các con, đời sống của Thầy cũng ăn ở bình thường, các con đừng lo. Hiện giờ Thầy đang biên soạn tập III văn hóa Phật pháp truyền thống.

Có ở ẩn, mới có thời gian viết sách đạo đức - mới làm lợi ích cho đời. Nếu không ở ẩn, rất khó hoàn thành những bộ sách đạo đức lớn.

Các con hãy lắng nghe cho kỹ, Thầy sẽ chỉ dạy cho các con tu tập, không còn tu tập sai lạc nữa.

+ Khi nào thân có bệnh, thì các con hãy đem pháp Định Niệm Hơi Thở ra mà tu tập nhiếp tâm và an trú tâm, để đẩy lùi bệnh khổ ra khỏi thân.

+ Khi nào tâm trạo cử, phóng dật thì các con tu tập pháp Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác pháp, xả tâm ly dục, ly ác pháp. Còn nếu tâm không niệm thì nên tu pháp môn Tứ Niệm Xứ (trên thân quán thân trong bốn oai nghi để nhiếp phục tâm vi tế ưu phiền).

+ Khi nào tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì các con tu tập pháp Xả Tứ Vô Lượng Tâm.

+ Khi nào tâm bị hôn trầm, thuỳ miên, vô ký thì tu tập pháp Thân Hành Niệm, pháp Chánh Niệm Tỉnh Giác, hay pháp môn rèn luyện nghị lực.

Cứ như vậy, các con tu tập sẽ chứng đạo ngay liền. Quả A La Hán là biết xả chướng ngại pháp thì tâm sẽ vô lậu hoàn toàn.

Cho nên, tu theo đạo Phật là sống xả tâm cho hết lậu hoặc, chứ có tu tập gì đâu. Lậu hoặc còn là còn tu tập, lậu hoặc hết là hết tu tập. Hết tu tập là chứng quả, tu đúng là giải thoát! Giải thoát là chứng quả A La Hán. Cho nên, đang tu cũng thấy giải thoát, chứng quả cũng thấy giải thoát! Chỉ những người không biết pháp tu mới thấy tu khác, chứng quả khác.

Ở đây, các con nên hiểu có tu là có giải thoát, tu ít giải thoát ít, tu nhiều giải thoát nhiều, có giải thoát là có chứng đạo, dù chứng đạo trong một phút một giây cũng là chứng đạo. Nhưng, khi chứng đạo được một phút một giây thì sẽ chứng đạo từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm và suốt cả đời. Như vậy, chứng đạo đâu phải khó, phải không các con?

Thăm và chúc các con thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Nhớ tu tập xả tâm cho tốt, đừng để một chút xíu chướng ngại nào trong tâm.

Thân thương chào các con

(Trích những Bức tâm thư tập 1, trang 28-31)

BUỔI LỄ RA MẮT CHÙA NGÔ VÀ THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

ꕥ

Hôm nay là ngày 28-8-2007 nhằm ngày 16 tháng 7 năm Đinh Hợi.

Kính thưa**: **Chánh quyền các cấp tại địa phương, Quý phật tử Hà Nội!

Thầy có vài lời kính thăm và chúc quý vị dồi dào sức khỏe.

Kính thưa quý vị! Hôm nay, quý phật tử đã câu hữu vân tập về đây đông đủ để nghe lời huấn từ Thầy. Tuy Thầy ở xa nhưng tiếng nói của Thầy vẫn ở bên quý vị, quý vị có nghe tiếng nói của Thầy không? Vậy, quý vị hãy lắng nghe lời Thầy khuyên bảo.

Chùa Ngô, là một ngôi Chùa cổ xưa, do sư cô Đàm Yên làm trụ trì. Người đã đến tận Tu viện Chơn Như, huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh thành kính dâng lên cúng dường ngôi Chùa này để làm nơi tu học cho quý phật tử Hà Nội.

Do lòng thành của Sư cô và duyên lành đã đến với quý phật tử Hà Nội, nên Thầy nhận ngôi Chùa này để làm nơi sinh hoạt tu tập và rèn luyện nhân cách, đúng Chánh pháp của Phật giáo. Đó là nơi sinh hoạt tôn giáo Nhà nước đã cho phép và có văn bản pháp luật về tôn

giáo hẳn hoi. Vì thế, trong buổi họp hôm nay, quý phật tử hãy mời Chánh quyền địa phương tham dự vào buổi lễ tiếp nhận ngôi Chùa Ngô và thọ Bát Quan Trai Giới.

Kính thưa quý phật tử!

Phật giáo đã truyền thừa vào đất nước Việt Nam trước khi truyền sang Trung Quốc, trải qua nhiều thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần… cho đến ngày nay Phật giáo có một chiều dài lịch sử. Vì thế, sự truyền thừa nền văn hóa đạo đức Phật giáo quá lâu dài như vậy, nên có những cái đúng, nhưng có những cái sai.

Nhưng, cái đúng là nền đạo đức nhân bản, nhân quả dạy người sống không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ chúng sinh. Còn, những cái sai là nền văn hóa mê tín lạc hậu, chuyên lo cúng bái, cầu siêu, cầu an, cầu phước, cầu tự, xin xăm bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, dựng vợ gả chồng, cất cửa xây nhà, xây mồ mả, cúng vong, tiễn linh, đốt tiền vàng mã… đó là văn hóa làm hao tốn tiền của nhân dân mỗi năm lên đến hàng bạc tỷ…

Hôm nay, muốn được Thầy nhận ngôi Chùa Ngô để xây dựng thành nơi tu hành và mở mang trường lớp học đạo đức giới luật của Phật giáo, thì Sư cô trụ trì Đàm Yên đại diện Phật giáo, Chánh quyền các cấp và nhân dân tại địa phương này đồng cúng dường cho Thầy, để làm nơi quý phật tử miền Bắc sinh hoạt tu tập đúng Chánh pháp, đúng văn hóa đạo đức nhân bản, nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người của Phật giáo như trên đã nói, thì Thầy chấp nhận.

Còn ngược lại, cúng dường để làm nơi sinh hoạt mê tín lạc hậu, cầu cúng, xin xăm, bói quẻ…thì Thầy không nhận.

Kính thưa quý phật tử có mặt trong buổi họp hôm nay! Đây là một ngôi Chùa cổ có một chiều dài di tích lịch sử gắn liền với nhân dân và Đất nước, dù cơ quan văn hóa nhà nước có cho phép được xây cất lại nhưng chúng ta cần phải giữ nguyên hình trạng cổ xưa của ngôi Chùa, chỉ có trùng tu lại những chỗ bị hư hại, nhất là không được thay đổi vị trí, Quý phật tử con nhớ chưa?

Còn về sinh hoạt, học tập, rèn luyện nhân cách đạo đức nhân bản, nhân quả, chúng ta nên xin phép Chánh quyền địa phương, xây cất một phòng học vừa làm nơi Thọ Bát Quan Trai giới vừa làm lớp học đạo đức và xây cất thêm những chiếc Thất nhỏ, chỉ đủ cho một người làm nơi tu tập cá nhân.

Đó là việc về sau, còn bây giờ thì quý phật tử nên sinh hoạt chung trong ngôi Chùa đã có sẵn không được xây cất gì thêm. Chỉ khi nào xin được giấy phép xây cất, chừng đó Thầy sẽ về thăm và vẽ đồ án trên khu đất Chùa để xây dựng cái nào trước, cái nào sau chứ không được xây cất lại, không theo quy hoạch làm hao tốn tiền của của đàn na tín chủ thì không nên.

Phàm, làm một điều gì trước tiên là phải làm đúng pháp luật của Nhà nước, vì chúng ta là một công dân trong một nước có độc lập, có chủ quyền hẳn hoi vì thế

quý phật tử phải làm theo đúng pháp luật không được làm sai.

Hôm nay, quý phật tử Hà Nội về đây có đầy đủ không? Quý phật tử phải đoàn kết chặt chẽ, chị ngã em nâng thì làm việc gì cũng nên, sức mạnh của đoàn kết thì rời non lấp biển cũng dễ dàng: ***"Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao",*** còn chia rẽ là chết. Quý phật tử có biết không? Quý phật tử chia rẽ thì không làm nên việc lớn, lại còn vạch lưng cho người khác xem thẹo, nói xấu nhau, nói lời ly gián, gây chia rẽ thật là tệ hại.

Chúng ta đem đạo đức đến với mọi người là làm lợi ích chung, chứ đâu có làm lợi ích cho riêng ai, thì chúng ta phải sống sao cho đúng là người có đạo đức nhân bản, nhân quả. Không được nói xấu nhau, chúng ta làm việc đâu vì danh, vì lợi mà vì lòng yêu thương, thương mình, thương người, thương con cháu của chúng ta nhiều thế hệ mai sau.

Thầy chỉ ước mong sao cho Chùa Ngô sẽ được Nhà nước cho phép thành lập nơi tu hành và học đạo đức cho quý phật tử Hà Nội, thì Thầy rất mừng và sẽ đến thăm các con ngay.

Bây giờ, Liễu Tâm hãy thay Thầy làm chủ lễ Thọ Bát Quan Trai cho quý phật tử theo nghi thức mà Thầy đã biên soạn trong tập sách ***"Những chặng đường tu học của người cư sĩ",*** Thầy xin chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay.

Đến đây, Thầy có lời kính thăm và chúc quý gia đình phật tử mạnh khỏe, tu tập xả tâm tốt, nhất là sống với đức hiếu sinh đầy lòng tha thứ, yêu thương và cuối cùng Thầy cũng xin chúc cho buổi họp mặt Thọ Bát Quan Trai giới hôm nay tại Chùa Ngô của Quý phật tử Hà Nội thành công tốt đẹp.

Nam mô Bổn sư thích ca Mầu Ni Phật!

(Những bức tâm thư tập 2 trang 234-238)

LÒNG THƯƠNG YÊU CỦA THẦY BỨC TÂM THƯ GỞI QUÝ PHẬT TỬ



Kính gửi: Quý phật tử, những người con thân thương của Thầy!

Hỡi các con, trong những ngày qua, Tu viện đã xảy ra nhiều biến cố, nhờ những biến cố ấy mà các con đã biết đâu là người đã san bằng và đốt sạch Tu viện Chơn Như chưa?

Trong bức thư 2 Thầy đã nói: "Mục đích của Thầy là đem lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người". Đó là lòng yêu thương của Thầy đối với mọi người với các con, Thầy chưa nỡ bỏ các con ra đi mà thôi, vì các con còn quá khổ đau.

Cuộc đời này, không có vật gì làm Thầy luyến tiếc cả cho nên việc làm của Thầy được hay không được, còn có gì quan trọng đối với Thầy nữa đâu.Thầy chỉ thương cho chúng sinh, không đủ phước hưởng nền đạo đức nhân bản, nhân quả mà thôi. Thầy ra đi, bộ sách Đạo Đức Làm Người chưa xong và bộ sách Văn hóa Phật giáo Truyền thống Việt Nam chưa hoàn thành, những đức hạnh của dân tộc Việt Nam, của tu sĩ Phật giáo Việt Nam là một nỗi thương tâm to lớn trong lòng Thầy. Các con có biết không? Nếu Tu viện Chơn Như bị san bằng và đốt sạch

thì các con có nỡ lòng nào nhìn ngọn lửa nhân quả thiêu trụi này hay không? Hay chính các con đang tiếp tay với nhân quả để làm cho Tu viện bằng địa càng sớm, càng tốt.

Nếu các con không nỡ nhẫn tâm tiếp tay đốt sạch Tu viện Chơn Như, thì các con hãy im lặng để xem tình đời gian ác đến mức nào. Các con còn nhớ lời khuyên trong bức tâm thư thứ hai của Thầy không?

"Các con hãy bền chí tu hành, đừng vì một lý do gì mà bỏ phí một cuộc đời trôi lăn trong lục đạo. Phải xả tâm, diệt ngã, ly dục, ly ác pháp, phải sống đúng đạo đức, đừng làm khổ mình, khổ người, đừng thấy lỗi người mà hãy thấy lỗi mình. Đừng để câu chuyện lừa đảo, nhỏ mọn chi phối trong tâm, phải sáng suốt nhận định một nhân quả đóng kịch rất khéo léo và tài ba, mà không có một nghệ nhân nào diễn xuất hơn. Hãy bất động tâm trước các ác pháp và cảm thọ đó là các con đã trợ giúp Thầy và giữ gìn Tu viện Chơn Như vững vàng như tường đồng, vách sắt chứ các con động tâm buông xả pháp để tâm đau khổ, là Tu viện Chơn Như sẽ chìm mất trong đám mây mù của giáo pháp Đại Thừa.

Thời Đức Phật còn tại thế, Ngài cũng chịu biết bao nhiêu gian khổ trong 49 năm hoằng hóa độ sinh, vì đệ tử, vì người thân, và vì ngoại đạo, nhưng chánh pháp của Ngài vẫn thường hằng và sừng sững đến ngày nay (2548 năm). Phật còn như vậy, thì Thầy có khác gì phải không các con?

Vậy, các con hãy bình tĩnh, tâm phải bất động, đừng để tâm nghe bên này, bên kia mà hãy buông xuống hết.

Trên cuộc đời này, còn có vật gì, còn có danh gì mà thường hằng không thay đổi.Tất cả đều là vô thường, tất cả các pháp đều là vô thường, thì còn có nghĩa gì là xấu là tốt, là đúng là sai, chỉ là một trò tuồng của nhân quả mà thôi.

Nếu các con không Chánh Niệm Tỉnh giác, thì các con bị quy luật nhân quả chi phối, tâm các con sẽ điên đảo vô cùng và gánh chịu mọi sự khổ đau.

Trong cuộc đời, tu và hành đạo của Thầy có nhiều khó khăn, nhưng Thầy đều vượt qua. Thầy không dễ chùn bước trước mọi gian lao và thử thách. Khi tu hành xong Thầy chỉ mong dựng lại nền đạo đức của Phật giáo cho loài người. Thầy thương yêu con người lắm các con ạ, vì nghiệp họ đau khổ quá nhiều. Thầy kề vai gánh vác nghiệp của họ nên Thầy bị trù dập. Thầy im lặng như Thánh để xem mọi trò diễn xuất đóng kịch của họ làm gì được với Chánh pháp của Phật, nó muốn diệt nền đạo đức của Phật giáo ư? Nhưng đạo đức có mặt, thì vô đạo đức sẽ không có mặt. Vì thế, những người vô đạo đức đang ra tay diệt đạo đức các con có thấy không?

Với đôi mắt của người tu chứng đạt chân lý, họ nghe và thấy sự gian xảo, hung ác của những người chưa hiểu đạo đức, có thể độc tôn loài ác thú, miệng họ độc hơn loài rắn độc, mỗi lần mở miệng là nọc độc truyền khắp người khiến cho những người bị nọc độc quá khổ đau gần như muốn chết. Nhưng Thầy rất thương yêu họ,

Thầy ước nguyện cho họ sớm giác ngộ để biết đâu là thiện, đâu là ác pháp, đâu là nhân, đâu là quả, chính họ đang tạo nhân ác thì họ gánh chịu quả khổ đau liền. Khổ đau gần như muốn chết.

Trong lúc này, Thầy chỉ cần vào Niết Bàn thì an ổn hơn. Như vậy, thì Ma Vương sẽ lừng lẫy và chúng sinh còn biết nương tựa vào đâu? Biết đường nào mà đi?

Hơn 2500 nay, nếu không có Thầy, ai là người vạch lối chỉ đường cho mọi người thấy được Chánh pháp của Phật, ai là người khởi xướng dựng lại nền đạo đức nhân bản, nhân quả của Phật giáo?

Kính thư

Thầy của các con

(Những bức tâm thư tập 3 trang 94-98)



LỜI ĐÁP TỪ NHÂN DỊP SINH NHẬT THẦY



Kính gửi: Các con!

Trước những ngày mừng sinh nhật Thầy các con đã làm nên những bài thơ, văn để ca ngợi, chúc tụng Thầy và nói lên những tâm tư nguyện vọng tha thiết tìm cầu sự giải thoát thấm đượm tình thương gia đình, tình nghĩa thầy trò, tình yêu quê hương Tổ quốc và bổn phận trách nhiệm đối với Phật giáo, nhất là những lời hứa hẹn cố gắng, bền chí tu tập là tuyệt vời, nhưng nói không bằng thực hành các con ạ!

Nói được phải làm được, các con phải nghe theo lời dạy của Thầy, trước tiên là phải sống đúng giới luật, chính giữ gìn giới luật được nghiêm túc, là các con đã dâng lên mừng sinh nhật Thầy.

Giữ gìn giới luật nghiêm túc, là mừng sinh nhật Thầy mới đầy đủ ý nghĩa của sinh nhật. Nó đem lại lợi ích cho các con, là thân tâm của các con thanh thản, an lạc và vô sự. Đó là nguồn vui giải thoát thật sự, không còn lời nói suông để mừng sinh nhật Thầy nữa, phải không các con?

Mừng sinh nhật Thầy, các con phải siêng năng tu tập như thế nào, để có những kết quả bất động tâm trước các pháp ác và các cảm thọ, nhất là phải giữ gìn giới luật nghiêm túc như trên đã nói. Làm được như vậy, là các con đã báo đáp ơn Phật, ơn Thầy, và dâng lên những kết

quả ấy để mừng sinh nhật Thầy là tuyệt vời, là mang đầy đủ ý nghĩa.

Thầy buồn vì các con nói được mà không làm được, Thầy buồn vì viễn cảnh Phật giáo một ngày nào đó sẽ mất đi. Phật giáo mất đi là một sự thiệt thòi rất lớn cho loài người trên hành tinh này.

Phật giáo mất đi, dù các con có mừng sinh nhật Thầy đến ngàn vạn lần thì có ích gì phải không các con? Các con có chúc tụng ca ngợi Thầy bằng gì đi nữa thì Thầy cũng sẽ ra đi, ra đi mãi mãi, và như vậy, mọi người trên hành tinh không còn chỗ nương tựa, sẽ đau khổ triền miên bất tận.

Người ta bảo, Đại Thừa không có người tu chứng, còn bây giờ, các con là học trò của Thầy, tu hành chểnh mảng không đứa nào tu chứng thì có khác đâu Đại Thừa phải không các con? Đó là nỗi đau lớn nhất của Thầy, các con có biết không? Vì vậy, các con phải cố gắng và cố gắng hết mình hơn nữa, để khắc phục sống đúng giới luật: Ăn, ngủ, độc cư, nhẫn nhục, tuỳ thuận, bằng lòng cho được.

Nhất là, giới luật nghiêm túc là các con đã trả lời với các nhà Đại Thừa phạm hạnh của một người tăng sĩ rất cần thiết cho Phật giáo. Những gì Đức Phật dạy trong kinh Nguyên Thuỷ, các con đã tu tập được để nói lên tiếng nói của Phật giáo chân chính, mà từ hơn 25 thế kỷ qua đã bị Đại Thừa che khuất.

Thầy chỉ ước mong các con làm được như vậy để mừng sinh nhật Thầy. Không những mừng sinh nhật Thầy, mà còn mừng cho cả thế giới này, cho loài người này sẽ có nền đạo đức, và những giới hạnh cao đẹp không bị dìm mất.

Mừng sinh nhật Thầy có ý nghĩa cao đẹp như vậy, thì mới gọi là mừng, chứ mừng sinh nhật Thầy bằng những lời ca tụng suông, những lời chúc tụng suông thì có ý nghĩa gì các con ạ!

Nếu không còn ai tu chứng như Phật, như Thầy, thì Phật giáo đã bị dìm mất, chỗ đứng của Phật giáo chân chính không còn. Các con có thấy chăng, 25 thế kỷ nay, Phật giáo có còn những gì? Giới luật, đức hạnh của các sư thầy ra sao? Có xứng đáng là bậc thầy của Trời, của Người hay không? Thầy của Trời, của Người mà đức hạnh tan nát, sống chẳng bằng người thế tục, tu tập mà chẳng làm chủ được sinh, già, bệnh, chết thì làm sao xứng đáng gọi là thầy của Trời, của người. Cả cuộc đời tu hành để chỉ có những lý luận ảo tưởng suông, những danh xưng hão, thì có ý nghĩa gì?

Ôi! Thật là đau lòng!

So sánh với đạo Bà La Môn ngày xưa: Mê tín, cúng bái, cầu siêu, cầu an, tứ thời tụng niệm ê a giọng cao giọng thấp như ca hát ru ngủ tín đồ. Còn tu tập chỉ chạy theo những lý luận ảo tưởng, mơ hồ chứ chẳng làm chủ được sự sống, chết. Như vậy, thì liệu Phật giáo bây giờ có khác chăng?

Ôi! Thật là xót xa, những lời Thầy dạy có đúng không các con?

Ngày nay, Thầy ra công dựng lại và làm sáng tỏ những gì của Phật giáo đã bị dìm đi một lần nữa, không thì nhân loại sẽ bị thiệt thòi và con người trên hành tinh này sẽ giành giật, đánh đập nhau mãi mãi. Chiến tranh thế giới không bao giờ dứt: Loài người sinh ra vốn đau khổ lại càng đau khổ hơn.

Các con có thấy chăng, suốt 25 thế kỷ nay chiến tranh liên miên bất tận. Tại sao đạo Phật có mặt trên hành tinh này, mà không có hoà bình thế giới, tại sao và tại sao vậy???

Đừng hỏi tại sao đạo Phật chỉ được người ta biết đến cái tên Phật giáo, chứ nền đạo đức không làm khổ mình, khổ người của đạo Phật đã không lan rộng được mà còn bị vùi lấp kể từ khi ông A Nan tịch.

Nền đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người chỉ tồn tại có một trăm năm, về sau này Phật giáo đã biến hóa, chia sẻ, phát triển thành nhiều hệ phái, với các tôn chỉ mục đích khác nhau. Như vậy, mới có Chùa to, Phật lớn khắp nơi trên thế giới mọc ra như nấm.

Hôm nay, nhân ngày sinh nhật của Thầy (77 năm), các con là những người tổ chức mừng sinh nhật Thầy lần đầu tiên, đó cũng là ngày mừng cho con người trên thế gian này sẽ có một nền đạo đức nhân bản, nhân quả. Nền đạo đức nhân bản, nhân quả sẽ đem lại hạnh phúc cho muôn người, muôn nhà.

Người dựng lại nền đạo đức đó là Thầy, khi Thầy chưa khởi xướng, thì có bao giờ ai được nghe những danh từ đạo đức: Không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh chưa? Có bao giờ ai nghe được những danh từ đạo đức nhân bản, nhân quả chưa? Từ ngày bộ sách ***Đường về Xứ Phật*** ra đời mới có những danh từ này, phải không các con?

Những danh từ này, đã tiêu biểu làm cho mọi người chú ý và lắng nghe tiếng nói Phật giáo chân chính. Từ những danh từ này, nó sẽ đi vào tâm hồn của mỗi người và nó sẽ biến dần qua từng hành động sống của mọi người, sẽ không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh.

Nhờ đó, trên hành tinh này sẽ có nền đạo đức nhân bản, nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh. Muốn được vậy, và sự lan rộng nhanh chóng hơn, thì phải do nơi sức lực của các con, nơi trí óc và những chất xám của các con, những gì các con đã ghi chép, đã viết ra đều là tiếp tay với Thầy dựng lại Phật giáo. Từ lâu, Thầy đã hằng mong ước có những cây bút, có những đầu óc sáng suốt, vì hạnh phúc của loài người mà sách tấn nhau - để giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh vì hạnh phúc của loài người mà khích lệ nhau tu tập, xả tâm ly dục, ly ác pháp vì hạnh phúc của loài người, mà các con viết lên từ kinh nghiệm tu tập, những hành động đạo đức nhân bản, nhân quả, để phổ cập đến hang cùng ngõ hẻm, bất cứ nơi đâu cũng có đạo đức này.

Mừng sinh nhật Thầy, chính là những ngòi bút của các con viết lên những gương hạnh sống, những gương hạnh sống rất quan trọng, hơn lời nói suông các con ạ.

Các con viết được thì phải làm được, viết được mà không làm được là người phật tử phỉ báng Phật, phỉ báng Thầy. Các con nói được mà không làm được, Đại Thừa và Thiền Tông sẽ dựa vào chỗ đó mà phỉ báng Thầy, phỉ báng Thầy tức là phỉ báng giáo pháp của Phật.

Bởi, những điều Thầy dạy là những điều trong Kinh sách Nguyên Thuỷ dạy, Thầy không có pháp gì mới cả, chỉ dựng lại những gì của Đức Phật đã bị ngoại đạo dìm mất qua kinh nghiệm tu tập của mình. Thầy đã triển khai làm sáng tỏ đường lối của đạo Phật cho phù hợp với thời đại hiện nay, thời đại mà trí thức loài người đang phát triển cao, đang có sự hiểu biết sâu rộng, đang có những kiến thức khoa học để chứng minh đường lối tu học theo Phật giáo là một sự thật.

Thầy có bổn phận dựng lên, làm sống lại những gì của Phật giáo, Thầy chỉ là người nối tiếp, cầm ngọn đèn Chánh pháp của Phật, giúp cho con người trên hành tinh này thấy được đường đi, để thoát nơi rừng thẳm âm u trong đêm dày đặc bóng tối, từ khi Thầy tu xong chỉ có mong ước điều ấy.

Là đệ tử của Thầy, thì những ngày mừng sinh nhật năm tới, sẽ nói lên được ý nghĩa tốt đẹp hơn, và như vậy, các con còn gặp Thầy lại nữa, hết duyên thì Thầy sẽ ra đi và ra đi mãi mãi, vì các con tu tập không nhiệt tình, giữ gìn giới luật không nghiêm chỉnh thì Thầy còn tha thiết

sống trên thế gian này nữa để làm gì? phải không các con?

Nếu đạo đức Nhân bản, Nhân quả này mà không dựng lại được cho loài người thì con người sẽ bị tiêu diệt, chính nó tiêu diệt lấy nó… hôm nay, Thầy tuyên bố, để rồi ngày mai các con sẽ thấy lời nói này không sai.

Ôi! Nghĩ đến ngày con người tự diệt, mà lòng thương đau, xót xa vô cùng, tuy rằng Thầy đã ra đi, nhưng nỗi đau thương ấy vẫn còn ấp ủ trong lòng, dù bất cứ ở nơi đâu, Thầy vẫn thương những người đệ tử của mình, đang sống trên hành tinh này không đủ phước duyên để thọ hưởng những đạo đức nhân bản, nhân quả. Không làm khổ mình - khổ người, một đạo đức sâu màu cao thượng tuyệt vời, mà chỉ Phật giáo mới có mà thôi.

Đến đây Thầy xin chấm dứt lời đáp từ mừng sinh nhật Thầy. Chúc tất cả các con dồi dào sức khỏe, tu tập xả tâm tốt.

Thân thương chào các con

Thầy của các con! Thích Thông Lạc

(Trích những bức tâm thư tập 3, trang 74)

TÂM THƯ GỬI CÁC TU SINH
PHẬT PHÁP TU HÀNH KHÔNG KHÓ THÁNG 1-2011

ꕥ

Đúng như tựa đề của bài pháp này, nên Đức Phật dạy: "Pháp ta không có thời gian đến mà thấy", có nghĩa là: Phật pháp không có dụng công tu tập như các pháp môn ngoại đạo, chỉ cần hiểu biết tính chất của các pháp thế gian là vô thường, vô ngã thì người có trí liền buông xả sạch các pháp. Nhờ buông xả sạch các pháp thế gian nên không có pháp nào làm động tâm họ được.

Khi tâm buông xả sạch các pháp thế gian, thì tâm luôn luôn ở trạng thái bất động, thanh thản, an lạc, vô sự, một trạng thái giải thoát mà người tu sĩ Phật giáo nào cũng đều tha thiết muốn sống được với nó. Nhưng muốn sống với nó bằng cách nào đây?

Để trả lời câu hỏi này, thì chúng tôi xin quý vị hãy lắng nghe và suy tư cho chín chắn thì mới biết rõ.Từ lâu, mọi người đều hiểu không đúng Chánh pháp của Phật, nên đã dụng công tu tập từ ngày này qua ngày khác, mà kết quả chẳng có gì. Chính sự hiểu sai Phật pháp, mà quí vị tốn rất nhiều công sức tu tập, nhưng xét lại chẳng có lợi ích gì cho bản thân, mà còn xa lìa Phật pháp, vì thế tu mãi mà không tìm thấy giải thoát.

Sự giải thoát của đạo Phật rất đơn giản, chỉ cần sống tự nhiên với tâm bất động, thanh thản, an lạc, vô sự. Sống mà không có sự tu tập gò bó thân tâm thì mới thấy sự giải thoát chân thật của đạo Phật, còn ngược lại, dụng công tu tập làm gò bó thân tâm, để tâm bất động, thì làm sao thấy sự giải thoát, phải không thưa quý vị?

Từ lâu, mọi người hiểu sai Phật pháp, nên cố gắng tu tập, vì thế mà không có một vị Sư thầy nào làm chủ sinh, già, bệnh, chết như Phật. Dù sử dụng bốn oai nghi: Đi, đứng, nằm, ngồi mà vẫn tự nhiên như người nhàn du vô sự. Đó là người đã buông xả sạch, vì thế họ không còn tu tập một pháp môn nào nữa.

Bởi vậy, người nào hiểu đúng Phật pháp là phải cảm nhận được tâm bất động, thanh thản, an lạc, vô sự.Nhờ có cảm nhận được tâm như vậy, nên họ đã trở thành con Tê ngưu một sừng, luôn luôn sống một mình.

Ngược lại, người nào không cảm nhận được tâm bất động, thanh thản, an lạc, vô sự thì nên theo pháp Như Lý Tác ý để hàng ngày ngăn và diệt tất cả ác pháp, thì mới mong buông xả tất cả các pháp thế gian, nhưng phải bền chí trong một thời gian dài.

Khi sống được với tâm bất động, thì ngũ triền cái và thất kiết sử không làm sao tác động được, vì thế không cần phải tu tập pháp môn ly dục, ly ác pháp mà tâm vẫn tự ly dục, ly ác pháp. Như vậy, chỉ cần sống với tâm bất động, thanh thản, an lạc, vô sự là tâm đã xả sạch.Hiểu như vậy mới thấy Phật pháp rất nhiệm màu.

Đối với bệnh tật và tất cả các ác pháp, khi gặp tâm bất động, thanh thản, an lạc, vô sự nó đều lìa sa khỏi thân tâm ngay tức khắc. Như vậy, bệnh tật và tất cả các ác pháp không còn tác dụng vào thân tâm được nữa.Đó là trạng thái Niết Bàn trong cuộc sống chứ không phải đợi đến khi chết mới vào Niết Bàn, vì thế Đức Phật dạy "Pháp ta không có thời gian đến để mà thấy".

(***Những bức tâm thư tập III, trang 214***)



THƯ GỬI CÁC CHÁU THANH NIÊN HÀ NỘI

Kính gửi: Các cháu thanh niên Hà Nội!

Thầy nhận được tin các cháu có được mặt bằng mở một cửa hàng cơm chay, ý kiến này rất hay các cháu ạ! Hãy cùng nhau bắt tay vào việc để giải quyết công ăn, việc làm của các cháu mà không bị sự điều khiển của người khác.

Cửa hàng cơm chay, là nơi đem sự sống hiếu sinh đến với những người có duyên lành, đó là một việc làm rất từ thiện các cháu ạ!

Về tinh thần, Cửa hàng cơm chay sẵn sàng phục vụ thực khách thọ trai, trước khi họ rời khỏi cửa hàng sẽ được gửi biếu một tập sách mỏng dạy đạo đức nhân bản - nhân quả làm người. Một hành động tinh thần từ thiện mà không ai ngờ tới. Phải không các cháu?

Nhờ khéo tổ chức như vậy, Cửa hàng của các cháu sẽ phát triển nhanh chóng và đem lại lợi ích cho mọi người về vật chất cùng tinh thần. Đó là một điều các cháu cần phải làm lợi mình, lợi người các cháu ạ!

Thầy xin có lời chia sẻ việc làm cao thượng này của các cháu, ước mong sao các cháu thành công tốt đẹp.

Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

GIỚI ĐỊNH TUỆ
BỨC TÂM THƯ CUỐI CÙNG



Kính gửi: Các con! Hôm nay Thầy có vài lời nhắc nhở đến các con.

Trước tiên, Thầy xin nhắc lại 3 điều kiện hết sức quan trọng trong cuộc đời tu hành của người tu theo Phật, hay đến với Tu viện Chơn Như:

*** Điều thứ nhất:** Khi đến với đạo Phật thì các con đã hiểu: "Đạo phật là đạo giải thoát". Vậy, giải thoát như thế nào? Đây, các con hãy lắng nghe lời Phật dạy: "Cạo bỏ râu, tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, ba y một bát, đời sống trắng bạch như vỏ ốc, tâm hồn phóng khoáng như hư không", cho nên đi đến với Tu viện Chơn Như thì các con phải sống đúng ba hạnh:

+ Ăn, ngủ, độc cư.

+ Ba đức: Nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, đời sống thiểu dục tri túc (ít muốn, biết đủ), chấp nhận đời sống giới hạnh, quyết tâm bằng mọi cách không để vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Đây chính là GIỚI.

* **Điều thứ hai**: Con đường tu tập giải thoát của đạo Phật, không cần phải tu tập nhiều pháp. Đây, các con hãy lắng nghe lời Phật dạy: "Bí quyết thành tựu của đạo Phật chỉ có hai điều kiện quan trọng nhất:

+ Giữ tâm không phóng dật.

+ Thích sống nhàn tịnh độc cư trầm lặng một mình.

Để thực hiện được hai điều này, Thầy đã chỉ dạy cho các con cách thức tu tập các pháp hành: Phòng Hộ Sáu Căn, Như Lý Tác ý, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Thân Hành Niệm. Từ nhiếp tâm cho đến An trú tâm, đó là những phương tiện tu tập, phải thiện xảo, khéo léo áp dụng đúng thời, đúng lúc thì mới giúp các con sống an ổn một mình, không còn chướng ngại. Đây chính là ĐỊNH.

* **Điều thứ ba**: Đạo Phật, là đạo trí tuệ, là sự hiểu biết của ý thức, hay còn gọi là tri kiến giải thoát. Đức Phật dạy: "Những ai có giới hạnh, an trú không phóng dật, chánh tri chân giải thoát…", khi một người tu sĩ hay cư sĩ theo đạo Phật mà sống trọn vẹn trong giới luật, và an trú tâm không phóng dật, thì người đó đã thành chánh giác, đây chính là TUỆ.

Đức Phật đã khẳng định: "Giới hạnh là trí tuệ - trí tuệ là giới hạnh". Cho nên, con đường chứng đạo không ngoài "GIỚI - ĐỊNH - TUỆ". Giới giúp tâm buông xả, ly dục, ly ác pháp, Định giúp tâm an lạc sáng suốt, trí hiểu biết rộng lớn, không bị bất kỳ một pháp nào chi phối hay còn gọi là Tuệ giải thoát.

Đường đi quá rõ ràng, Thầy đã vạch sẵn cho các con tu hành không phải khó, khó là các con không bền chí, không gan dạ, thiếu nghị lực, không chịu buông bỏ tâm đời thường thế gian. Vì vậy, mà trải qua bao năm tháng tu tập các con cứ dậm chân tại chỗ và phạm phải những nội quy của Tu viện.

+ Ly gia cắt ái: Lìa bỏ gia đình, không còn luyến ái, vì vậy, mà các con có giữ được đâu, cứ tu được năm ba bữa, một vài tháng thì xin về thăm nhà hay xin điện thoại thăm gia đình. Đã vậy, dù có người đã nộp điện thoại, nhưng vẫn còn lén lút sử dụng điện thoại riêng (thiếu đức thành thật). Khi có người thân, họ hàng, con cháu, bạn bè đến thăm thì mau mau ra gặp, các con không dám mạnh mẽ dứt khoát từ chối, phạm giới hạnh độc cư.

+ Cạo bỏ râu tóc: Khi các con thấy râu tóc ra dài là cạo được rồi, đâu cần phải chờ đúng 14-15 hoặc 28-29-30. Đợi cho đúng ngày, thì phải xem lịch: Có lịch thì hỏi người này hỏi người kia để biết mà cạo tóc. Thậm chí phá độc cư bằng cách ném thư qua cửa sổ, ra dấu - ra hiệu đủ mọi cách làm mất oai nghi chánh hạnh. Riêng người cư sĩ chỉ cần giữ gìn đầu tóc cho gọn gàng, có đâu tóc nẹp kiểu này, kiểu kia, cột dài, cột ngắn như trẻ con, hoặc là xõa tóc làm đẹp, phạm giới trang điểm làm đẹp.

+ Ba y một bát: Là một y hạ, y trung, y thượng và một bình bát để xin ăn. Thời xưa, Đức Phật còn phải lượm vải thây ma để mặc. Bây giờ, Thầy cho các con mặc đồng phục mỗi người hai bộ (người nữ được 3 bộ) và một áo tràng là đủ để mặc hàng ngày. Thế mà, có người chê đồ cũ, đồ mới, có người lại sửa sang kết đính thêm nút không giống ai, lại để dành hai ba bộ, còn áo tràng thì hai ba cái, phạm vào giới cất giữ.

Cái bát, là để đi ăn xin, người tu sĩ ăn trong bát, uống trong bát. Thế mà các con có người chê khen bát này lớn, bát kia nhỏ, bát này nặng, bát kia nhẹ. Thậm chí, có

người đi khất thực chỉ mang cái nắp bát rồi ăn luôn trên cái nắp bát hoặc ăn luôn trong mâm, người thì lấy thêm chén nhỏ để sới cơm ăn riêng chứ không ăn trong bát. Đức Phật ví cái y như đôi cánh, cái bát như cái mỏ con chim, vậy là con chim không cần cái mỏ, các con quá xem thường giới hạnh.

+ Thầy dạy các con nuôi dưỡng tâm từ, khi đến giờ thọ thực, thấy chúng sinh đói khát thì sớt cho chúng một ít khi mới đi xin về. Đằng này các con hiểu sai lời Thầy dạy: Lấy của đàn na cho dư thừa rồi đi tìm chúng sinh để bố thí.

Các con là người tu hành, tu thì không xong, cũng không làm gì ra tiền, cho nên các con không biết quý trọng công sức cúng dường bằng mồ hôi nước mắt của người khác, họ cúng dường là chỉ mong hưởng được công đức tu hành của các con, các con có nghĩ đến điều này hay không? Các con có xứng đáng hay chưa? Thật là thiếu trí tuệ và phí phạm.

+ Thiểu dục tri túc: Ít muốn biết đủ, các con thì sao nhìn hết trong Tu viện, Thầy thấy rất ít người sống được hạnh này, người nào cũng muốn dư, không muốn đủ, thậm chí sử dụng 2, 3 đôi dép, đi dép trong, đi dép ngoài, vớ thì 2, 3 đôi, bàn chân suốt ngày không lìa đôi vớ, nón thì kiểu này kiểu nọ, ở trong Thất thì đeo kính, mang khẩu trang, khăn lớn, khăn nhỏ phơi đầy sào, đi đâu gặp cái gì cũng lượm mang về Thất, từ cục gạch, đoạn dây, khúc nhựa, cái lọ, keo hũ, bọc giấy, bao bì…. lại còn sinh niệm chế ra cây phất trần phẩy qua, phẩy lại như

mấy ông Tiên, ngồi thì lê chân, lê mông, lót nệm gối để cho êm ái. Trong và ngoài Thất, các con ở nào là giàn, là kệ, dây sào… tất cả bầy biện, treo móc, giăng mắc…. coi chẳng ra gì, y như một cái quầy hàng xén… cuộc đời tu hành mỗi ngày người ta buông xả xuống còn các con mỗi ngày mỗi ôm vô thì làm sao cuộc sống của các con "trắng bạch như vỏ ốc" tâm hồn các con "phóng khoáng như hư không" thật là hổ thẹn.

+ Khuya dậy, thì không đúng giờ (trễ 5-10 phút), mùng, mền không xếp gấp gọn gàng; thức thì không tỉnh táo, ưa thích ngồi cho an, nhắm mắt lim dim, ngồi gục tới, gục lui; lại còn chế pháp đưa tay lên xuống, qua lại như người đang múa, không oai nghi chút nào; đi kinh hành thì lười biếng, sợ mỏi chân, sợ lạnh… thích nuôi dưỡng cái thân, thật là quá tệ.

+ Tu hành, thì phải tự mình tư duy triển khai tri kiến, trí tuệ để vượt lên những chướng ngại. Mỗi lần như vậy, trí lực của các con càng mạnh mẽ, vững trãi hơn, nhanh nhẹn sáng suốt hơn. Cớ sao các con lại để tâm trí mình thụ động, liệt tuệ, chỉ còn biết vay mượn tạm bợ tri kiến của người khác. Thầy cho người đến nhắc nhở, hướng dẫn các con tháo bỏ những vấn đề dính mắc mà xả tâm, để rồi tiếp tục an trú tu tập. Trái lại, các con thích hội họp, thích nói chuyện cho vui và hỏi những chuyện đâu đâu không lợi ích, hỏi ngoài tầm hiểu biết của con người "hỏi về cái chết". Đây, cũng là cách thức phá độc cư, dù có tu ngàn đời mãi mãi các con cũng không thấy đạo, thật là vô bổ!

Tất cả những điều Thầy đã nêu trên, các con hãy tự kiểm điểm lại mình, phải lượng sức mình cho kỹ. Vào Tu viện Chơn Như, mà không chịu xả bỏ dục lạc thế gian thì tu tập có ích lợi gì hỡi các con? ***Nếu không đủ khả năng, Thầy khuyên các con hãy trở về với gia đình sống lợi ích cho con, cho cháu. Chứ ở Tu viện mà phạm giới, phá giới, thì Thầy không thể giúp gì được cho các con, ngược lại, các con phải mang nợ đàn na tín thí, trả biết bao giờ cho hết.***

Thầy đề nghị Ban quản lý, thường xuyên kiểm tra xem xét từng khu vực. Tu sinh nào vi phạm thanh quy của Tu viện lần thứ nhất được nhắc nhở, lần thứ hai còn tái phạm thì chuyển ngay ra Khu Tiếp nhận để quý sư hướng dẫn thêm. Nếu vẫn vi phạm không sửa, tốt hơn chúng ta mời họ ra về. Đây là chúng ta thương họ, chứ không phải thiếu tình người đâu các con ạ!

Sau cùng, Thầy có lời khuyên đến tất cả các tu sinh đang có mặt tại Tu viện Chơn Như: "*Nếu các con không tu thì thôi, còn quyết tâm tu hành thì phải có ý chí, nghị lực vứt bỏ những thứ tầm thường của thế gian, sống đúng trọn vẹn trong giới hạnh, nhất định không vi phạm một lỗi nào. Hãy cố gắng vượt lên làm Thánh các con ạ! Để trở thành những đệ tử ưu tú của Thầy, xứng đáng là những tu sĩ, cư sĩ của Phật giáo*"

Kính thư

Thầy của các con

(Trích những bức tâm thư tập 3 trang 295-302)

THẦY DẠY BÀI HỌC VỀ ĐỨC HIẾU SINH

Vì lòng từ bi của Thầy mà Thầy cứu con chuột bị chó cắn, nó xảy ra trường hợp đó.

Trước đó, Thầy cứu mèo mà bị chó cắn nữa, hôm đó Thầy bị đổ máu cái tay, các con nhớ chứ, nhưng rồi nó cũng lành không sao hết.

Hôm nay, Thầy bị chó cắn, là vì một con chuột, cái lòng thương của mình, một con chuột là mạng sống của một con người, con chuột có duyên với thầy mà.

Đúng lúc con chuột nhảy xuống, thì con chó chụp con chuột, thầy đưa chân cản con chó, nên chó cắn thầy, nó bắt chuột không được, nó tức nó cắn, thôi cũng đành chịu, đó cũng là cái nhân quả, nhưng vì lòng thương của mình nên mình đành chịu thôi.

Nhưng mà nó nọc độc thật mấy con, chứ không phải không, cắn rất sâu. Cho nên Thầy bảo cho các con cái phương pháp để đối trị. Thiệt ra thì, nếu không có phương pháp để đối trị, chắc chắn là cũng phải điên thôi. Nhưng mà chưa, theo đúng cái chó cắn, mình phải chờ cho một tháng mà không có điên thì mới xong, nó hết. Nhưng chưa chắc khi qua một tháng mình đã chuyển, cho nên khi mà bị chó cắn như vậy đó, Thầy sử dụng phương pháp đẩy lui những cái nọc độc đó.

Cô Út thì có bảo Thầy đi chích, nhưng thầy nói "thôi, không có đi chích gì hết, vì đối với Thầy chích cũng không có ăn thua gì đâu", cho nên Thầy đẩy lui nó. Nhưng các con biết không, cái chân của Thầy, ngày đầu nó không sao, nhưng hôm sau nó sưng lên, cho nên các con thấy thầy không mang dép, Thầy đi chân không đó, là vì nó cắn cái bàn chân của Thầy, vì vậy mà Thầy đi chân không. Lúc bây giờ, Thầy thấy cái bàn chân mình sưng là cái nọc độc. Cho nên gần đây Thầy ít có làm việc nhiều lắm là vì Thầy đẩy lui cái nọc độc đó, nhưng mà cái chân nó hết thì mắt Thầy nó mờ, cái nọc độc nó lên con mắt, làm con mắt mờ. Cho nên chật giật chiều rồi thì Thầy không có thấy đường đâu.

Thầy muốn đi là Thầy phải đưa cánh tay ra trước, thầy dò đường trước Thầy đi, coi như con mắt của Thầy là cái cánh tay chứ không phải là con mắt nữa. Muốn đi Thầy phải đưa tay, cho nên Thầy hiểu đó là nọc độc chứ không phải không, với người khác chắc là điên chứ không phải không. Thầy cố gắng đẩy lui nọc độc, bây giờ mắt Thầy sáng rồi không sao hết. Nhưng mà phải một tháng mới xác định được, theo y khoa thì phải một tháng, hôm nay chắc cũng nửa tháng rồi, còn nửa tháng nữa, để coi nó có điên không. Nếu nó điên thiệt thì thầy nhập diệt cho rồi (cười). Mà hôm nay thầy dạy mấy con xong rồi, nếu như có nhập diệt thì các con biết đường tu rồi chứ có gì đâu mà lo. Bài vở cách thức đã sẵn sàng cho các con biết cách tu rồi, có gì đâu mà sợ. Lỡ thí dụ, thầy nói bây giờ trong người thầy, bởi vì cái nọc điên ấy, nó làm cho người của mình nóng lên, nóng đến khi

cuồng, vì vậy mà nóng quá, mình chỉ muốn kiếm cái chỗ nào…

Thường thường, người bị chó dại, kiếm cái hốc nó chui trong đó, nó sợ nước, sợ ánh sáng lắm. Thầy thấy cái kiểu cơ thể mình nó bị nóng lên thì thầy biết nó bị nọc độc, thôi thì mình bỏ thân này đi. Bởi vì mình chủ động mà, nên thầy đâu có sợ. Vì thầy dạy các con xong rồi nên thầy không còn lo lắng gì nữa. Bởi vì các con biết pháp rồi mà, hổng lẽ pháp như thế này mà các con tu không tới, một là tu xả tâm, hai là tu Tứ Niệm xứ. Một ông Phật chết, thì biết bao ông Phật khác … một ông Phật mất đi thì biết bao ông Phật khác… thì phải ngon không. Một ông Phật mất đi để lại biết bao ông Phật thì có hạnh phúc không… rồi cái pháp này mất sẽ sinh ra biết bao ông Phật khác nữa.

Cái bài quán thân trên thân và xả tâm đủ để cho các con tu rồi đó. Nội cái tri kiến đủ để cho các con giải thoát rồi đó. Đủ để xả tâm các con rồi.

Thầy trang bị cho các con đủ tri kiến sống đạo đức rồi đó ….!

Tu viện Chơn Như

Ghi theo lời kể của

Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc

TANG LỄ HÒA THƯỢNG THÍCH THÔNG LẠC

ꕥ

Đầu giờ sáng, tôi nhận được tin Hòa Thượng Thích Thông Lạc đã từ bỏ xác thân. Thế là, tôi vớ bộ quần áo lam khoác lên người và vội vã lên đường. Lòng bồi hồi vì không gặp được Thầy trước lúc Thầy ra đi. Phước duyên mỏng quá!



Chúng tôi đến nơi và rất bất ngờ bởi không khí bình an đến kỳ lạ. Trong ngôi nhà đơn sơ chỉ có quan tài Thầy và phía sau là ba vòng hoa, không loa đài, không kèn trống, không ban tổ chức, không các đoàn nườm nượp vào viếng như thường lệ. Lạ hơn nữa là không có tiếng khóc, không có hương khói, không nhang đèn. Tất cả im lặng và thanh tịnh.

Quan sát trước và sau ngôi nhà có quàn Đại lão Hòa thượng Thích Thông Lạc, tôi quan sát phần lớn là các phật tử, chỉ có số ít là quý thầy, quý cô. Tất cả lặng lẽ vào lễ trước quan tài Thầy và ngắm dung nhan Thầy lần cuối. Thầy nằm đơn giản trong hòm gỗ, phía dưới là trà

khô. Nhìn khuôn mặt Thầy rất thanh thản và an lạc như đang ngủ.

Được biết, Thầy mất hồi 12h đêm ngày mồng một đầu năm và ngay sau đó không lâu, các học trò đã nhập quan cho Thầy. Chị Phước, một phật tử thân thiết của Thầy cho biết, trước khi mất, Đại lão Hòa thượng Thích Thông Lạc mong muốn đơn giản cuốn thân xác vào chiếu và chôn cất bình thường. Thầy cũng dặn là sáng mất chiều chôn. Thầy không muốn tổ chức lễ viếng đông đúc, không thông báo rộng rãi, không làm linh đình.



Tôi thanh thản đi bộ ra phía trước ngôi nhà quàn Thầy thấy hố mới xây, và hiểu rằng đây là nơi Thầy sẽ an nghỉ. Vô cùng giản dị. Tôi lang thang quanh khu vực và thấy khá nhiều thất, nơi những thiền sinh, chuyên tu đang nhập thiền. Cả hai khu Chơn Như 1 và Chơn Như 2 đều vô cùng thanh tịnh.

Điểm rất đặc biệt là tất cả các trò của Đại lão Hoà thượng Thích Thông Lạc - những thiền sinh chuyên tu chưa hề biết Thầy đã tắt hơi thở cuối cùng. Tận đến 14h chiều quý vị mới biết và sau đó ra viếng Thầy.



15h30 có một vị đọc tiểu sử của Đại lão Thích Thông Lạc. Lễ tang giản dị đến mức không có ban tổ chức, không có phát biểu của bất cứ ai, không có điếu văn mà chỉ có cảm nhận rất ngắn của một thiền sinh. Cuối cùng là khiêng quan tài Thầy ra nơi an nghỉ cuối cùng. Chị Phước cũng cho tôi biết, địa điểm chôn cất là nơi Thầy muốn.

Chúng tôi lặng lẽ thả cát vào huyệt. Cát dần được lấp đầy. Lớp vữa bê tông được đổ lên trên cùng. Ngôi mộ vô cùng giản dị của Đại Trưởng lão Thích Thông Lạc hoàn thiện lúc khoảng 17h30 chiều, trước khi trời tắt nắng.

Trên đường về, chúng tôi ghé thăm Chùa Am. Chúng tôi dừng chân nơi cốc đơn sơ với chiếc giường bằng đá bên trong, nơi Thầy bao năm tu hành, viên mật. Chúng tôi gặp một số xe chạy ngược chiều. Quý thầy cô và phật tử biết tin Thầy từ bỏ xác thân đang đến viếng Thầy. Họ muốn được tham gia lễ tang nhưng không kịp nữa rồi.

Từ bé đến nay, tôi tham gia cả hàng trăm lễ tang. Từ những vị có chức rất cao đến một bác nông dân, công nhân. Từ một hòa thượng nổi tiếng đến một vị tỳ kheo trẻ tuổi. Thật tình, chưa có một đám tang nào đặc biệt và giản dị đến vậy. Giản dị đến khó tin. Nếu được phép tôi đặt tên là đám tang an lạc.

Về đến nhà, tôi lôi sách của Thầy ra và ngắm ***"Đường về Xứ Phật"*** 10 tập, ***"Những lời gốc Phật dạy"*** 4 tập, ***"Đạo đức làm người"*** 2 tập, ***"Giáo án rèn nhân cách"*** 3 tập…nhiều lắm. Tôi lặng người đi nhớ về một vị thầy vĩ đại và giản dị đến khó tin.

Cách đây mấy tháng, tôi đến tiễn đưa Hòa Thượng Thích Minh Châu về nơi an nghỉ cuối cùng. Và hôm nay, mùng 2 tháng 01 năm 2013, tôi lại buộc phải vĩnh biệt Đại lão Thích Thông Lạc. Các Thầy lần lượt ra đi, để lại chúng ta thời mạt pháp tối như đêm, dày như đất. Vắng Thầy, chúng con dựa vào ai, hay tự mò mẫm mà đi. Nguyện mong quý thầy chỉ đường, chỉ lối để chúng con biết đường mà lội, biết lối mà đi, để được tu chánh pháp.

03/01/2013 16:15:00 Nguyễn Mạnh Hùng

CẢM XÚC KHI THẦY NHẬP DIỆT

Tôi nhận được tin Thầy đã vào nhập diệt qua một cú điện thoại, lúc đó tôi đang đi trên đường, liền đứng sững lại như tượng đá, đất trời nghiêng ngả….

Thế là, tôi không kịp vào để tiễn đưa Thầy về nơi an nghỉ nữa rồi: Lúc đó, ý nghĩ tôi khởi phát, Thầy ra đi đã được báo trước đó ba tháng cho các con biết, nhưng tôi vẫn thấy Thầy đi quá vội vã, quá nhanh…

Nhưng pháp bảo quý giá của Thầy vẫn còn đó, phải tự tin đứng vững mà đi.

Thế rồi, đĩa tang lễ của Thầy được phát hành, tôi ngồi xem dán mắt vào, để nhận dạng từng chi tiết đang diễn ra trong tang lễ.



Hình ảnh đầu tiên là Thầy đang nằm đó, với nét mặt tươi tắn thanh thản tự tại, chứa đựng đầy ắp sự yêu thương chúng sinh vô bờ bến… rồi đến các hình ảnh đoàn tu sinh, các học trò - con của Thầy đang từ từ tiến vào tiễn đưa Thầy rất trang nghiêm thanh tịnh. Tôi quan sát bước đi và gương mặt mọi người rất bình tĩnh, tự tin, chứ không phải bất ngờ và có sự cố nén nào cả. Phải chăng, đây là thước đo kết quả của bài pháp "Tâm bất động thanh thản trước các pháp thế gian" đã thấm nhuần vào từng học trò của Thầy.

Tôi cũng quan sát, không thấy có bài đọc thanh thế, diễn văn hay điếu văn gì hết, chỉ có quý thầy và một cư sĩ đọc về cảm nhận ra đi của Thầy mà thôi! Không một nén hương, không một bông hoa, không một tiếng ồn ào nhốn nháo, không kèn, không mõ inh ỏi, cũng không có tầng hoa trên hoa dưới, không ngũ sắc dèm che, khăn phủ gì cả, sao mà oai nghi thanh tịnh đến như vậy.





Ôi! Một đám tang của một bậc thánh nhân ra đi mà giản dị, trang nghiêm đến không thể tin được. Phải chăng, đây là một thông điệp tuyệt vời đến với bất kỳ một ai, nhắc nhở trước lúc ra đi vẫn còn tham danh, đắm lợi và tôi cũng quan sát buổi tiễn đưa Thầy thời gian ngắn ngủi nhưng không vội vàng, mà ai cũng được hưởng sự an lạc từ trường đầy thương yêu của Thầy, các tu sinh lại từ tốn chậm rãi đi về thất của mình như thầm hứa với Thầy rằng: Chúng con sẽ nỗ lực hết sức mình để xứng đáng là con của Thầy, con của một bậc Thánh nhân vĩ đại, khiêm nhường đức độ.

Rồi tôi lại quan sát, hết thời khắc diễn biến đám tang, từ nơi sâu thẳm trong lòng tôi thầm khát khao ước nguyện. Còn bao lâu nữa thì nền Đạo đức Nhân bản này mới được triển khai đến toàn dân, mới được phổ cập đến mọi nhà, mọi người, để sớm bớt đi những rườm rà, thủ tục mê tín và lạc hậu này, mỗi khi có người thân ra đi.



Tôi thầm biết ơn dân tộc Việt Nam, biết ơn các anh hùng hào kiệt, biết ơn những hồn thiêng sông núi đất Việt, đã hun đúc sản sinh ra một bậc vĩ nhân tu chứng thánh quả A La Hán, chứng bậc Tam Minh như Phật, thấu suốt lý nhân quả, để dựng lại Chánh pháp của Phật không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh là đạo đức nhân bản của loài người. Đó là Trưởng lão Thích Thông Lạc là người đầu tiên - người Việt Nam!

Hôm nay, Ngài đã vào Niết Bàn nhập diệt vĩnh viễn sau 35 năm hóa độ chúng sinh, Ngài đã để lại cả một kho tàng Pháp Bảo - là tài sản vô giá về kinh nghiệm tu hành làm Người, làm Thánh, vĩnh viễn chấm dứt cảnh tái sinh luân hồi.

Ở phương xa, con xin được bái vọng Thầy ba lạy!

Tháng 01 năm 2013

Kính ghi

Thích nữ Ngọc Tâm

DI CHÚC CỦA LIỄU KIM GỬI CHO CHỒNG VÀ CÁC CON

ꕥ

Con là Liễu Kim viết những dòng chữ này bên hành lang Bệnh viện K - Hà Nội.

Trong lúc chờ đợi xếp hàng lần lượt, Liễu Kim con sợ phí uổng thời gian quý báu còn lại của cuộc đời, với thân bệnh nan y hiểm nghèo, nên lúc này là lúc giành giật thời gian quý hiếm ở cõi đời còn lại.

Liễu Kim con, vội chợt nghĩ đến công việc của người ra đi phải nói gì cho người còn ở lại?

Thân mến gửi anh và các con!

Hạnh phúc là cái gì? Tìm được nó chúng ta phải tốn bao công lao?

Bảo tồn được nó chúng ta phải tốn bao công nhẫn nại?

Rồi đến khi mất nó! Chúng ta phải đau khổ đến chừng nào?

Vậy, anh ơi! Biết được chân giá trị của nó, mỗi chúng ta cần phải biết trân trọng, gìn giữ nó từng phút, từng giây?

Có phải vậy không, hỡi anh và các con? 50 năm qua rồi, hạnh phúc vỏn vẹn được hơn 30 năm, với thời gian này quá ngắn ngủi đối với em và sắp sửa chúng ta phải chia tay vĩnh viễn rồi.

Vì thế, Đức Phật mới dạy cho chúng sanh biết rõ hạnh phúc này là hạnh phúc giả không có thật, nó là vô thường, vô ngã.

Bởi vậy, chính vì thế mà em khát khao đi tìm đến chân hạnh phúc, hạnh phúc vĩnh viễn, không còn bị chi phối vào không gian và thời gian. Đó là con đường đưa em đến cửa của đạo PHẬT.

Theo cách nhìn của thế gian, thì chúng ta đã có một gia đình hạnh phúc lắm rồi phải không hỡi anh? Nhưng, anh ạ! Chúng ta có yêu thương nhau bao nhiêu đi nữa thì tình yêu ấy cũng không thể trở che chúng ta khỏi những đau khổ của cuộc đời. Thực tế là như vậy! Lúc này, chúng ta sắp phải chứng kiến cảnh chia ly đau khổ.

Ngay bây giờ tuy có hơi muộn, song vẫn còn thời gian để chúng ta biến tình yêu thương này trở thành tình yêu thương cao thượng và thanh tịnh, đó là tình anh em, tình huynh đệ, tình đồng đạo để sách tấn nhau, để động viên tạo duyên lành cùng nhau tu hành theo pháp "Đường về Xứ Phật" mà Thầy Thông Lạc đã dày công tìm thấy. Nay để lại cho tất cả muôn đời có pháp tu, để cuộc đời hết khổ, trong đó có gia đình nhà mình phải không anh?

Em đã có đủ chân phước gặp Thầy Chân Sư, Thầy đã quy y cho cả gia đình mình. Nay gia đình ta bảo nhau mà tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người, sống theo mười điều thiện, luôn giữ gìn năm giới.

Em mong anh và các con lúc em ra đi về cõi vĩnh hằng rồi, thì luôn nhớ đến lời di chúc này nhé!

Tủ sách quý "Đường về Xứ Phật", là khó báu vô giá anh và các con giữ gìn và bảo vệ hết đời này, qua đời khác, lưu truyền đạo đức làm người, đạo đức nhân bản cho muôn đời sau không bao giờ mất. Đó là điều ước nguyện của em, trước giờ phút ra đi mãi mãi không có ngày trở lại, mà có trở lại nữa thì điểm hẹn của chúng ta là quê hương của Đức Phật cùng các chư vị Hiền Thánh Tăng. Ở điểm hẹn là mùa xuân vĩnh cửu. Cả gia đình ta nhé?

Vắng em, anh và các con khéo thu xếp công việc gia đình, làm việc và học tập cho thật tốt.

Trong ngôi nhà nhỏ bé của chúng ta lúc nào cũng toả ra hương sắc của một mùi hoa thơm. Đó là hoa vô sắc của mùa xuân vô lậu, vĩnh cửu thường hằng mãi mãi anh nhé.

Chào vĩnh biệt anh và các con, hẹn ngày gặp lại tại đất Thánh Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đó là trụ sở của vị Thầy của chúng ta. Nơi đó có Phật, có Thầy và có cô út Diệu Quang là biểu tượng của mùa xuân vĩnh cửu đó anh ạ! Nếu muốn tìm em, anh đến đó là thấy liền.

Em mong anh và các con lúc em ra đi về cõi vĩnh hằng rồi, thì luôn nhớ đến lời di chúc này nhé!

Chào anh và các con.

Liễu Kim

TB: Trong lúc đứng ở hành lang đang chờ xét nghiệm con chợt nghĩ về Thầy và con viết:

Kính thưa Thầy!

Trải qua thời gian thân bệnh khổ. Thầy đã cứu con vượt qua từng cơn đau như ai cắt ruột gan.

Thầy không phải là giáo sư hay tiến sĩ y khoa, nhưng con thấy Thầy còn hơn thế nữa, là vị Thầy, là y đức tuyệt vời nhất trên thế gian này, vì Thầy đã loại bỏ những ung nhọt trong tâm mà không cần phải phẫu thuật, không cần phải dùng thuốc (đó là các câu pháp hướng tâm để xả thọ, xả khổ, xả đau, xả nhức…) mà con đã dùng hàng ngày, hàng giờ, hàng phút, hàng giây, là phao cho con đi biển trong cả thời gian con bị trả nghiệp thân đau đớn.

Con cúi xin cảm tạ ơn Thầy, ơn này đời sau con xin cố gắng tu hành để mau chóng đến ngày làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp làm người.

Con xin tri ân công đức Thầy.

Con của Thầy.

Thích Nữ Liễu Kim

Ghi chú:*"Cư sĩ Thích Nữ Liễu Kim, tên đời là Bùi Thị Dung sinh 1952. Công tác tại Khoa Dược, Bệnh viện Nhi Trung ương, Hà Nội. Chỗ ở trước khi chết (2001): C7- P504, Khu tập thể Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Được Đức Trưởng lão xác chứng đã nhập vào Niết bàn".*

ƠN THẦY

ꕥ

Thầy mãi là một tấm gương
Sáng trong không chút vấn vương bụi trần
Rất xa mà lại rất gần
Thầy là Phật sống hóa thân đời thường
Tấm lòng nhân ái yêu thương
Chúng sinh ở khắp bốn phương chân trời
Thầy mong cho mọi kiếp người
Chấm dứt đau khổ luân hồi tái sinh
Bao năm khuya sớm một mình
Thầy ngồi viết sách tận tình dạy ta
Xây nền đạo đức tinh hoa
Nhân bản nhân quả thật là ân sâu
Chơn Như tỏa sáng bấy lâu
Còn vang vọng mãi mai sau tiếng Thầy.

Tác giả: Thích Tịnh Đức

NHỚ MÃI LỜI THẦY

ꕥ

Nghe tin như sét đánh ngang tai
Thầy đã giã từ cõi trần ai
Con cứ ngỡ là trong mơ vậy
Mong có ai nhầm đã báo sai.

***

Vượt hai ngàn cây số tới đây
Để được gặp Thầy lúc chia tay
Thầy về cõi Phật đang chờ đón
Con đứng nhìn Thầy, dạ xót thay.

***

Công ơn của Thầy thật lớn lao
Như trời, như biển kể xiết bao
Thầy dựng lại nền chân chánh pháp
Mất mấy ngàn năm rất tự hào.

***

Thầy đi để lại hết cho đời
Mang tâm bất động có thế thôi
Tình thương nhân loại vô bờ bến
Thanh thản ra đi miệng mỉm cười.

Hình Thầy con khắc ở trong tim
Những lời Thầy dạy chẳng thể quên
Con nguyện suốt đời luôn ghi nhớ
Hoằng dương Phật pháp để báo đền.
Tác giả: Thích Tịnh Đức

THẮP NÉN TÂM HƯƠNG TƯỞNG NHỚ THÁNH GIẢ THÍCH THÔNG LẠC

Trảng Bàng đất Địa Linh
Chùa Am Cổ Tự Phật
Nơi sinh thành Thánh Nhân
Thánh giả Thích Thông Lạc
Người giác ngộ viên mãn
Chứng quả Tứ Chánh Thiền
Chánh Định chứng Tam Minh
Thành tựu đạo quả Phật
Hôm nay ngày giỗ đầu

Thánh giả Thích Thông Lạc
Phật tử chúng con đây
Xin kính Thầy ba lễ
Công ơn Thầy trời bể
Tu Chứng đạo quả này
Chánh pháp Phật Nguyên Thủy
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni
Tri kiến bốn chân lý
Tám con đường phải qua
Vô thường và nhân quả
Lý nhân duyên, vô ngã
Tri kiến thân nhân quả
Duyên sướng khổ do ta
Bởi nghiệp thân khẩu ý
Huân tập thời đã qua
Tham, sân, si, buông xả
Mọi ác pháp đoạn trừ
Khởi tâm: Thiện tâm từ
Sống giữ gìn giới luật
Sống an vui, chân thật
Vô ngã và xả tâm

Ly dục, ly ác pháp
Sinh thiện, tăng thiện pháp
Được Thầy, bậc giác ngộ
Tỉnh thức pháp thế gian
Không địa ngục dưới âm
Không thánh thần cứu thế
Người giảng giải lẽ thật
Thực tế chẳng mơ hồ
Để vững bước tiến tu
Tinh tấn nên giải thoát
Tưởng nhớ bậc Minh Triết
Đạo lý sáng ngàn năm
Đồng tâm phật tử lạy
Bậc đạo hạnh vô song.



GIÁC NGỘ CHÁNH PHÁP

Để làm chủ sự sống
Giải thoát kiếp luân hồi

Thân tâm luôn tỉnh thức
Mọi ác pháp xa rời
Sinh thiện, tăng trưởng thiện
Tự chiến thắng mình thôi
Làm chủ nhân và quả
Giải thoát sẽ tới nơi
Giúp đời không mong trả
Không khổ mình, khổ người
Tâm luôn được thảnh thơi
Bình an và vô sự
Dù thế gian điên đảo
Dù các Pháp vô thường
Tâm từ bi yêu thương
Hạnh từ bi hỉ xả
Tu hành cho miên mật
Gắng tinh tấn mỗi ngày
Lòng tin chẳng đổi thay
Với Phật, Thầy, Chánh đạo.

HƯỚNG VỀ CHÙA AM

Chùa Am đất mẹ an lành
Đại duyên, Đại phúc sinh thành Thánh nhân
Gặp được chánh pháp, tinh cần
Xả thân chứng Đạo, quyết tâm cứu đời
Thầy đi ẩn bóng xa rồi
Mà như vẫn thấy dáng Thầy giảng kinh
Pháp này giải thoát chúng sinh
Khổ đau sinh tử, tử sinh cõi trần.
Tu hành còn lắm gian truân
"Đường về Xứ Phật" khó khăn chẳng lùi
Thầy đi đã một năm rồi
Soi đường chính đạo người người noi theo.

Đồng tác giả ba bài thơ trên
Đặng Thế Hưng- Vũ Như Hưng
Phật tử Hải Phòng

HÌNH TƯỢNG TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

Mãi là nguồn cảm hứng bất tận,

thôi thúc con tim các Phật tử chân chính

tu tập rèn luyện đạo đức nhân bản nhân quả

Kính thưa các quý Thầy, quý Cô cùng toàn thể các đạo hữu thân thương!

Từ sau ngày Trưởng Lão Thích Thông Lạc nhập diệt, đối với những người con Phật tu theo con đường lối Nguyên Thủy, thì ngày 2 tháng 1 hàng năm đã trở thành thiêng liêng trọng đại mang nhiều ý nghĩa sâu sắc.

Trong những ngày này, các Phật tử Nguyên Thủy ở trong và ngoài nước đang hướng về nơi giác linh Trưởng Lão với tất cả lòng thành kính và xiết bao thương nhớ, cuộc đời và đạo nghiệp Trưởng Lão là tấm gương chói sáng chủ nghĩa nhân văn, mang đậm lòng yêu nước thương dân, được thể hiện bằng trí tuệ sâu sắc trong đạo đức hiếu sinh của Đạo Phật.

Người tìm đến nguồn giải thoát qua kinh sách Nguyên Thủy là cơ duyên rất tự nhiên, như một yếu tố tất yếu lịch sử đã trao cho, người dựng lại nền đạo đức nhân bản, nhân quả của đạo phật. Xây dựng một nền Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam mang đậm bản sắc dân tộc, giúp mọi người hiểu rõ nguồn gốc sinh mọi nỗi khổ đau

do con người thiếu hiểu biết, dẫn đến hệ lụy con người đối xử với nhau thiếu đạo đức đã mang đến cho mình và cho người phiền não khổ đau. Vì thế, muốn giúp mọi người thoát khổ, không có con đường nào khác là giúp mọi người biết học hỏi và rèn luyện Đạo đức. Chỉ có đạo đức mới giúp con người thoát khổ, chỉ có tu dưỡng đạo đức mới có khả năng làm chủ sinh tử luân hồi. Nhưng nói đạo đức thì dễ, biết sống đạo đức thì rất khó, bởi không được học và tu dưỡng đạo đức, thì nói đạo đức chỉ là nói suông.

Tu viện Chơn Như ra đời trong thập niên 80 của thế kỷ XX do Người thành lập, trên nền Chùa Am bị chiến tranh san thành bình địa, mục đích biến nơi đây thành mái trường đào tạo và tu dưỡng đạo đức nhân bản,nhân quả cho mọi người. Chỉ nơi đây mọi người mới tìm thấy các pháp tu cơ bản, những giáo lý chân chính giúp mọi người thoát khổ. Gắn liền với đó, Tu viện là nơi triển khai nền đạo đức hiếu sinh "không làm khổ mình, không làm khổ người" thấm đẫm chủ nghĩa nhân văn cao cả, mang đậm quan điểm do con người và vì con người của Đạo Phật, đã trở thành ngọn đuốc soi đường cho các phật tử tu tập.

Dưới sự chủ trì của Trưởng Lão, Tu viện Chơn Như đã vượt qua muôn ngàn thử thách, ngày một trưởng thành lớn mạnh ngày nay. Đó là sự khẳng định thắng lợi của Chánh pháp trước mọi tà pháp, của cái thiện chống lại cái ác, là sự chuyển hóa nhận thức cho mọi người. Từ sự nhận thức sai lầm, đến nhận thức đúng đắn, từ cuộc

sống không đạo đức tới cuộc sống có hiểu biết và đạo đức hơn.

Nếp sống đạo đức hiếu sinh, không làm khổ mình, không làm khổ người, do Trưởng lão khởi xướng, thấm đẫm chất nhân văn, thể hiện sự bao dung độ lượng, tha thứ và yêu thương. Từ cái nôi Tu viện Chơn Như, đến nay đã lan tỏa ra khắp các tỉnh thành trong toàn quốc, vượt biên ra hải ngoại, tìm đến với mọi con dân nước Việt khao khát tìm vẻ đẹp Chân - Thiện - Mỹ ở nơi tâm hồn mình. Ngày nay nó còn được nhiều người nước ngoài ngưỡng mộ tìm về tu viện để học hỏi tu tập.

Công lao của Trưởng Lão Thích Thông Lạc to lớn như non cao, biển rộng. Nhờ được tắm gội trong dòng sông trí tuệ ấm áp của Trưởng Lão, nhiều phật tử đã thoát ra khỏi tầm ảnh hưởng tư tưởng nô dịch, mê tín đầy ma mị của Văn hóa Phật Giáo Trung Hoa, biết sống có ích hơn cho mình và cho người khác. Đối với dân tộc, Người hiến dâng trọn vẹn tuổi trẻ cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo. Đến với Đạo Pháp, Người hết lòng, hết sức tu tập để chứng đạt chân lý, mang kinh nghiệm và hiểu biết phụng sự cho sự giác ngộ của chúng sinh cho đến những giây phút cuối đời.

Tên tuổi và Đạo pháp của Trưởng Lão Thích Thông Lạc sẽ còn sống mãi trong trái tim những người con Phật chân chính. Người đã để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau một gia tài tri kiến giải thoát đồ sộ, một gia sản hết sức quý báu là dựng lại nền đạo đức nhân bản, nhân quả cho loài người.

Phẩm chất cao đẹp của Trưởng Lão biểu hiện ở Bi- Trí - Dũng của một bậc A LA HÁN bộc lộ rõ nhất trên Đức hạnh và Trí Hạnh cao thượng chói sáng ở Người. Đức hạnh Trưởng Lão thể hiện ở lòng hiếu kính cha mẹ, khiêm cung giản dị trước mọi người, gần gũi chân thành với các học trò, độ lượng bao dung tha thứ kẻ lỗi lầm, và trên hết là lòng yêu nước thương dân tha thiết, Người dấn thân vào các hoạt động yêu nước bấtchấp hiểm nguy, bị giặc bắt đánh đập tra tấn dã man vẫn một lòng trung kiên với cách mạng. Khi tu hành đắc đạo, Người thương yêu hết thảy chúng sinh, tìm mọi cách giúp mọi người thoát ra khỏi biển khổ, sông mê. Trí hạnh Trưởng Lão thể hiện 3 chủ đề lớn:

+ Thế giới siêu hình không có, chỉ có thế giới tưởng. Chủ đề này Người đập tan tành thế giới thần quyền siêu hình bao thế kỷ qua đã tác oai, tác quái, làm con người chìm đắm trong mê tín dị đoan, gây bao đau khổ cho loài người.

+ Người phân tích làm rõ sai lầm trong các pháp tu bị ảnh hưởng của Phật giáo Trung Hoa, các pháp tu đó không phải là Đạo Phật, vì thế không mang lại đạo đức và giải thoát cho mọi người. Nhờ nguồn trí tuệ này giúp mọi người hiểu đúng, sai, tà, chánh để lựa chọn đường tu.

+ Dựng lại nền đạo đức nhân bản, nhân quả "không làm khổ mình, không làm khổ người", một nền đạo đức tuyệt vời có thể kiểm soát và điều tiết các hành vi của con người, giúp xã hội luôn trật tự, an vui.

Đức hạnh, trí hạnh Trưởng lão mang phong cách Việt Nam luôn linh hoạt mềm dẻo và mạnh mẽ trong bao dung, độ lượng và tha thứ, nhưng kiên quyết trong ngăn ác và diệt ác pháp. Từ tư tưởng chủ đạo, Người dũng cảm đương đầu, chống lại tất cả những gì không phải là của Đạo Phật chân chính trong Phật giáo, để đem lại những giá trị tinh thần đúng đắn cho Phật giáo Việt Nam.

Tầm ảnh hưởng, sức lan tỏa ngày một rộng lớn, nhiều vị chức sắc trong hội đồng Trị sự Phật giáo Việt Nam đến nay cũng đã phải nhận định "Tình trạng Phật giáo Việt Nam ngày nay không hành trì theo pháp môn của Đức Phật Thích Ca, mà là của Phật Giáo Trung Quốc…" Đấy là những dấu hiệu đáng mừng, báo trước cuộc chuyển mình của Phật Giáo Việt Nam trong tương lai.

Với chúng ta, những đệ tử, hình tượng của Trưởng lão mãi mãi là nguồn cảm hứng bất tận, thôi thúc con tim mỗi con người hăng hái tu tập, rèn luyện đạo đức nhân bản, nhân quả, xứng đáng là những người đệ tử của Trưởng Lão.

Kính thưa các quý vị khách quý, thưa các quý Thầy, quý Cô cùng toàn thể các đạo hữu thân thương!

Năm nay, chúng ta kỷ niệm ba năm ngày Trưởng Lão nhập diệt, Người không còn tại thế gian, nhưng con đường Người vạch ra, các học trò của Người đã vững vàng bước tiếp. Nhớ lại những đợt sóng gió vừa qua - những đợt sóng gió Chơn Như dữ dội được tạo ra do các nhóm thế lực đen tối, đã cấu kết với nhau khi Người vừa

nằm xuống, bọn chúng lợi dụng dịp này âm mưa lật đổ Tu Viện Chơn Như, bóp chết nền Đạo đức Nhân bản, Nhân quả mới được hồi sinh. Nhưng đứng trước sự đoàn kết mạnh mẽ, ý chí cương quyết bảo vệ chánh pháp của những người con chân chính của Phật, âm mưu đó đã hoàn toàn bị thất bại, đến nay Tu viện Chơn Như vẫn vững như bàn thạch và ngày càng đón nhận nhiều người tìm đến học hỏi và rèn luyện đạo đức nhân bản, nhân quả. Các cấp chính quyền từ cơ sở đến Trung ương đã có sự quan tâm giúp đỡ to lớn để Tu viện ngày một phát triển lớn mạnh.

Để đáp nghĩa với Đức Trưởng Lão, phật tử Nguyên Thủy trong và ngoài nước nguyện ra sức giữ gìn giới luật, bởi "Giới luật còn là Đạo Phật còn, Giới luật mất là Đạo Phật mất", giới luật là mạng mạch sống của Phật pháp vì "Giới luật ở đâu thì đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu thì trí tuệ ở đó". Do đó, chúng ta nguyện ra sức trau dồi, rèn luyện đạo đức. Chỉ có đạo đức ở người tu mới đem lại niềm tin cho người khác vào Phật pháp, tạo nên sức sống mãnh liệt trường tồn của Đạo Phật. Chỉ có đạo đức mới làm nên phẩm chất và nhân cách của chính chúng ta,biết cảm thông, yêu thương, tha thứ và giúp đỡ mọi người. Chính đạo đức mới đem đến sự giải thoát chân thực trong đạo Phật.

Đến nay, phong trào học tập và rèn luyện đạo đức hiếu sinh lan tỏa khắp các tỉnh, thành trong toàn quốc, nhiều nơi có những hoạt động sôi nổi cùng nhiều hình thức phong phú được tổ chức như: Giao lưu, trao đổi học

hỏi giữa các tỉnh thành, tổ chức những lớp học tập giáo lý và phương pháp thực hành qua giáo án của Trưởng Lão, các lớp học đạo đức được mở cho các em bé nhằm phổ cập nền đạo đức nhân bản, nhân quả đến được với mọi lứa tuổi.

Học tập và làm theo lời Trưởng Lão, chúng ta nguyện mãi mãi đi theo con đường của Trưởng Lão, quyết bảo vệ nền Đạo Pháp chân chính của đạo Phật, đạo đức nhân bản, nhân quả này mà mất đi, thế giới sẽ phải chịu nhiều đau thương, tăm tối như lời Trưởng lão khẳng định. Vì vậy, chúng ta không cho phép làm mất nó đi một lần nữa.

Kỷ niệm ba năm Trưởng Lão nhập Niết bàn, chúng ta tiếp tục học tập tâm gương sáng ngời của Trưởng Lão, ra sức trau dồi tri kiến giải thoát, tu dưỡng đạo đức thật tốt, cố gắng xứng đáng là người con Phật chân chính, người đệ tử thuần thành của Trưởng Lão, tiếp bước Người dựng lại nền Đạo đức Nhân bản, Nhân quả mãi mãi trường tồn.

Xin chân thành cảm ơn.

Chân Như ngày 02-01-2016

Kính ghi

Thích Minh Đạo

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Ẩn mình dưới bóng rừng cây
Chơn Như đất Phật là đây đâu tìm
Nơi làm rung động muôn tim
Khởi nguồn Đạo pháp đắm chìm bấy nay
Hai lăm thế kỷ … từ đây.
Con đường chính đạo thẳng ngay lại về.

***

TRƯỚC MỘ THẦY

ଌ✶ଌ

Con quỳ trước mộ Thầy
Chắp tay dâng hương lòng thành kính
Thầy nghỉ đó trong từ trường yên tĩnh
Cõi Niết Bàn cùng Phật quán thế gian
Trong lòng con cảm xúc dâng tràn
Quán công đức một đời Thầy ban trải
Lời Thầy dạy chúng con ghi nhớ mãi.

Tác giả hai bài thơ trên: Lê Đình Sin
Phật tử Nghệ An

ƯỚC NGUYỆN

ꕥ

Thầy mong con đi đường sáng
Đặt tên con là Liễu Thanh
Mong con hiểu pháp thanh tịnh
Để con làm các điều lành
Hai mươi năm qua theo Thầy
Con vẫn luôn cố gắng
Sớm khuya hai thời tinh tấn
Giữ tâm thanh tịnh an lành
Con nguyện trọn đời chung thủy
Theo Thầy sống cùng với đạo
Chan hòa khiêm cung nhân ái
Yêu thương đồng cảm sẻ chia
Dòng đời cạm bẫy hiểm nguy
Thầy trao cho con trí tuệ
Tạo thêm cho con dũng khí
Để con sống giữa cuộc đời
Dòng đời mãi mãi chảy trôi
Tham, sân đen ngầu dục vọng
Biển đời luôn luôn nổi sóng
Vô minh uổng một kiếp người

Với bao cảnh khổ long đong
Sinh, già, bệnh cùng cái chết
Chưa ai mà làm chủ được
Trầm luân - biển khổ cuộc đời
Con nay tuổi gần tám mươi
Tuy già nhưng lòng ngay thẳng
Ước nguyện những ngày còn sống
Rèn tâm bất động thảnh thơi
Thầy trao gươm thư hùng kiếm
Khi nào thân hoại mạng chung
Con về với Phật với Thầy
Lời con chân thành tha thiết
Sâu thẳm trong trái tim này
Con xin dâng lên cúng Phật
Con xin dâng lên cúng Thầy
Những ngày hiện nay con sống
Đạo đức nhân bản hẳn hoi
Không làm khổ mình, khổ người
Thương yêu bao dung nhân ái
Phật quang chứng giám lòng con.

Tác giả: Thích nữ Liễu Thanh
Phật tử Hà Nội

THẦY CỦA CON

ꕥ

Con như một chàng "cùng tử"
Bỏ nhà đi không biết đường về
Đã bao đời dục lạc say mê
Trên nhung gấm, lụa là, vui thú
Biển trời đêm bao tiếng gầm, tiếng hú
Chẳng làm con thức tỉnh cơn mê
Cứ vui đùa, chẳng màng tiếng khen chê,
Lặn hụp mãi trong vòng xoáy sinh tử…
Mãi mãi con là người xa xứ
Nếu hôm nay, không có bóng Thầy về
Đem ánh từ Quang soi lối con đi
Giọng Pháp rền vang đưa con về Bờ Giác.
Thầy dạy chúng con: Ly dục, ly ác pháp
Không làm khổ mình, không làm khổ người
Để thế gian thêm những nụ cười
Để thiên nhiên hiền hòa, thôi giận dữ.
Thầy của con đã đi vào bất tử,
Mãi mãi Mùa Xuân vĩnh cửu trên đời

Thầy của con ấm áp mặt trời
Gieo sự sống cho muôn ngàn hoa lá
Lòng thành kính tri ân, con dâng lên tất cả
Hương tâm thơm tỏa ngát lối Người đi
Thầy của con - Đức phật từ bi!
Pháp Thầy trao là chân lý diệu kỳ
Đường bất tử con vững tin tuyệt đối !

Tác giả : Thích nữ Liễu Huệ
Phật tử Vĩnh Phúc



CON NGUYỆN THEO THẦY

ꕥ

Hôm nay, chúng con là những tu sĩ, cư sĩ, phật tử ở Miền Bắc tập trung tại đây để cùng nhau tri ân công đức của Thầy, cùng nhau bày tỏ tấm lòng của mình đối với người Thầy vĩ đại.

Chúng con mong muốn xuất bản cuốn sách ***"Trưởng Lão Thích Thông Lạc - Cuộc đời và đạo nghiệp"*** nhanh chóng đến tay mọi người trong cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, để ai có duyên với Chánh pháp được đọc và hiểu biết về cuộc đời và đạo nghiệp của một vị Trưởng Lão hết lòng muốn dựng lại Chánh pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã bị dìm mất hơn 2.500 năm qua và dạy người tu tập giải thoát làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Con là một người cư sĩ rất may mắn được biết đến Chánh pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni do Thầy dựng lại. Con thấy cuộc đời của mình đã bước sang một con đường khác, con đường của sự giải thoát.

Thầy ạ! Sách nào Thầy viết, băng đĩa nào Thầy giảng cũng đều nói về đạo đức nhân bản, nhân quả, sống không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sinh. Thầy dạy cho chúng con phải sống đúng giới luật và mười điều lành. Sách Thầy viết rất nhiều, quyển nào con cũng thấy thiết thực, cụ thể, rõ

ràng chi tiết, dễ hiểu và có thể thực hành được. Điều con thích nhất, là những cuốn sách dạy về nhân cách lớp ngũ giới đức hiếu sinh và lớp bát chánh đạo, con thực sự cảm động.

Thầy đã gần 80 tuổi rồi, tuổi này ở thế gian Thầy được con cháu chăm sóc và phụng dưỡng, thế mà Thầy vẫn viết sách, soạn giáo án để dạy lớp Bát Chánh Đạo, ngày đứng lớp hai buổi sáng, chiều, trả lời các câu hỏi của mọi tu sĩ, cư sĩ, phật tử trong cả nước và ở nước ngoài. Thầy lo từng bữa ăn, giấc ngủ, những vật dụng cho cuộc sống và đồ dùng cho việc học tập như bàn ghế, sách, bút…. cho mọi tu sinh đến học và tu tập tại Tu viện Chơn Như.

Thầy như người cha, người mẹ chăm lo cho tu sinh như những người con thân yêu của mình. Không quản ngày đêm, Thầy dạy oai nghi Chánh hạnh của người tu sĩ, cư sĩ, uốn nắn sửa từng động tác, bước đi… với mong muốn những người con của mình có đủ oai nghi chánh hạnh của một vị thánh, có đức làm người, làm thánh, tâm ly dục, ly ác pháp, làm chủ sinh già bệnh chết và chấm dứt tái sinh luân hồi. Ngày giảng dạy, tối đến Thầy chấm bài và đêm đi tuần thất xem các con của mình ngủ có đúng giờ không? Ai còn thức để tu thì tu có đúng pháp không, có bị hôn trầm thuỳ miên không để Thầy kịp thời sửa sai cho.

Thầy lấy sự sống của học trò làm sự sống cho mình, lớp học là gia đình của mình, nên lớp học ở đây khác với lớp học ở thế gian. Lớp học ở thế gian dạy chữ

và kiến thức văn hóa, còn lớp học của Thầy dạy đầy đủ tất cả từng cách đi, đứng, nói, nín, cách ăn, mặc, chào hỏi… đến sự hiểu biết về tri kiến giải thoát, về đường đi nhân quả của thảo mộc, của con người, từ đó mọi người mới có thể hiểu biết về việc làm, lời nói và suy nghĩ thiện ác của mình, hiểu về đạo đức nhân bản, nhân quả sống không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sinh. Sống biết buông xả mọi sự tham đắm danh lợi, xúc, thực, thùy, ly dục, ly ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp, để tâm thanh thản, an lạc, vô sự.

Cuộc đời của chúng con có hai lần tập đi: Những bước chân chập chững đầu đời và những bước chân chập chững đầu đạo. Còn nhỏ cha mẹ dạy cho con trẻ những bước đi đầu tiên khi còn chưa vững, cho đến khi con mình tự bước đi một mình trên đôi chân để đi học, đi làm và để sống. Lần tập đi thứ hai này, chúng con được Thầy dạy và hướng dẫn cho chúng con những bước chân đi kinh hành, tỉnh thức để phá hôn trầm, thuỳ miên, những bước chân đi để nhiếp tâm và an trú tâm. Tiếp theo là những bước chân đi đến đích của sự giải thoát hoàn toàn.

Hai lần tập đi này nó ngược chiều nhau: Một hướng đi trong cuộc sống thế gian để đi tìm dục lạc, đi tìm danh, tìm lợi… sống trong sự đau khổ triền miên… một hướng đi về bến bờ của sự giải thoát bỏ danh, bỏ lợi… tâm luôn thanh thản, an lạc, vô sự, buông xả hết dục lạc thế gian, sống một cuộc sống ung dung, tự tại với ba y, một bát, tâm được giải thoát.

Thầy ơi! Chúng con là những đứa con bị vô minh che lấp, nên sống trong đau khổ triền miên, vui hạnh phúc thì ít mà đau khổ thì nhiều. Thầy dạy cho chúng con đức hiếu sinh biết thương yêu mọi người, mọi vật đang sống trên hành tinh này. Thầy dạy cho chúng con đức hiếu sinh nhẫn nhục, đức hiếu sinh tuỳ thuận, đức hiếu sinh bằng lòng, đức hiếu sinh độc cư, đức hiếu sinh ngày ăn một bữa, đức hiếu sinh với tâm ly dục, ly ác pháp…. đức hiếu sinh rộng lớn vô cùng ở đâu cũng có, ai sống với đức hiếu sinh thì tâm hồn của họ phủ trùm vũ trụ. Thầy sống tình thương bao la,rộng lớn như vậy, Thầy là Phật, là A La Hán rồi, con rất sung sướng và tự hào với thế giới rằng. VIỆT NAM tôi có A LA HÁN.

Không những Thầy có tình thương bao la, rộng lớn mà Thầy còn có tấm lòng vị tha cao cả, Thầy tha thứ cho những học trò đã vong ơn bội nghĩa với mình.

"Những buổi chiều tà mưa phủ trắng

Thầy cười tha thứ kẻ vong ơn"

Con là một người chậm hiểu và không thông minh như bao người khác. Thế mà được nghe những bài giảng của Thầy qua băng đĩa, được đọc những cuốn sách Thầy viết, con đã hiểu được tấm lòng của Thầy muốn dựng lại Chánh pháp đã bị dìm mất hơn 2.500 năm qua và dạy cho những học trò của mình đi đến sự giải thoát hoàn toàn, làm chủ sinh - già - bệnh - chết và chấm dứt tái sinh luân hồi. Thầy đã không quản gian nan, khó khăn vất vả, một mình chèo lái con thuyền Chánh pháp vượt qua giông tố, vì có những kẻ phá hoại, họ muốn dìm mất

Chánh pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, một lần nữa đưa loài người đi vào con đường mê tín. Cầu tha lực, suốt ngày chỉ niệm Phật, cầu xin Phật gia hộ. Nhờ có Thầy, đến hôm nay Tu viện Chơn Như vẫn vững vàng và phát triển, hàng năm đón những tu sĩ, cư sĩ, phật tử khắp nơi về đây tu học mỗi năm một đông thêm.

Thầy mong muốn cho tất cả mọi người trên hành tinh này không còn khổ đau nữa, phải tu học bằng Tứ Diệu Đế, bằng Bát Chánh Đạo, để ai cũng có Tri kiến hiểu biết của mình. Những gì cần thông hiểu, những gì cần trau dồi, những gì cần dứt bỏ, những gì cần học tập phải rèn luyện hàng ngày. Thầy dạy cho chúng con từng giới hạnh nhỏ nhất, từ pháp hành dễ nhất đến pháp hành khó nhất để chúng con không bị tu sai pháp và không lọt vào tưởng.

Vì bao năm qua chúng con tu sai mà không biết, chỉ có niệm Phật A Di Đà, ức chế tâm không cho vọng tưởng để mong về thế giới Tây phương cực lạc. Niệm Phật ức chế tâm như vậy để trở thành khúc cây, cục đá thì làm sao đến được thế giới Tây phương cực lạc, cái thế giới không có thực, nó chỉ là thế giới tưởng tượng của con người mà thôi. Những người chuyên dòng niệm Phật như vậy, thì trong tâm họ tham, sân, si, mạn, nghi vẫn cao ngút ngàn, họ sống không đúng giới luật thì làm sao có sự giải thoát được, chỉ có niệm Phật A Di Đà thì đến đời kiếp nào mới làm chủ được sinh già bệnh chết, chấm dứt tái sanh luân hồi, đó là các đích mà tất cả mọi người đều mong muốn và ước nguyện.

Thầy dạy cho chúng con chỉ có ly dục, ly ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp để có tâm bất động trước mọi ác pháp và các cảm thọ, cũng là sự giải thoát rồi, đó cũng là thiên đàng cực lạc ở ngay thế gian này, tâm lúc nào cũng thanh thản, an lạc, vô sự - một trạng thái Nết Bàn thực sự.

Phật dạy: "Các con tự thắp đuốc lên mà đi", phải tự mình sống đúng giới luật, làm những điều lành, lánh xa điều ác, không giết hại và ăn thịt chúng sinh thì cuộc sống ít bệnh tật và tai nạn, niềm vui hạnh phúc sẽ đến với chúng ta chứ không phải ngày rằm mồng một lên Chùa cầu xin Phật, Thánh, Tiên phù hộ - Phật không thể phù hộ cho chúng ta làm điều ác được, cứ giết hại và ăn thịt chúng sinh, cứ tham lam trộm cắp, cứ nói dối, nói lật lọng, nói lời thêu dệt, nói lời hung ác và ngày nào cũng uống rượu, hút xì ke… thì điều tất yếu là chúng ta sẽ phải lãnh quả khổ đau triền miên bất tận, vì gieo nhân nào sẽ gặt quả nấy. Đó là quy luật nhân quả ngàn đời nay ai mà không biết.

Thầy dạy: "Tu tập ít thì giải thoát ít, tu tập nhiều thì giải thoát nhiều". Hàng ngày, con cố gắng tu tập mỗi ngày một ít, con cố gắng xả tâm, ly tham sân, si đi một ít vì đường đi đến đích còn xa, chỉ có buông xả tất cả thì gánh nặng tham, sân, si trên vai con do đã huân tập nhiều lắm mới nhẹ được, bước chân đi về đích đỡ mệt, sức khỏe bớt tiêu hao. Thật là một sự giải thoát kỳ diệu, chỉ có buông xả tất cả thôi mà đã thấy mình được giải thoát, chứ không phải cầu xin chư Phật, Thần, Thánh để được

tiền tài, danh vọng, sức khỏe mà tất cả do mình làm mà thôi. Cứ tạo bao nghiệp ác mà đầu năm đi cúng dâng sao giải hạn, cầu an, cầu siêu, cầu mua may bán đắt, mua một bán mười, cứ giết hại chúng sinh mà đi cầu cúng…. phỏng có ích lợi gì. Bản thân mình phải xa lìa việc làm ác, làm nhiều điều thiện, thân, khẩu, ý của mình phải toàn thiện thì sự bình an, hạnh phúc, tiền của sẽ đến với mình không phải đi cầu xin ở đâu cả.

Thầy ơi! Vì con vô minh kém phước, nên mới lầm chấp tất cả tài sản nhà cửa, tiền bạc… này là ta, là của ta nên cứ tham đắm mỗi ngày ôm thêm một ít để cho có nhiều của cải, tài sản, lao đầu đi làm thêm để có nhiều tiền mua thêm cái này, cái nọ, ăn những của ngon vật lạ bằng thịt chúng sinh để rồi tạo bao nghiệp ác, sức lực hao mòn, bệnh tật thì nhiều nay đau, mai yếu, vì con đã gieo bao nhân ác thì sẽ phải trả giá khổ đau. Đó là quy luật nhân quả rất công bằng, nó không chừa một ai.

Rồi đến một ngày con gặp được Chánh pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni do Thầy dựng lại, con đã reo lên, Chánh pháp đây rồi, mình tìm thấy đường đi rồi, con như người chết đuối đã được Người cứu sống. Con đã tìm được ánh sáng của đời mình rồi Thầy ạ. Khi biết được pháp, đọc sách của Thầy viết, con đã hiểu Chánh pháp là gì, những giới luật cho người tu sĩ và cư sĩ. Từ đó, con chuyển sang ăn chay trường luôn. Rồi cứ mỗi tháng một lần, con về Chùa Chi Đông (Hà Nội) Thọ Bát Quan Trai để tập sống một ngày làm Phật. Những ngày ở Thất con thấy tâm mình thanh thản an lạc, vô sự. Con sẽ

cố gắng buông xả dần cho hết, Thầy ạ! Con cố gắng ăn ngày một bữa, sống đúng giới luật và mười điều lành. Con ước nguyện, có đủ duyên phước để ly dục, ly ác pháp hoàn toàn, để đền đáp công ơn của Thầy.

Con có mấy dòng tri ân cùng Thầy, Thầy ạ! Dù con có nói, có viết nhiều bao nhiêu đi nữa cũng không viết hết được công đức của Thầy.

Tháng 5/2016

Kính ghi

Thích nữ Liễu Hạnh

Tỉnh Vĩnh Phúc



CẢM NGHĨ NGÀY THẦY NHẬP NIẾT BÀN

ꕥ

Đã vài năm trôi qua, kể từ ngày Thầy nhập Niết Bàn, hôm nay con lại có dịp nhớ về ngày đó. Sự giản dị, thanh tịnh trong lễ tang Thầy trên các băng hình còn ghi lại, nhưng điều ghi dấu nơi con chính là sự thanh thản tuyệt vời lưu lại nơi thân tứ đại của Thầy, nụ cười thanh thản, mãn nguyện trên khuôn mặt Thầy là điều đọng lại mãi nơi tâm con.

Ngày hôm đó, con không cảm nhận có sự chia ly nào, cũng không bi lụy, mà cảm nhận một sự thay đổi. Sự thay đổi đó là từ nay khi Thầy không còn trong thân tứ đại nữa, chúng con cần hoàn toàn nương tựa vào giáo pháp mà Thầy đã dành trọn những năm tháng sau khi Thầy chứng đạo, triển khai từ những lời dạy của Đức Phật, tất cả những gì Thầy đã viết ra thành sách và đã giảng được ghi âm lại.

Con nhớ, khi đó ở trong thất, nhận được tin báo Thầy đã nhập Niết Bàn, con yên lặng và cảm nhận rằng cuối cùng Thầy đã kết thúc trọn vẹn những năm tháng gánh lấy gánh nặng chánh pháp – một bậc Thánh đã hết duyên nợ với thế gian, nhưng vì lòng thương yêu sâu thẳm với con người mà chấp nhận tạo lại duyên nợ với thế gian để có thể độ sinh. Chính vì lòng từ bi sâu thẳm đó mà Thầy chấp nhận chịu khổ, đưa tay ra để kéo con người thoát khỏi vòng đau khổ của ác nghiệp mà con

người trong vô minh tự gây ra cho mình, và Thầy chấp nhận những phản lực nghiệt ngã của nhân quả trở lại trên mọi phương diện, những cay đắng, nghịch cảnh, bão tố không kể hết trong hơn ba mươi năm độ sinh đó.

Trong không khí giản dị của lễ tang, tại gian phòng xưa Thầy tiếp khách và nay vẫn tiếp tục được dùng làm phòng khách và để kinh sách, bên cạnh quan tài gỗ nắp kính đặt thân tứ đại của Thầy, con thanh thản đọc lời cảm ơn của chúng con đến Thầy.

Trong sự hạn chế của ngôn ngữ, chúng con hướng đến Thầy với tất cả sự biết ơn, bao hàm cả lời hứa tiếp tục nỗ lực rèn luyện trong thiện pháp để trở thành những con người thực sự sống với đạo đức giải thoát, đó là điều duy nhất chân thật đáp lại tình thương của Thầy!

Ngày hôm đó và đến tận bây giờ, con không cảm thấy có sự chia ly nào bởi vì giáo pháp Thầy để lại, hàng ngày chúng con nương vào để sống và rèn luyện chính là hiện thân của Thầy. Những điều Thầy dạy chúng con đều từ tâm bất động nơi Thầy, nhờ đó, chúng con có tấm gương nhìn vào và có mong ước chân chính để hướng tới sự tương ưng như thế. Trước mỗi thử thách của nhân quả, con biết đó là nơi nương tựa của con. Con không thấy có sự chia ly bởi con nhớ lời Thầy dạy chúng con rằng các bậc giải thoát khi rời bỏ thân tứ đại luôn ở trong từ trường bất động vĩnh hằng, không có sự ngăn cách nào về không gian và thời gian!

Lan tỏa suốt trong những điều Thầy dạy là một trí tuệ tình thương, một tình thương chân thật trong sự thấu

hiểu nhân quả, một bản lĩnh để luôn thương yêu trước mọi nghịch cảnh, và cũng nhờ lòng thương yêu đó mà luôn sừng sững giữa đất trời không hề ngã gục trên con đường cương quyết mở lại con đường chân lý của loài người, tràn đầy tình thương nhưng vô cùng dũng mãnh khi cần chỉ ra những điều ngăn cản con người sống với chân lý… Bằng thân giáo như vậy, Thầy truyền cảm hứng cho các học trò và chỉ cho họ con đường để tự bước đi.

Thường, những điều thực sự vĩ đại lại có cách thể hiện rất giản dị, giản dị một cách tinh tế, và Thầy là như vậy. Hôm đó, ngày cuối cùng chúng con được nhìn thấy thân tứ đại của Thầy cũng diễn ra trong không khí như vậy – đọng lại là sự giản dị, thanh tịnh, sâu lắng!

Một vài cảm nghĩ nhớ lại ngày hôm đó, và bây giờ chúng con thanh thản đi tiếp con đường mà Thầy đã chỉ ra, con đường mà chính chúng con đã hiểu và tự mình lựa chọn để đi trên đó, một con đường mà mỗi giây đều là đích đến khi sống đúng với đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ mọi sự sống khác. Và đó, cũng là cách duy nhất chúng con nói lời cảm ơn thực sự đến Thầy!

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Thích Nữ Tâm Như

LỜI KẾT



Kính thưa các quý vị!

Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc là biểu tượng sáng ngời cho ý chí quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển được về tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường, bất khuất trên mặt trận diệt giặc sinh tử, đã trải nghiệm thực tế bằng việc tu tập qua nhiều môn phái khác nhau như: Mật Tông, Tịnh Độ Tông, Thiền Tông… môn phái nào Đức Trưởng lão tu tập cũng rất siêng năng, cần mẫn, nhưng kết quả chẳng đạt được gì, đau khổ vẫn hoàn đau khổ, tham, sân, si, mạn, nghi vẫn ngút ngàn không dứt bỏ được.

Đức Trưởng lão buồn chán đã có lúc định tự tử chết đi cho xong. Song, do duyên nhân quả Đức Trưởng lão đã tìm được bộ Tạng kinh Nikaya do Hòa thượng Thích Minh Châu - một bậc chân tu, học vấn uyên thâm - dịch từ tiếng Pa-li sang Việt ngữ, vừa đọc, vừa suy ngẫm rồi ứng dụng tu thử xem thế nào thì thật bất ngờ tu đến đâu, có kết quả liền ngay đến đó. Đúng như lời Đức Phật dạy: "Pháp ta thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy."

Đức Trưởng lão càng tu, càng say mê mà không có khó khăn, mệt nhọc gì. Do tinh tấn miệt mài tu tập, chỉ trong 6 tháng Đức Trưởng lão đã lìa xa được tâm ham muốn, đoạn trừ được tham, sân, si, mạn, nghi, làm chủ được sinh, già, bệnh, chết và giải thoát hoàn toàn.

Đức Trưởng lão là một minh chứng tô đậm thêm lời tuyên bố của Đức Phật:

Thiên thượng thiên hạ
Duy ngã độc tôn
Nhất thiết thế gian
Sinh, lão, bệnh, tử.

Nghĩa là: Trên Trời, dưới Trời, duy nhất chỉ có con người làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Từ đó, Đức Trưởng lão đã khẳng định: Chỉ có duy nhất pháp môn Nguyên Thủy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mới giúp cho loài người thoát khỏi khổ đau, lìa xa được tâm ham muốn: Tham, sân, si, mạn, nghi và làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Với lòng yêu thương chúng sinh vô cùng, vô tận, Đức Trưởng lão đã khổ công tạo duyên giáo hóa chúng sinh và dựng lại chân pháp của Đức Phật như chúng tôi đã nêu trên.

Việt Nam chúng ta có 2 vị tăng đã góp phần làm cho Phật giáo Nguyên Thủy hồi sinh và phát triển:

Một là, Hòa thượng Thích Minh Châu, người đã có công lao to lớn dịch lại bộ Tạng kinh Nikaya tinh hoa của đạo Phật, đó là những lời dạy, những pháp môn nguyên gốc của Đức Phật Thích ca.

Hai là, Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc, người đã tiếp thu, lãnh hội, ứng dụng tinh hoa của đạo Phật, triển khai và tu tập thành công, chứng đạt chân lý của đạo Phật, một lần nữa chứng minh hùng hồn rằng những

lời dạy của Đức Phật là chân lý, là kim chỉ nam, là ánh sáng soi đường, chỉ có tu theo pháp môn Nguyên Thủy thì mới giải thoát và làm chủ được sinh, già, bệnh, chết. Kế đó, Đức Trưởng lão đã một mình, một chiến tuyến bắt tay vào việc phát triển lại Phật giáo.

Một tay gây dựng cơ đồ
Bấy lâu bể Sở sông Ngô tung hoành

Truyện Kiều - Nguyễn Du

Công lao của Đức Trưởng lão vô cùng to lớn như biển rộng, trời cao, dù chúng tôi có viết hàng ngàn, vạn trang sách cũng không thể nào kể xiết được.

Kính thưa quý vị!

Hiện nay, có một số người ở trong nước và người ngoài nước, trong đó có người gốc Việt Nam, học được vài kiểu bùa chú, hoặc học vẹt được mấy loại kinh sách đã xào xáo, nặn bóp và thuyết giảng rồi đăng tải lên trang mạng, họ xưng vương, xưng bá, khoe khoang nào là chứng quả A La Hán, tỳ kheo này, tỳ kheo kia… nhưng thực chất họ chỉ là những học giả, kiêm nghề "photocopy", còn tu hành thì chẳng có gì. Chỉ có 10 giới đức Sa Di mà những tu sĩ này đã phạm tới 4 giới: Ăn uống, ngủ nghỉ phi thời, y áo sa hoa, sang trọng, lộng lẫy, đồ trang sức toàn loại đắt tiền (áo gấm, đồng hồ model kiểu mới) trị giá tới hàng ngàn, chục ngàn Đô-la Mỹ.

Có tu sĩ nước ngoài mang bức tượng Phật Thích Ca Mâu Ni mới làm gần đây vào Việt Nam để làm quà tặng mà dám nói khống lên là có niên đại 2000 năm, sau

đó, thấy dư luận phản ứng lại nói rút xuống còn 1200 năm. Tài nói dối của các vị này đến Cuội cũng phải chào thua. Tiền bạc thì nhiều vô kể. Thế mà cũng có rất nhiều người tin, thậm chí có những người tin tới mức cuồng tín.

Họ cúng dường hàng chục triệu, trăm triệu, thậm chí cả tỷ đồng cho các vị tu sĩ này mà không cần tính toán. Họ cho rằng cúng dường càng nhiều thì phước duyên càng lớn. Phước duyên của họ lớn đến đâu thì chưa ai nhìn thấy, nhưng việc họ mất nhiều thời giờ, công sức và hao tốn tiền bạc thì đã hiện tiền. Họ đâu có biết rằng cúng dường cho người phạm giới không những không có phước mà còn tiếp tay cho Ma Ba Tuần phá hoại Phật giáo.

Có nhiều người đã đi tu rồi, còn chạy chọt để được làm đại biểu này, đại biểu nọ trong các Cơ quan Nhà nước, có nhiều người chọn việc đi tu là một nghề, trước khi chưa đi tu thì nghèo xơ xác, sau khi đi tu một thời gian rất là giàu có, đem tiền về xây nhà thờ tổ, xây nghĩa trang, mả bố, mả mẹ khang trang to đẹp, đi xe ô tô trị giá hàng tỷ đồng, đồ dùng sinh hoạt toàn loại đắt tiền… họ chọn Chùa để trụ trì ở những nơi đông dân cư giàu có như: Thành phố, thị xã, thị trấn hoặc những nơi có phong cảnh đẹp, địa hình, địa thế đi lại thuận tiện, có nhiều khách tham quan để được nhiều người cúng dường, chứ không chọn Chùa ở vùng sâu, vùng xa, dân cư thưa thớt, nghèo khó.

Họ không chuyên tâm đến việc chỉ dạy đạo đức nhân bản, nhân quả của Đức Phật, bài trừ mê tín lạc hậu,

mà chỉ loanh quanh tụng niệm, lễ bái, dâng sao, giải hạn, cầu an, cầu siêu,…

Ngày xưa Đức Phật từ bỏ cung vàng, điện ngọc, xả phú, cầu bần, còn ngày nay họ toàn làm ngược lại, ly bần cầu phú. Như vậy, họ có phải là đệ tử của Phật không? Thật là đau xót. Những tu sĩ này có xứng đáng để quý vị nương tựa, noi theo? Rất đáng thương cho những người phật tử thuận thành, mong muốn tìm cầu sự giải thoát, nhưng lại thiếu hiểu biết về Phật pháp, về thực hành giới luật, đức hạnh của các tu sĩ mà mình gửi gắm, nên đã chọn nhầm đối tượng.

Sự thật, cái chất của đạo Phật không còn tồn tại trong tâm các tu sĩ này, chỉ có cái danh, cái lợi và cái nhãn mác là đầu tròn, áo vuông.

Việt Nam chúng ta, có những bậc chân tu đích thực, đức hạnh tròn đầy, phải chăng là họ không biết (?), thay vì họ thích bùa, chú, thần thông, phép thuật, chạy theo những chiếc thùng rỗng kêu to và nước sơn bóng bẩy bề ngoài mà không cần biết đến loại gỗ tốt, xấu bên trong. Câu ngạn ngữ: "Bụt chùa nhà không thiêng", hay lời dạy của Đức Trưởng lão: "Được thân người là khó, gặp được chánh pháp của Đức Phật còn khó hơn nhiều, khó như con rùa mù đi tìm bọng cây giữa biển khơi". Quả là rất đúng!

Họ cứ đi và đi mãi không biết cái đích mà họ sẽ đến là thế nào, ở đâu. Người tu theo đạo Phật thì phải biết cái đích mà mình đạt tới là giải thoát, là tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, là làm chủ sinh, già,

bệnh, chết, ra đi nhẹ nhàng tự tại vào cõi Niết Bàn, chứ bùa chú và thần thông phép tắc để làm gì, chỉ có những lời nói hoa mỹ, sáo rỗng mà thôi, khi chết vẫn bị bệnh tật hành hạ, đau đớn đến tận cùng trong sự bất lực và tuyệt vọng.

Qua cuốn sách này, chúng tôi muốn gửi một thông điệp đến tất cả mọi người hãy tỉnh táo, sáng suốt, suy ngẫm, cân nhắc cho thật kỹ lưỡng, xác định đúng là pháp môn của Đức Phật Thích Ca rồi hãy tu tập thì mới không bị lầm đường lạc lối, hoài công vô ích, uổng phí cả một kiếp người.

Chánh pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mãi mãi trường tồn và tỏa sáng khắp muôn phương. Tên tuổi Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc khắc sâu trong trái tim những người con Phật giáo Nguyên Thủy Chơn Như và trong trái tim nhân loại. Người là mùa xuân vĩnh cửu.

Chúng tôi xin mượn một câu trong thư của báo Đại biểu nhân dân, tiếng nói của Quốc hội, viết về Đức Trưởng lão để thay cho lời kết: "***Trong nhiều năm qua Tu viện Chơn Như - Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc đã có công lao vô cùng to lớn cho nền Phật giáo nước nhà và công tác an sinh xã hội***."

Chúc các quý vị mạnh khỏe, an vui, hạnh phúc.

Phật tử Nguyên Thủy
Tu viện Chơn Như

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 4
PHẦN MỘT: THÂN THẾ ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC 19
I. GIA PHẢ HỌ LÊ 19
II. LỊCH SỬ CHÙA AM 24
III. TIỂU SỬ ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC 31
PHẦN HAI: TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC DỰNG LẠI CHÁNH PHÁP NHƯ LAI 46
TẠO DUYÊN GIÁO HÓA CHÚNG SINH 46
NGƯỜI PHẬT TỬ CẦN BIẾT - TẬP I, II 48
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TU HỌC CỦA NGƯỜI CƯ SĨ 51
MƯỜI HAI CỬA VÀO ĐẠO 58
BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO 62
DỰNG LẠI CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI 67
- TỨ DIỆU ĐẾ 67
- BÁT CHÁNH ĐẠO 67
1. Lớp thứ nhất: Chánh Kiến 68
2. Lớp thứ hai: Chánh Tư Duy 77
3. Lớp thứ ba: Chánh Ngữ 82
4. Lớp thứ tư: Chánh Nghiệp 84
5. Lớp thứ năm: Chánh Mạng 86
6. Lớp thứ sáu: Chánh Tinh Tấn 91

7. Lớp thứ bảy: Chánh Niệm 93
8. Lớp thứ tám: Chánh Định 96
ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI TẬP I, II 100
LINH HỒN KHÔNG CÓ 110
SỐNG MƯỜI ĐIỀU LÀNH 114
NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY (TẬP 1 - 4) 121
ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT (TẬP 1- 10) 126
VĂN HÓA PHẬT GIÁO TT (TẬP 1, 2) 130
LÒNG YÊU THƯƠNG (TẬP 1, 2) 136
GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI (TẬP 1, 2) 139
THANH QUY TU VIỆN CHƠN NHƯ 158
SỐNG MỘT MÌNH NHƯ CON TÊ NGƯU 169
MUỐN CHỨNG ĐẠO phải thu pháp môn nào? 173
HỎI ĐÁP OAI NGHI CHÁNH HẠNH 177
LỊCH SỬ CHÙA AM 179
GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐỨC HIẾU SINH (TẬP I) 183
GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐỨC HIẾU SINH (TẬP II) 186
GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐỨC HIẾU SINH (TẬP III) 188
GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐẠO ĐỨC LY THAM (TẬP I) 191
GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI ĐẠO ĐỨC GIA ĐÌNH (TẬP I) 195
PHÁP TU CỦA PHẬT LÀM CHỦ SANH, GIÀ, BỆNH, CHẾT 205

NHỮNG BỨC TÂM THƯ (TẬP 1,2,3) 208
NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT..... 211
PHẬT GIÁO CÓ ĐƯỜNG LỐI RIÊNG BIỆT..... 214
THIỀN CĂN BẢN 219
NHỮNG BỨC TÂM THƯ CHỌN LỌC 224
TÂM THƯ GỬI Hòa thượng Thích Thiện Siêu Trưởng ban giáo dục Tăng, Ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam..... 224
TÂM THƯ GỬI Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh ngày 5-4-2006 226
TÂM THƯ GỬI nhà chức trách xin ý kiến triển khai giáo dục đạo đức con người ngày 02-05-2006..... 228
TÂM THƯ gởi các quý vị Tăng, Ni và Cư Sĩ 232
PHẦN BA: TÌNH THẦY TRÒ 234
TÂM NGUYỆN CỦA THẦY 246
NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT..... 249
BỨC TÂM THƯ gởi các Cụ, các Bác (ngày 27/8/2006) 255
BỨC TÂM THƯ gởi Tu sinh I, ngày 7/10/2006 260
BUỔI LỄ RA MẮT CHÙA NGÔ VÀ THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI 262
LÒNG THƯƠNG YÊU CỦA THẦY BỨC TÂM THƯ GỞI QUÝ PHẬT TỬ 267
LỜI ĐÁP TỪ NHÂN DỊP SINH NHẬT THẦY..... 271
TÂM THƯ GỬI CÁC TU SINH: PHẬT PHÁP TU HÀNH KHÔNG KHÓ THÁNG 1-2011..... 278

THƯ GỬI CÁC CHÁU THANH NIÊN HÀ NỘI 281
GIỚI ĐỊNH TUỆ
BỨC TÂM THƯ CUỐI CÙNG..... 282
Thầy dạy bài học về đức hiếu sinh..... 288
Tang lễ Hòa thượng Thích Thông Lạc 291
CẢM XÚC KHI THẦY NHẬP DIỆT 295
DI CHÚC CỦA LIỄU KIM
GỬI CHO CHỒNG VÀ CÁC CON 299
ƠN THẦY..... 303
NHỚ MÃI LỜI THẦY..... 304
Thắp nén tâm hương tưởng nhớ
thánh giả Thích Thông Lạc 305
GIÁC NGỘ CHÁNH PHÁP 307
HƯỚNG VỀ CHÙA AM 309
HÌNH TƯỢNG TL. THÍCH THÔNG LẠC..... 310
Tu viện Chơn Như..... 317
Trước mộ Thầy..... 317
ƯỚC NGUYỆN 318
THẦY CỦA CON..... 320
CON NGUYỆN THEO THẦY 322
CẢM NGHĨ NGÀY THẦY NHẬP NIẾT BÀN..... 330
LỜI KẾT..... 333
MỤC LỤC..... 339

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com;
nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.3 9260024 - Fax: 04.3 9260031

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP

PHẬT TỬ NGUYÊN THỦY TU VIỆN CHƠN NHƯ BIÊN SOẠN

Chịu trách nhiệm xuất bản: *Giám đốc* **BÙI VIỆT BẮC**
Chịu trách nhiệm nội dung: *Tổng biên tập* **LÝ BÁ TOÀN**
Biên tập: **PHAN THỊ NGỌC MINH**
Trình bày, minh họa: **TVCN**
Sửa bản in: **Lã Ngọc Tỉnh**
Đối tác liên kết
TU VIỆN CHƠN NHƯ
Điện thoại: 066.3892911 – 0979.520554
Email: chonnhu2@gmail.com

In 3000 cuốn, khổ 14,5 x 21cm,
Tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
Địa chỉ: Lô B5-8 đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi, TP.HCM
Số XNĐKXB: **4322 - 2016/CXBIPH/24 - 99/HĐ**
Số QĐXB của NXB: **0766/QĐ-NXBHĐ**
In xong và nộp lưu chiểu năm: 2016.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN: 978-604-949-983-8